

Lưu Quang Vũ

THƠ VÀ TRUYỆN NGẮN



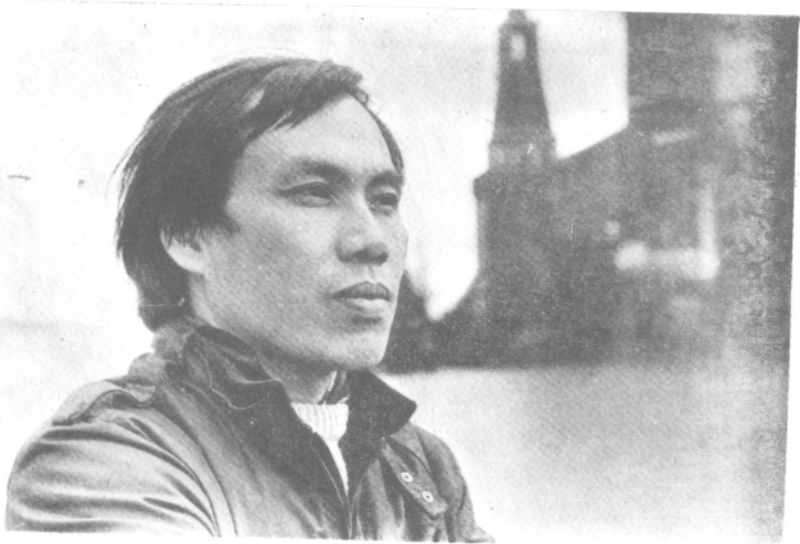
LUU QUANG VŨ
THƠ VÀ TRUYỆN NGẮN

LƯU KHÁNH THƠ

Biên soạn

LƯU QUANG VŨ
THƠ VÀ TRUYỆN NGẮN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



- Trên mái nhà, cao vút rừng cây
Trên rừng cây những đám mây xô giạt
Trên ngày tháng trên cả niềm cay đắng
Thơ tôi là mây trắng của đời tôi

LƯU QUANG VŨ

LỜI GIỚI THIỆU

Vào đời và cùng lúc vào nghề bằng tập thơ Hương cây (in cùng Bằng Việt) năm 1968, Lưu Quang Vũ nổi tiếng trên văn đàn từ khá sớm. Hồi đó thơ Lưu Quang Vũ được bạn đọc yêu mến vì những cảm xúc trong trẻo, thiêng liêng đầy tin cậy và một giọng điệu thơ đắm đuối. Ngay từ những bài thơ đầu tay, anh đã được nhà phê bình Hoài Thanh đánh giá là "một cây bút nhiều triển vọng". Giai đoạn sau này, vẫn tiếp tục dòng chảy ấy nhưng thơ Lưu Quang Vũ đã có một âm điệu và một cách nhìn khác. Cùng với những cảm xúc cá nhân cảm hứng dân tộc trong tiến trình lịch sử, những suy nghĩ về nhân dân về đất nước đã làm phong phú thêm cá tính thơ Lưu Quang Vũ. Cùng với những năm tháng của đời mình, những đổi thay của đất nước, nhận thức của Lưu Quang Vũ cũng có nhiều thay đổi. Những thay đổi ấy đã được thể hiện rất rõ nét trong hành trình thơ Lưu Quang Vũ, từ bài thơ đầu tay cho đến bài thơ cuối cùng.

Đến với văn xuôi, Lưu Quang Vũ lại tiếp tục phát huy được thế mạnh của mình. Chất thơ thấm đẫm trên những trang truyện ngắn của anh. Những truyện ngắn đầu tay man mác tình quê hương, tình người, đánh thức trong tâm hồn người đọc những kỷ niệm xao xuyến của cuộc đời. Đầu những năm 80, cũng giống như ở thơ, truyện ngắn Lưu Quang Vũ lại có sự chuyển hướng. Lưu Quang Vũ trần trụi, suy tư trong một cảm

hứng mới - cảm hứng công dân và trách nhiệm. Bên cạnh loại truyện ngắn mang đậm cảm xúc trữ tình, Lưu Quang Vũ đã có thêm những kiểu truyện khác: truyện về tính cách và số phận ẩn chứa nhiều suy tư và triết lí. Có một mạch ngầm lặng lẽ, tuôn chảy qua những trang văn xuôi của Lưu Quang Vũ. Dù là viết về cái xấu, cái ác, nhưng bức tranh đời qua truyện ngắn của Lưu Quang Vũ căn bản vẫn là sáng sủa. Có thể thấy rõ niềm khao khát anh muốn bày tỏ là sao cho cuộc sống và tình người đẹp hơn, cao thượng và trong trẻo hơn.

Từ thơ và chất thơ trong văn xuôi, rồi từ chất văn xuôi của đời sống, Lưu Quang Vũ đã chuyển sang một thể loại khác - đó là kịch. Ở đó vẫn tiếp tục những nguồn mạch được khai mở từ khá sớm nhưng Lưu Quang Vũ đã chín chắn, tinh táo hơn. Anh đã được mệnh danh, được coi là tác giả ăn khách và sung sức nhất. Kịch là nơi Lưu Quang Vũ có thể bộc lộ trực tiếp hơn những khám phá và nhận thức của anh, là nơi anh có thể đóng góp được tích cực hơn cho cuộc sống. Đang ở vào giai đoạn chín trong việc khám phá đời sống và sáng tạo, Lưu Quang Vũ đã đột ngột ra đi. Dường như đó là số phận thường dành cho các tài năng. Điều an ủi là những tinh hoa của đời mình, anh đã gửi gắm qua những bài thơ, những trang viết, những vở kịch còn sống với thời gian.

Lưu Khánh Thơ

LƯU QUANG VŨ

Nhà thơ

Nhiều người hay cho rằng Lưu Quang Vũ là của sân khấu. Nhưng bạn bè anh vẫn nghĩ: Vũ và thơ. Bản thân anh khi còn sống cũng luôn đánh giá thơ là quan trọng của cuộc đời anh. Có một quãng thời gian trong chiến tranh, Vũ vật lộn với cuộc sống và làm thơ. Anh có những bài thơ bạn bè không thể quên dù đã mấy chục năm. Qua cả giai đoạn rục rờ của anh ở sân khấu kịch. Trong hơn 40 vở kịch, Vũ cũng tự đánh giá từng vở và anh ghi nhận mình thành công ở những vở kịch có chất thơ. Đó là những vở lấy đề tài ở những câu chuyện dân gian, tiêu biểu như "Hồn Trương Ba da hàng thịt!" Một giáo sư người Nga đã được xem vở này, ông bảo: "Một vở kịch rất tuyệt".

Bài thơ "Đêm đông chí" anh viết tặng người bạn thân, đạo diễn phim tài liệu Đào Trọng Khánh - là bài thơ hay nhất trong gia tài thơ của Vũ. Bài thơ này không được tuyển vào tập "Bầy ong trong đêm sâu" vì nó có những cái riêng tư, những điều không thể nói với nhiều người. Nhưng đỉnh cao của Vũ là bài thơ ấy và nó in đậm trong

tâm trí bạn bè. Bài thơ viết giữa những ngày căng thẳng, B52 ném bom đêm, lửa cháy rực bầu trời Hà Nội. Lúc đó chúng tôi chơi với nhau, một nhóm năm hoặc sáu người bạn thường tụ tập trong căn phòng nhỏ ở phố Triệu Việt Vương. Vũ mới ở bộ đội về, thất nghiệp, buồn bã, ngổn ngang trăm mối Vũ thường ngồi chuyện trò với một sinh viên người Huế, lúc đó làm đài phát thanh. Anh là biệt động thành, năm 1968 bị lộ phải bỏ Huế chạy lên rừng rồi ra Hà Nội trở thành cán bộ Nhà nước. Tôi nhìn Vũ và nhìn người thanh niên Huế, thấy cả hai như có gì đó cô đơn. Có lẽ những câu chuyện về chiến tranh, những tiếng nổ rầm trời Hà Nội, những nỗi buồn riêng sao mà sâu sắc, những khát vọng... đã khiến thơ Vũ xuất thần. Những câu thơ, như ánh chớp của thần linh ban phát đã hình thành từ tâm trạng bộn bề của Vũ. Trong bài thơ "Đêm đông chí", Vũ đã cảm nhận được bằng thơ cái lớn lao của cuộc sống, cái chết, sự bất lực trong niềm hy vọng. Ngôn ngữ thơ của Vũ ngày đó là một ngôn ngữ trau chuốt, lại hồn nhiên và vô cùng đa nghĩa. Nhịp điệu thơ anh gieo vào ta cảm xúc vừa thanh cao vừa day dứt. Đã hơn hai mươi năm rồi tôi vẫn nhớ như in cái cách anh ngồi giữa bạn

bè, đọc thơ bằng giọng trầm trầm của một người đàn ông từng trải qua nhiều nỗi đau.

Thôi nhé mai ngày tiễn khách đi
Đường xa bom phá tàu không về
Bâng khuâng ai hát ngoài song cửa
Bài ca thanh bình cũ...

Lúc đó chúng tôi ngồi im lìm. Và thơ Vũ như những cánh thiên thần lướt qua, làm vui đi bao nhiêu nỗi niềm.

*
* *

Thường là thế này: Vũ bước vào chỗ đông người, hai tay đút túi quần có vẻ như bình thản. Nhưng bạn lại biết rằng những khi đó có một cái gì khiến anh bồn chồn bất an, Vũ cười cười chào mọi người, kéo ghế vào một chỗ ngồi dờ mảy tờ báo mà chả xem. Có vẻ như anh lơ đãng, có vẻ như lạnh lạnh, nhưng cái nhìn của anh dù không hướng tới ai vẫn như bao quát được mọi chuyện.

Vũ nói chuyện vô cùng cở duyên, là người hài hước, anh cũng như Xuân Quỳnh thường làm cho mọi người chung quanh thú vị về trí óc sắc sảo, về cách diễn tả sự việc khác chẳng là Xuân Quỳnh

rất hồn nhiên, chị thích thú và yêu mến những câu chuyện mà chị kể lại hoặc sáng tác. Vũ thì luôn có thái độ chua chát hơn. Chính vẻ chua chát ấy làm cho tính hài hước của lời anh nói đậm hơn, sâu hơn bản thân câu chuyện anh kể.

Vũ yêu say đắm Hà Nội. Những đêm thời chiến tranh, Hà Nội vắng vẻ, ít đèn, vì thế thành phố ngày ấy trẻ đẹp như trong mơ với những con đường rải nhựa thẫm màu, sâu hun hút vào trong các ngõ nhỏ. Vũ thường đi chơi với chúng tôi lên khu chợ Bắc Qua, ăn ngô nướng ban đêm, xem chợ rau Hà Nội họp đêm, rồi đi về những lối nhỏ từ Ngõ Gạch ra hàng Buồm, những con đường đêm ngày ấy rộng rãi, những bức tường của những ngôi nhà cổ đổ dài bóng xuống lối đi khiến chúng tôi yêu biết bao tiếng rao quả đêm của Hà Nội, tiếng xe điện cổ từ Bờ Hồ lên Đồng Xuân, mùi thơm của nồi xôi bánh khúc ăn vào lúc nửa đêm.

Chắc bây giờ còn sống, Vũ cũng sẽ có cái buồn như cái nghệ sĩ yêu mến thành phố của mình khi thấy phố phường như bị xé ra, ký ức về chúng bị chia xẻ và có thể phai nhạt dần: Sự biến đổi với tốc độ chóng mặt ấy thật không thể hòa nhịp với những câu thơ:

Cây bàng lên búp nhỏ
Xanh như là thương nhau...

Vũ không có cái may mắn, giống như bạn bè cùng thời, là được học hành một cách chính quy. Chiến tranh đã xé nát thời gian, tạo thành những lỗ hổng lớn mà anh cùng bạn bè phải bù đắp bằng cách tự học, đọc thật nhiều trong vốn trí thức khổng lồ có ở sách vở. Và cũng như bạn bè, khi vào nghề anh tự đi vũng vàng bằng đôi chân của mình. Vũ không có cái lẳng nhăng và cao siêu với những trí thức nhạt nhẽo và chấp vá, như một số người. Tất cả những lý luận cũng như ý tưởng khi viết của anh đều được cảm nhận qua trái tim nghệ sĩ. Mà những cái thường chân xác hơn nhiều những sự chấp vá vay mượn khác. Bạn bè yêu mến thơ anh luôn nghĩ rằng tự bẩm sinh, người nghệ sĩ trong anh đã rất khác thường. Anh đã cháy lên như một ngọn lửa nồng nhiệt và trong độ cháy bùng ấy, anh đã cống hiến cho người đọc, người xem tâm hồn cao quý của anh: thơ và kịch.

Chị Quỳnh kể rằng thời gian sáng tác kịch, Vũ đã như một người thợ cày. Anh ngồi vào bàn lao động cật lực, quên đi biết bao thú vui, quên đi cả những buồn phiền. Anh thực sự vắt kiệt sức lực, không muốn phụ lòng ai. Các đoàn sân khấu địa

phương cử người xin vở. Thấy họ chờ chực, anh không đành lòng và cứ ngồi viết hết vở này đến vở khác, có vở chưa ráo mực đã bị đem đi. Tài năng bẩm sinh đã giúp anh. Nếu người khác, ngồi viết như là ép mình vào bàn ấy, người ta dễ viết ra những cái dở. Nhưng với Vũ, hơn 40 vở kịch của anh đều diễn được, đều là những vở đứng được, trừ những vở đứng vững với thời gian, còn lại vở nào cũng có giá trị nghệ thuật trong khoảng thời gian ấy. Sân khấu nước nhà một thời, thật không thể có ai thay thế Vũ. Cũng như trong lòng bạn bè và người yêu thơ, có những câu thơ, những bài thơ của Vũ như không thể có gì thay thế được.

Ngon lửa ấy đã bùng lên, và khi tắt đi, nó như lại cháy trong tâm trí chúng ta. Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh, hai nhà thơ, hai nghệ sĩ của nhân dân không bao giờ mất. Kỷ niệm về họ có lẽ còn phải nói rất lâu, bởi thơ của họ lúc nào cũng như song hành với chúng ta, và sẽ song hành với những thế hệ tiếp theo.

LÊ MINH KHUÊ

I

Tho

THÔN CHU HUNG

Thôn Chu Hưng trăng sao rơi đầy giếng
Năm giữa bốn bề rừng rậm nửa lao xao
Đường ven suối quả vả vàng chín rụng
Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao.

Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn
Thôn nhỏ nặng tình kháng chiến mười năm
Cơm thiếu muối rau giền ăn với trám
Sương trắng đôi, áo mỏng rét căm căm.

Ơi Chu Hưng đêm nằm nghe suối đổ
Nghe gió ngàn và tiếng hoẵng giữa rừng sâu
Ơi Chu Hưng sắn vùi trong bếp đỏ
Ấm những ngày gian khổ khó quên nhau.

Mẹ sinh con vào cuối mùa hoa gạo
Loa chuyển rừng tin thắng trận sông Lô
Bố gửi con mảnh vải dù may áo
Súng nổ dồn đuổi giặc suốt mùa mưa.

Vỡ đôi hoang mẹ trông sân trông ngô
Con lớn trong nỗi nhọc nhằn của mẹ
Trong cánh tay xóm làng bông bế
Trong tiếng hò tha thiết vọng trên nường.

Tuổi lên năm đi nhặt củ yen rừng
Con tập đánh vần bằng bảng tin thắng trận
Ăn đọt măng vầu, uống ngụm nước trong
Con chưa thấy những chân trời cao rộng.

Mùa thu hòa bình rời xa Việt Bắc
Bè về xuôi gió thổi nước sông reo
Rừng vẫy lá đưa ta đi lưu luyến
Bạn nhỏ trên đồi đứng mãi nhìn theo...

Xa Chu Hưng đã chín mùa cá lư
Sắn bên đồi sắn có xanh tươi?
Mái nhà cũ đêm đêm ai nhóm lửa
Máng tre có còn hứng nước mưa rơi?

Thôn ta mở thêm mấy trường học mới
Hợp tác nhà nay chắc đã lên cao
Tháng mấy buổi có phim về chiếu
Đến bao giờ có điện để thay sao?

Con suối nhỏ xuyên rừng nơi ấy
Là ngọn nguồn sông biển yêu thương
Ra biển ra sông còn nhớ mãi
Trắng hoa rừng... ời Chu Hưng, Chu Hưng!

Hà Nội, 1964.

GỬI TỚI CÁC ANH

Chiều ấy các anh đi
Nắng nhạt vàng hoe gốc rạ,
Gió xạc xào qua lũy tre
Em đứng nhìn theo sau cửa,
Đất nước đánh thù, đường trăm ngã
Các anh đi về đâu?
Em muốn nói trăm câu, ngàn câu
Mà chỉ nghiêng đầu chào khe khẽ.
Bóng các anh ngã dài theo vườn dâu
Mũ các anh rập rình trên bãi mía.

Các anh đã khuất trên đường xa
Em còn ngó hoài qua lối nhỏ
Từ đường làng có hương rom hương cỏ
Các anh xuống đò qua sông,
Ráng chiều nước rộng mênh mông
Dạt dào sóng vỗ.
Đã ba vắng trắng

Kể từ bữa đó,
Em làm cỏ lúa
Em chăm ao bèo,
Tháng bảy mưa nhiều
Tháng tám sen tàn buổi chín
Chim ngói bay về bìn rịn
Tháng chín lúa trở đồng đồng
Trời thu hương cốm mát trong.

Bãi tập các anh bữa trước
Hợp tác đào thêm mương dài
Dãy xoan các anh trồng, vòm lá mướt
Nhành cao nhành thấp
Nhắc các anh hoài.
Gió thổi mây chiều
Chim hót sớm mai
Em vẫn cùng đội dân quân tập bắn.
Đất nước mình tươi hoa đẹp nắng
Ta cùng gìn giữ phải không anh?
Em hứa: đồng em xanh
Tay em cầm chắc súng,
Tàu bay Mỹ rụng:

Tháng tám năm trăm,
Tháng chín sáu trăm,
Trái hồng sắp đỏ
Hạt thóc sắp vàng
Báo tin chiến thắng rộn ràng,
Trận nào các anh đã dự?
Mong các anh nhiều chiến công,
Có quê ta chín nhớ,
Có lòng em mười thương...
Các anh đi nhiều chốn quê hương
Đừng quên nơi này nhé!
Ngày mai tan giặc Mỹ
Các anh về quê em
Xoan xưa đã lớn, lá biếc cành chen
Đón mừng chiến sĩ...
Bên sông rì rào bãi mía
Như muôn lời em gửi các anh...

Ta đi giữ nước yêu thương lắm
Mỗi xóm thôn qua mỗi nghĩa tình

Hải Phòng 9-1965

QUA SÔNG THƯƠNG

Sao tên sông lại là Thương
Để cho lòng anh nhớ?
Người xưa bảo đây đôi dòng lệ nhỏ
Những tuổi buồn gửi tới mệnh mang
Đò về Nhã Nam
Đò qua Phủ Lạng
Mưa chiều nắng rạng
Đã bao năm?
Nỗi đau cũ thật không cùng
Sông cũng thành nước mắt.

Hôm nay anh lại qua sông
Đò anh đi giữa những đóa sen hồng
Ông chấp chới bay, đây đương mùa dứa
Đò ngược xuôi chở trái chín vàng
Thơm ngát mật hương mùa hạ.
Thôn xóm đôi bờ xanh biếc qua
Những đường xe chạy đỏ bụi bay

Những tiếng cười khúc khích sau vườn cây.
Nước vô mạn thuyền dào dạt
Buồm trắng nắng căng phồng gió mát
Phủ Lạng Thương sừng sững thân cầu
Giặc đánh hai lần ta lại sửa mau.
Dòng nước đêm nay dựng trời sao
Hay ánh đèn điện sáng
Lấp lánh công trình phân đạm
Bóng ai kia trên giàn giáo tầng cao?
Thôi chẳng mất công tìm nhau
Hãy lắng nghe loa truyền tin chi vui quá nhỉ?
Sông Thương ơi, đang những ngày đánh Mỹ
Nên đôi bờ nòng pháo hướng trời mây
Những cô lái đò súng khoác trên vai
Đời đẹp vô cùng dòng lệ hóa dòng vui.
Đò anh đi vãn mùa sen thắm
Xuôi dòng về ngã ba sông
Bồng ào ào nước mệnh mông
Vui gì bằng những dòng sông gặp gỡ?
Mang về bóng làng bóng người bóng lá
Những đò trái chín hẹn hò nhau

Những nòng súng thép ngẩng chào nhau...

Mùa đánh Mỹ qua sông xưa nước mắt
Mà vạt áo người nay chẳng ướt
Chỉ nghe lồng lộng tiếng ca vang
Nghe sông gọi người đi đánh giặc
Đất nước nặng tình phù sa bát ngát
Tâm hồn ta tắm với bóng mây trong
Yêu quá sông Thương nước chảy đôi dòng.

6-1966

PHỐ HUYỆN

Đêm nay lại hành quân qua phố huyện
Một vầng trăng bạc, mấy chòm sao
Phố nhỏ nằm ven bờ cát sông Thao
Đêm nghe rì rầm nước chảy
Gió thổi xạc xào lau sậy
Rừng cọ bạt ngàn, núi tiếp nhau...

Ta bước đi thương nhớ những năm nào
Ơi cái phố tuổi thơ, phố nghèo kháng chiến
Hương đất hương cây bồi hồi bao kỷ niệm
Ta lại về, phố cũ nhớ ta chăng?
Vụt hiện về ký ức xa xăm
Thuở phố núi chiến khu đón người trăm ngả
Người của Hà Đông tư lự
Người vùng sông Đuống, Hương Canh
Chum vại dưới quê giặc đập tan thành

Người phố Thăng Long phá nhà đi kháng chiến
Tắm nước sông Thao lòng không bịn rịn
Mắt còn in nắng năm cửa ô.
Ai đi Vũ Ân, Thanh Cù?
Gió lạnh thổi trên đường phá hoại
Dưới bến Việt Trì đồn Tây chẹn lối
Đò vắn đưa người du kích qua sông
Phố huyện nằm sâu lắng những chiều đông
Vó ngựa đi về lộc cộc
Mùa chiến dịch bùng muôn ánh đuốc
Rung núi chuyển rừng bộ đội hành quân
Súng giặc khuân về vui chuyện dân công
Tù binh Pháp hàng đoàn run rẩy
Mẹ giắt con ra vẫy chào bộ đội
Bố ghé qua nhà áo ướt sương khuya
Hôn vội con rồi lại hành quân đi.
Phố huyện mấy lần tàu bay giặc bắn
Nhà ta năm ấy cháy tan hoang
Mẹ ơi, thương mẹ nhiều mưa nắng
Những năm dài khoai sắn nuôi con.
Hoà bình về xuôi xa núi xa rừng

Nay đánh Mỹ lại hành quân qua chốn cũ
Phố đổi thay nhiều, nhìn quanh bờ ngõ
Đây cửa hàng mậu dịch đông vui
Đây nhà ga tàu hối hả ngược xuôi
Vẫn đông người ra vẫy chào bộ đội
Bát nước trao tay, lời thăm vội
Ai là người phố huyện năm xưa?
Có phải đèn này in dấu chân cha
Có phải dốc kia mẹ từng gánh nặng?
Ôi đêm nay gió sông Thao lồng lộng
Đất nước mình nào đã được yên đâu
Chiều qua Mỹ bắn Việt Trì, Vũ Ên, Lâm Thao
Người vượt pháo quân ta rầm rập bước
Vẫn ánh trăng soi áo người vệ quốc
Phố huyện ơi, ta lại hành quân!

1-1966

CHUYỆN NHỎ BÊN SÔNG

- Em mới về làm dâu thôn ta

Chuyện cái bến sông này em chả biết

Bãi cát lún bao mùa mưa trước

Mỗi câu hò gọi một chuyến đò đi.

Em biết chẳng ngọn cỏ thơm kia

Con ghé ăn vào bỗng nhiên nhớ mẹ

Quầy sóng trên sông là con cá mè

Hay đậu theo mây là con chim dẽ

Con tép nhỏ thường kho với khế

Con bồ nông trên cát ướt lao xao...

Chuyện xóm chuyện nhà em chưa biết đâu

Trên bến sông này một chiều năm ấy

Mẹ đã tiễn cha đi bộ đội

Tiếng súng đồn Tây ngơ ngác hoàng hôn

Con rô sục bùn, con vạc kêu sương

Cha lội tắt qua dòng nước lạnh

Một nắm cơm đùm, một manh áo rách

Ngẩng lên ngang trời một mảnh trăng non...

- Anh bảo hiểu em mà hiểu không tròn
Em đã yêu anh em yêu trọn vẹn
Em về với anh như mùa cam chín
Những gì anh quý lòng anh cũng thương
Quê em cách anh nhiều xóm nhiều làng
Nhưng vẫn uống chung một dòng nước ấy
Cũng có bến sông như nơi anh đấy
Cũng bãi cát dài, con đê con giang
Cũng trận mưa rào thơm ngọn cỏ non...
Nước tương ngon kho con bống bé
Em thương anh còn mẹ mất cha
Đánh Pháp hy sinh ở chiến trường xa
Cha hẳn biết mình thành đôi anh nhỉ?

Cứ thế hai người tâm tình thủ thỉ
Nghe trọn chuyện này chắc chỉ dòng sông...
Qua mùa hoa gạo, tới mùa hoa vông
Người chồng trẻ lên đường đánh giặc
Chặt bến sông bà con đủ mặt
Vui như hôm đón điện về làng...

Mía tím đôi bờ, phấn trắng thương thương
Muốn nói bao điều, bạn tình ta hỡi!

- Xưa cha tòng quân, mẹ cơm mẹ gói
Trốn khỏi nhà giàu lại tránh đồn Tây
Hôm nay anh đi cũng ở bến này.
Cột điện qua sông ngang dọc đường dây
Thôn xóm tiễn đưa, bạn bè tấp nập
Mấy núi đèo rồi anh cũng vượt
Chỉ nhớ quê nhiều, nhiều lắm nhớ em...

- Anh đến đâu cũng sẽ gặp quê hương
Nhiều dòng sông rộng hơn tuổi nhỏ
Cũng đò sang ngang, cũng con tép nhỏ
Cũng nước đậm bờ chung thủy như em...

1967

CHIỀU

Chim chiều kêu thơ ngây
Trời chiều xanh đắm đuối
Nắng chiều trong liêu rỗi
Gác chiều nghe gió xa
Cơn mưa vừa thoảng qua
Hơi mưa dìu dịu mát
Lá quanh hồ sắp rụng
Se sẽ mùi rượu lên
Hoa sáu rụng ngoài hiên
Mặt đường loang loáng ướt
Vòm cây soi mặt nước
Trông sau nhiều chiêm bao
Gạo đơm quả trên cao
Phượng thay dần áo mới

Nghe tiếng người cười nói
Nhựa đầu cành rung rung...

Năm đánh Mỹ gian truân
Qua một ngày vất vả
Hà Nội vẫn dành ta
Trọn chiều hương êm ả
Từng ngọn cỏ hơi mưa
Có đời ta ở đó
Sẽ hóa thành đạn lửa
Cho trận đánh hôm sau
Ôi tâm hồn thắm sâu
Là những ngày đánh giặc
Ánh sáng tràn trên mắt
Người đi tay nắm tay...
Chiều xuống cánh chim bay
Như nụ cười thoáng gặp
Như vầng trăng mới mọc
Như mối tình mới yêu

Không ai nói chi nhiều
Chi phà sang, sóng hát
Anh vào trong phố mát
Khói đạn áo còn lem
Trời vụt sao hôm lên
Bừng theo muôn mắt đợi
Mở cửa phòng ra em
Để chiều thêm chói lói.

1967

GỬI MẸ

Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta
Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đứa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa.

Ước mẹ trẻ hoài như buổi mới gặp cha
Ước con được sống suốt đời bên mẹ
Mẹ muốn ăn cá thu con chẳng nề xuống bể
Chẳng ngại lên ngàn kiếm đọt măng mai
Nhưng xứ sở ta quân Mỹ tới rồi
Cùng bè bạn con lên đường đuổi giặc.

Mẹ vui vẻ gánh lấy phần khó nhọc
Việc cơ quan, việc Đảng, việc nhà
Đánh Pháp năm xưa, đánh Mỹ bây giờ
Quen vất vả, mẹ quản gì sương nắng.

Đêm nay con nằm rùng xa gió lạnh
Mẹ nghỉ chưa hay đã thức rồi?
Suốt một đời chưa có lúc nghỉ ngơi
Nghĩ thương mẹ, giận quân thù quá đỗi.

Lo trước mọi điều mẹ thường ít nói
Mất tin yêu nhìn thấu tận đường xa
Mọi giả dối quanh co mọi tàn bạo hận thù
Đều nát vụn trước mắt hiền của mẹ.

Dẫu cuộc đời là con đường dài thẽ
Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai
Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi!

1969

GỬI EM VÀ CON

Lần đầu tiên nghe con trở dạ
Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương
Tháng thứ tám mang thai, em mệt
Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.

Từ nay trong em có hai trái tim
Tim của mẹ đập dồn mong đợi
Trái tim con mong manh êm ái
Anh đếm thầm trong mỗi đêm sâu.

Ơi người thương sắp tới ngày làm mẹ
Anh nhìn em như mới gặp lần đầu
Dẫu yêu nhiều chưa hiểu hết em đâu
Trong đáy mắt có gì như ánh lửa.

Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ
Cắt áo mềm may mũ bé cho con

Anh quên đi bao nỗi lo buồn
Nghe con khỏe ngày thêm đẹp mạnh.

Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt
Con thân yêu người bạn nhỏ của cha
Mẹ là cây con là trái là hoa
Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.

Buổi ra đời trời thấy trời cao có ngợp
Con hãy nhìn vào mắt mẹ con ơi
Đời chông gai vẫn mong con ra đời
Bài thơ đẹp cha dành cho buổi ấy.

Mẹ bấm ngón tay mong con lắm đấy
Cha chờ con càng yêu mẹ của con
Thay đổi đời cha sinh nở đời con
Mẹ là bến của mệnh mông biển thăm
Mẹ là mái che đời cha mưa nắng
Con là cánh bướm cha gửi đến mai sau.

5-1970

PHỐ TA

Phố của ta
Những cây táo nở hoa
Mùa thu đầy
Thân cây đang tróc vỏ
Con đường lát đá
Nghiêng nghiêng trong sương chiều.

Năm nay cà chua chín sớm
Trên quầy hàng đỏ hồng
Chị thợ may đi lấy chồng
Chị thợ may góa bụa
Năm nay tôi mặc đồ đen.

Bác đưa thư, có thư ai đấy?
Bác đưa thư kéo chuông
Ti-gôn hoa nhỏ
Rụng đầy trước tiên.

Riêng bác thợ mộc già buồn bã
Thở khói thuốc lên trời
Anh thợ điện trên mái nhà mắc dây
Bà giáo về hưu ngồi dịch sách
Dây cậu con tiếng Pháp
Suốt ngày chào: bông-dua

Phố của ta
Phố nghèo của ta
Những giọt nước sa
Trên cành thánh thót
Lũ trẻ lên gác thượng
Thổi bay cao bao bong bóng xà - phòng.

Em chờ anh trước cổng
Con chim sẻ của anh
Con chim sẻ tóc xù
Con chim sẻ của phố ta
Đừng buồn nữa nhé

Bác thợ mộc nói sai rồi
Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa
Tại sao cây táo lại nở hoa
Sao rãnh nước trong veo đến thế
Sao anh lại yêu em đến thế ?
Con chim sẻ tóc xù ời
Bác thợ mộc nói sai rồi.

1970

VIẾT CHO EM TỪ CỦA BIỂN

I

Con sông như anh thợ tàu mười bảy tuổi
Quả cảm và du dương
Nhem nhuốc và mơ mộng
Những xà lan sơn nhám nhở
Những cánh buồm rách vá
Sắt bện bề hòm gỗ chất cao
Mùi hắc ín mùi dầu
Mùi gió mặn nồng tanh vị cá
Hoa héo và lá tươi
Mất quen và mất lạ
Thành phố là một con tàu đang đóng dở
Đêm đêm hồi hộp đợi ra khơi
Ngực mỗi người mỗi cánh chim bay
Vui đấy rồi lại buồn ngay đấy

Tất cả ở đây đều chưa định
Cuộc đời như sắp sửa đi xa
Tươi trẻ đến phát lo
Ồn ào mà sâu hút
Hải cảng trụi trần như bắp thịt
Ròng ròng mồ hôi
Mọi phía phơi ra dưới mặt trời
Cao thượng xấu xa đều không giấu được
Con người ở đây vô cùng cơ cực
Nên ước mơ nào cũng rộng cũng bay xa

Sao em chẳng cùng anh ra cửa biển
Mùa thu cao mây trắng xóa mênh mông
Những con tàu mười phương
Những thủy thủ Cu Ba da đỏ hồng như lửa
Thủy thủ Hy Lạp vằng trán đẹp u buồn
Người Ý phóng túng và có duyên
Người Nga cởi mở và hay hát
Như vạc bằng đá là người Đức

Như đổ bằng rượu nho và hoa lái là người
Pháp

Thủy thủ Trung Hoa tất cả giống hệt nhau
Khi biển chiều chấp chơi hải âu
Các anh kể về quê xa tuyết trắng.

II

Trăng đã lên đêm đã lả về sâu
Anh đi bên dòng Tam Bạc
Thủy triều lên thao thức
Con sông giống cuộc đời anh
Anh là cậu bé nhật than
Là ông già buông câu im lặng
Là quả dưa tròn trên khoang nằng
Là lá sù vàng trôi ở cửa sông
Những manh buồm như ngực anh gió tấp
Những con tàu như hôn anh cuồng loạn
Chẳng bao giờ chịu ở với bờ yên
Ánh lân tinh lấp lánh vỏ thuyền
Gọi anh đi trên bãi hà nhon sắc
Làm sao ở được cùng em?
Gió mát cùng gió nóng lộng hai bên

Mưa ở đây như roi nắng ở đây như lửa
Em là bờ cau xanh
Là quả vườn nhà là chim tu hú
Em yêu chốn này không
Em như sông êm ả một dòng
Có yêu giông trời chớp bể
Có hiểu lòng anh như đứa trẻ
Trong sạch là khát khao?
Giờ đây em ở đâu
Ánh lửa hắt lên xanh xám thân cầu
Khói bay ngoài cửa biển
Khói bay trên mọi ngôi nhà
Nhấp nhánh đèn xa
Những chiếc đình han rỉ
Vỏ bào xao xác bờ sông
Lá rụng sắp vào đông
Buồn lắm
Anh ngồi trên đông bao hàng
Giữa những người thợ cười nói rì rầm
Những thủy thủ nồng hơi rượu chát
Tiếng than van tiếng nỉ non tiếng đùa tiếng
khóc

Và khói bay khói bay
Chỉ mù mịt khói bay

Như ngôi sao trên cột buồm trơ trọi
Anh nhìn vào bóng tối
Con tàu đêm nay đi về đâu
Nhớ đôi môi xót đau
Nhớ bàn tay đắm đuối
Có ai nói cho lòng ta hiểu nỗi
Về cuộc đời ghê gớm ta yêu.

III

Sương ướt đầm hai vai
Bình minh vàng nhạt nhạt
Cánh chim trắng muốt
Là cô gái của ngàn khơi
Bay từ bãi sù
Tới cửa bể của Niềm vui
Nhìn xoáy ngầm tối đen ghê sợ.

Anh không còn hoảng sợ
- Anh yêu em
Với tấm lòng thủy thủ
Một tình yêu lớn quá
Làm sao nói được nên lời
Em ơi ngày mai xa cách
Nghĩ về anh như những ngày đã chết
Hãy nghĩ đến biển khơi
Theo phong tục những người đi biển
Ai chết ngoài khơi
Đồng đội xếp hàng hai
Truyền tay lao xuống biển
Biển độ lượng như tâm hồn mẹ
Hái cho bông hoa biển màu xanh
Bầy sứa mắt trong
Con san hô sắc tím
Cầu vồng mọc từ đáy biển
Từ xót xa từ bóng tối
Trần ngập vầng trán em đôi môi em
Anh không thể nào trốn chạy
Anh ôm em trong vòng tay khao khát

Những dòng nước mắt
Cũng chói chang cửa bể chân trời

IV

Em đến rồi em đi, như tiếng hát xa vời
Anh ở lại đây
Anh chẳng về con đường êm mát
Anh từ chối những con đường êm mát
Những lời yêu dịu dàng quả ngọt
Tha lỗi cho anh, anh ở lại đây
Với cánh buồm rách vá
Với xà lan nham nhở
Với những người thợ tàu lam lũ
Anh yêu mùi dầu mùi nắng tươi
Những tiếng rên những lời than thở
Những bình minh tím than những hoàng hôn
vàng úa
Những bắp thịt căng cay cực đêm ngày
Anh gắn với từng cơn nước rạt nước rơi
Với bụi với chim với trời xanh với ngôi nhà
lụp xụp

Như người dân chài mở to đôi mắt
Anh vẫn đi trên vỏ hà nhọn sắc
Dấu máu ứa bàn chân
Tháng giêng nở rộ hoa tầm xuân
Cửa biển sẽ nắm tay anh
Như nắm một bàn tay có ích
Cuộc đời sẽ đi qua những ngày đông xám ngắt
Sẽ trẻ lại con sóng già đầu bạc
Sẽ quây quần mọi gió đại đảo hoang
Sẽ có ước mơ và những quả dưa vàng.

10-1970

NHỮNG BẠN KHUÂN VẮC

Năm tôi mười bảy tuổi

Mẹ bảo tôi:

Mày lớn rồi phải tự sống đi thôi

Nhà nghèo đông em mẹ không nuôi hết được

Tôi đi nhờ tàu thủy từ Hòn Gai

Ra Hải Phòng tìm việc

Từ già cây dâu da đầu dốc

Con đường trải đá rậm

Những quyển sách tôi cất dưới ngăn bàn

Có giấc mộng về cánh buồm đỏ thắm

Từ già những cô bạn học

Lưu luyến nhiều nhưng cũng chóng quên nhau

Hải Phòng đón tôi bằng sừng sững khói cao

Tiếng búa tiếng chèo tiếng gõ ken két

Tiếng xô đá tiếng gò tôn tiếng bánh xe nghiêng
nát

Than bay bụi bay nắng cuồng nhiệt khắp trời

Tất cả lấm đầu và nhẽ nhại mồ hôi

Tôi ghi tên vào một đội khuân vác

Người đội trưởng lấm li

Đặt lên vai tôi bao hàng to nặng

Tôi còng lưng thở rốc vác lên xe

Người khác ném cho tôi điều thuốc

Không ai nói với tôi một lời

Đêm ấy về ê ẩm hai vai

Tôi nằm nhớ bóng dẫu da tuổi nhỏ

Đội bốc vác bảy người

Một anh Hoa kiều mặt rỗ

Làm trên cảng từ đời ông đời cụ

Một người Cát Bà mắt sếch da nâu

Cha ngày xưa bị hải phi chặt đầu

Một bác thủy thủ già râu bạc

Từng lệnh đênh An Giê, Băng Cốc

Một anh thương binh phục viên

Hay thăm thì kể chuyện

Cùng trung đoàn Ký Con về Phát Diệm
Cái năm nhà thờ giết cán bộ trôi sông...
Có anh cày hoang bao đồng ruộng mệnh mông
Trốn nợ lưu lạc về đất cảng
Có anh ngực trổ đầy rồng rắn
Có anh mặt buồn mà hát rất hay
Vai nổi u tay đầy vết sẹo chai
Người không mẹ không cha người vợ con nheo
nhóc

Ai cũng tựa hòn núi cao im lặng
Giấu trong lòng bao thác cuộn, suối trong
Sắc nhọn, cộc cằn
Bao la, nhỏ hẹp
U tối mà sáng suốt
Từng trái mà thơ ngây
Những người bốc vác
Mang trên vai cuộc đời
Dậy tôi cách nhìn cách nghĩ
Trên cửa biển chói chang không chỗ nghỉ
Kiện hàng to thôi dè gập hai vai
Những bàn tay rộng lớn đỡ tay tôi

Không vật nặng nào không nhắc nổi
Không cơn bão nào làm sợ hãi
Những vết chai quả cảm cứ đầy thêm
Tôi không nén nổi yêu thương
Mỗi lần nhìn các bạn tôi nằm ngủ
Nghe tiếng ngáy khàn, tiếng nói mê, nghe nhịp
thở

Tôi nôn nao muốn ôm lấy từng người...
Những cuộc đời đáng hưởng mọi niềm vui
Trước họ tôi không thể nào dối trá
Vì họ tôi có thể làm tất cả
Họ khổ đau nhiều, lòng tôi chẳng phút yên

Tháng lương đầu tiên
Tôi mời mỗi người một vại bia sủi bọt
Còn bao nhiêu mua sách
Những quyển sách tuổi thơ yêu thích
Tôi đọc cho đội bốc vác cùng nghe
Có những điều ngày ấy say mê
Nay trên cảng bỗng thành nhột nhạt
Cánh bướm đỏ không quên lòng tôi được

Nhưng nổi khát khao cuồng dại còn nguyên
Thành đám lửa loang dầu trong đêm
Tiếng hú cửa sông tiếng cây buồm kéo mạnh
Tiếng mưa gõ tường nhà tiếng còi vang lạnh
Muôn hồi chuông nghiêng ngả chào nhau
"Tay chúng ta sẽ kết một con tàu
Cặp bến đẹp của những ngày vui sướng..."

Các bạn tôi ngồi lặng lặng nghe
Những khuôn mặt lấm lì
Bỗng nhòe nước mắt
Bãi sù rì rào
Môi tôi run lên cổ tôi nghẹn nấc
Như sắp nghĩ ra một bài hát khác
Thật và đẹp hơn mọi điều trong sách
Về những con tàu và các bạn của tôi.

2-1971

NHỮNG VƯỜN DÂU ĐÁNH MẮT

(Viết hộ một ông chú họ)

Con đường em đi
Xuống tàu ra biển trắng
Mười tám năm không về
Quán Nải ngày mưa
Mái chiều khói ướt
Cô bé bán hàng xưa
Đã con bông con dất
Lá vườn dâu xanh biếc
Lao xao gọi bóng người.

Bãi sú cát sa bồi
Phải sóng này đã vỗ
Đưa Huyền Trân bé nhỏ
Theo thuyền về xứ Chiêm.

Đất chia cắt ngàn năm
Nên lòng người rách xé
Anh về bờ sông Nhuệ
Đi qua cầu Tế Tiêu
Sao lòng cứ thương yêu
Khi khắp trời oán giận
Em có nhớ không em
Những vườn dâu đã mất.
Hàm răng xưa cắn chặt
Bây giờ cười với ai ?

Đời loạn lăm đổi thay
Trách nhau làm chi nữa
Người cùng em thành đôi
Bạn quen hay khách lạ
Em ở phía bên kia
Giữa ta là đạn lửa
Dẫu chồng em là kẻ
Gieo bom xuống đất này
Anh cũng chẳng gọi em.
Là quân thù cho được.

Tơ bên may áo đẹp
Mẹ vẫn giữ chờ em
Bờ đê vẫn dành em
Cỏ bông và cỏ mượt
Lòng ta nào có khác
Sao đất trời phân chia

Bao giờ em về
Phù Lưu hoa gạo thắm
Nong tầm đã mất
Sẽ bàng hoàng lá tươi
Trên mọi điều thù hận
Những vườn dâu còn lại với con người.

BẦY ONG TRONG ĐÊM SÂU

Tâm hồn anh dần vật cuộc đời anh
Thấp một ngọn đèn hồng như ánh lửa
Đêm sâu quá, đêm nào biết ngủ
Chỉ con người đến ngủ giữa đêm thôi
Mà có ngủ đâu, người ta đợi mặt trời
Đợi lâu quá nên để cơn mơ chờ đợi vậy
Trong cơn mơ là cuộc đời thức dậy
Con ong vàng bé nhỏ đến tìm em
Con ong xanh có đôi mắt đen
Con ong trắng bơ vơ trong tổ vắng
Con ong đỏ là con ong thơ thần
Bay đi tìm hương nhụy mất từ lâu
Đã chết rồi ơi chú ong nâu
Để hoa rụng mùa thu thương nhớ bạn

Anh là con ong bay giữa trời lặn đạn
Trời đêm dài chẳng có một ngôi sao
Em ở đâu em ngủ ở phương nào
Môi em thở những điều gì khe khẽ?
Em em gần hay em xa thế nhỉ
Đến bất ngờ lóa nắng giữa lòng đau
Anh có hẹn đâu anh chả nói câu nào
Anh chỉ buồn thôi, em chỉ buồn thôi, ai biết?
Tóc em dài như một ngày mỗi mệ
Em đợi chi anh em cần chi anh?
Anh đợi chờ em, không đợi sao đành ?

Đêm như biển không bờ bóng tối rất thăm sâu
Đời cũng giống như biển kia anh lại giống con
tàu

Tàu anh đi đi hoài trên biển vắng
Mong tìm được một bóng hình bè bạn
Đến bây giờ anh gặp được tàu em
Anh mở gió tâm hồn cho buồm thắm kéo lên
Anh ngờ tàu em lại là tàu cướp biển
Em cướp hết cuộc đời anh, em lấy hết
Trói anh vào cột buồm của tình yêu

Bão táp nổi lên, chớp giật, tàu xiêu
Em đứng đó hãi hùng ngơ ngác
Anh cũng thương em suốt đời trên sóng nước
Cướp được tàu anh tưởng có ngọc vàng
Ngờ đâu chỉ là ván nát sàn hoang
Còn trơ lại hồn thơ tai ác quá.

Nhưng thôi em ơi đây chỉ là lời ru trong giấc
ngủ

Anh thương em đây anh lại êm đêm
Làm con ong vàng đến ngủ giữa tóc em
Con ong xanh có đôi mắt đen
Con ong trắng là con ong thương nhớ
Con ong đỏ chính niềm tin ấp ủ
Còn hạnh phúc cuối cùng là tiếng hát chú
ong nâu.

NHỮNG NGÀY CHƯA CÓ EM

Những ngày chưa có em
Anh như suối lang thang trong núi
Chưa biết trung du chưa có bến có thuyền.

Những ngày chưa có em
Anh như một toa tàu bỏ vắng
Rất nhiều gió thổi qua cửa lạnh
Nhưng thiếu lửa thiếu tiếng còi không biết
lối về ga.

Cậu bé con đôi mắt ngây thơ
Đã đánh mất kho vàng và tiếng hát
Anh bỏ hồ trong, bỏ vườn cây mát
Đi tìm chân trời nhưng chỉ thấy cô đơn
Mưa trên đường xa, mưa trên cửa sổ tâm hồn.

Ôi tuổi thanh xuân trôi qua bằng những đêm
trần trở
Sách vở và cha anh không giải được cho mình
Anh trở thành đứa trẻ hư thân
Không chịu vâng lời không chịu ngủ
Chẳng lời ru nào làm anh yên lòng cả
Anh nghi ngờ cả đến giọt sương rơi
Bỗng một ngày em tới em ơi
Anh gặp biển khơi gặp nhà ga bóng mát
Anh thấy chân trời tuổi thơ bát ngát
Em dậy anh nhìn cái thật của đời
Hiểu bao điều lòng anh vẫn non tươi
Chẳng còn là đám mây rách rưới
Từ nay có nhau từ nay không còn bóng tối.

Em trả lại cho anh hơi thở, dáng hình
Mang niềm tin thầm lặng của bình minh
Em giải thoát cho anh khỏi cô đơn lắm lời.
Anh trở lại, đời chẳng còn rắc rối
Trước câu trả lời đơn giản: hãy yêu thương

Em đây anh biết mơ ước biết tin
Bè bạn trẻ con đất đai mùa gặt
Gặt khổ đau bàn tay em gieo hạt
Xóa lo âu hy vọng lại căng buồm.
Trước tình em đáng lẽ phải lặng yên
Nhưng hạnh phúc làm anh không nén được
Như biển cả vỗ bên mình Tổ Quốc
Mái tóc em là xứ sở của anh
Mái tóc đen như một nỗi kinh hoàng
Phủ xuống hồn anh hoang dại mà ấm áp
Em đã tới điệu kỳ như âm nhạc
Đất mệnh mông chuyển gió tới chân trời.

Trăng mọc rồi, đêm rộng quá, em ơi.

ANH CHỈ SỢ RỒI TRỜI SẼ MƯA

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa
Xóa nhòa hết những điều em hứa
Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa
Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.

Cơn mưa rào nổi trận mưa ngâu
Xóa cả dấu chân em về buổi ấy
Gối phai nhạt mùi hương bối rối
Lá trên cành khô tan tác bay.

Mưa cướp đi ánh sáng của ngày
Đường chập choạng trong mỗi lo khó gỡ
Thức chẳng yên dờ dang giấc ngủ
Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.

Ban nhạc ngày xưa khúc hát ngày xưa
Tuổi thơ ta là nơi hiền hậu nhất
Dẫu đường đời lắm đổi thay mệt nhọc
Tựa đầu ta nghe tiếng hát ru nhau.
Riêng lòng anh anh không quên đâu
Chỉ sợ trời mưa đổi mùa theo gió
Cây lá với người kia thay đổi cả
Em không còn màu mắt xưa.

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa
Thương vườn cũ gãy cành và rụng trái
Áo em ướt để anh buồn khóc mãi
Ngày mai chúng mình ra sao em ơi.

NHỮNG TUỔI THƠ

Những tuổi thơ không có tuổi thơ
Những đôi mắt tráo trơ mà tội nghiệp
Chúng ăn cắp, đánh nhau, chửi tục
Lang thang hè đường tàu điện quán bia
Những bông hoa chưa nở đã tàn đi
Những cành cây chưa xanh đã cỗi.

Em gái mười lăm đã không còn thiếu nữ
Dưới mái tóc quấn trơ trụ vai gầy
Em đi đâu đêm nay
Để lòng tôi se lại
Em lăn lóc trong bùn lội
Mà tôi chẳng biết làm gì
Lặng đứng nhìn em đi
Cố tôi chừng ghen đắng.

Con chim non trong trắng
Người ta đã đánh em

Trong toa tàu chật chội
Người ta làm nhục em
Dưới bản thiêu những lùm cây tối
Em sẽ nằm trong những nhà giam đầy muỗi
Con chim non trong trắng của tôi ơi.

Đôi môi em không trong vắt nụ cười
Em chẳng biết yêu đương và mơ ước
Không được đọc những trang sách đẹp
Không biết tin vào những bài ca
Sớm độc ác sớm xấu xa
Bao đứa trẻ như em tàn lụi
Sao mọi người có thể dừng dừng
Nhìn em đi trên đường tối ?
Mọi người đều có tội
Trước tuổi thơ đã chết của em.

Muốn nắm bàn tay em
Nói cùng em những điều âu yếm nhất
Mà tôi vẫn không biết làm gì được
Cứ để đêm nay em chẳng về nhà
Đôi vai gầy đi lủi thui trong mưa.

Đông 1971

HOA TÂM XUÂN

Tặng H.bé

Con đường này xưa có tâm xuân nở
Dòng sông cũ cánh buồm giăng trắng xoá
Nay cạn khô trong cỏ dại u buồn
Những đèn đài thưở trước đã tan hoang
Những chùa cổ chiều mưa rêu ướt lạnh
Chìm trong đất những chùm hương dĩ vãng
Tâm xuân ơi hoa chết đã lâu rồi
Nay ta về lặng lẽ tháng giêng hai
Em nhắc chuyện những bông tâm xuân cũ
Giọng em sáng như một chùm nắng nhỏ
Ấm chiều sương run lạnh của chùa hoang
Tro phủ lòng anh những triu mến đã tàn
Em chẳng biết em vô tư khêu dậy
Và gió thổi quanh em, tóc rối.
Những bông hoa đã mất vạt bay về

Như giọt sương run rẩy cạnh đường đi
Như hoa vãn còn hồng trên mặt đất
Hoa tìm mùa xuân suốt đời chẳng gặp
Anh suốt đời chẳng gặp sắc tầm xuân
Em hồn nhiên em chẳng biết anh buồn
Em cứ kể về loài hoa bé nhỏ
Những chùm hoa nở bùng trong gió
Những chùm hoa ngày cũ chết lâu rồi.

Mùng 3 tết Nhâm Tý

NHỮNG CHỮ...

Những chữ đẹp xưa giờ đã bỏ tôi rồi
Mở trang thơ chúng biến đi đâu cả
Chữ biến chữ trời từ cây xanh từ hương cỏ
Từ bình minh, hạnh phúc, tình yêu
Những chữ ngọt ngào lộng lẫy gọi kêu
Tôi dùng chúng quen tay đến nhẵn mòn sờn
rách
Không chịu theo tôi, chúng rủ nhau nổi loạn
Tôi bán chúng nhiều lần, nay chúng chống lại
tôi.
Còn lại trên trang giấy mệnh mông những chữ
trần truồng
Những chữ như đinh nhìn tôi sắc nhọn
Chữ gây guộc chữ bùn lầy, cồng rãnh
Từ ho lao, giận dữ, than tro
Tên những bông hoa thường mọc trên mồ
Tên những con chó hoang những quả bom
những đứa giết người những thằng lừa dối

Tên những dãy phố nghèo u tối
Những bàn tay đang mọc dấy âm thầm
Những chữ xưa giờ đã bỏ tôi đi
Đã bỏ đi lũ bướm vàng lười nhác
Đã bỏ đi tuổi trẻ tôi vô tư ngu ngốc
Tôi chẳng tiếc gì khi cùng nó chia tay.

Tôi ở cùng những chữ hôm nay
Điều còn lại sau đường dài tôi vượt
Những chữ lấm lem đứng dậy từ đời thật
Tin yêu cuộc đời theo cách của tôi
Những chữ đẹp xưa giờ tôi đuổi đi rồi
Bao chữ mới đang âm âm đập cửa
Thơ rộng dài cánh lớn hãy bay đi.

Đầu năm 1972

ĐẤT NƯỚC ĐÀN BẦU

Đi dọc một triền sông
Những chiếc trống đồng vùi trong cát
Những mảnh bình vỡ nát
Những mũi tên lẫn lóc
Khắp đồi núi hoang vu
Những riu đá cổ sơ những hang động khổng lồ
Những đồng lửa còn tro tàn sót lại.

Đi tìm lại thời gian đã mất
Thuở biển cả điên cuồng gầm thét
Những con chim lạc mỏ dài
Bay qua vầng trăng lớn
Cánh sừng sững tấm hoàng hôn đỏ rực
Cát tiếng kêu hoang dại dưới đêm nồng.

Đi tìm lại những bông hoa xanh biếc
Những rễ cây quần quai

Những ngà voi nhọn hoắt
Những tiếng hú dài ào ạt mưa rơi
Tôi đi tìm dòng máu của tôi
Hơi thở đầu sôi sục của tôi
Trong cuộn cuộn những ngực trần đen bóng
Những bộ lạc mình vẽ đầy rồng rắn
Quần hôn trên bờ bãi sông Hồng
Những mái tóc dài bay gió biển Đông
Những mái lá có bụi nhùi giữ lửa
Những người đàn bà tết cỏ cây che vú
Đã ngọt ngào dòng sữa
Điệu ru con đầu tiên
Bức tranh đầu tiên khắc mặt người lên đá
Điệu múa đầu tiên theo nhịp thuyền.

Buổi sáng tôi ra vườn
Hoa móng rồng thơm ngát
Lá xương xông mọc quanh vại nước
Dây trầu không quấn quít hàng cau
Đất rụng vàng hoa ngâu
Nước mưa rơi tí tách

Tôi lắng nghe như chú dế mèn con
Đi ra đồng cỏ ban đêm
Quạ đen đậu ngói mộ cổ
Những con bướm đêm đập cánh thầm thì
Tôi trở về ngồi trong lòng bà
Bà kể chuyện thời con gái
Trốn nhà theo anh trai phường vải
Gánh hát chèo tỉnh Đông
Điệu hát con gà rừng
Cô Xuý Vân giả dại
Cô Xuý Vân không chịu sống yên
Điệu hát chập chờn
Con gà rừng mê sáng
Cô Xuý Vân nổi loạn
Đốt cháy tâm hồn tôi.

Anh con trai phường vải không về
Sông Cầu xa thăm thẳm
Vạt áo tứ thân lau nước mắt
Bà hát tôi nghe những điệu buồn
Đưa tôi về làng quan họ

Nhịp cầu ván ghép rung rinh
Chẻ tre đan nón ba tầm
Đội lên quán dốc
Ngồi gốc cây đa
Thấy cô bán rượu
Ổng quần cỏ may
Đồng đất thì dài
Đêm hội làng ngắn quá
Từ già bạn ra về
Mưa bay mù mịt cả
Lòng nửa thương bên nọ
Nửa sầu bên kia
Nỗi cay cực ngàn xưa
Tôi mang suốt đời không nguôi được
Dân tộc tôi bốn ngàn năm áo rách
Những người chết đặc trong lòng đất
Những mặt vàng sốt rét
Những bộ xương đói khát vật vờ đi
Vó ngựa lao dồn dập
Giặc phương Bắc kéo về
Vung gươm dài đâm máu
Bao đèn đài đốt thành than

Bao cuốn sách bị quăng vào lửa
Bao đầu người bêu trên cọc gỗ
Con trai chinh chiến liên miên
Con gái mong chồng, hoá đá
Mỵ Châu chết không sao hiểu được
Vì đâu Trọng Thuỷ hoá quân thù?

Gió mùa thu
Tiếng đàn bầu nức nở
Chiều chiều ra ngõ
Sông dài cá lội biệt tăm
Thương cha nhớ mẹ.
Mệnh mông chớp bể mưa nguồn
Cái nỗi buồn dân tộc
Cái nỗi buồn bị đọa đầy lãnh nhục
Của người quét đường, xẩm chợ, dò ngang
Của mom sông đánh dăm, đỉnh rừng đốt than
Đập đá sừng non, đi phu đi ở
Mà mỗi tháng giêng, hoa gạo nở
Vẫn sênh tiền gõ nhịp
Giải yếm sau lưng cũng tím hoa cà
Cháu lên Kẻ Chợ cùng bà
Nón quai thao, áo màu bay rục rở

Những lò rèn phập phù bể lửa
Phường chạm bạc, phường đúc đồng
Phố hàng Hải thêu những chiếc hài cong
Những cô gái dệt the và phát quạt
Những hàng Điều hàng Buồm hàng Bát
Rùa trao gương, chim lạ đến Tây Hồ
Lụa làng Trúc, rượu Kẻ Mơ
Phố Tràng Thi ngựa hí
Phố Tràng Thi những thầy khoá trẻ
Giấy hồng điều pháp phối bút hoa
Bao gương mặt ngày xưa
Bây giờ ai nhớ nữa?
Trên tranh khắc trên ngàn pho tượng cổ
Còn nóng rục tay người trong gỗ đá
Lung linh chim múa hoa cười.

Vọng quanh thành tiếng trống thúc xa xôi
Muôn cờ xí trập trùng đuốc lửa
Những đề đốc những tướng quân áo đỏ
Những Đông bộ đầu Chương Dương độ Hàm tử
Quan

Thanh gươm cũ với câu thơ giữ nước
"Ngựa đá bao phen phải lấm bùn"
Cháu đi ra cửa bể Vân Đồn
Mùa thu biển lạnh:
Những lính thú đời Trần đã chết
Bãi lầy sù vẹt mênh mông
Đảo chênh vênh dưới mù mịt mưa phùn
Hang đá ào ào gió hú
Cửa Vạn Tài Đảo Trà Bàn sóng dữ
Thương nỗi mình lặn đạn vợ chồng sam.

Đêm bão gấm cồn cát chạy lang thang
Bà kể chuyện những bờ biển lạ
Cửa Thuận cửa Hàn những tháp Chàm sụp đổ
Những đoàn người xoã tóc hú tìm nhau.

Phương Nam xa mây trắng xóa một màu
Xác khiên mộc của bao đời chiến trận
Những người đi mở nước
Lưỡi cuốc mòn cha gửi lại cho con
Bốn bể Cà Mau mùi đất Hà Tiên

Vời Kinh Bắc, Tràng An chung ruột thịt
Tiếng đàn bầu réo rắt
Lý ngựa ô lý ngựa ô
Như gió cuộn trên bình nguyên cháy khô
Ngựa ô chạy ướt dầm thân mảnh dẻ
Thương con ngựa ô xa mẹ
Bây giờ ăn cỏ nơi đâu?

Màu áo đen của đêm, màu của đất áo nâu
Luôn đánh vật với tai ương trước mắt
Đất chỉ sinh những bàn tay làm lụng
Không có những nhà ảo mộng dăm chiêu
Đất tả tơi trong định mệnh đói nghèo
Trong độc ác dối lừa trong sỉ nhục
Người nô lệ da vàng bất khuất
Vươn giữa trời thom ngát tấm lòng son
Tóc phơ phơ bạc trắng sợi đau buồn
Sao bà hát những lời da diết
Cháu nghe mãi vẫn lạ lòng tiếng Việt
Chữ "thương" liền với chữ "yêu"
Chữ "thương" đi cùng chữ "nhớ"

Dân tộc trải xót xa nhiều nỗi khổ
Phải thương nhau mới sống được trên đời.
Những hoàng hôn chạng vạng cánh dơi
Tôi ra sông nằm xoài trong bãi sù
Phù sa ướt lấm lem gò má
Tôi về ngồi dưới lá úa cành xoan
Tuổi thơ buồn như một mảnh vườn hoang
Nơi ấp ủ con đẽ mèn cô độc
Trái sung non thì chát
Quả dợc già thì chua
Em đến cùng tôi như chùm vải đầu mùa
Tóc hoang dại lòa xòa trên ngực nắng
Tôi đắm đìa sương lạnh của bờ đê
Tôi thấm đầy nước mắt của trời khuya
Trăng đã hiện, đêm ca dao vằng vặc
Những cô Tấm thử hài trong tiếng nhạc
Những nàng Kiều hồi hộp bấm dây tơ
Đêm sử thi náo động tiếng quân hò
Sôi trong máu những bầy voi nguyên thủy
Sáng trong mát những rừng gươm chớp lóe
Những nỗi buồn tê dại ngón tay run

Chim Lạc bay, cánh rợp cả sườn non
Rùa đẻ trứng nông nân trên cát bể
Rừng gấm thét, thác nguồn sao trắng thế
Đất mênh mông tràn ngập ánh mặt trời
Gió thổi lồng những đốm lửa không nguôi
Tôi nhận hết, tôi là người tiếp nối
Là dĩ vãng nhưng chẳng là bóng tối
Nước mắt tôi ướt đầm những dây đàn
Quả bầu khô là tâm sự của vườn
Mặt đàn gỗ là của rừng xanh thẳm
Điệu bát ngát là của đồng của đất
Lời vụng về là tha thiết lòng tôi.

Đêm hội vui, tiếng trống giục liên hồi
Bà sống dậy, bà đừng buồn nữa nhé.
Bà lại trẻ như ngày xưa hát ví
Người nấu mình trong quả thị bước ra
Người đã khuất cũng về đông đủ cả
Nhưng tượng đá bỗng chập chờn nhẩy múa
Những cụ già say rượu hát nghêu ngao
Ngực em tròn anh chẳng dám nhìn lâu

Lời em nói có măng rừng muối bể
Hồn dân tộc dậy ta làm thi sĩ
Quá khứ nhiều mà ta chẳng già nua
Mọi tai ương, khủng khiếp đã qua
Gà đã gáy xôn xao chào buổi sớm
Mai gấn lại những vết thương xé thịt
Dân tộc mình mở tới một trang vui
Hoa gạo hồng lại nở, bà ơi
Cháu đã đi từ lòng bà ấm áp
Để sống hết những vui buồn dân tộc
Những hoa bìm hoa súng, nở trên ao
Những ban mai xanh biếc tiếng đàn bầu
Bà hiền hậu tằm trâu bên chõng nước
Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích
Lúa vàng hoàng chín rục những triền sông...

Trắng mây bay, ngợp gió những khu rừng
Cháu đã đi những tháng năm lửa cháy
Vội trùng điệp bạn bè cùng tuổi
Áo quân trang xanh cây lá vườn bà
Đất chiêm hào vẫn đông đất quê ta

Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy
Những đêm thức ghen ngào nghe đất gọi
Vây quanh mình bao gương mặt thân quen
Mặt người xưa hòa lẫn mặt anh em
Câu hát cũ lẫn vào câu hát mới
Dòng sông hết, biển gấm lên dư dội
Những chân trời vụt mở bao la
Những chân trời chưa hề biết hôm qua
Tiếng đàn bầu tiếng đàn bầu mong nhớ
Trong gió lộng, dưới mặt trời xứ sở
Vẫn còn cào những cơn khát khôn nguôi
Đất phù sa vô tận dấu chân người
Những đoàn quân lại ra đi từ đất
Bà đứng đó miệng trầu cay thơm ngát
Vầng yêu thương soi sáng suốt cuộc đời
Khắp triền sông vang tiếng trẻ con cười
Đất nước đàn bầu
Đất nước ban mai...

1972-1983

QUÁN CÀ PHÊ NGOẠI Ô

Quán cà phê ngoại ô
Căn nhà gỗ ghế bàn thấp nhỏ
Mảnh vườn tối với những pho tượng cổ
Bức sơn dầu đã cũ
Nắng chiều phố vắng ven sông
Ông chủ quán gầy bạc phéch chiếc quần nhung
Cô con gái mắt đen dài ngơ ngác
Cái máy hát ở góc phòng khê hát
Phơ-răng-xoa Hác-dy
Cô danh ca người Pháp giọng trầm khàn
Cháy trên lò tí tách ngọn lửa xanh
Khi mưa đổ bất thần ngoài cửa sổ
Mười bảy tuổi chúng ta thường tới đó
Nói rất nhiều về những cửa biển xa
Cái tuổi trẻ ồn ào mà cay cực của ta
Trước ngưỡng cửa cuộc đời mênh mông khu
rừng tối

Vừa quyến rũ vừa phập phồng lo ngại
Như anh điên trước quán tóc bù xù
Cứ mỉm cười bí hiểm dõi nhìn ta

*

* *

Nay một mình trở lại ngoại ô mưa
Lụp xụp quán cà phê ngày cũ
Chiến tranh mãi, bạn đã nằm dưới mộ
Em nơi nào trong tí tắp chia xa
Ông chủ quán đã già
Mặt vàng vọt và tay xương run rẩy
Cô con gái vẫn ngồi trong bóng tối
Đã có chồng và tay đã xấu nhiều đi
Chiếc máy hát rè rè
Bài hát cũ nghẹn không thành tiếng được
Cô danh ca nghe nói giờ đã chết.
Và bức tranh màu nắng đã phai sơn
Anh đã đi dằng dặc những ngã đường
Những rừng tối mịt mù muỗi độc...
Điều anh có không giúp gì ai được
Gương mặt em chỉ còn là kỷ niệm
Mỗi tình xưa anh cũng đã quên rồi.

Quán cà-phê chạng vạng khói bay
Mùi khói cũ cay xè con mắt
Ngồi quanh bàn giờ bao người lạ khác
Cái ồn ào những chuyện làm ăn
Chỉ anh điên vẫn đứng sững ngoài đường
Thân tiêu tụy ôm mặt cười lặng lẽ.

4-1972

LÁ THU

Quán cà-phê dưới gầm xe lửa
Hạt mưa đen rơi trên ô kính vỡ
Ngón tay dài trong bóng tối run run
Lá đầu thu xao xác bên đường
Trời chuyển gió sắp quay cuồng bão lớn
Điều tôi nói phải chăng là quá muộn
Em u buồn em có nhận hay không
Em gầy như huệ trắng xanh
Ngọn lửa nhỏ giữa hai vực thẳm
Em tê dại em âm thầm kiêu hãnh
Em cô đơn như biển lạ lòng ơi
Đi tìm nhau suốt đời
Sao bây giờ mới gặp
Khi mặt đất mênh mông đầy biến loạn
Khi bước chân lấm lạc
Khi con người giết nhau

Những lá thư không biết gửi về đâu
Những hải cảng không có tàu cập bến
Quen thất vọng tôi hồ nghi mọi chuyện
Tìm trong mắt em náo động những chân trời
Ngõ phố dài hôm ấy mưa rơi
Đã xa vắng trên mặt đường ướt lạnh
Tóc em rối và áo em đỏ thắm
Những bức tranh nổi gió ở trên tường
Hoa cúc vàng - nỗi nhớ của hoàng hôn
Những dãy phố những con thuyền phiêu bạt
Những người con gái con trai im lặng
Mắt mở to trong nắng thắm mong chờ
Thế giới xanh xao những sự thực gầy gò
Em đã đập vỡ ra từng mảnh
Giấu sôi sục trong những đường nét lạnh
Em đi tìm thế giới của riêng em
Tình yêu và nỗi khổ của riêng em
Niềm tin lớn giữa cuộc đời vô lý
Nghĩ về em bao buổi chiều lặng lẽ
Tìm trong em bao khát vọng không ngờ
Môi tôi run những lời nói đại khờ
Em ẩn hiện sao còn xa lạ thế

Tôi ảo tưởng quá nhiều ư? Có lẽ
Em cần gì gió lốc của đời tôi.
Mai em đi mùa hạ cũng qua rồi
Tôi ở lại một mình trên phố vắng
Hoa cúc rồi chiều xuân nào tôi đến
Chẳng gặp em - chỉ màu hoa vàng rực
Đêm nay về đốt lửa giữa hôn tôi
Đêm phòng không tiếng nổ vỡ khắp trời
Thời đau khổ chung quanh đều đổ nát
Nỗi cô độc đen ngòm như miệng vực
Tôi muốn đi tới đích cùng em
Lòng tôi như buổi sớm vẫn nguyên lành
Em nhận lấy, em đừng e ngại mãi
Tôi tan nát kinh hoàng sợ hãi
Em cô đơn rô dại của tôi ơi.

9-1972

KHÔNG ĐỀ

Tặng em

Anh lên xứ Đoài xưa
Ba Vì mây trắng
Nhớ mặt em gầy sau lá mưa
Lênh đênh bến nước Trung Hà
Những chị buôn chè
Ngủ hè phố cũ
Con bò gầy cũ
Con bò gầy đói cỏ
Đi trên đồng mê man
Những pho tượng gỗ chùa Phùng
Thiêm thiếp dưới tầng lá mục
Còm cõi bà già chợ huyện
Khóc thời con gái thuốc lao say
Ông tiến sĩ giấy ngồi chấp tay
Ham rượu nên vua bỏ
Hia rách áo hồng ủ rũ -

Em mua về cho anh
Khuôn tượng dân gian
Anh treo lên tường
Nhìn mà thương em
Đốt một tuần nhang
Lau bức sơn dầu lấm bụi
Cô Kiều đàn nguyệt tặng chàng Kim
Người họa sĩ nay giả điên
Mắt buồn ngơ ngác
Mặc áo mưa đi lang thang
Giấy vụn lông chim dính đầy tóc bạc
Tranh đẹp chẳng ai mua
Gác xếp gió lùa
Họa sĩ già nằm dưới pho tượng cổ
Nghe trong đầu sóng vỗ
Tiếng trẻ con thì thảo
Bàng hoàng thức dậy
Ôm phích nước hát nghêu ngao
"Người đẹp trong tranh chẳng có đâu
Mong gì kỳ ngộ..."
Em đừng thương anh nữa
Anh đi lủi thủi trên đường

Đánh mất lòng tin
Tìm về bếp lửa
Xem trẻ mục đồng
Múa trong tượng gỗ
Những đôi vợ chồng
Cời áo cho nhau.

Bài thơ không đề
Chép trên giấy bản
Em cần gì giếng lạnh
Tâm hồn anh cô quạnh dưới lòng sâu
Ngẩng lên biên biệt mây cao
Cuộc đời thăm thẳm
Tình anh như cỏ lau
Tìm nhau trên đất vắng
Nơi ấy em về mưa sẽ tạnh
Hoa cúc nở vàng trên cánh tay.

11-1972

GỬI MỘT NGƯỜI BẠN GÁI

Ta lớn lên cửa sổ thay màu
Nghe tiếng chim không thấy mùa nắng nữa
Con thuyền giấy nát nhàu sau trận gió
Thành phố nghèo hơn và cũng buồn hơn.

Mưa không mơ hồ mà tàn nhẫn từng cơn
Quyển sách cũ bài thơ nhòe nét chữ
Em đã tin trời xanh ngoài cửa sổ
Trời đen sẫm cửa sập nát vai em.

Tướng hoa hồng là hương của đêm
Hoa đã rụng và không khóc được
Những câu hỏi ban đầu đơn giản nhất
Ngỡ giải đáp rồi nay vẫn xé lòng em.

Trang sách tình yêu có ngôi sao lên
Không giống với cuộc đời thô bạo

Vì ta lầm đường hay vì trời nổi bão
Thường bạn bè ngỡ ngác tin nhau.
Ngày xưa anh có hẹn hò đâu
Thư em viết anh chẳng hề đáp lại
Em nông nổi như một dòng suối chảy
Tin bình minh nhưng chỉ gặp sương chiều.

Giữa chiến tranh hiểu đời thực hơn nhiều
Rách tan cả những làn sương đẹp phủ
Chỉ còn lại nỗi nhớ buồn trơ núi đá
Điều em tin là nhầm nhí mà thôi.

Nơi xa xôi lấy lối mưa dài
Ngôi trường nhỏ một ngọn đèn khuya khoắt
Em có nghĩ về ngôi sao đã mất
Khi mùa hè vẫn trời thắm như xưa.

Đường về em lặn đạn chuyến tàu trưa
Ga vắng vẻ chỉ có mùi đá khét
Chiếc cốc rơi mọi điều tan vỡ hết
Em có còn mong ước nữa không em?

TỪ BIỆT

Thôi nhé, em đi

Như một cánh chim bay mất

Phòng anh chẳng có gì ăn được

Chim bay về những mái nhà vui.

Nghĩa gì đâu kỷ niệm tháng năm dài

Lời thương mến nhớ lại thành chua chát

Lòng ta cạn hay tại đời quá hẹp

Nghĩ cho cùng, nào dám trách chi em.

Những ngày qua không thể dễ nguôi quên

Em lạc đến đời anh tia nắng rọi

Anh thuở ấy lòng thơm trang giấy mới

Mối tình đầu tóc đại tuổi mười lăm.

Anh làm sao quên được những con đường
Lá vàng rơi trên cỏ
Nhớ vai em chập chờn hoa gạo đỏ
Nhớ vầng trăng xé nửa lúc xa xôi
Nhớ lời yêu trong những lá thư dài
Sao em muốn anh quên đi nhanh chóng thế
Anh cũng lạ cho mình xe cát bụi
Chấp đời em vào với cánh bướm anh
Anh giặt áo cho em, anh dọn bếp sửa buồng
Lúc em vắng anh thường ngồi tựa cửa
Anh cứ nghĩ thương nhau là tất cả
Nhưng em cười khi anh chẳng thể vui
Hai ta không đi một ngã đường dài
Không chung khổ đau không cùng nhịp thở
Những gì em cần, anh chẳng có
Em không màng những ngọn gió anh trao
Chiếc cốc tan, không thể khác đâu em
Anh nào muốn nói những lời độc ác
Như dao cắt lòng anh như giấy nát
Phố ngoài kia ngọt nhạt những toa tàu
Tiếng bán mua tiếng cãi chửi ồn ào
Những nhà cửa nhỏ nhoi những mặt người bụi
bắn...

Cánh chim vàng lác đến đỉnh rừng hoang
Nay trở lại với cỏ mềm quả ngọt
Hay ra đi sung sướng
"Thật ra mà nói, chẳng có gì để nói"
Giã từ.

1972

NÓI VỚI CON CUỐI NĂM

Tặng Lưu Minh Vũ.

Cha lên làng sơ tán thăm con
hoa mận nở trắng vườn
năm sắp hết
chợ quê rộn rịp
vàng hương nếp mới lá rong xanh

hai cha con ngồi trên bờ đê cao
sông chiều ngút khói
gió rap mình cổ đại
sau lưng Hà Nội sương mờ
thành phố vừa trải qua
những trận bom hủy diệt
lòng cha giờ đập nát
những xác người máu loang
biết nói gì với con
đôi mắt trẻ đen tròn ngơ ngác thế.
cuộc chiến tranh đã mấy chục năm trời

con mới gần ba tuổi
tia nắng sớm mong manh chum lá mới
đêm của đời gió bão đã dài lâu.

con bi bô với bàn ghế cỏ cây
tập gọi tên các sự vật trên đời
tập tin lời người lớn
cha làm sao nói được
những khổ đau lấm lạc đời trên đường
cái ác đen xì trong mỗi quả bom
mang mặt đẹp nói cười khôn khéo.

con hát lời ngọt ngào
"vịt dắt tay gà hai đứa đi chơi"
áp trán vào gò má thơ ngây
cha bỗng thấy chẳng có gì đáng sợ
cha dạy con mến thương tất cả
rồi tự con sẽ biết căm thù
cha dạy con tin yêu từ ngọn cỏ
rồi mai sau con sẽ nghỉ ngơi
con sẽ trả lời những câu hỏi đời cha

con cũng sẽ đặt nhiều câu hỏi mới
lòng cha dần héo khô cằn mặn dại
nhựa âm thầm buốt trắng những chùm hoa
con ơi con hãy tha thứ cho cha
cha chẳng thể nào sống cùng mẹ được
đời cha nặng gát
mẹ con cần suốt mát của đồng vui
con khôn lớn trên đời
hãy yêu thương mẹ
và hãy hiểu cho cha

tết hòa bình đầu tiên
đất nước nghèo xơ xác
cha cũng chẳng đủ tiền
mua cho con áo đẹp
chiều bên sông gió rét
con lặng nhìn tít tắp bãi ngô xa
- Bên kia sông có gì hử cha?
- Bên kia sông có đường đất đỏ
có ruộng mía trổ cờ trắng xoá
những vườn đầy quả ngọt những đồng hoa.

- Có bướm bướm không cha?
 - Có, có rất nhiều bướm bướm.
- Con thì thảo trong hơi thở mạnh
- Sông rộng thế làm sao sang được?
- Cha ôm con vào lòng con bé bỏng của cha
- Bên kia sông nhiều bướm nhiều hoa
rồi cha con ta sẽ tìm được con đò
đi sang bên ấy.

1972

CÓ NHỮNG LÚC

Có những lúc tâm hồn tôi rách nát
Như một chiếc lá khô như một chồng gạch vụn
Một tấm gương chẳng biết soi gì
Một đáy giếng cạn không một hốc mắt đen sì
Trời chật chội như chiếc lồng trống rỗng
Thành phố đầy bụi bặm
Những mặt người lì nhẵn chen nhau.

Tôi biết làm gì tôi biết đi đâu
Tôi chẳng còn điều thuốc nào
Đốt lên cho đỡ sợ
Yếu đuối đến cộc cằn thô lỗ
Tôi xấu xí mù loà như đứa trẻ mồ côi
Tình yêu trong lòng tôi chẳng ích lợi cho ai
Những gì mọi người cần, tôi chẳng thiết
Tôi khao khát yêu người
Mà không yêu sao được
Cuộc đời như một mù già dậm dăng

Một núi giầy thùng bắn thiu rồi ren
Tôi chán cả bạn bè
Mấy năm rồi họ chẳng nói được câu gì mới
Tôi bỏ ra đi, họ ngồi lại
Tôi đi một mình trong phố vắng ban đêm
Tôi chẳng dám về gian phòng nhỏ của em
Tấm áo đẹp của em và chiếc đồng hồ em xinh
xắn

Mặt tôi âm u như khu rừng rậm
Nghe em cười giữa bè bạn đông vui.

Những bức tường dựng đứng quanh tôi
Có những lúc tôi xuôi tay đuổi sức
Nhưng từ đáy nỗi buồn tôi thăm thẳm
Một cái gì như nhựa thấm trong cây
Một cái gì trắng xóa tựa mây bay
Là hoa gạo của lòng tôi chẳng tắt
Tôi đập tay lên bức tường lạnh ngắt
Dù tiếng tôi chỉ một người nghe
Tôi phải đốt lên một cái gì
Cho sáng rực giữa chên vênh vực thẳm

Dẫu bao lần người làm tôi thất vọng
Tôi vẫn yêu người lắm lắm người ơi
Tình yêu tôi như một tiếng chuông dài
Làm run rẩy hoa hồng trên ngực nắng.

1972

TÔI CHẴNG MUỐN KỶ NIỆM VỀ TÔI LÀ MỘT ĐIỀU HÁT BUỒN

Bao bài ca xáo trộn trong tôi
Có tiếng khóc của con chim gãy cánh
Tiếng đau rên của ngôi nhà đổ sập
Tiếng con thuyền không về được bờ quen
Tiếng mưa rơi trên ngọn cỏ yếu mềm...
Nhưng đêm hội này, chỉ một lần tôi được hát
Chỉ sống một lần gặp bạn, bạn yêu thương
Chẳng muốn kỷ niệm về tôi là một điệu hát
buồn

Tôi chọn bài ca của mùa hạ nắng
Tôi chọn bài ca của người gieo hạt
Hôm nay là mầm, mai sẽ thành cây
Khổ đau dẫu nhiều, tôi chọn niềm vui
Là suối mát lòng tôi gửi bạn
Một cuộc đời - một bài ca duy nhất
Tôi chẳng muốn điệu hát buồn là kỷ niệm về
tôi.

HẢI PHÒNG MÙA ĐÔNG

Nửa đêm, những con tàu
Thả neo ngoài cảng
Ngôi nhà cũ đã tan
Vì một thói quen
Tôi vẫn khóa cửa cất chìa khóa vào túi
Bạc đá lấm bùn
Lòng tôi như sỏi hoang
Trên cầu Hạ Lý.

Tám áp phích cũ đã bong
Vỡ kịch cũ đã quên
Không ai nhớ tên các diễn viên
Khắp nơi vào màn cuối cùng
Tán kịch chiến tranh khủng khiếp.

Em không về và anh ta đã chết
Xác con tàu trúng thủy lôi
Dạt về cửa sông.

Hải Phòng mùa đông người đưa thư già
Ngồi vãn thuốc đầu ngõ Kỳ Đông
Anh một mình vào nhà hát lớn
Âm thầm giữa ghế xếp mênh mông
Tấm màn nhung kéo lên
Những tên hiệp sĩ trung cổ bước ra
Những lão thầy tu đeo mặt nạ
Đã giết chết Kiều Nguyệt Nga
Đétđêmôna, Đun Sinêôphêlia
Đã giết chết người thổi ô-boa trong dàn nhạc
Giết chết người chỉ huy ánh sáng
Anh chàng điều khiển chương trình
Bỏ chạy khỏi rạp hát
Chính lão soát vé dẫn lũ cướp vào
Những tên I-a-gô khốn nạn
Đã giết chết tuổi thơ của chúng ta.

Tấm màn hạ xuống
Như không có gì xảy ra.
Hải Phòng mùa đông quán nước cũ
Những bình hoa đã vỡ

Hoa bằng lăng sót lại
Ướt đầm trước hiên nhà
Gã thủy thủ tóc dài
Huýt sáo điệu nhảy Tây Ban Nha
Bản nhạc ấy ngày xưa em hát mãi
Anh không tìm thấy tấm áo nào của em
Mảnh gương nào của em
Trong căn phòng đổ nát
Bầy chim di đói khát
Không tìm thấy gì ăn
Trên con tàu đắm
Trên phố phường gạch vụn
Năm tháng hoang liêu
Bạn bè lưu lạc
Xác kẻ giết người và người bị giết
Đều đã tan thành bùn đất.

Và tấm màn đóng xuống
Như không có gì xảy ra.

1972

GHI VỘI MỘT ĐÊM 1972

Bữa cơm ngô trong quán cơm nghèo
Phố Cầu Gỗ tối đen lạnh buốt
Người chấp choạng tìm nơi ẩn nấp
Gió ù ù trên mái ngói bom xô.

Lửa cháy đỏ trời bốn phía ngoại ô
Tro lá tả xuống mặt gầy hoảng hốt
Bom ném lên cao những đường tàu gãy nát
Những bàn ghế những lá thư như những cánh
tay người

Mùi thịt cháy rợn mình mùi khói cay
Ta đứng lặng trong tiếng gầm báo động
Dưới vầng trăng tê dại nỗi kinh hoàng
Bom xé trời, mặt đất chao nghiêng
Vụt mở hoác những vực sâu khủng khiếp
Ngực nghẹn lại không còn khóc được
Thương mọi người cơ cực mấy mươi năm
Thương ga xưa đã sập tan tành
Thương những chuyến lên đường xưa đã chết

Nỗi bất lực cửa muôn lòng kính nát
Kẻ mất người thân lặng lẽ bước trên đường
Đứa trẻ nhà ai bỗng khóc thét lên
Ôm chầm lấy anh dưới cầu thang tối
Đừng sợ, em bé ơi, đừng sợ hãi
Chúng ta cần phải sống
Làm chứng nhân tấn kịch thảm thê này.

B52 suốt đêm gầm rít
Bom giết cụ già và trẻ nhỏ suốt đêm
Thành phố thân yêu không nhỏ bé như em
Để anh ôm trong vòng tay che chở
Em ấm áp dịu dàng hơi thở
Nghe run run tim nhỏ đập mong manh
Nghe thơm non mầm nhỏ ngủ yên lành
Và chúng ta không có quyền được sợ
Nếu nỗi đau làm ngực anh buốt giá
Nếu những cánh tay buông thõng rã rời
Giấc ngủ trẻ thơ giấc ngủ ngày mai
Sẽ lấy gì sưởi ấm?

12-72

VIẾT LẠI MỘT BÀI THƠ HÀ NỘI

Thành phố tiếng cười thành phố nước mắt

Con gió đi về ngõ chợ mùa đông

Những bầy ve suốt mùa hè kêu khát

Những quả bóng màu bay mất

Những mặt hồ vụt mở giữa trưa xanh

Cái thành phố lam lũ mà chải chuốt

Cứng cỏi mà đau xót

Hay nhớ và hay quên

Nơi năm đói những người kéo về nằm chết

Nơi những Giáng Kiều gặp gỡ Tú Uyên

Nơi tôi vào đời cùng với cuộc chiến tranh

Những năm khó khăn

Hè phố đầy hầm, tường đầy khẩu hiệu

Quần áo và mặt người màu cỏ héo

Thiếu ăn thiếu mặc thiếu nhà

Người đợi tàu ngủ chập sập ga
Trẻ con thiếu nơi học hành dây dõ
Các cô gái trở nên xuống xã
Những năm già trước tuổi
Những năm thương Hà Nội trăm lần hơn

Ngày ấy mắt còn trong trẻ trước tai ương
Em còn trẻ chúng mình sôi nổi lắm
Thích gặp nhau giữa đám đông bè bạn
Yêu em nhiều mà cứ cố quên đi .
Tưởng như thế mới là người cứng rắn

Hôm nay từ mặt trận
Tôi trở về thành phố tuổi thơ
Trời trong veo dưới những vũng nước mưa
Người trên phố xếp hàng dài mua củ
Nghe loáng thoáng bên tai vài câu nói
Thấy bao mối lo bao việc nặng phải làm
Tôi nhớ quả đồi khét lẹt khói bom
Gian hầm nóng thiếu dưới đất
Máu ướt đầm bàn tay khi tôi nâng xác bạn

Anh ấy chết cho Hà Nội của tôi
Cho mỗi ngôi nhà cho mỗi niềm vui
Các anh không về, chúng ta còn lại
Thật vô cùng tội lỗi
Nếu ta thiếu lòng dũng cảm lớn lao
Dũng cảm trước quân thù, dũng cảm với nhau
Để biến ước mơ thành sự thật
Vết thương thành tiếng hát
Mọi người thành anh em
Người ta không thể sống bằng niềm tin đẹp
Bằng áp phích trên tường bằng những lời đánh
thép
Phải mang cho mọi người áo mặc cơm ăn
Phải có nhà trường cửa sổ trời xanh
Những bàn tay dám làm những tấm lòng dám
thật
Cuộc đời chẳng dừng chân một phút
Những điều hôm qua tưởng tuyệt vời tốt đẹp
Đến nay thành không đủ nữa rồi
Những người tốt tự bằng lòng với hôm nay
Mai sẽ là kẻ xấu

Thành phố lớn lao bí mật tựa cuộc đời
Tốt đẹp mà đang dở
Tôi dâng trọn đời tôi còn chưa đủ
Không đoán đo tôi gửi hết niềm tin
Hà Nội một công trường ngồn ngồn
Hà Nội bàn tay cô gái dệt
Vàng trán cụ già nhăn nheo dĩ vãng
Những ngọn đèn đọc sách thâu đêm
Những quán cà phê ngon
Những bức tranh sơn dầu đầy nắng
Hà Nội trái tim của những cuộc chiến đấu ở
Đông Dương

Những cửa gương hy vọng
Trên chông gai trên ngói nát
Nhà mới sẽ cao lên
Sẽ có mái hồng sẽ có tổ chim
Nụ cười mới cơn mưa rào cũng mới
Anh vẫn như ngày mười bảy tuổi
Ngực bốn chồn ước ao
Như chưa hề có chuyện khổ đau

Đêm nay đi bên nhau tới sáng
Mặt trời từ vực sâu đen thẳm
Từ biển đêm trần trọc
Sáng dần lên những ngón tay em.

VIỆT NAM ƠI

Những áo quần rách rưới
Những hàng cây đâm mình vào bóng tối
Chiều mờ sương leo lắt đèn dầu
Lũ trẻ ngồi quanh mâm gỗ
Lèo tèo mì luộc canh rau.

Mấy mươi năm vẫn mái tranh này
Dòng sông đen nước cạn
Tiếng loa đầu dốc lạnh
Tin chiến trận miền xa.

Những người đi chưa về
Những quả bom những hầm hào sứt lở
Những tên tướng những lời hăm dọa
Người ta định làm gì Người nữa
Việt Nam ơi?

Mấy mươi năm đã mấy lớp người
Chia lìa gục ngã
Đã tận cùng nỗi khổ
Người ta còn muốn gì Người nữa
Việt Nam ơi?

Người đau thương, tôi gắng gượng mỉm cười
Gắng tin tưởng, nhưng lòng tôi có hạn
Chiều nay lạnh, tôi ghen ngào muốn khóc
Xin Người tha thứ, Việt Nam ơi.

Tổ quốc là nơi tỏa bóng yên vui
Nơi nghĩ đến lòng ta yên tĩnh nhất
Nhưng nghĩ đến Người lòng tôi rách nát
Xin Người đừng trách giận, Việt Nam ơi.

Tôi làm sao sống được nếu xa Người
Như giọt nước đậu vào bụi cỏ
Như châu chấu ôm ghì bông lúa
Người đẩy ra tôi lại bám lấy Người
Không vì thế mà Người khinh tôi chứ
Việt Nam ơi.

Không vì tôi đau khổ rã rời
Mà Người ghét bỏ?
Xin Người đừng nhìn tôi như kẻ lạ
Xin Người đừng ghê lạnh, Việt Nam ơi.

Người có triệu chúng tôi, tôi chỉ có một Người
Tất cả sẽ ra sao
Mảnh đất nghèo máu ứa
Người sẽ đi đến đâu
Hả Việt Nam khốn khổ?
Đến bao giờ bông lúa
Là tình yêu của Người?
Đến bao giờ ngày vui
Như chim về bên cửa?
Đến bao giờ Người mới được nghỉ ngơi
Trong nắng ấm và tiếng cười trẻ nhỏ?
Đến bao giờ đến bao giờ nữa
Việt Nam ơi?

GỬI...

Chúng ta gặp nhau quá muộn trong đời
Chúng ta cách nhau như buổi sáng cách buổi
chiều

Chẳng dám mong một lần gặp gỡ

Chúng ta cả một ngày cực khổ
Có nắng gắt buổi chiều, có bụi nóng ban trưa
Có bao nhiêu mệt mỏi và xa lạ

Tôi biết trái tim không có tội gì đâu
Nhưng thuyền có bến rồi không dại dột đi tìm
sông nữa

Còn lạ gì khe khát của người qua
Dấu chân nản dấu lỡ rồi đành cứ sống
Cũng chẳng nơi nào khác được thế đâu

Câu chuyện này rồi sẽ dễ quên thôi
Chúng ta gặp nhau qua muộn trong đời
Tôi chỉ là cây trong nỗi buồn bão gió

Tự hiểu nhé với nụ cười buồn bã
Chúc yên lòng và sẽ gặp niềm vui
Cũng là lời từ biệt của tôi

MƯA DỮ DỘI TRÊN ĐƯỜNG PHỐ TRÊN MÁI NHÀ...

Tặng Quỳnh, ngày xưa

Mưa dữ dội trên đường phố trên mái nhà
như thác trắng vỡ tan như bạc của trời như
bước chân ký ức

Em vượt nước mưa chảy ròng trên mặt
Ngoảnh đầu nhìn về đâu?

Trong tiệm cà-phê, bài hát về một người đàn
bà cầm trái táo

Người đàn bà mặc áo xanh đi dưới biển lá cây
vàng

Những người ngồi sau cửa kính nói gì ta chẳng
biết

Chỉ thấy họ cười và bình hoa đỏ máu run run

Những điều thuốc nhuộm làn khói những vỏ
chai rỗng không
Những tờ báo, tấm ảnh cũ, một nửa khuôn mặt
trong tấm gương
Một chiếc xe bị kín đi qua
Năm tháng và tuổi trẻ đi qua
Mắt em buồn hoang vắng.

Làm sao anh biết được
Điều ta tìm ẩn hiện nơi đâu,
Mỗi con người một vật thể cô đơn
Nhìn rõ nhau qua cửa kính trống trơn
Nhưng không thể nghe nhau không thể nói.

Bây giờ anh chỉ còn là một chiếc cốc vỡ, một
vết thương
Buổi chiều, những trái cây mùa thu thơm ngát
Em bảo cần phải tìm một lý do để sống
Để gán bó lòng mình yên ổn
Thật thế chẳng, có thể có không em?

Thuốc người ốm có chữa được người ốm khác
Bàn tay xanh xao quả táo âm thầm
Con chim sẻ bay vù khung cửa vỡ
Tiếng chuông rung tiếng ngón tay ai gõ
Hãy bình tĩnh bình tĩnh
Những khuôn mặt những vòng xoáy những đám
mây

Sẽ hiểu được sẽ không còn đáng sợ
Chúng ta sẽ chịu được khổ đau sẽ làm việc,
Đóng một cái đinh, treo một tấm áo
Và yêu nhau dưới một ngọn đèn
Những ngón tay, có thật thế chẳng em?
Mưa như bước chân những khát vọng vô hình
Trên biển lá vàng đang nổi gió.

9-73

THƠ TÌNH VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG CÓ TÊN (I)

Lá cơm nguội rụng vàng mặt phố
Mùa đông sắp tới rồi
Mùa đông này ta sẽ phải chia tay
Một chuyện chia tay, có gì đâu em nhỉ
Một chuyện tình tan vỡ, có gì đâu
Kết thúc một năm bao giờ chẳng thế
Sau mọi điều, lại chỉ có mùa đông
Có gì đâu mà tiếc mà buồn
Em biết đấy, anh chẳng tin định mệnh
Nhưng trên đời này chỉ ước mơ là có thật
Hai ta hãy là giấc mộng của nhau thôi
Em là tia nắng soi anh đến trọn cuộc đời
Chẳng có ai yêu em như thế được
Em ở đâu, dù cùng trời cuối đất
Dù năm tháng dài lâu

Dù sướng vui hay cùng cực khổ đau
Anh vẫn ở bên em mãi mãi
Là bậc cửa dưới chân em qua lại
Là cốc nước trên môi em run rẩy
Chiếc lá trên tay em
Giọt mưa trên áo em
Như hạt bụi trên mặt bàn em quét
Có gì đâu mà khóc
Hạnh phúc chỉ là điều bịa đặt
Nên tình yêu là chuyện viễn vông thôi
Sương mùa đông lạnh lẽ đã dâng đầy
Bao kỷ niệm, quên đi đừng nhớ nữa
Lá sẽ rơi trên cỏ mòn lối cũ
Thân cây xưa sẽ gục đổ bên thêm
Lời anh nói vang lên
Như những lời vĩnh biệt
"Cuộc sống chia rẽ chúng ta
Chỉ cái chết là nối gần nhau lại"
Sau này chết đi, ở bên nhau mãi
Chấm dứt mọi đắng cay buồn tủi
Mọi nhọc nhằn ngang trái
E chúng mình không nhận được ra nhau

THƠ TÌNH VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG CÓ TÊN (II)

Mái nhà nâu nhấp nhô
Trong khói mờ ẩn hiện
Cây bàng cao lá tím
Uớt nhòa sương ngã ba.

Nhìn nhau không thể xa
Đèn mùa đông vụt tắt
Màu áo em đỏ rực
Cháy sau vòm cửa đêm
Giờ anh như con thuyền
Bốn bề lên sóng vô
Xô dạt về tựa ngủ
Trên rộng dài bến em
Em chiếm hết anh rồi
Những cánh đồng trắng xóa

Những ngã đường đôi lá
Và giấc mơ sau cùng
Anh dâng em tất cả
Đây chùm hoa cúc nhỏ
Rụng cánh xuống vai trần
Anh ngập tràn lòng em
Những màu và những tiếng.

Trời xanh và cánh rộng
Anh hôn từng ngón tay
Anh hôn làn tóc xoã
Trên trán buồn âm u
Anh hôn lên đôi mắt
Môi chạm vào bao la
Ôm em trong vạt áo
Như hoa hồng ngày xưa
Thôi mắt đừng xót xa
Nỗi buồn thời quá khứ
Từ nay anh sẽ thờ
Trong mối tình của em.
Lưu lạc giữa hoàng hôn

Đông mưa và cỏ lạnh
Nghẹn ngào thương nhớ em
Dưới một trời bom đạn.

Đường anh xa vắng lắm
Lòng em có đến cùng
Áo bay về mệnh mông
Chập chờn trên gác tối
Ngọn lửa nhỏ cô đơn
Đang nghĩ gì phương ấy?

1973

THƠ TÌNH VIẾT VỀ MỌI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG TÊN (III)

Người đàn bà mặc áo mưa xám
Đội mũ nổi đàn ông
Đi lang thang các thành phố
Những bờ bể chênh vênh kè đá
Những nhịp cầu những cửa kính mù sương.

Người đàn bà không tên
Đi suốt tuổi thơ tôi trống trải
Đêm tối đen chiều hoang buồn tủi
Người đàn bà ấy đến bên tôi
Mất menh mông lạng lẽ ngón tay gầy
Giọt mưa lạnh chảy dài trên má
Ngọn đèn vàng ô kính vỡ
Con ngựa gầy phiêu bạt thảo nguyên xa
Tôi lớn lên trong ngọn gió nhà ga

Ngon gió dữ của rừng già khắc nghiệt
Bao giấc mộng gió đuổi vào dĩ vãng
Chỉ thối bùng nổi nhớ về em
Bao lưỡi lê đỏ sẫm máu hoàng hôn
Tường gạch đỏ những tờ lịch nát
Tôi bôi xóa rất nhiều thể ước đẹp
Riêng với em tôi chẳng phản bao giờ

Người đàn bà chơ vơ
Đi vòng quanh chiếc đĩa hát khổng lồ
Trong bản nhạc đợi chờ của Gric
Gương mặt đẹp chập chờn sau lọ mực
Khi âm thầm tôi viết những dòng thơ
Những dòng thơ giăng xé dây vô
Là mây trắng của một thời cay cực
Vượt lên trên những mái nhà chật hẹp
Em em là mây trắng của đời tôi.

Em nơi đâu? Bao năm tháng qua rồi
Người ta bảo rằng em đã chết
Người ta bảo quên đi đừng phí sức

Hãy chấp nhận những vách tường có sẵn
Em làm gì có thật mà mong.
Người đàn bà đội mũ nôi đàn ông
Áo mưa xám lang thang thành phố lạ
Những ngọn lửa mong manh kẻ đá
Những nhịp cầu những cửa kính mù sương
Tôi làm sao có thể nguôi yên
Khi biết ở nơi nào em vẫn sống
Em sẽ đến như ngày rồi sẽ nắng
Tôi sống bằng khoảng rộng ở nơi em.

1973

TRUNG HOA

Gió bắc thổi về từ xứ xa
Bên kia núi cao sừng sững
Trung Hoa

Trung Hoa của tuổi thơ
Tiếng ngựa hí đêm khuya
Đoàn xe Chiến quốc đi trong tuyết
Rũ rượi tóc râu, đao thương sáng quắc
Não bạt thanh la xúng xoảng
Dữ tợn mà sầu thương.

Bờ sông trắng hoa dương
Chim ly buồn đứt ruột
Dậm chân hát mà từ biệt
Đường thì vắng vặc.

Ào ạt Hoàng Hà
Quán núi đêm hàn rượu nóng
Vạt áo xanh giang hồ
Những mắt xéch Võ Tòng
Những đầm sâu Thuỷ Hử
Người đi như nước đông như cỏ
Sáng suốt và tối tăm
Uyên thâm mà nhẹ dạ
Tin ngay mọi điều, dám làm tất cả
Cái người Tàu kỳ lạ
Ngồi dầm củ cải giữa đêm khuya...

Lòng kiên nhẫn của con người
Trải ra trên mặt đất
Ở bất cứ nơi nào có khói
Trung Hoa
Nét bút vờn như cánh hạc vút qua
Lóng lánh tay ngà rượu đỏ
Bể thịt rừng xương Kiệt Trụ
Những hôn quân bạo chúa
Những hoàng hậu hồ tinh
Những anh gàn và những triết nhân
Hái rau vi, mơ giấc bướm
Trung Hoa Tây Thi, Trung Hoa Lý Bạch.

Trung Hoa đôi rách
Xác người chết trận trắng sương phơi.
Trung Hoa tuổi thơ tôi
Đâu phải chỉ bấy ngựa dữ
Đêm lửa đuốc Chi Lăng
Gò Đống Đa vùi xác vạn quân Thanh
Nhưng Mã Viện, Liễu Thăng, Sầm Nghi Đống...
Không ngăn nổi lòng tôi yêu bác Võ Tòng

Cố cung xưa bao đảo lộn kinh hoàng
Như sóng biển không ngừng một phút
Dưới liễu xanh, lũ quỉ đổi thay màu
Tiếng chiêng trống, tiếng loa gào thét
Chín trăm triệu người ồn ào mà nín lặng
Trung Hoa muốn gì
Nhân dân đi về đâu?

Đêm nay
Trang sách tuổi thơ đưa tôi gặp lại
Gian nhà nhỏ ven thành
Vách lung lẳng cỏ khô, lá thuốc
Một người đầu trọc

Áo bông đen khuy vải cũ sờn
Một người không râu lưng lửng ngồi im
Giữa hũ lọ, mực tàu, chăn rách
Chông sách dây, đĩa đèn dầu leo lắt
Tuyết rơi trắng xóa ngoài thềm

Ông Tư Mã Thiên

Một mình ngồi thức

Ông Tư Mã Thiên mắt nhìn sáng quắc

Hiếu đời, hiếu nước, hiếu dân mình

Một ông Tư Mã Thiên

Ngàn ông Tư Mã Thiên

Muôn ngồi bút uy nghiêm

Đang ghi sâu mọi việc;

"Hồn bạo chúa nghiêng rãng trong bụi cát

Mọi ngai vàng, theo lửa hóa tro than..."

Trung Hoa khổng lồ, Trung Hoa đau thương

Mai tan hết mây mù mưa xám

Trung Hoa Vô Tòng, Trung Hoa Lý Bạch

Lại là Trung Hoa từ tuổi nhỏ ta yêu...

... VÀ ANH TỒN TẠI

Giữa bao la đường sá của con người
Thành phố rộng, hồ xa, chiều nổi gió
Ngày chóng tắt, cây vườn mau đổ lá
Khi tàu đông anh lỡ chuyến đi dài
Chỉ một người ở lại với anh thôi
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khổ chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi cần cỏi thấy tháng ngày mệt mỏi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chở che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền gió cát
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng
Anh thành người có ích cũng nhờ em

Anh biết sống vững vàng không sợ hãi
Như người làm vườn, như người dệt vải
Ngày của đời thường thành ngày-ở-bên-em
Anh biết tình yêu không phải vô biên
Như tia nắng, chúng mình không sống mãi
Như câu thơ, chắc gì ai đọc lại
Ai biết ngày mai sẽ có những gì
Người đổi thay, năm tháng cũng qua đi
Giữa thế giới mong manh nhiều biến đổi
"Anh yêu em và anh tồn tại".

Em của anh, đôi vai ấm dịu dàng
Người nhóm bếp mỗi chiều, người thức dậy lúc
tỉnh sương
Em ở đây, đời chẳng còn đáng ngại
Em ở đây, bàn tay tin cậy
Bàn tay luôn đỏ lên vì giặt giũ mỗi ngày
Đôi mắt buồn của một xứ sở có nhiều mưa
Ngọn đèn sáng rụt rè trên cửa sổ
Đã quen lắm, anh vẫn còn bờ ngõ
Gọi tên em, môi vẫn lạ lòng sao

1976

TIẾNG VIỆT

Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
Có con ghé trên lưng bùn ướt đầm
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.

Tiếng kéo gỗ nhọc nhằn trên bãi nắng
Tiếng gọi đò sông vắng bến lau khuya
Tiếng lựa xé đau lòng thời sợi trắng
Tiếng dập dồn nước lũ xoáy chân đề.

Tiếng cha dặn khi vun cày nhóm lửa
Khi hun thuyền gieo mạ lúc đưa nôi
Tiếng mưa dội ào ào trên mái cộ
Nón ai xa thăm thẳm ở bên trời.

"Đá cheo leo trâu trèo trâu trượt..."
Đi mòn đường dứt cỏ đợi người thương
Đây muối mặn gừng cay lòng khế xót
Ta như chim trong tiếng Việt như rừng.

Chữ chưa viết đã vện tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa
Óng tre ngàn và mềm mại như tơ.

Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.

Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gọi nhớ những con đường.

Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng
Vẫn tiếng *làng* tiếng *nước* của riêng ta
Tiếng chẳng mất khi Loa thành đã mất
Nàng My Châu quì xuống lay cha già.

Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng
Dưới cát vùi sóng dập chẳng hề nguôi
Tiếng tủi cực kẻ ăn cầu ngủ quán
Thành Nguyễn Du vắng vặc nỗi thương đời.

Trái đất rộng giàu sang bao thứ tiếng
Cao quí thâm trầm rực rỡ vui tươi
Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người
Như tiếng sáo như dây đàn máu nhỏ.

Buồn lộng sóng xô, mai về trúc nhớ
Phá củi lồng vờ vợi cánh chim bay
Tiếng ghen ngào như đời mẹ đắng cay
Tiếng trong trẻo như hồn dân tộc Việt.

Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết
Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi
Như vị muối chung lòng biển mặn
Như dòng sông thương mến chảy muôn đời.

Ai thuở trước nói những lời thứ nhất
Còn thô sơ như mảnh đá thay rìu
Điều anh nói hôm nay, chiều sẽ tắt
Ai người sau nói tiếp những lời yêu?

Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển
Có gọi thầm tiếng Việt mỗi đêm khuya?
Ai ở phía bên kia cầm súng khác
Cùng tôi trong tiếng Việt quay về.

Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
Trời xanh quá môi tôi hôi hộp quá
Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình...

MÙA THU ẤY VẪN CÒN NGUYÊN Ở ĐÓ

Ta sẽ qua bao năm tháng rộng dài
Mùa thu ấy vẫn còn nguyên ở đó
Sẽ đến lúc em không còn e sợ
Trước những gì sẽ tới, trước tình anh
Ta sẽ qua bao cánh cửa nhọc nhằn
Qua lửa ấm của những mùa đông lạnh
Qua gió ngợp của những bờ sông nắng
Qua sóng bồi cát lở của buồn vui
Cát vô biên lấp phủ dấu chân người
Thành phố mới chắc ta không kịp tới
Trang giấy hết, vầng trăng vừa khép lại
Hết nhà ga, chỉ còn có con tàu
Mưa trên sông, tóc trắng ở trên đầu
Anh sống hết bài thơ anh đã viết

Em thương ời, khi đó em hiểu hết
Điều anh không biết nói hôm nay
Ta ngoảnh đầu nhìn lại tháng năm dài
Mùa thu ấy vẫn còn nguyên ở đó.

... MẮT CỦA TRỜI XANH

Tóc của đêm dài, mắt của trời xanh
mắt của phương xa, tay của đất nâu lạnh
người yêu như lửa và như lụa
bản nhạc ngày xưa, con tàu xứ lạ
Nắng cuối mùa đông, hoa chớm thu...

Bánh xe lăn bờ biển cát bao la
con ve xanh mưa rào ướt đầm
đôi mắt to nóng bỏng
nói chi lời tàn nhẫn để anh đau?

Ru em bên hồ sâu
lòng đêm rừng thăm thẳm
mặt trời - chiếc mũ vàng chói sáng
nghiêng một ngày xuống ngủ ở vai em.

Anh muốn làm cánh cửa để em quên
ngọn gió nhỏ trên trán em kiêu hãnh
làm cốc nước em cầm trưa nắng gắt
làm con đường quen thuộc để em qua.

Vì em, anh viết những bài thơ
gương mặt ấy không gì thay được cả
mặc ai bảo tình yêu giờ đã cũ
như vầng trăng như ngọn thủy triều...

Anh vẫn dựng ngôi nhà theo qui luật của tình
yêu

chẳng cần những lâu đài lạnh giá
chỉ tin nơi nào có em đến ở
chỉ sống bằng hơi thở của em thôi.

BÀI HÁT ẤY VẪN CÒN LÀ DANG DỞ...

Nắng đã tắt dần trên lá im
Chiều đã sẫm màu xanh trong mắt tối
Đường đã hết trước biển cao vời vợi
Tay đã buông khi vừa dứt cung đàn
Gió đã dừng nơi cuối chót không gian
Mưa đã tạnh ở trong lòng đất thẳm
Người đã sống hết tận cùng năm tháng
Sau vô biên sẽ chỉ có vô biên
Anh vẫn chưa nói được cùng em
Bài hát ấy vẫn còn là dang dở
Chưa hiểu được mùi thơm của lá
Chưa nghe xong tiếng hót của chim rừng
Yêu thương hoài vẫn chưa đủ yêu thương
Ôi nếu phải tan thành bụi cát
Thành hư vô, không khí trời, không ánh sáng

Chỉ rỗng không, cảm lạnh, vô hình
Sẽ ở đâu bài hát ấy của anh
Gương mặt hôm nay ơi, em của những ngày
đang sống?

Không ôm được cả bầu trời lồng lộng
Nhưng có thể cầm một chùm quả trên tay
Có thể trồng thêm một bóng mát cho ngày
Không tới được một vì sao xa lắc
Nhưng có thể đến trong mùa cây gặt
Làm thuyền trên sông, làm lúa trên đồng
Làm ngọn lửa hồng, làm tấm gương trong
Và nhận hết niềm vui trên cõi sống
Mũi kim nhỏ mà chiều mau tắt nắng
Có sao đâu: áo đẹp đã xong rồi
Phút cuối cùng tay vẫn ở trong tay
Ta đã có những ngày vui sướng nhất
Đã uống cả men nồng và rượu chát
Đã đi qua cùng tận của con đường
Sau vô biên đau chỉ có vô biên:
Buồm đã tới và lúa đồng đã gặt.

Trên mái nhà, cao vút rừng cây
Trên rừng cây, những đám mây xô giạt
Trên ngày tháng, trên cả niềm cay đắng
Thơ tôi là mây trắng của đời tôi.

Những dòng thơ thao thức khôn nguôi
Những dòng thơ người viết cho người
Trên bãi bể thời gian, tôi viết tiếp
Những dòng thơ như móng tay day dứt
Trên vỏ dừa xanh thắm của mùa hè
Cho kẻ xa nhà mái lá chở che
Cho ngưng lại nhịp đồng hồ quên lãng
Sợi dây mỏng nối liền ta với bạn
Và ban mai trong mắt những con gà...

BUỔI CHIỀU ẤY

Tiếng con gọi cha không còn nghe nữa
Cha nằm kia bỗng nghiêm nghị lạ lùng
Chưa bao giờ cha nghiêm nghị như thế
Cha chẳng đáp dù một lời rất khẽ
Người đã đi xa lắm mất rồi...
Chỉ nụ cười quen thuộc thoáng trên môi
Vẫn đang là mùa xuân ngoài đường tấp nập
Tiếng người, tiếng xe, tiếng cuộc đời náo động
Ai một mình im lặng
Giờ cha đang ở đâu
Có lẽ nào
Khi cánh cửa cuối cùng khép lại
Chẳng còn gì ngoài cõi hư vô?
Cha thương yêu những dòng sông không ngừng
chảy

Sông Mã sông Hồng sông Cầu sông Đáy
Mỗi con sông một vùng đất yêu thương
Con nhớ sông Thao, rừng cọ bạt ngàn
Cái làng nhỏ tuổi thơ
Chiều mịt mù mưa núi
Cha ở mặt trận về
Gọi vang từ bên suối
Con ngựa trắng mình lấm lem đất bụi
Vai áo cha ướt đẫm trận mưa chiều
Chiếc mũ nan, tấm khăn dù, lưng gạo trong
bao
Đã lâu lắm mẹ và chúng con chỉ ăn ngô cùng
sắn
Chiều ấy khói nồi cơm toả nắng
Cha kể chuyện trận Đoan Hùng
Chuyện một vùng buổi chín khắp triền sông
Nụ cười cha ấm như ngọn lửa
Con ngựa trắng cựa mình ngoài vách núi
Gió bên thêm hoa sở lẫn mưa bay
Cha của chúng con đến phút cuối cuộc đời
Vẫn nụ cười buổi chiều năm ấy
Cả lúc gian nan cả khi người ta xử tệ với mình

Vẫn chiếc áo xanh
Ngày em con vào chiến trường gửi về cho bố
Những năm ấy nhà mình thật nghèo
Mấy đứa con lớn đều đi xa
Các em còn nhỏ cả
Con đọc thư mẹ kể:
Cha làm việc thâu đêm
Chỉ ẩm chè xanh với mấy củ khoai lang
Làng sơ tán ngọn đèn dầu thao thức...

Cha chẳng thích thói yếu mềm khóc lóc
Sợ cha không vui, con chẳng dám khóc nhiều
Nhưng lúc này cho con được ngồi bên
Bát chè xanh con rót đặt trên bàn
Nén hương này con thấp
Sau làn khói xanh mờ
Con như thấy chập chờn
 bóng ngựa trắng buổi chiều xưa
Bay trên đôi cỏ biếc
Một dòng sông nắng chói chảy về xa.
Cha vẫn còn kia như sông nước hiền hoà

Vẫn ở quanh con như ánh sáng trong nhà
Trong mỗi chúng con, trong mỗi ngày con sống
Trong hoa trái của cuộc đời bất tận...
Ngỡ cha gọi ngoài kia
Như chiều ấy ghé về
Đôi cọ mờ sương khói
Cha mở cửa: áo ướt đầm mưa núi
Nụ cười vui như ngọn lửa hồng

1981

HOA VÀNG Ở LẠI

Mưa thu ướt đầm cánh hoa vàng
Gió lục địa tràn về như bão
Gió phiêu bạt phập phồng nếp áo
Mây đầy trời, đất lạnh sáng mênh mông.

Những cánh đồng hoa cúc mọc rưng rưng
Chùm nắng lạ tươi vàng trên cỏ dại
Trăng ngả xuống cho hoa mềm thức dậy
Những bức tường lấy bấy bóng hoa lên.

Em trở về, đêm lạnh, áo em đen
Gian phòng nhỏ một bình hoa ướt sũng
Em đã ngủ, anh ngồi im lặng
Cái màu hoa ám ảnh suốt đêm dài.

Ở ngoài kia thành phố mưa bay
Bùn lầy lội những ngã đường khuya khoắt
Mưa và gió âm ào trên mặt đất
Hai chúng mình bên cạnh một loài hoa...

Sắc hoa vàng những miền đất ta qua
Biển và cát của một thời trẻ dại
Những làng vắng, màu hoa trên cát cháy
Con sóng đêm vàng chói cánh tay nâu.

"Quả chuông vàng rung ở cuối rừng sâu...
Bài hát ấy bây giờ ai hát lại?
Khói nghi ngút suốt mùa hè bom dội
Một chùm hoa bên suối báo vào thu

Một chùm hoa hái vội đặt trên mồ
Thằng bạn cũ nơi đỉnh đèo nằm lại
Đêm nay gọi tìm nhau trong đất tối
Mắt to vàng nóng bỏng giữa đài hoa.

Đã đi qua thời say đắm, mong chờ
Vẫn còn đó một màu hoa gay gắt
Cái màu hoa cô độc
Nở âm thầm trong giá buốt heo may

Em của năm nào, em của hôm nay
Em đang thờ hay hoa vàng đang thờ
Gương mặt của tình yêu và nỗi khổ
Phương xa nào đến ở cùng tôi?

Cái người trai đêm vắng lặng im ngồi
Cốc rượu đắng cùng hoa chuốc lửa
Tươi rượi xuống hoa vàng lả tả
Thấy chập chờn sao mọc, nắng dâng lên.

Cháy bên mình không một phút nguôi yên
Tình đã hẹn, đời không thể khác
Chỉ e nửa lòng em rồi cũng nhạt
Quên hoa vàng ở lại những đêm mưa...

GIÓ VÀ TÌNH YÊU THỞI TRÊN ĐẤT NƯỚC TÔI

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Gió rừng cao xạc xào lá đổ
Gió mịn mù những con đường bụi đỏ
Những dòng sông ào ạt cánh buồm căng
Chớm heo may trên những ngọn cau vàng
Nồm nam thổi, khắp đồng bông gạo trắng
Người xa cách vẫn chung trời gió lộng
Thương vệt bùn trên áo gió khô se.

Gió phương này thao thức phương kia
Bếp lửa tắt, gió lại bùng than đỏ
Không hình dáng vẫn nhận ra ngọn gió
Khi ngàn cây bỗng lật lá sang chiều.

Khi em về tóc ngợp gió đê cao
Mây cuộn cuộn, cỏ rập rờn nổi sóng
Trong gió chuyển, đất trời dường nao động
Nằm bên em, nghe gió suốt đêm dài.

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Chưa xóm mạc đã bắt đầu ngọn gió
Thổi không yên suốt dọc dài lịch sử
Qua đất đai và đời sống con người.

Gió reo tung những hạt giống trên tay
Giọt nước mắt mau khô, tiếng gọi dò vọng mãi
Văng trán với bể khơi chung gió ấy
Ở nơi đâu cũng tới được chân trời.

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Như tiếng gọi ngàn đời không khuất phục
Đất nước giống con thuyền xuyên gió mạnh
Những mối tình trong gió bão tìm nhau.

Qua mọi điều, ngọn gió có qua đâu
Luôn luôn ra đi, luôn luôn mới đến
Thơ em viết về một vùng cát biển
Cỏ mặt trời trong lốc bụi lặn đi...

Đã có lần tôi muốn nguôi yên
Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng
Nhưng vô ích làm sao quên được
Những yêu thương khao khát của đời tôi.

Tôi thở trong sức gió muôn người
Mùa gió mới nhờ em tôi có lại
Bài hát cũ tôi hát cùng đồng đội
Lại dập dồn như gió khắp rừng khuya.

Dẫu đêm nay ngọn gió mùa hè
Còn bẽ bộn một vùng gạch ngói
Lịch sử còn quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực bướm trắng xoá.

Ước chi được hoá thành ngọn gió
Để được ôm trọn vẹn nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buốt giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời...

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi...

THƯ VIẾT CHO QUỲNH TRÊN MÁY BAY

Có phải vì mười lăm năm yêu anh
Trái tim em đã mệt?
Cô gái bướng bỉnh
Cô gái hay cười ngày xưa
Mẹ của các con anh
Một tháng nay nằm viện.

Chiếc giường trắng, vách tường cũng trắng
Một mình em với giấc ngủ chập chờn
Thương trái tim nhiều vất vả lo buồn
Trái tim lỡ yêu người trai phiêu bạt
Luôn mắc nợ những chuyến đi, những giấc mơ
điên rồ, những ngọn lửa không có thật
Vẫn là gã trai nông nổi của em
Người chồng đoảng của em

15 mùa hè chói lọi, 15 mùa đông dài
Người yêu ơi
Có nhịp tim nào buồn khổ vì anh?
Thôi đừng buồn nữa, đừng lo phiền
Rồi em sẽ khoẻ lên
Em phải khoẻ lên
Bởi ta còn rất nhiều dặm đường phải đi
Nhiều việc phải làm nhiều biển xa phải tới
Mùa hè náo động dưới kia
Tiếng ve trong vườn nắng
Và sau đê sông Hồng nước lớn
Đỏ phấp phồng như một trái tim đau
Từ nơi xa anh vội về với em
Chiếc máy bay dọc sông Hồng
Hà Nội sau những đám mây
Anh dõi tìm: đâu, giữa chấm xanh nào
Có căn phòng bệnh viện nơi em ở?

Trái tim anh trong ngực em rồi đó
Hãy giữ gìn cho anh
Đêm hãy mơ những giấc mơ lành

Ngày yên tĩnh như anh luôn ở cạnh
Ta chỉ mới bắt đầu những ngày đẹp nhất
Vở kịch lớn, bài thơ hay nhất
Dành cho em, chưa kịp viết tặng em
Tấm màn nhung đỏ thắm
Mới bắt đầu kéo lên
Những ngọn nến lung linh quanh giá nhạc
Bao nỗi khổ niềm yêu thành tiếng hát
Trái tim hãy vì anh mà khoẻ mạnh
Trái tim của mùa hè, tổ ấm chờ che anh...

7-5-1988

NHỮNG NGÀY HÈ CUỐI*

mái tôn bỏng như nung
tiếng rít con tàu dồn toa trước chợ
những cuộng rau héo tàn
bầy ong vắn vo vo ngoài cửa kính

năm nay mùa hè thật nóng
đã mấy ngày anh ốm
nồi nước lá em đun
những viên thuốc trắng
em mang về, đôi mắt lo âu

buổi sớm em đi đâu
anh trở dậy
nắng sáng bừng trang giấy
mùa hè có lẽ sắp qua

những ngày ngọt ngào những ngày mong mưa
mồ hôi chảy ròng ròng trên trán
phố đông nhà hẹp
thức ăn đắt kinh người
nhiều tin xấu nhiều chuyện buồn cười
nhưng nước mắt ứa ra
đâu phải chuyện đùa chơi

tới mùa xuân, khi cây thay lá mới
chúng mình sẽ có thêm một đứa con
mong nó là con gái
nhưng nếu con gái, cũng được thôi em ạ
miễn ông mãnh sau này đừng hư hỏng
miễn khi nó lớn lên
sẽ không còn trận mạc

may ra năm nay không lũ lụt
em bảo ở nhà máy thăm len
người ta bán những đoạn len thừa
em sẽ mua tháo ra nối lại
đan cho anh và con
mỗi người một chiếc áo

những tấm thảm vốn để trải nhà
nhưng không sao
chúng ta gỡ ra và nối lại
bao khó khăn của những tháng năm này
bởi nếu không có ao ăm và niềm vui
cho con chúng ta, con của mọi người
những lời nói hay ho vô ích hết

thế giới còn đảo điên tàn nhẫn
chúng ta không sợ hãi nản lòng
những ngày hè nắng chói chang
lòng em như nước suối

trang giấy bên bàn gió thổi
xôn xao bao việc phải làm
còn phải đóng gạo mua dầu, nuôi nấng các con
còn bao rồi ren còn bao vất vả
còn mùa thu còn mùa đông
đến mùa xuân, em sẽ bế trong lòng
một con người nhỏ xíu

8/74

* Di cảo

HAI BÀI THƠ XUÂN*

I

em ơi xuân lại trở về
cành mận đầu vườn trắng buốt
lưỡi dao mới trong lò rèn đỏ rực
hoa lửa hồng quanh chiếc đe xanh
bàn tay em như gốc cải mềm
lau sương mù cửa kính
bát ngát mưa phùn lá mận
những chuyến tàu nhanh chở chặt người
chùm bóng màu trên phố tung bay
lập loè pháo giầy
quay quanh mình trẻ nhỏ
giây áo hoa, quây rau tươi, những đồng cam đồ
sộ
vết thương đang lên da, cỏ mọc chân tường gạch
vỡ
mưa trên những dòng sông, bánh xe quay về
các ngã
bầy sếu buổi chiều đập cánh

em kể chuyện một chiều xưa
em bỏ làng lên phố
chúng mình chưa biết nhau, thành phố thì già
cũ

như ông đồ trong sách quốc văn
chuyện người cha phiêu bạt long đong
bỏ cả gia tài đi viết kịch
chẳng đâu diễn, sách một mình em đọc
làng bên bờ sông Nhuệ những ngày mưa

19 năm cha không về
19 mùa xuân những người di cư
19 năm chia cắt
và một năm những người bị giết
đêm thăm sát Khâm Thiên
mẹ vẫn mong đứa con còn chiến trận
lũ em ta lớn trong khu nhà chật
ai biết ngày mai chúng nghĩ gì

bao cực nhọc buồn lo
chúng ta chẳng cúi đầu già cỗi

tháng giêng tới, mầm cây non bật dậy
tiếng hát của mùa xuân bắt phục
hy vọng của thời gian
hy vọng của người đàn bà
sau tường gạch vỡ
trong mưa trong niềm đau khổ
hy vọng của thành phố nghèo
thả lên trời những bong bóng màu
những pháo hoa tắt rồi vụt sáng
hy vọng của loài chim
có đôi cánh lớn
sau cái chết khu rừng sau dòng sông quên lãng
những con chim ấy và em
vươn lên và bay mãi

II

con mắt xanh của đêm và của suối
em nghĩ gì chẳng nói
phút giao thừa sắp sang
phút chuyển tiếp nghiêm trang
đất trời dường nín lặng

bầy sứa nằm im lòng biển tím
con sâu thiếp ngủ giữa lòng hoa
những khẩu súng đen nhòa
như mãi mãi chẳng bắn vào ai nữa
những miền quê cách trở
sông xa cầu lại nối liền
ở khắp nơi anh đều thấy hiện lên
nụ cười tin yêu bừng sáng của em
giữa những đồ dùng những bóng râm những
bánh thơm hiền hậu
trên mỗi bàn tay, ống sáo, ngọn cờ
trên những con đường đất nước của chúng ta
những mặt người rần reo cát gió
nổi yên lành của muôn thuở: đất đai
em như đất của cội người
tên của loài hoa trắng
em từng khuất sau cây tan trong cỏ lạnh
hãy ở mãi cùng anh
bàn tay nhỏ mến thương
nối anh vào nắng rộng
mặt trời đứng yên, làm ra mùa xuân là trái đất

luôn xoay chuyển không phút nào mỗi một
giữa vũ trụ tối đen
đâu còn cách khác
mùa xuân này phải bay về phía trước
như con tàu vậy gọi ta kia
muốn ở mãi cùng người, chỉ có cách ra đi

mùa xuân 74

** Di cảo*

THÁNG 5*

cuộc chiến tranh thế là đã đi qua
cỏ trên đồng bắt đầu xanh lại
bao xác xe bên đường cháy rụi
những người tản cư nườm nượp trở về nhà

trên cửa tàu chật chội, dưới sân ga
những mặt người nhẹ nhõm và mệt mỏi
những vỏ đạn lẫn trong đất bụi
những khung nhà đen xạm tro than

bầu trời cao yên tĩnh của tháng năm
mây trắng xoá trôi về cuộn cuộn
anh nhớ một vùng trời bom đạn
một con đường em dắt con đi

Người đàn bà ngồi sau thùng xe
như vắng mặt trời rụt rè trong bão
trong tiếng nổ của bom, tiếng gầm của pháo
một người đàn bà trơ trọi đợi chờ anh

qua hoàng hôn qua đồng bãi hoang tàn
những gì xe tăng nghiền đi, em giữ lại
như ánh sáng cuối cùng, bàn tay thấm lạnh ấy
đã chở che cuộc sống tươi lành

Bây giờ lại bắt đầu những khó khăn
của thời hậu chiến
chưa ai dựng nhà trên bãi nền đổ nát
nơi máu đổ quá nhiều, chưa ai dám trồng hoa
chưa ai yêu thương bên huyết mộ căm thù
nổi trống trải già nua, những đôi mắt nghi ngờ
những cửa biển những phố phường xa lạ
em bế con về trên gạch vỡ
chiều mệnh mông xao xác lá vàng
em ru con, giọng hát dịu dàng
em thu nhặt những đồ dùng lấm bụi
như góp lại những tháng ngày rơi vãi
đứng bên thềm, em lặng lẽ nhìn con
chúng sẽ nối lại chiếc vòng sẽ đi hết con đường
bằng hi vọng của em trên mặt đất

5/75

* Di cảo

KHÔNG ĐỀ*

rồi chúng ta sẽ trở thành những ông già và
những bà già
trong một thế giới trẻ trung luôn đổi khác
ta lạc lõng giữa một ngày xuân đẹp
lưng sẽ còng, tai nghễnh ngãng, trán nhăn
mắt sẽ mờ và miệng chẳng còn răng
ta ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế ven đường
bên những lùm cây nở hoa thơm ngát
những người trẻ đi qua ta không hề quen biết
họ cười nói râm ran trong ánh nắng tung bùng
lễ phép chào ta, nhưng trong bụng xót thương
"ai nói chuyện với người già lâu được"
tuổi trẻ tự tin, cứng rắn và quả quyết
với máy móc khổng lồ với nhà hộp nguy nga
sẽ coi tình yêu là trò suốt mướt cổ xưa
họ lạ lùng thấy ta cam chịu đựng

những đau khổ ta mang, họ không còn hiểu
được
đọc sách chúng ta, họ phải ngủ gật giữa chừng
con trẻ nhìn ta trong tập ảnh gia đình
cười khúc khích thấy áo quần ngộ nghĩnh
họ chế giễu những gì ta tin tưởng
chúng ta trở thành những đồ vật chẳng ai dùng
như chiếc khay đánh rơi, như cái tẩy vệt mòn
như cái găng cổ xưa như vết nứt trên tường
chìm lấp dưới um tùm cây lá
như lúa gặt, chỉ còn cuống rạ
nằm im lìm dưới những đám mây bay
tan vào trong quên lãng ngàn đời
như con vờ, như que diêm vụt tắt
như viên sỏi dưới hè, như giọt nắng
trong bài ca bất tận của đời.

1975

* Di cảo

ĐÁNG LỄ*

Trang sách ước năm xưa
đã đến ngủ bao nàng tiên tuổi nhỏ
chiếc ghế gỗ chơ vơ bên cửa sổ
bao giấc mộng đến ngồi rồi lại ra đi

Một trận mưa bất ngờ, một khung cửa thoáng
qua
một gương mặt chập chờn rồi vụt biến
bao con tàu về ga bao con thuyền cập bến
mà riêng em chẳng đến cùng tôi

Em qua bao con đường, em gặp bao con người
em cười nói ở giữa bao bè bạn
em đặt chân lên bao thành phố khác
mắt em từng in bao tấp nập hoàng hôn
có thể em đã trú mưa cùng anh ở một ngã ba
đường
em đi qua cầu thang vô tư có khi còn hát

có lúc em ốm đau mà anh chẳng biết
em sống dưới mái nhà cùng thành phố với anh
mà chẳng gặp nhau dù chỉ một lần
em hay đau anh khổ anh buồn
anh chờ anh đợi
nghĩ lại còn giận em lắm đấy
em biết không, những tháng năm dài
anh như người con giai
ở trong bài hát cũ
đi tìm em phiêu bạt những dòng sông
"một tin trông
hai tin đợi
ba bốn tin chờ
sao chẳng thấy em"

Bây giờ chúng mình đã có nhau
khoảng thời gian còn lại
thương biết mấy vẫn còn chưa đủ
lẽ nào anh lại trách em
nhưng phải nói cho mà biết
đáng lẽ chúng mình yêu nhau từ lâu

** Di cảo*

LỜI CUỐI*

"từ cát bụi sẽ lại về cát bụi"

màu cỏ xanh ngàn năm

tia nắng chiều trước biển mênh mông

anh nắm bàn tay bé nhỏ

đi cùng nhau trên thành phố

rồi mai tàn cơn mưa

ta sẽ trở về

nơi mình đã sinh ra

bóng tối trùm lên đất thẳm

xanh trên đời chốc lát

mà tình cờ gặp nhau

vừa ngắn ngủi vừa dài lâu

lúc tan xuống, lại mỗi người mỗi ngã

dù sướng vui, dù buồn khổ

hãy yêu anh

như hôm nay là ngày cuối cùng

mỗi hơi thở đều không gặp lại
mỗi khoảnh khắc trong mắt ta chói lọi
một đồng hoa

cả cuộc đời là ở sân ga
trước chuyến đi vô tận
cuộc lên đường tối tăm đơn độc
người ta chết có một mình
đó là điều buồn nhất
ở bên nhau, trước khi tàu đến
ở bên nhau, tấm vé đã nằm trong túi

Ngày đẹp quá, gió trên ghềnh dưới bãi
muôn lá xanh run rẩy trên cành
như những cây đàn nhỏ lung linh
ở bên anh, trọn vẹn bên anh
để mai tình yêu là hành lý lên đường
để nếu có linh hồn
cũng sẽ không giá lạnh
và nếu chết là mọi điều đều hết
hơi thở của em

như ngọn lửa phập phồng
như sắc cỏ không ngừng xanh trở lại
nổi phút giây ngắn ngủi với vô cùng

1975

* *Di cảo*

II

Truyện ngắn

Thị trấn ven sông

Thị trấn của chúng tôi nằm ở ven sông. Trên thượng nguồn của dòng sông rộng này là một công trường khai thác đá vôi. Suốt ngày, những xà lan vỏ quét hắc ín xám đen, những bè gỗ dài, những chiếc thuyền buồm chở đầy đá cứ từ phía trên nổi đuôi nhau lừng lững trôi về. Lòng con sông này lại cạn, nhiều bùn cát hai bên bờ tụt xuống, nên suốt năm, cả trong những tháng mưa dầm, chiếc tàu nhỏ vệt cát vẫn phải sùng sục chạy dọc sông, tiếng kêu đều đều, rền rĩ loang trên mặt nước đục ngầu nổi lênh bênh bọt trắng...

Tỉnh chúng tôi là một tỉnh đất hẹp, nửa diện tích là rừng núi, nửa là vùng trung du. Thị trấn cũng nhỏ bé và chẳng có gì đặc biệt. Vài dãy phố vừa nhà gạch cũ thấp lè tè, vừa nhà tranh vách đất, mấy cái ngõ nhỏ nằm dưới bóng những cây cọ cao lênh khênh. Cái dốc hẹp ngoằn ngoèo đổ

ra bờ sông, cạnh đó là khu vườn rộng rậm rạp, hồi kháng chiến trước, nhà in của Chính phủ đóng ở đó, hoà bình nhà in về xuôi, khu vườn bỏ hoang không có ai ở. Những cây cọ lớn lên, lá xòe ra xanh tốt, dây lạc tiên có quả vàng bò khắp vườn, những bụi nguyệt quang thấp bé lá tròn, hoa trắng, mọc um tùm lẫn với cỏ dại rậm rịt...

Sau lưng thị trấn là những đồi cọ, đồi chè, những nương sắn nương dứa và những cây sở mệnh khảm thân trắng. Ở đây còn có nhiều dứa hâu rất to và thơm ngon, lòng dứa đỏ thắm, nước mát ngọt lịm... Những cánh đồng trồng dứa xanh rì cả hai bên đường vào thị trấn.

Gọi là thị trấn nhưng thật ra chả có gì. Cách đây hai mươi cây số là thị xã, thị xã nằm ngay trên đường quốc lộ, có đèn điện và ga xe lửa cho nên các cơ quan, bệnh viện, trường cấp ba đều ở đấy cho tiện việc đi lại. Còn thị trấn chúng tôi thì vắng vẻ, vèn vèn chỉ có một cửa hàng mậu dịch vừa bán hàng bách hóa vừa bán sách truyện, một nhà ủy ban hành chính, một trạm bưu điện, mấy quán hàng nước có kèm dứa, chuối, mít, dứa hâu... tùy theo mùa nào thức ấy. Ngoài ra còn có hiệu chữa xe đạp của anh Tý, hiệu phở của bác Hời nguyên trước bán phở ở Hàng Giấy Hà Nội, kháng

chiến hai vợ chồng bác tản cư lên đây, sau vợ bị bom Pháp chết, bác Hời lấy một bà goá ở trước cửa rồi mở hiệu phở ở lại luôn thị trấn, không về Hà Nội nữa.

Mỗi ngày, có hai chuyến ô tô chạy về thị trấn, nhưng cũng vắng khách lắm, chả mấy ai đi. Làm thị trấn trở nên náo nhiệt nhất vẫn là những chuyến xà lan và thuyền chở đá từ công trường về, người ta ghé vào ăn uống và ngủ đêm ở thị trấn.

Dân trong thị trấn, trừ một số làm ruộng thì đi làm ở mấy lâm trường, công trường bên kia núi Buộm cả. Bố tôi cũng làm việc bên đó, còn mẹ tôi thì phụ trách cửa hàng mậu dịch ở thị trấn. Ba năm học cấp ba, tôi ở hẳn trên trường, rất ít khi về, ngay cả những ngày nghỉ hè tôi cũng hết lên chỗ bố tôi ỉai về chơi quê các bạn, chỉ ghé qua thị trấn độ mười hôm thăm mẹ tôi rồi lại đi ngay. Thực tình, tôi chán mấy dãy phố vắng vẻ suốt ngày nghe tiếng tàu vét cát sùng sục ngoài sông này. Kể lẻ với tụi bạn, tôi cũng chả biết khoe cái gì của thị trấn mình nữa: không có lấy một đền chùa nào có tên tuổi, không có một di tích lịch sử hay cách mạng nào, ngoài mấy trận phục kích của du kích ra thì hồi kháng chiến chẳng có một trận

đánh lớn nào xảy ra ở đây. Bây giờ cũng chưa có một công trình, nhà máy nào được xây dựng, các phong trào thi đua thi huyện tôi, thị trấn tôi đều vào loại tốt nhưng cũng không thật xuất sắc để được nêu lên báo hay để người ta đến thăm... Điều làm tôi thú vị là dòng sông nhiều cá to, những vườn dưa hấu, mùi dưa ngon lành, mùi cỏ dại uể oải, mùi quả lạc tiên chín thơm ngát và quyến rũ lạ lùng... Nhưng tôi vẫn mong sao cho chóng hết lớp mười để đi công tác ở một khu công nghiệp đông vui hay đi học ở một thành phố tấp nập nào đó...

Khi tôi vừa thi xong lớp mười thì được tin mẹ tôi ốm, chưa kịp biết kết quả đi học hay đi công tác ở đâu, tôi đã phải vội về ngay thị trấn.

Mùa hè ấy mưa nhiều, những trận mưa tầm tã và những ngày nắng to nối tiếp nhau như những nỗi vui buồn xen kẽ trong một cuộc đời. Nước lũ dâng lên làm cho dòng sông càng trở nên rộng, cuộn cuộn chảy xiết. Thuyền không đi ngược dòng nước được, phải xếp lại những cánh buồm ướt sũng về đậu đầy trên bến. Chiều tối người ta nhóm bếp thổi cơm ngay trên thuyền, ánh lửa sáng chập chờn và khói bay lên mù mịt cả bờ sông. Chỉ có những chiếc xà lan quét hắc ín trở

nên đen xin. Cả thị trấn tràn ngập mùi nước lũ, mùi cát ẩm, mùi cỏ ướt và mùi những quả lạc tiên... Đêm tối, chiếc tàu vét cát rên rĩ. Sáng ra mưa tạnh, nắng sáng bùng lên đột ngột, bầu trời rạng xanh lơ. Dưa hấu bắt đầu chín, người ta hái dưa về, chất đầy những chuyến xe ngựa lọc cọc chạy ra ga. Những đoàn thuyền khoang xếp nặng dưa căng buồm trắng buồm nâu tấp nập về xuôi.

Khi mẹ tôi đã khỏe lại, tôi thường một mình tha thân ra bờ sông xem người ta vác nứa, vá buồm, xếp dưa, chuối xuống thuyền.

Năm ấy tôi đã mười tám tuổi, nhưng mẹ tôi vẫn bảo tôi trẻ con, lông bông, ít chịu suy nghĩ... Còn tôi thì chỉ mong mau chóng nhận được giấy gọi đi công tác hay đi học. Bọn thanh niên ở thị trấn vừa lớn lên đã bay nhảy đi cả, đưa thì đi công trường, đưa thì vào nhà máy, tôi về cũng chẳng có ai là bạn cùng lứa nên càng cảm thấy buồn.

Thế rồi một hôm, một anh chàng dong dỏng cao, đầu đội mũ lá rộng vành, mình mặc áo sơ mi nâu cộc tay ở đâu về thị trấn. Một bên vai anh ta bị tật, lệch hẳn xuống làm cho dáng đi tập tễnh không bình thường. Một vết sẹo dài từ cằm đến

tai anh, nhưng nụ cười thì vẫn hiền hậu, cười mở... Anh ta tên là Lâm, người thị trấn nhưng đi học xa từ lâu. Vừa tốt nghiệp trường trung cấp kiến trúc. Lâm xin về công tác trong Ty kiến trúc tỉnh nhà. Suốt ngày Lâm lui húi đứng vẽ vào các bức tường của thị trấn. Những tấm áp phích nhiều màu sắc ấy làm thị trấn tươi hẳn lên. Anh còn cùng với phòng văn hoá huyện mắc một chiếc loa trên cây. Chiều chiều, anh đọc tin tức sản xuất của tỉnh, tin thắng trận ở miền Nam. Đôi khi còn có một chị ở bưu điện lên ngâm thơ, giọng ngâm trong trẻo bắt chước theo kiểu ngâm của các cô ở Đài tiếng nói Việt Nam.

Dù sao tất cả những cái đó cũng làm thị trấn nhộn nhịp hơn.

Mọi người đều quý Lâm, riêng tôi vẫn chưa có dịp nào làm quen với anh ta. Tôi không hiểu tại sao một anh chàng đã học xong trường kiến trúc lại xin về làm việc ở cái thị trấn hẻo lánh này, nơi mà tôi đang muốn mau mau rời khỏi để đi tới những vùng xa nhộn nhịp, thích hợp với tuổi trẻ và những ước muốn của tôi.

Một buổi chiều, tôi ra sông, gặp Lâm ngồi trên một hòn đá to đầu dốc, chăm chú nhìn vào khu

vườn hoang cạnh đó. Nắng chiều làm chiếc áo nâu của anh thêm bạc phếch, cái bóng gầy với đôi vai lênh ngả dài trên mặt dốc.

Dưới kia, dòng sông cuộn cuộn chảy, nước siết bào mạnh vào bờ đá dưới chân dốc. Tôi lân la lại ngồi nói chuyện với anh:

- Thế là lâu lắm rồi anh mới về thị trấn nhỉ?
Tôi hỏi

- Ừ, năm năm rồi.

- Anh đã đi nhiều nơi, về đây anh thấy thị trấn ta thế nào?

Lâm im lặng. Không đợi anh trả lời, tôi bắt đầu phàn nàn với anh về những điểm thua kém của thị trấn: nào là không có một di tích gì xuất sắc trong kháng chiến, nay cũng chưa có một công trình xây dựng gì cho ra vẻ một chút. Khi tôi nói xong đoạn văn hùng hồn ấy. Lâm quay lại nhìn tôi, hơi có vẻ buồn và trách móc:

- Tại cậu chưa hiểu rõ thị trấn đấy thôi...

Tôi lắc đầu, tỏ ý không tin. Lâm xích lại gần tôi, hỏi:

- Thế cậu có biết cái núi Buộm ở sau thị trấn ta có gì không nào?

Tôi chịu. Lâm thăm thì:

- Có mỏ quặng đấy.

- Thật à?

- Vừa có một đoàn địa chất đến thăm dò núi Buộm, các đồng chí ấy bảo thế. Tới mùa xuân này sẽ bắt đầu xây dựng một công trường khai thác quặng ở đây!

Tôi còn nửa tin nửa ngờ thì Lâm đã say sưa nói tiếp:

- Rồi đây thị trấn ta sẽ thành một thành phố hân hoan, có nhà gạch cao, có đèn điện, có ga xe lửa...

Dưới kia, dòng sông nước đỏ vẫn cuộn cuộn chảy xiết, nắng chiều lấp lóa trên sông làm mắt Lâm lấp lánh.

Anh đưa cánh tay gầy gò chỉ khu vườn hoang:

- Thị trấn mình sắp xây ở đây một ngôi nhà gạch ba tầng...

- Nhà gì?

- Tùy, có thể vừa là mậu dịch, là câu lạc bộ, vừa là khách sạn gì đó...

Tôi xuýt bật cười: Ai lại xây khách sạn ở chốn này? Nhưng Lâm đã mở một cái cuộn giấy ra, anh

đưa cho tôi xem bản vẽ cái ngôi nhà ấy của anh. Đó là một ngôi nhà ba tầng khá sang trọng có cửa sổ nhìn ra bốn phía, có hành lang chạy dài với những lan can thẳng tuy hơi thô, các cánh cửa gỗ đều được chạm hình cầu kỳ, bay bướm. Cũng khó mà tưởng tượng được lại có thể để ngôi nhà ở trong cái thị trấn thấp bé này. Nhưng thấy Lâm có vẻ hào hứng quá, tôi cũng chẳng nói điều nhận xét của mình ra. Khi Lâm đã chụp cái mũ lá lên đầu, vội vã chào tôi để lên uỷ ban họp, tôi liền nằm dài ra bãi cỏ, nghĩ vẩn vơ về những điều Lâm vừa nói, nghĩ đến chuyện cái nhà, tôi lại phì cười, tôi cảm thấy anh chàng Lâm này quả có cái gì hơi viễn vông.

Ấy thế mà chuyện xây nhà lại hoá thật!

Thì ra uỷ ban và nhân dân trong thị trấn đều lấy làm bức mình vì mỗi thị trấn mình chẳng có một cái gì đặc sắc cả. Đã thế, xây quách một cái nhà thật to. Tầng dưới làm cửa hàng ăn, hiệu sách, hiệu bách hoá, hai tầng trên làm "khách sạn" cho khách quen lại đến nghỉ, giá tiền là một đồng một phòng. Anh cán bộ kiến trúc Lâm được cử vẽ kiểu nhà. Cả thị trấn hăng hái ủng hộ vật liệu, ngày công, ai cũng mong làm đẹp cho cái thị trấn nhỏ bé này.

Đi đâu tôi cũng nghe thấy người ta bàn tán chuyện xây nhà. Rôm rả nhất là ở hiệu chữa xe đạp ở anh Tý và hiệu phở nhà bác Hời. Người ta nói cho nhau biết cái tin quan trọng:

- Sang xuân sẽ xây dựng ở thị trấn mình một công trường khai thác quặng lớn lắm...

- Thế thì thị trấn ta xây cái nhà to thế là phải quá rồi còn gì!

Còn bác Hời thì đã xin với ủy ban cho mình xung vào một chân nấu ăn ở "khách sạn". Bác bảo trước kia bác đã có thời gian nấu ăn trong tiệm Đông Hưng Viên ở Hà Nội...

Đầu tiên người ta phát quang khu vườn rậm để chuẩn bị san nền đổ móng cho ngôi nhà. Một chiếc ô tô chở đến thị trấn gần hai mươi người thợ xây. Gạch vôi cũng được chở đến xếp la liệt quanh khu vườn. Dàn dáo dựng lên, các cô thợ nề đặt những viên gạch đầu tiên. Lâm phụ trách chung cả cái công trình mới mẻ này, chỗ nào cũng thấy cái dáng người tập tễnh của anh.

Công việc xây dựng náo nhiệt lôi cuốn tôi, tôi cũng ra góp một tay chuyển gạch.

Bãi cỏ hoang trước kia giờ đông đúc, tiếng hát cười lanh lảnh, mùi vôi gạch mới thơm nồng.

Những viên gạch theo dây chuyền thoăn thoắt tung đi, nhanh đến nỗi trông xa như một sợi dây đỏ giăng trên tay mọi người.

Tôi đứng ở cuối hàng, chuyển gạch cho cô thợ nề đứng trên một chiếc thang cao. Cô ta nhanh nhẹn bắt lấy các viên gạch từ tay tôi rồi đặt lên bức tường đang cao dần, cái bay của cô khéo léo miết vừa... Cô thợ nề này chỉ trạc tuổi tôi, nước da rám hồng, đôi mắt nghịch ngợm với làn mi dài, ẩm ướt và đen nhánh. Mỗi khi ngẩng đầu lên tung các viên gạch cho cô, tôi thường thấy cô đang mỉm cười bờ ngõ, nụ cười vừa bạo dạn vừa vụng dại...

Nhưng đây lại là chuyện khác, còn đây tôi đang kể chuyện ngôi nhà của thị trấn của chúng tôi.

... Ròng rã một tháng trời làm việc, ngôi nhà đã được xây xong. Lễ khánh thành nhà mới tưởng long trọng dễ bằng lễ khánh thành Khu Gang Thép Thái Nguyên. Khuôn mặt những người dân thị trấn hôm ấy rạng rỡ hẳn lên.

- Từ nay trở đi, ai dám chê thị trấn ta xấu xí nào?

Ngôi nhà mới cao ba tầng bên cạnh các dãy nhà cũ thấp bé, như chiếc khăn mới lồng lẩy quàng

lên cổ một cô gái áo quần nâu cũ vá. Tuy hàng lan can hơi thô, nhưng thế cũng là quý lắm rồi.

Những người quanh vùng, những tay chở phà, lái thuyền cũng phải xôn xao lên vì ngôi nhà của chúng tôi. Có người cười giễu chúng tôi là viễn vông, là chơi trội, thị trấn bé tí thế mà cũng xây cái nhà to thế.

Tầng một làm nhà mậu dịch và cửa hàng ăn uống thì đông đúc lắm. Nhưng tầng hai tầng ba thì vắng tanh. Một đồng một phòng nên ít người dám ở, khách qua chỉ đến trọ nhờ các nhà quen ven sông. "Khách sạn" phải hạ giá phòng xuống tám hào, rồi sáu hào, cuối cùng tụt xuống chỉ còn có ba hào. Thế là số tiền thu lại chẳng bù được tiền vật liệu và công xây nhà. Người quanh vùng biết thế càng cười chúng tôi tợn. Nhưng người thị trấn thì vẫn quý ngôi nhà ấy như cô gái nhà nghèo quý chiếc khăn diện đầu tiên của mình.

Anh Lâm thì quả quyết rằng:

- Sau này tất cả các nhà trong thị trấn đều phải xây như vậy, không có cái nhà to đầu tiên thì làm sao có các nhà khác tiếp theo được...

Còn cô thợ nề thì sau khi xây xong ngôi nhà đã trở thành một cô bạn thân của tôi. Đáng lẽ ra

tôi phải kể tiếp phần sau của câu chuyện về ngôi nhà mà không cần thiết phải kể câu chuyện về cô thợ nề. Nhưng mỗi khi nhớ tới ngôi nhà, nhớ tới thị trấn, nhớ tới mùa nắng năm ấy là tôi lại nhớ đến cô ta. Cô tên là Thọ. Thọ bằng tuổi tôi, cô học hết lớp tám thì thôi học, đi xây nhà ở khắp mọi nơi. Tuy chúng tôi mới nói với nhau những câu chuyện vớ vẩn không đâu vào đâu cả, nhưng tôi vẫn cảm thấy có một điều gì quan trọng lắm đã đến với tôi, điều ấy mơ hồ, tôi không giải thích được rõ ràng, nó mới mẻ như một buổi sáng, trong trẻo nào đó, mùa đông về đột ngột, ngày rét đầu tiên của một năm bắt đầu, bọn học sinh trong lớp đưa nào cũng lôi những cái áo bông, áo len cất trong tủ ra, những cái áo thoang thoảng mùi băng phiến làm lớp học chật chội và vui tươi hơn. Ngoài cửa sổ là gió lạnh, má ta bắt đầu bị cái rét làm đỏ hồng, mắt trong biếc, khi nói chuyện thì những hơi khói nhặt cứ bay ra từ miệng. Ai cũng cảm thấy lạ lùng và vui sướng xôn xao...

Sau hôm ngôi nhà hoàn thành, Thọ rủ tôi đi mua dưa hấu, cô ta bảo cô rất thích ăn dưa hấu và tôi thì đã có lần khoe rằng dưa hấu của thị trấn ngon không thể tưởng tượng được.

Chúng tôi đi ra phía bờ sông... Hôm ấy, trời

nắng to, ngôi nhà mới xây xong rực rỡ ánh vôi vàng. Dòng sông quần quai chảy xiết, mây trắng mang những niềm vui bờ ngõ bay bễ bộn trên bầu trời mùa hạ. Chúng tôi mua dừa ở một con thuyền có cánh buồm nâu cũ vá, sóng tung bọt trắng làm con thuyền chồm lên tiến sát vào bờ rồi lại chấp chới lùi xa. Chú bé bán dừa cời trần, da đen nhẻm tung dừa lên bờ cho tôi, những quả dừa tròn, vỏ xanh thẫm có sọc vàng vút lên nền chân trời xanh biếc thành một đường cong khó hiểu rồi rơi vào vòng tay tôi. Tôi ôm trái dừa ướt nước sông ấy đưa cho Thọ. Cô ta đang cúi xuống vốc nước rửa mặt, sóng làm gấu quần cô ướt đầm. Khi Thọ ngẩng lên, những giọt nước trên má cô ta sáng rực ánh nắng mặt trời. Chúng tôi bổ dừa ra ăn, lòng dừa đỏ tươi, vị ngọt mát thơm thấm vào lưỡi, vào môi. Những con thuyền vẫn căng buồm trắng xoá lướt ào đi trên sóng mạnh. Ai ở trên thuyền ghêêu ngao hát: "Anh ơi đừng quên nơi ấy, dấu qua nhiều mùa nắng rồi...".

Tôi hỏi Thọ:

- Tại sao Thọ thích nghề thợ nề?

Thọ nghiêng đầu nhìn tôi, một món tóc mai xòa

xuống bên má: cô ta thường có cái dáng nghiêng đầu rất dễ thương như vậy.

- Vì Thọ muốn được đi khắp các vùng hẻo lánh để xây nhà!

Quả thật, tôi hơi ngạc nhiên, tại sao một cô gái trẻ tuổi như thế lại có thể muốn đi suốt năm xây nhà ở các vùng hẻo lánh. Còn tôi thì ở thị trấn ít lâu mà đã chán lắm rồi... Tôi gật gù chăm một điều thuốc lá (hồi ấy tôi đang tập tọng hút thuốc) và nói:

- Cô cũng giống tính ông Lâm. Ông ấy đã học xong kiến trúc rồi không hiểu sao lại xin về cái thị trấn vắng vẻ này?

- Đây là quê hương nuôi nấng anh ấy thì anh ấy về chứ sao, nó vắng vẻ mới cần phải chăm sóc tới nó, ai cũng đi cả thì bỏ mặc ư? Này nhé anh Lâm kể với Thọ là: anh đã lặn lội với vùng này mãi, đã vào du kích ở đây, đã bị thương ở đây...

- Bị thương?

- Anh không thấy cái vai anh Lâm bị lệch à? Thằng Tây nó nện báng súng bắt anh ấy khai mà anh ấy vẫn không khai đấy. Còn cái sẹo là do đạn của tụi lính bắn theo khi anh ấy vượt sông đưa bộ đội vào giải phóng thị trấn.

Tôi ngạc nhiên quá, thế mà trước tôi không biết. Tôi bắt đầu cảm thấy mình còn chưa hiểu rất nhiều điều. Thọ tuy vậy còn chín chắn và hiểu biết hơn tôi. Lúc này cũng vậy, cô ta chăm chú nhìn tôi, khẽ mỉm cười trách móc như thể cô ta đã biết rõ tất cả những ý nghĩ của tôi.

Hôm sau, Thọ cùng những người thợ nề rời khỏi thị trấn. Mọi người tiễn đưa họ lưu luyến lắm. Tôi cũng ra, lòng tôi buồn biết bao. Thọ ngồi trên ngựa, cạnh những quả dưa hấu xếp đầy sàn xe.

Tôi hỏi Thọ:

- Bao giờ Thọ lại về đây?

- Có lẽ đến tháng giêng, khi bắt đầu mở công trường, Thọ sẽ về.

- Nhưng lúc ấy tôi không còn ở đây nữa.

- Không sao, anh cứ viết thư về... đừng quên...

Gió cuốn bụi trắng xoá bay trên mặt đường. Những vòm lá cọ lao xao. Tiếng tàu vệt cát từ sông bồi hồi vắng tới. Chiếc xe ngựa lộc cộc chuyển bánh. Thọ không vẫy tôi, cô ta chỉ nghiêng đầu nhìn lại. Chiếc xe ngựa leo trên cái dốc cao, như đi vào những đám mây trắng ngồn ngang trên đỉnh dốc. Tôi đứng đó, bóng đổ dài trên đường.

Chính phút ấy, tôi hiểu rằng tuổi thơ vĩnh viễn đi qua và tôi đã lớn.

Anh Lâm đặt tay lên vai tôi, rủ tôi về, có lẽ anh đã thâm đoán trước được câu chuyện giữa tôi và Thọ.

Mấy hôm sau, tôi ra bờ sông. Những cây cọ đã ra các chùm quả xanh đen, dòng sông rút dần nước lũ, một anh con trai nằm dài trên mũi thuyền, mắt lơ đãng ngắm những chòm mây xám lùì mãi về phía chân trời. Mùa hè thế là đã hết. Bầu trời trắng đục, yếu ớt, nhưng vẫn còn trong trẻo. Tiếng con tàu vét cát vang vọng trên mặt sông như lo lắng vì mùa thu nước cạn đã tới; những cơn gió lạnh đã hun hút thổi về từ các dãy núi phía tây. Những mảnh vườn trong thị trấn bắt đầu đổ lá xuống rào rào. Tôi lặng lẽ đứng nhìn ngôi nhà ba tầng, nhìn cái vẻ trang trọng vụng dại của nó. Thị trấn đã quen với ngôi nhà, quen cả với lời chê tiếng khen của mọi người. Dù sao nó cũng là ngôi nhà cao to sang trọng nhất của cái thị trấn nhỏ bé này. Chính trong những ngày xây nó, tôi đã gặp Thọ. Bây giờ cô ta đã đi rồi, tôi chưa kịp nói gì với cô ta cả. Cô lại đi xây tiếp những ngôi nhà mới ở các vùng xa. Đất nước thì rộng lớn thế, chẳng hiểu cô ấy đi về đâu...

Từ biệt thị trấn, từ biệt mùa hè đầu tiên, những niềm vui nỗi buồn đầu tiên của tuổi trẻ tôi... Sang xuân, người ta sẽ bắt đầu mở công trường khai thác quặng ở đây. Thọ sẽ trở lại. Nhất định tôi sẽ viết thư về cho cô, tôi sẽ nhờ anh Lâm chuyển hộ tới tay cô...

Nhưng khi tôi vừa lên đến trường thì máy bay Mỹ bắt đầu đánh phá Hồng Gai, Quảng Bình... Cả miền Bắc chuẩn bị chiến đấu. Tôi nhớ những đêm đào hầm, những cuộc mít tinh tuần hành tiếng loa nghiêm trang, tờ báo với con số máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi trên miền Bắc, rồi thì khu đội, những lá đơn, phòng tuyến quân khói thuốc lá mù mịt...

Tôi được ghi vào danh sách và lên đường đi bộ đội.

Thăm thoát đã ba năm, tôi đã dự nhiều trận đánh, đã đi nhiều nơi nhưng chưa có dịp nào ghé về thăm thị trấn.

Tôi biết máy bay Mỹ đã nhiều lần bắn phá tỉnh tôi, nhưng thị trấn của tôi thì có lẽ chưa bị sao cả. Tôi đoán thế vì thị trấn nằm rất xa đường quốc lộ, nó không có gì đặc biệt cả, không có cầu, ga xe lửa hay nhà máy nào ở cạnh.

Tuy vậy, hôm nay trên đường trở về thị trấn, tôi vẫn không nén được hồi hộp. Đơn vị chuyển quân về đóng ở gần đây, tôi được phép ghé qua thị trấn một đêm. Bây giờ đã hoàng hôn. Đang mùa hè, nhưng suốt tuần qua mưa, không khí mát mẻ, tối nhiều sương xuống lại còn hơi se lạnh nữa.

Cứ ngược theo con đường nhỏ ven sông thì chỉ lát nữa là tới thị trấn. Gió từ sông lồng lộng thổi vào, nước vỗ bì bọp vào dải bờ lau sậy. Một chiếc thuyền nào buồm thuận gió đang vút nhanh trên sông? Bóng tối sẫm dần làm cho tôi không nhìn rõ, chỉ thấy ánh đèn dầu lập loè trong khoang thuyền, chỉ nghe tiếng rē nước ào ào và tiếng nói cười nhộn nhạo. Chiếc thuyền âm âm vụt qua tôi rất nhanh. Rồi im lặng mênh mông, chỉ có tiếng ếch nhái rền rĩ. Những con đom đóm lập loè trong các lùm cây. Mùi đất ẩm, mùi cỏ dại, mùi những bụi chè xanh và lá cọ xôn xao thân thuộc trên đầu tôi. Trời đầy mây, một đàn vạc từ bên kia sông bay sang, những đôi cánh vội vã của chúng lướt trên vầng trăng liềm trắng bạc.

Tôi căng mắt nhìn về phía thị trấn: những ánh đèn ở bên sông vẫn lập loè ẩn hiện. Và trong sự chờ đợi sâu thẳm của tôi bỗng âm ì vọng lại tiếng kêu của chiếc tàu vệt sừng sục phía sông xa...

Không hiểu thị trấn nay ra sao? Mẹ tôi đang làm gì? Anh Lâm còn ở đây không? Rồi những người quen cũ? Bác phở Hời! Anh Tý chữa xe đạp? Còn ngôi nhà, ngôi nhà ba tầng cao đẹp duy nhất của thị trấn chúng tôi? Và Thọ, từ bấy tới giờ cô có dịp nào qua đây không? Cô có còn nhớ tới tôi không?

Đến cây sấu đầu thị trấn tôi gặp một anh tự vệ đang đứng gác. Anh này ở trước cửa nhà tôi nên chúng tôi nhận ra nhau ngay. Anh cho tôi biết: kể cả trận chiều nay, máy bay Mỹ đã ném bom thị trấn mười một lần cả thảy. Mẹ tôi và dân trong thị trấn đã đi sơ tán. Chỉ còn trung đội tự vệ và những ai công tác dưới bến sông thì ở lại mà thôi. Anh còn kể cho tôi chi tiết về một vài trận đánh, về con số máy bay Mỹ bị bắn rơi ở đây.

Con đường cái hầy còn bom nổ chậm, anh tự vệ chỉ cho tôi con đường tắt mới đắp. Tôi chào anh rồi vội vã rẽ vào các bụi cây đi vào thị trấn. Mây đen theo gió trôi xa, vầng trăng toả ánh sáng dịu dàng. Tôi bỗng dừng lại: những mảnh gạch ngói nát vụn ùn đống dưới chân tôi, mùi vôi vữa, mùi lá cháy khét lẹt. Tôi ngẩng lên: ở chỗ trước kia là ngôi nhà ba tầng giờ chỉ còn những mảnh

tường cao, đen sẫm, lỗ chỗ vết bom, mái ngói đã đổ sụp xuống, những thanh dầm cháy dở đen sì, những lỗ thủng mở hoác như những con mắt đen ngòm. Tôi đứng lặng im, miệng khô đắng lại. Xa xa, những dãy phố nhà đổ sập, những thân cây cháy trụi nằm im lặng dưới ánh trăng. Đây, cái thị trấn bé nhỏ mà xưa kia tôi đã dám chê bai, cái thị trấn xa đường quốc lộ, không có một di tích, một công trình nào đáng kể. Và cái ngôi nhà của chúng tôi, cái ngôi nhà ba tầng đầu tiên. Ngôi nhà không còn nữa! Sao bây giờ tôi mới tiếc nó, sao bây giờ tôi mới thấy thị trấn của chúng tôi đáng quý, đáng yêu biết chừng nào...

Một chiếc ca-nô thấp đèn đỏ chạy ngược dòng, con tàu vét cát đi sát bờ, tiếng kêu vang động cả những bụi lau rậm rạp. Sóng nước chuyển rào rào, dòng sông tràn trở, đầy lo nghĩ nhưng khoẻ khoắn và tự tin.

*

* *

Tôi đi vào trong phố, tìm tới trụ sở tự vệ đang còn sáng ánh đèn. Không ngờ lại gặp Lâm, vẫn cái dáng đi tập tễnh, vẫn nụ cười cười mở ảy. Thấy tôi, anh mừng quá! Anh bảo anh hiện là trung đội

phó tự vệ ở lại thị trấn. Hai chúng tôi đi ra phía bờ sông. Lâm kể:

- Bọn mình phối hợp với đơn vị pháo bên kia sông bắn rơi, bắn bị thương khá nhiều máy bay Mỹ. Mình lại bị thương ở tay, nhưng xoàng thôi...

Đã đến ngôi nhà khách sạn, do Lâm làm đồ án, ngôi nhà đầu tiên trong nghề kiến trúc của Lâm. Chúng tôi im lặng nhìn những bức tường đồ nát. Lâm khẽ nói:

- Bác Hời bán phở đã hi sinh ở đây. Bác ấy bắn súng trên tầng ba để bắn máy bay Mỹ... Bác quý ngôi nhà này lắm đấy! Tội nghiệp, suốt bao năm đi nấu ăn cho các khách sạn của nhà giàu, bây giờ mới được làm việc trong cái nhà ăn của mình...

Chúng tôi ngồi xuống một đồng gạch vụn. Tôi hỏi Lâm:

- Thị trấn ta có gì đâu mà chúng nó ném bom nhiều thế hả anh? Tan nát bao nhiêu nhà cửa thế này?

Lâm lặng lẽ nắm tay tôi:

- Không sao, bọn mình sẽ làm lại, làm lại từ đầu. Quả thật ngôi nhà này cũng chưa đẹp đâu, nhưng nó là cái bờ ngõ ban đầu của tụi mình...

Tôi cũng nghĩ như anh. Tất cả những cái đã

qua rồi ấy nó cũng giống như tuổi mười sáu, mười bảy, cũng sôi nổi và vụng dại như thế. Rồi đây thắng Mỹ, trở về thị trấn làm việc, tôi sẽ sống khác hơn.

Tôi nhìn bức tường lỗ chỗ vết bom, chính tay Thọ đã xây nên bức tường ấy.

Tôi hỏi anh Lâm về Thọ. Anh bảo:

- Mùa xuân năm ấy Thọ không về đây, vì chiến tranh nên công trường khai thác quặng không xây dựng kịp. Nhưng năm nay, công trường sẽ bắt đầu mở, mở đi sâu vào trong khe núi. Tết vừa rồi Thọ có qua đây, cô ta hỏi thăm địa chỉ của cậu, nhưng mình không biết. Cô ta đến nhà cậu thì bà cụ đã đi sơ tán. Cô ta hẹn đến tháng mười này, sẽ về đây xây dựng công trường trong núi.

Thì ra công trường vẫn tiếp tục xây dựng. Thọ sẽ về đây và cô ta vẫn nhớ đến tôi?

Sắp đến lúc tôi phải quay về đơn vị, tôi xin phép anh Lâm qua nhà tôi một lát. Anh Lâm hẹn tôi tí nữa gặp anh, anh sẽ đưa tôi xem và hỏi ý kiến tôi về một việc anh đang làm, không hiểu là việc gì. Tôi đi qua dãy phố đồ xụp, còn đầy những mảnh bom, mảnh đạn để về nhà. Nhà tôi đã đóng kín cửa. Tôi bấm đèn pin lên soi: mẹ tôi có lấy

phấn viết lên cánh cửa báo rằng mẹ tôi đã sơ tán sang nhà bác Lành bên kia núi. Tôi cũng viết lên cửa một dòng chữ: "Mẹ, con về không gặp mẹ. Con vẫn khoẻ mạnh, thương mẹ nhiều!". Do dự một lát, tôi viết thêm ở dưới: "Thọ, địa chỉ của tôi là: Hòm thư 1236 HV. Viết thư nhé!".

Từ gian nhà nhỏ của mẹ con tôi, tôi bấm đèn đi dọc theo dãy phố đã bị quân thù tàn phá. Bây giờ, tôi mới để ý thấy: không phải chỉ riêng nhà tôi mà hầu hết các nhà trong phố đều có những dòng chữ nhắn tin ở ngoài, có gian nhà chỉ còn lại một bức tường, một cánh cửa nhưng vẫn có những dòng chữ ấy. Những dòng chữ viết bằng phấn, bằng gạch non, bằng than đen ngay ngắn, nắn nót:

"Bố ơi, con và bà đi trước".

"Hùng sang nhà anh Tám ở xóm Núi".

"Ngọc, về mà không gặp em, em đã sơ tán ở đâu cho anh biết tin".

"Hoà Bình đã đi với mẹ rồi, thầy nó nhớ mang theo cái xe nôi cho Bình tập đi".

Tôi đi giữa những dòng chữ hiện mờ mờ dưới ánh trăng, mùi cỏ cháy, mùi tro than còn phảng phất quanh đây... Lòng tôi bỗng nhiên se lại.

Anh Lâm đứng chờ tôi ở ngã ba, một tay cầm súng, tay kia cầm một cuộn giấy:

- Cậu đi bây giờ à?

- Vâng, em phải về trận địa cho kịp trời sáng. Anh cho em xem cái gì đấy?

- À, có gì đâu, chả là...

Lâm vụng về mở cuộn giấy ra, tôi soi đèn lên nhìn: thì ra bản vẽ một ngôi nhà, một ngôi nhà ba tầng cao lớn, mái ngói tô màu đỏ tươi, bốn phía cửa gương lấp loáng...

- Minh vẽ lại đấy, ngôi nhà trước chưa đẹp. Rồi đây xây lại toàn bộ thị trấn, phải có những ngôi nhà ra trò mới được.

Tôi nhìn Lâm, nụ cười của anh vẫn say sưa, cười mở hết như hôm đầu tôi gặp anh ở bờ sông.

Chúng tôi chia tay nhau, Lâm tiễn tôi ra đầu dốc. Gió ngoài sông lồng lộng thổi vào, một đoàn xà lan nối đuôi nhau lừng lững trôi về xuôi.

- Xà lan gì đấy anh? Tôi hỏi.

- Xà lan chở đá công trường, đêm nào cũng đi hàng đoàn như thế... Đến tháng mười thì công trường khai thác quặng sẽ xây dựng ở đây...

- À, nếu Thọ có về, anh nhắn Thọ là em vẫn khoẻ, địa chỉ của em, em viết ở cửa nhà ấy...

- Được, mình sẽ nhắn! Trung đội tự vệ chúng mình vẫn ở lại thị trấn đến cùng, cậu cứ yên tâm mà đi...

Chúng tôi bắt tay nhau. Nhìn lại, tôi còn thấy Lâm đứng đó, một bên vai bị thằng Tây tra tấn giờ lệch hẳn xuống, Lâm đưa cái cuộn giấy có vẽ ngôi nhà lên vẫy vẫy tôi. Sau lưng Lâm là bức tường đổ, bức tường mà tôi đã gặp Thọ trong ngày hè năm ấy.

Những chiếc xà lan và những con thuyền vẫn ào ào lướt đi. Ai ở trên thuyền lại hát lên: "Anh ơi đừng quên nơi ấy, dấu qua nhiều mùa nắng rồi..."

Ngoài đồng kia, dưa hấu chắc đã chín, những trái dưa tròn, vỏ xanh thẫm có sọc vàng, lòng đỏ tươi mang vị ngọt mát thơm.

Tôi đi dọc theo bờ sông, thị trấn lùi dần sau lưng, cái thị trấn bé nhỏ hẻo lánh mà mười một trận bom Mỹ đã làm nhà cửa bị đổ sập, đường đi bị cây nát... Nhưng không sao, không sao, dòng sông vẫn còn đây, những chuyến xà lan vẫn còn đây, mùa dưa hấu vẫn còn đây, những người dân

trong thị trấn vẫn viết lời nhắn nhủ hẹn hò trên cửa. Trung đội tự vệ vẫn ở lại, anh Lâm vẫn về những ngôi nhà cao đẹp... Quân thù hiểu làm sao được, đây là tuổi trẻ, là tình yêu, là những ước mơ đầu tiên của chúng tôi trên mảnh đất nhỏ bé này....

Sang mùa thu, công trường sẽ bắt đầu xây dựng và Thọ lại trở về... Không sao, không sao đâu, tất cả vẫn còn đây, cũng như là em đây, cũng như là môi tình của tôi đối với em.

Đã khuya lắm, tôi đi nhanh cho kịp về trận địa. Dòng sông vẫn tràn trở dưới kia, tiếng chiếc tàu vét cát vẫn bồi hồi vang vọng trên mặt sông...

Hoa xuyên chi

Tại sao Lán lại gọi những bông hoa đó là hoa xuyên chi? Đến bây giờ tôi cũng không hiểu tên gọi đó có nghĩa gì không? Thật ra, đó chỉ là những bông cúc dại. Ở vùng Lán, chúng nở trắng xóa dưới chân núi, ven sườn đồi. So với những bông cúc dại, hoa xuyên chi nhỏ hơn, cánh hoa mỏng, thân cao và mảnh dẻ. Lán bảo loài hoa ở núi thường vậy. Hoa xuyên chi nở rộ vào cuối thu, qua mùa đông, cho tới tận đầu xuân... Lần đầu tiên tới cái thôn nhỏ dưới chân núi Buộm, ven bờ sông Thao - nơi Lán ở - tôi phải ngạc nhiên vì màu trắng giản dị mà tinh khiết của loài hoa ấy...

Quê tôi ở cách quê Lán chừng bốn mươi cây số, tuy cũng nằm cạnh sông Thao nhưng đã là vùng đồng bằng, một thị trấn nhỏ bé nhưng khá đông đúc, trên bến dưới thuyền... Năm ấy, tôi thi tốt nghiệp lớp mười xong, nhưng trượt đại học. Thật

ra, tôi không hào hứng gì lắm chuyện vào đại học. Nghĩ đến việc phải cắp sách ngồi trên ghế sinh viên bốn, năm năm nữa. Tôi rất ngại ngùng. Thấy tôi mất sớm, mẹ tôi đi bước nữa. Ông bố dượng tôi - một cán bộ ở trạm bưu điện huyện rất yêu thương chăm sóc tôi, mẹ tôi rất chiều tôi nhưng đến tuổi mười chín, hai mươi, cuộc sống ấm cúng ở gia đình khiến tôi thấy gò bó, buồn tẻ. Tính tôi từ bé vốn ưa bay nhảy, không thích tù túng, chẳng muốn bị ràng buộc về tình cảm với ai, cũng chẳng muốn phải chịu trách nhiệm với những nghĩa vụ thông thường mà tôi coi là phiền phức. Người thương yêu tôi nhất mà cũng lo lắng về tôi nhất, là bà ngoại tôi. Bà ngoại tôi thường la rầy tôi: "Thế rồi cuộc mày muốn gì, hờ cái thằng vô tích sự kia? Sống lông bông theo ý thích, cứ chệnh chao như cái điều đứt dây, không được đâu cháu ạ! Con người phải ràng buộc với một cái gì, phải có ích cho một ai đó chứ...". Tôi nghe nhưng chẳng để ý, trong bụng lại thấy buồn cười: Sao những người lớn tuổi thích giáo lý thế? "có ích" mới lại chả "trách nhiệm" - không có những cái đó tôi vẫn có thể sống được chứ sao, tôi có gây ra tội tình gì cho ai đâu? Được rồi, tôi sẽ kiếm việc làm, nghề

ngiệp gì không quan trọng, nhưng cốt là tôi được tự do, được đi đây đi đó, được sống theo ý mình...

Cuối tháng chín, thấy tôi suốt ngày hết nằm dài đọc sách, rồi lại ra sông câu cá hoặc đi la cà vớ vẩn dưới bến thuyền, bà tôi liền bảo: "Hân, cháu chuẩn bị mai đi Hạ Hoà cho bà. Cháu phải thay bà lên Hạ Hoà thăm nhà ông bà Lán. Bác Lán trai trước ở cùng trung đội du kích với bố cháu, khi bố cháu bị thương nặng trong trận Pháp đánh lên Ấm Thượng chính bác Lán đã công bố cháu lên thuyền chở về nhà bác ấy. Lúc bố cháu hấp hối, chỉ có vợ chồng bác Lán ở bên cạnh lo khâm liệm, chôn cất chu đáo. Suốt những năm kháng Pháp, mộ bố cháu vẫn nằm ngay trong vườn nhà bác Lán. Yên hàn rồi, chính quyền đưa bố cháu về nghĩa trang liệt sĩ thị trấn ta, nhưng hàng năm bà vẫn lên thăm vợ chồng bác Lán, chỉ có mấy năm nay, trời không cho bà mạnh chân khỏe tay như trước. Thôi thì năm nay cậy cháu đi thay bà... Cái nghĩa, cái tình ở đời không được quên cháu ạ... Cháu lên hai bác ấy mừng lắm đấy, sẽ không ngờ con ông Hân giờ, lớn từng này... Bác Lán cũng có đứa con gái trạc tuổi cháu, cái Lán...

Bà tôi còn kể, dặn dò một hồi dài, tôi không nghe hết. Kể ra, đi chơi khỏi nhà ít hôm, cũng

thú, đỡ chôn chân chôn tay. Mà nghe nói trên đó phong cảnh cũng đẹp. Tôi nghĩ vậy và sáng hôm sau thu xếp lên đường ngay.

Tôi xuống tàu ở ga Ấm Thượng rồi đi dọc đăm Ao Châu vào nhà bác Lán! Hôm ấy trời mưa to. Những con suối nước xiết chảy ào ào từ các khe núi xuống những bãi ruộng thấp. Những ngọn đèn nhựa trám toả khói mịt mù sau các nếp nhà mái cộ...

Khó mà tả hết sự ngạc nhiên sung sướng của gia đình bác Lán khi tôi đến. Nhà bác ở chân một quả đồi cao, vườn um tùm cây cối. Một chỗ ông đặt ở hiên nhà, ông bay vù vù... Bác Lán trai là chủ nhiệm hợp tác xã, bác gái ở đội trồng chè, cả hai bác đi vắng suốt ngày. Lán - cô con gái lớn - sau khi thu xếp nhà cửa, cơm nước cho ba đứa em, đưa tôi đi thăm làng xóm, những đôi chè, trồng sơn, trầu... Lán cũng vừa hết lớp mười như tôi, sang tháng sau cô sẽ lên thị xã học trường trung cấp sư phạm tỉnh. Đó là một cô gái - như người ta thường tả - không đẹp, chỉ xinh, phải nói là rất xinh: mái tóc dày xõa xuống đôi vai tròn, gương mặt rạm nắng, đôi mắt to và nâu, vừa bạo dạn vừa rụt rè, thân hình mảnh dẻ nhưng nhanh nhẹn - vẻ hiền hậu, hồn nhiên ở Lán chen lẫn với

những nét chín chắn tư lự sớm có ở những cô con gái lớn của các gia đình đông con.

Tôi ở nhà bác Lán hơn một tuần, thường theo Lán đi chặt củi, đi lên nương xem Lán và các bạn của cô hái chè, dỡ sắn, những buổi làm rất đông vui, tấp nập... Nhưng rồi các cô bạn của Lán thường hay chỉ trỏ, bình phẩm về tôi, và thấy cái cảnh mình vô công rồi nghề đi xem người ta làm việc mãi cũng chường tôi đành ở nhà... Những buổi ấy, không hiểu sao, tôi rất mong Lán về... Lán thường chẳng nói với tôi chuyện gì đặc biệt cả, nhưng giọng nói và ánh mắt trong trẻo của cô đem lại cho tôi những cảm giác thật dễ chịu, ấm áp. Mới gặp có ít ngày mà đối với tôi, Lán thân thuộc và tin cậy biết bao...

Đó là ngày cuối cùng tôi ở lại Hạ Hòa. Buổi chiều, trời tạnh ráo sau một cơn mưa lớn. Trên lưng dải đồi rộng - người ở đây gọi là đồi Lem - chúng tôi ngồi dưới những bụi chè cao tua tủa những búp non. Lán vừa xong buổi làm, ngồi nghỉ để gánh chè về sân hợp tác... Cạnh chỗ chúng tôi ngồi, những bông hoa xuyên chi nở trắng, những ngọn khói đốt cỏ tranh làm nương bốc lên sau các hẻm núi bay mờ dưới thung lũng. Tiếng mõ trâu lóc cóc vắng lại từ đồi cọ bên kia. Nghĩ tới ngày

mai đã xa Lán, tôi thấy buồn. Tính tôi vốn hay làm ra vẻ "phớt đời", chẳng chú ý tới ai, nhưng giờ đây - không hiểu vì vẻ đẹp lặng lẽ của buổi chiều, vì sắp phải từ giã một nơi mình không định mà đã tới, đã được quý mến như người nhà, hay bởi vì ngày ấy tôi mới hai mươi một tuổi và chưa biết sẽ làm gì trong cuộc đời - tôi bỗng cảm thấy cần phải nói với Lán một điều gì... Cổ tôi như nghẹn lại, tôi vừa mới thốt được một lời: "Lán" Như nhận ra vẻ khác thường của tôi. Lán bỗng ngẩng lên, đôi mắt như to ra, mờ đi vì sợ hãi... Lán vội quay mặt đi, đầu cúi xuống, cái gáy trắng trẻo với những sợi tóc lòa xòa của Lán đỏ ửng lên. Tôi nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của Lán, một bàn tay ấm nóng dính đầy nhựa cây, nhựa trám, nhựa của những búp chè non vừa hái... Quả thật, chưa bao giờ tôi bạo dạn đến thế, tuy tôi thuộc loại nhanh nhẹn, nhanh miệng và không kém thời ba hoa. Tôi cũng chưa yêu ai bao giờ, ngoài một hai mối cảm tình băng quơ với cô bạn cùng lớp hoặc cô gái trong tổ dẹt thắm lên ở trước cửa nhà tôi...

Chúng tôi ngồi im lặng như vậy hồi lâu, rồi Lán ngượng ngịu rút tay ra khỏi tay tôi. Cô hỏi khẽ: "Mai anh đi? ...". Tôi gật đầu. Không hiểu

Lán đang nghĩ gì, cô có vẻ dăm chiêu. Rồi Lán bảo đã đến lúc phải về, kéo trời sắp tối, thấy u mong và chắc tôi đã đói. "Ừ, đói cồn cào cả bụng!" - Tôi trả lời như thẳng thộn.

Lán gánh hai sọt chè đẩy đi theo con đường mòn xuống đồi. Tôi im lặng đi bên cạnh. Đâu đây, mùi thơm dịu dàng của hoa xuyên chi, loài hoa dại mọc trên những sườn đồi và lưng núi... Con đường đất mịn xạc xào lá cọ. Lần này thì Lán bạo dạn nắm tay tôi trước. Vừa đi, chúng tôi vừa trò chuyện. Lán bảo: "Bây giờ biết nói sao với thầy u về chuyện anh với em? Em vốn không quen giấu giếm thầy u em điều gì cả...". Tôi hơi sững sờ: ra Lán định thưa chuyện với thầy u ư? Mọi chuyện vừa mới bắt đầu thế, nào đã ra đâu vào đâu... Lán lại rủ rủ tiếp: "Em sẽ về thăm mẹ và bà anh... Về thăm luôn, còn thì học xong, em sẽ lại về Hạ Hòa dạy học, em chẳng xa nơi này được, thầy u em chỉ có em là con lớn, lũ nhóc thì còn nhỏ lắm... Mà anh đã hiểu gì về em đâu nhỉ, sao anh lại vội... Liệu anh có thương em được mãi? Người ta bảo đàn ông chóng quên, anh có thể không? Thầy u em thường kể em nghe về cha anh, em đã cảm thấy quý anh, tin anh ngay... Em có nông nổi

không anh? Nhưng rồi đây, chúng mình còn nhiều thời gian để hiểu nhau, anh nhỉ? Mai này...

Tôi nghe mà không kịp nghĩ ngợi gì. Tôi nào đã kịp dự tính đến chuyện mai sau, đến những gì lâu dài giữa tôi và Lán... Bởi tôi còn trẻ quá, hay bởi tình cảm của tôi không mạnh mẽ, hờn hậu, tha thiết được như Lán? Dẫu sao, nghe Lán nói, tôi vẫn thấy xúc động, thấy thú thú, hay hay... Tôi gật gù bảo Lán: "Chúng mình sẽ đi đâu thật xa, đi nhiều nơi... Sao Lán cứ thích quay về sống ở chốn đồi núi hẻo lánh này, tù túng buồn chán đến chết mất... Con người ta phải sống một cuộc sống tự do, như con chim không bị ràng buộc... Đó mới là điều chủ yếu...". Tôi thao thao giảng giải cái triết lý quen thuộc của tôi. Có lẽ Lán chẳng hiểu gì hết, cô vẫn chăm chú nghe tôi nói, chỉ rụt rè hỏi những câu khiến tôi bật cười: "Nhưng ở xã người ta muốn em về làm giáo viên thì sao? Lại còn lũ em em ở nhà, còn thầy u?...".

Đã về tới cái cổng tre đầu vườn nhà Lán. Đom đóm bay lập loè dưới những tàu lá cọ. Chúng tôi dừng lại, và... Thôi, đã kể thì kể thật hết: lúc ấy, tôi e ngại giây lát rồi đánh bạo ôm chặt lấy đôi vai Lán. Gương mặt Lán nóng bừng trên mặt tôi... Cái hôn đầu tiên trong đời. Mùi nhựa trám, mùi

tươi hăng của lá chè non phảng phất trên mái tóc dày của Lán...

*

* *

Tôi về nhà mới được mười hôm mà đã nhận được hai thư của Lán. Thư thứ hai, Lán báo tin cô đã lên thị xã, vào trường sư phạm, vội vào năm học nên cô chưa thể xuống chỗ tôi. Tôi cũng không thể nào quên buổi chiều và sườn đồi ấy, giọng nói trong trẻo hồn hậu của Lán, đôi vai ấm nóng của Lán trong tay tôi buổi tối ấy... Không biết có phải vì thấy từ hôm đi Hạ Hòa về tôi có vẻ vui vẻ, nhanh nhẩu khác thường hay là dò đoán được bằng cách nào, bà tôi và mẹ tôi thì thầm nhỏ to với nhau. Rồi một hôm, mẹ tôi hỏi thẳng, tính mẹ tôi thường nóng vội như vậy:

- "Thế nào, sao không nói gì với mẹ, với bà...? Liệu xem ra sao để mẹ còn thừa chuyện trước với vợ chồng bác Lán. Chỗ nhà ta với hai bác ấy, chẳng có gì phải giữ kẽ với nhau cả..."

Rồi mẹ tôi vừa cười vừa nói với bà:

- "Kể ra, nếu rồi thành Hân nhà ta lấy vợ, được đám như con gái bác Lán, thì còn gì bằng?"

Bà tôi cũng cười, nhưng lại quay sang tôi, nghiêm giọng:

- "Vợ con với yêu đương gì chưa biết, chứ anh phải lo chuyện công ăn việc làm hoặc đi học hành gì đi đã, lêu bêu bốn, năm tháng rồi..."

Bà tôi sốt ruột với chuyện chọn ngành, chọn nghề của tôi. Dượng tôi đã xin được cho tôi vào mấy nơi công tác: làm công nhân dưới nhà máy phốt - phát, đi học lớp cán bộ thống kê tỉnh, hoặc vào làm ở phòng bảo tàng Ty văn hoá... Nhưng tôi chẳng ưng việc nào, tôi thấy những công việc đó đều rất gò bó, tẻ nhạt. May sao, đầu tháng mười, bác tôi - anh ruột của mẹ tôi - đi công tác ghé qua. Là cán bộ khá quan trọng của một cơ quan cấp Bộ ở Hà Nội, bác tôi rất quý, rất thương mẹ tôi, bác là người rất nặng tình cảm với họ hàng, con cháu. Gặp bác, tôi rất mừng bác là người hiểu biết rộng, chắc không quan niệm "cổ hủ", cặn hẹp như bà và mẹ tôi, tôi có thể trò chuyện được. Vả lại, dù sao bà và mẹ tôi đã kể lể, than vãn hết lời về tôi với bác tôi rồi, tôi thấy cũng nên thổ lộ thật tâm tư nguyện vọng với bác, may ra bác có thể giúp gì tôi được chẳng?

Bác tôi lắng nghe tôi nói hồi lâu, chăm chú nhìn

tôi, lắc đầu như có vẻ chệch bai: "Lung tung!... Anh bạn suy nghĩ chẳng đâu vào đâu cả... Chả trách bà với mẹ lo... Nay cuộc sống rất rõ ràng, thiết thực, khắc nghiệt, không phải chuyện đùa đâu! Mà cũng đừng làm mọi sự rắc rối thêm... Chẳng qua là vì cháu còn trẻ, chưa trải qua vấp vấp lo nghĩ gì... Nhưng thôi, được rồi để cho bà với mẹ khỏi lo lắng, và vì bác quý cháu - bác biết cháu là thằng thanh niên tốt, lung tung một chút nhưng tốt - bác sẽ giúp cháu. Cháu muốn đi đây đi đó hả? Được! Thế này nhé: Cháu có thích làm báo không?

- Làm báo? Tôi không khỏi ngạc nhiên.

Bác tôi nói tiếp:

- Ở chỗ bác có một tờ báo của ngành, đang cần lấy thêm phóng viên, vì gần đây báo đã in "ti-pô" phát hành cả ra ngoài ngành. Các anh phụ trách ở đấy đều là bạn bè bác. Bác thấy cháu hay đọc sách, đọc truyện, và hình như hồi học ở trường cũng khá về môn văn, chắc cháu sẽ làm phóng viên được, vì công việc cũng đơn giản: chỉ là đi lấy tin, viết tin về các hoạt động của ngành. Dĩ nhiên cháu sẽ phải học hỏi thêm về nghề làm báo, về đặc điểm chuyên môn của ngành, những việc

ấy thì bác không giúp cháu được, cháu phải tự rèn luyện lấy, nhưng cháu sẽ tha hồ được bay nhảy, bởi ngành ta rất rộng, rất đông... Cháu nghĩ thế nào?

Tôi chẳng nghĩ thế nào cả, tuy hay đọc sách và học cũng không đến nỗi tôi về môn văn, tôi chưa hề có ý định trở thành nhà báo, tôi cũng chẳng mấy thích thú cái ngành của bác tôi. Nhưng có lẽ công việc mà bác tôi giới thiệu sẽ cho tôi được sống theo ý thích, nhất là tôi sẽ được ở Hà Nội, kể ra còn gì bằng? Tôi làm bộ binh thần, gặt đầu, nhưng trong bụng như mở cờ...

Bà tôi tỏ ý lo ngại:

- Làm "nhật trình" có phải chuyện chơi, mà có làm được không cháu?

Nhưng sau bà cũng đành chiều ý tôi và trông cậy vào bác tôi. Thế rồi, chỉ ít hôm sau, khi bác tôi đi công tác xong, trên đường về ghé qua nhà tôi, tôi liền gói ghém đồ đạc, quần áo, theo xe của bác về Hà Nội, chẳng buồn ngoái lại nhìn cái thị trấn mà tôi coi là tẻ ngắt... Tôi cũng không kịp nhắn tin gì với Lán, định bụng lên Hà Nội, nhận việc xong xuôi rồi, tôi sẽ viết thư cho Lán...

*

* *

Thủ tục để tôi vào làm báo được tiến hành nhanh chóng, bởi bác tôi là người rất có uy tín trong ngành, tờ báo lại thuộc một bộ phận có liên quan với bộ phận mà bác tôi phụ trách và họ cũng đang thiếu người. Vốn nhanh trí, tôi hiểu và làm ngay được những công việc tòa soạn giao cho. Đúng như bác tôi đã nói trước: công việc kể cũng khá đơn giản, tôi chỉ việc đi lấy tin ở các cơ sở, hoặc viết lại tin từ những bản báo cáo thi đua người ta gửi lên, tường thuật buổi khai mạc một hội nghị tổng kết hoặc phản ánh vấn đề gì đó làm việc ở một đơn vị v.v... Tôi được cơ quan phân cho một gian buồng xếp chừng tám mét vuông trong khu tập thể. Một thanh niên ít tuổi, lại mới vào làm ở cơ quan như tôi, đó là một may mắn lớn, không phải ai cũng có được. Đầu tiên, tôi bắt tay vào xếp đặt trang hoàng chỗ cư ngụ của mình. Bác tôi cho tôi một cái tủ gỗ nhỏ. Cơ quan cho mượn chiếc giường cá nhân. Tôi mua một bộ bàn ghế tuy đã cũ, nhưng khá xinh xắn, lọ cắm hoa, ấm chén, gạt tàn thuốc lá, cái đèn bàn bằng phim nhuộm màu xanh dịu, bức tượng cô vũ nữ ba-lê bằng sứ... Tôi treo lên tường bản in bức tranh

"Mùa thu vàng" của một họa sĩ Nga mà tôi từng thấy anh giữ thư viện ở thị trấn tôi vẫn treo và ca ngợi rằng đó là một tuyệt tác. Bây giờ chỉ còn thiếu ảnh một cô gái... Tiếc rằng tôi chưa có tấm ảnh nào của Lán. Tôi cất ở họa báo tấm ảnh Xa-Mô-Lô-Va cô diễn viên đóng phim "Đàn sếu bay qua" - dán lên tường.

Viết vắn tắt cho Lán ít dòng, báo cho Lán biết hoàn cảnh sống và bước đường mới của tôi, rồi, với một tâm trạng thật vui vẻ, thoải mái, tôi bước vào cuộc sống mới!

Công việc làm báo khiến tôi giao thiệp rộng. Tôi làm quen với khá đông bạn trẻ làm báo ở một số tờ báo lớn và nhỏ khác. Tôi thường có mặt ở các hội diễn văn nghệ quần chúng của các đơn vị trong ngành hoặc thành phố. Tôi đi xem, đi chơi với một số anh làm văn nghệ nghiệp dư của ngành - họ sáng tác bài hát, chơi đàn hoặc dựng kịch. Tôi bắt đầu nghiện thuốc lá và thông thạo dần những quán cà phê trong thành phố. Cách ăn nói, giao thiệp của tôi hoạt bát hơn, lịch lãm hơn so với hồi ở thị trấn, nhưng cái tính vô tư, thích sống thoải mái không ràng buộc, không lo nghĩ thì vẫn thế, thậm chí còn tăng hơn...

Tôi vẫn nghĩ tới Lán, không phải thường xuyên nhưng vẫn nhớ, như nhớ tới một niềm vui lặng lẽ, một dòng suối trong mát lấp lánh đang chờ đợi tôi ở nơi xa. Trong một kỳ đi thực tập, Lán đã ghé về thăm bà và mẹ tôi, được cả nhà tôi rất quý mến. Lán viết thư cho tôi luôn. Những lá thư với những nét chữ nắn nót, hiền hậu. Lán kể về việc học của Lán, về bạn học và các giáo viên, về những dự định sau này khi ra trường về quê dạy học - Lán vẫn chưa bỏ được cái ý định về quê dạy học. Lán còn hỏi ý kiến tôi về công tác nọ công tác kia trong lớp, kể cả việc giúp đỡ những bạn học kém hoặc có những khó khăn, khổ sở riêng tư... Tính Lán thật đến lạ...

Thấm thoát, đã mùa hè. Lán dự định về Hà Nội với tôi rồi hai đứa sẽ về Hạ Hòa. Nhưng nhận được điện ở nhà báo tin đứa em út bị ốm nặng, từ trường Lán vội về quê ngay, không kịp về Hà Nội đón tôi. Tôi viết thư hẹn Lán tôi sẽ lên Hạ Hòa trong kỳ nghỉ phép tới. Thế rồi, lần nữa mãi bởi công việc nọ kia, rồi tôi lại mắc đi Bãi Cháy với mấy người bạn (tiện có chuyến xe, mà tôi thì chưa bao giờ được thấy Vịnh Hạ Long), tôi vẫn chưa lên chỗ Lán được. Cuối tháng bảy, tôi định đi thi lại đang kỳ bão lụt, đường về Hạ Hòa bị lũ

ngập mấy đoạn, xe hàng không lên được. Lán viết thư nói rằng Lán và cả nhà mong tôi đỗ con mắt, nay thì đã hết kỳ nghỉ hè, Lán phải vào trường. Kể ra thì Lán cũng có thể về Hà Nội vài ngày trước khi vào trường cũng được, nhưng chắc Lán giận tôi, bởi bằng đi một thời gian dài, tôi không nhận được thư nào của Lán cả.

Cũng trong khoảng thời gian ấy tôi quen Kim Yến.

Ở đời, có những sự tình cờ mà dẫn theo những biến động có thể làm thay đổi cả đời sống của một con người. Tôi quen Kim Yến hoàn toàn là chuyện ngẫu nhiên. Tôi đến chơi với một người bạn là phóng viên ở một tòa báo, Yến làm nhân viên đánh máy ở đấy.

Tôi cam đoan rằng: tất cả những người con trai ở tuổi tôi mà gặp Yến ắt phải chú ý - nếu không nói là có cảm tình - với Yến ngay. Yến là một cô gái rất đẹp, một vẻ đẹp trẻ trung, tươi mát, quyến rũ lạ lùng: mái tóc cắt ngắn, những món tóc ở hai bên má hơi uốn cong ra phía trước, ôm lấy gương mặt rực rỡ. Dáng người Yến dong dong, mềm mại, đôi mắt lúc nào cũng như đang ngạc nhiên. Cái cổ cao vươn lên tựa một đài hoa khiến gương mặt

luôn ngược về phía trước với vẻ thách thức khó tả, cái miệng xinh đẹp luôn mỉm cười, môi dưới hơi bĩu ra, vừa thơ ngây vừa kiêu kỳ... Yến ăn mặc theo "mốt" mới nhất, chiếc áo mỏng thêu hoa và chiếc quần âu được cắt may thật khéo, tuy hơi đom đóm, sắc sỡ nhưng vẫn rất duyên dáng... Tôi sững sờ như bị ngợp đi trước cô gái. Không thể nhớ rõ tôi đã quen với Yến ra sao, chỉ biết rằng qua những người bạn tôi, chúng tôi thân nhau rất chóng vánh.

Yến thật hồn nhiên, vô tư. Cô dễ làm cho người khác vui và cũng thích người khác làm cho mình vui. Cô quan tâm tới mọi việc nhưng bất cứ việc gì cũng không thể xâm phạm được tới tính vô tư của cô. Cuộc đời đối với Yến như một ngày hội với bao sự thú vị kế tiếp, đến nỗi cô không biết chọn nỗi vui gì và đành phó mặc mình cho hết sự thích thú này đến sự bất ngờ khác... Cha mẹ Yến mất sớm, cô sống với gia đình một bà thím làm nghề uốn tóc, từ khi còn rất ít tuổi, Yến đã rời nhà đi văn công, sau vì không đủ khả năng, cô chuyển sang làm phát thanh viên, rồi làm nhân viên đánh máy... Mỗi năm cô lại chuyển một cơ quan, vì theo lời Yến nói, cô không thích ở lâu một chỗ. Cái tính vui vẻ, phóng túng, không bị

ràng buộc, không phải chịu trách nhiệm về ai của Yến thật giống tôi... Yến biết lắng nghe và tán thành mà không cần nghị ngại tất cả những điều tôi nói ra. Tôi tìm thấy ở Yến một người con gái mà tôi cho rằng rất hợp với tôi, hơn nữa, cô gái ấy lại đẹp và đáng yêu vô cùng... Những lúc nghĩ như vậy, tôi thoáng nhớ tới Lán, trong lòng có gì bứt rứt, cảm thấy như mình có lỗi với Lán. Nhưng tôi lại nghĩ: một cô gái như Lán - với bao nhiêu sự ràng buộc, tuân theo bao nhiêu nguyên tắc trong đời sống - làm sao hoà hợp, thông cảm được với tôi? Vả lại, thực ra, tôi đâu có sự hứa hẹn chính thức gì với Lán, chúng tôi nào đã ở bên nhau được mấy chốc?

Còn Yến thì khác, suốt những ngày ấy, chúng tôi hầu như không rời nhau, luôn ríu rít bên nhau, tôi đón Yến ở cửa cơ quan Yến, Yến đến tìm tôi giữa giờ làm việc, chúng tôi đi chơi ngoài phố, đến nhà bạn bè, đi xem phim, xem ca nhạc, ngồi ở quán nước... Rồi như không thể khác được, tôi nói với Yến rằng tôi yêu Yến và - Yến cũng vui sướng nói rằng Yến yêu tôi... Không muốn là một kẻ dối trá, tôi viết thư nói hết sự thật với Lán, tuy mấy thư trước tôi đã nói xa xôi cho Lán hiểu rằng: có lẽ người như tôi không hợp với Lán và sẽ không

mang lại hạnh phúc cho Lán đâu. Phải nói khi viết lá thư cuối cùng này cho Lán, tôi rất buồn và thương Lán, tôi đành lặp lại những lời sáo mòn, cũ rích mà người ta thường nói trong những trường hợp tương tự: "Tôi vẫn mãi mãi quý trọng Lán, coi Lán như người em gái, và mong Lán hãy coi tôi là người bạn thân thiết nhất của Lán". Khi gửi lá thư đi rồi, tôi mới thấy ân hận bởi những lời công thức giả dối đó. Nhưng tôi không có thời giờ băn khoăn nghĩ ngợi nhiều: mối tình sôi nổi của tôi với Yến đã chiếm hết tâm trí tôi. Tôi viết thư cho bà và mẹ, kể về Yến và nói rằng: chúng tôi không thể sống thiếu nhau được. Bà và mẹ tôi tỏ ý lo lắng, buồn phiền, cho rằng tôi nông nổi, bộp chộp. Bà tôi nhắc tới Lán và bảo tôi là thằng Sở Khanh. Ít lâu sau, hai người lại viết thư nhấn rằng: Tôi hãy đưa cái nhà cô Kim Yến gì đó về gia đình, cho bà và mẹ tôi biết người, biết tính, thì mới có thể nói bằng lòng hay không bằng lòng được. Nghĩ tới cảnh Yến về nhà tôi, với cái tính cách cũng như lối ăn mặc, nói năng của Yến, chắc bà và mẹ tôi sẽ chẳng ưng gì, đấy là chưa kể hai người có thể có những thái độ khiến Yến phật lòng hoặc tủi thân... Nghĩ vậy nên tôi quyết định: chẳng nên đưa Yến về làm gì, chẳng cần gia đình

tôi có ý kiến vào chuyện tình cảm của tôi, tôi chịu trách nhiệm lấy. Yến cũng không hề nhắc tôi phải đưa Yến về nhà tôi, cô cũng chẳng hề quan tâm tới việc gia đình tôi có bằng lòng hay không...

Thời gian qua nhanh, một năm mới lại tới. Đột ngột vào một buổi tối, Yến nói với tôi:

- Em quyết định rồi: chúng mình nên cưới nhau đi anh ạ. Em chán sống một mình lắm rồi! - Cô mỉm cười - Em muốn liêu một chuyến, thử phiêu lưu một chuyến...

Rồi Yến nói thêm, nửa đùa nửa thật:

- Tử vì em năm nay là phải lấy chồng đấy, anh mà do dự thì em cũng đến phải lấy một ông chồng khác mất thôi...

Tôi vừa cảm động vừa bàng hoàng, cố trấn tĩnh, hỏi Yến:

- Em không sợ những phiền lụy của đời sống gia đình?

- Em đã bảo em liêu... Hơn nữa, em yêu anh, anh rất tốt bụng, rất hiền, và anh rất yêu em, có đúng không?

- Điều đó thì khỏi phải nói - tôi sung sướng gật đầu - Nhưng anh hứa sẽ không làm phiền gì em,

em vẫn sống vui vẻ thoải mái như trước... Chúng ta sẽ không ràng buộc gì nhau...

- Em biết, anh là người "mô-đéc"...

- Nhưng chúng ta đã kịp chuẩn bị gì cho việc cưới nhau đâu?

- Anh khỏi phải lo! Buồng thì anh đã có rồi. Hơi chật một chút nhưng không sao! Đồ đạc cũng chẳng cần gì nhiều vì chúng ta sẽ ăn cơm hàng... Tuần tới, ta sẽ đi mua áo cưới. Em biết một chỗ bán vải đẹp...

Mọi việc đều bất ngờ chóng vánh. Đám cưới của chúng tôi rất vui. Yến rất diện và đẹp, bạn bè đến rất đông, có cả dàn nhạc và các ca sĩ nghiệp dư hát giúp vui, họ tặng chúng tôi nhiều món quà nhỏ và những lời chúc mừng nồng nhiệt. Mãi sáng hôm cưới, tôi mới điện báo tin cho bà, mẹ và dương tôi. Bác tôi cũng không có mặt bởi suốt từ khi tôi quen Yến tới lúc cưới Yến, bác tôi đi công tác xa, ngày cưới bác tôi vẫn chưa về.

Những tháng đầu chung sống của chúng tôi có thể nói là hạnh phúc. Mỗi sớm dậy là bắt đầu một ngày vui ồn ã. Nhà chúng tôi rất đông khách. Yến nhiều bạn bè làm đủ nghề: văn công, vận động viên thể thao, nhà nhiếp ảnh, quay phim, kỹ sư,

thợ sửa chữa máy thu thanh... Họ đều là những cô gái bạo dạn, những người đàn ông - trẻ tuổi và không trẻ tuổi - sôi nổi, vui tính, bạt thiệp. Chúng tôi liên tiếp tham dự, hoặc tổ chức tại nhà những buổi họp mặt, những lễ mừng sinh nhật có thấp nền và ăn bánh ngọt theo kiểu Âu...

Yến rất thích hoa, có hôm cô mua về cắm chặt cả ba bốn thứ lọ, cốc khắp nhà. Yến hay đòi tôi sắm cho cô khăn mới, guốc mới, nhưng chỉ độ mười hôm là cô đã chán và lại muốn đổi một kiểu khác mới hơn... Cô đối xử với tôi vẫn nhí nhảnh, duyên dáng như buổi mới quen nhau. Đôi lần, cô chê tôi: "Sao ở chỗ đông người anh rụt rè, lóng ngóng thế, chẳng hay chuyện trò gì, độc ngồi im?". Rồi cô cười trêu cái giọng Phú Thọ và cái mũi hơi dài của tôi. Cô bảo "Những người mũi dài nhòm mồm như thế là hay vừa nhát vừa tham ăn...". Cuộc sống của chúng tôi vô số những câu cười đùa vui nhộn như vậy... Chỉ có một điều khiến tôi bắt đầu phải lo lắng, một điều thật tầm thường nhưng rất hiển nhiên và không kém quan trọng: tôi cạn nhãn tiền.

Hồi tôi lên Hà Nội, bà và mẹ tôi có cho tôi một số tiền, sau đó dựng tôi lại gửi cho tôi một cái xe đạp và mấy lần gửi tiền thêm cho tôi. Bác tôi

cũng cho một món tiền để tôi "chuẩn bị cho một đời sống tự lập". Tất cả những số tiền đó, cùng với số tiền lương để dành, tôi tiêu hết vào việc cưới, vào các lần mua sắm cho Yến cùng mấy tháng ăn tiêu thoải mái của chúng tôi. Rồi tôi phải bán đi cái xe đạp, nhưng sau khi tiêu hết, lại vẫn lâm vào cảnh túng thiếu. Yến dường như không biết tới điều đó, cô tiếp tục tổ chức những buổi mời bạn bè ăn liên hoan, những bữa ăn "sinh nhật" rất tùy hứng... Trong tôi, gã con trai của một thị trấn nhỏ vốn quen sống thanh đạm, giản tiện, bắt đầu cảm thấy áy náy tiếc rẻ những bao thuốc, những chai rượu và bánh ngọt, hạt bí... bị tiêu tan phung phí một cách "chẳng đâu vào đâu" trong các bữa tiệc nhậu nhạo... Sau mỗi lần khách khứa tụ họp, tôi lại phải đi rửa gạt tàn thuốc, đổ giấy kẹo, vỏ chuối và xoay trần lau nhà - tính tôi vốn sạch sẽ, ngăn nắp. Có những ngày tôi chẳng ngồi riêng với Yến được lúc nào: bạn bè của Yến đến rầm rập. Đến nỗi có lúc đi vắng về thấy trước cửa buồng đầy guốc, dép, giày da... tôi không khỏi phát ngốt.

Tôi cũng bắt đầu nhận ra một tình lạ lùng nữa ở Yến: cô rất hay nói dối. Nhiều việc chẳng đáng gì cô cũng nói dối. Yến nói dối một cách ngây thơ,

hồn nhiên, chẳng nghĩ ngợi và đôi khi tôi phát hiện ra, hỏi vặn lại, Yến cười xoa ngay, vẫn với cái vẻ dễ dãi, hồn nhiên...

Thói quen ấy của Yến không khiến tôi lo lắng bằng cái tính thất thường, chóng thích, chóng chán của cô ta. Có những lúc không có khách khứa, chỉ tôi với Yến ở nhà, tôi thấy Yến buồn chán ra mặt, cô đi lại tha thẩn trong phòng, hết soi gương chải tóc lại vút lược xuống ngồi bó gối. Cô rủ tôi:

- Ta đi đâu cho đỡ chán đi anh!

- Sao em không ngồi riêng với anh được một lúc? Anh chẳng thích đi đâu cả...

Yến không nói gì, dỡ hộp bánh qui ra cắn một miếng rồi lại uể oải bỏ xuống. Cô thở dài:

- Sao anh không tập chơi một thứ đàn gì cho vui, đàn ghi ta chẳng hạn? À, mà anh là nhà báo, sao không viết văn nhỉ? Con bạn em có người yêu là nhà văn đấy!

Tôi cầu nhàu bảo Yến rằng tôi không thích chơi đàn, tôi không thích viết văn, mà thực ra, tôi cũng chẳng thích nghề viết báo, tôi vào làm phóng viên là do bác tôi giới thiệu, ở toà soạn người ta cũng

nhận xét rằng tôi không say mê nghề, thiếu sự năng nổ, cần cù...

Yến cười dễ tính. Một lát sau, cô vuốt má tôi, cầm cái túi thổ cẩm khoác lên vai:

- Em có việc phải đi một chút. Em đến thăm cái Thủy, nó bị ốm nặng...

- Sao lúc sáng em nói Thủy đang đi đấu bóng bàn ở Hải Phòng?

- Em nói thế thật à?... Em nhầm...

- Không phải em nhầm!... Thực ra bây giờ em không định đến cái Thủy. Em đi đâu mà giấu anh?

- Trời ơi, anh tò mò thật, cái gì anh cũng vạy vẹo em, em có phải là tù nhân đâu!

Cứ thế, những chuyện vặt vãnh khó chịu ấy xảy ra thường xuyên làm cả hai đều bức tức. Lại thêm cảnh túng bấn, nợ nần. Cuộc sống chung giữa hai đứa mỗi ngày một trở nên nặng nề. Yến đi vắng luôn, hình như cô ngại ở nhà với tôi. Tỉnh tôi đâm ra cáu kỉnh, lắm lúc hoá nhỏ nhen. Tôi bỏ bê công việc cơ quan, cãi nhau với đồng chí tổ trưởng, cãi nhau với cả ông thường trực cơ quan. Nhiều lần, tôi uống rượu, dù không quen uống, bị say đến nôn thốc nôn tháo... Cũng có những lúc, buồn bã và trống trải, tôi nhớ tới Lán, nhớ tới

buổi chiều ở Hạ Hòa, đôi chè xanh, những bông hoa xuyên chi thanh khiết... Tôi đoán Lán phải trách giận, thù ghét tôi lắm và chắc hình ảnh tôi đã bị xóa bỏ khỏi tâm trí Lán rồi...

Hôm ấy, Yến đi đâu cả ngày. Một cô bạn của Yến lại chơi. Thực ra, Yến không có bạn gái, Yến quen đấy, nhưng chẳng thân thiết với cô bạn nào. Nghe nói Yến đi từ sáng, cô bạn nhìn tôi thương hại. Nhìn vẻ rầu rĩ của tôi và cái bánh mì xương trên bàn tôi định ăn thay bữa chiều, cô bạn nói:

- Anh phải nấu nướng ăn uống cho cẩn thận chứ... Mà đừng có mất công đợi Yến... Đàn ông các anh thật thà thật, có những chuyện... tất cả đều biết, chỉ riêng anh chồng là...

- Chuyện gì? - Tôi sững sốt hỏi.

Nhưng cô bạn đã lắc đầu quây quây: "Không, em nói thế thôi...", rồi vội vã bỏ đi mất. Chuyện gì? Ý cô ta muốn nói chuyện gì? Nằm vật trên giường, khổ sở vì nghi ngờ, tôi tự hành hạ mình bằng cách tưởng tượng ra những sự việc và hình ảnh kinh khủng, tệ hại nhất về Yến. Rồi, không thể nghi tiếp được nữa, tôi lục tìm chai rượu chanh, rót uống ba, bốn cốc liền. Khi Yến về thì tôi đã say đờ. Yến không về một mình, đi theo

Yến có một cô gái và mấy anh con trai, trong đó có một anh chàng mà tôi vốn không ưa - một anh chàng to béo mặc áo blu-dông da, đội mũ len có quả bông trên chóp, cái miệng chúm chím của anh ta không hiểu sao tôi thấy rất khả ố.

Mấy người bạn của Yến không biết tôi đang say. Tự nhiên như ở nhà, họ mời tôi uống nước, và vui vẻ trò chuyện. Trong câu chuyện tôi có nói một câu gì đó khiến anh chàng to béo bẻ lại, tôi xẵng giọng bảo rằng anh không biết gì thì không nên bàn vào. Anh ta cũng xẵng giọng đáp lại tôi. Tôi điên tiết quát lên:

- Anh câm mồm đi! Tôi không muốn những thằng ngu ngốc mà hợm hĩnh như anh ngồi ở nhà tôi! Xéo đi cho khuất mắt!

Anh ta tái mặt đứng dậy. Tôi cũng loạng choạng chồm lên. Tiện tay, tôi vớ cái mũ len của anh ta trên bàn ném ra ngoài cửa. Lúc này, cả mấy người mới nhận ra là tôi đang say. Sững sốt, và cũng đâm hoảng, họ lúng túng rồi vội vã rút lui thẳng...

Sau khi tiễn đám bạn xuống nhà, trở lên buồng, Yến giận dữ đến run người, cô la lên:

- Anh điên à? Tôi không thể tưởng tượng nổi.

Thật là thô bạo cục súc. Anh xử sự như một kẻ vô giáo dục!

- Vâng tôi vô giáo dục, còn cô... cô là người vợ lãng loàn!

- Anh có quyền gì mà hoạnh hợ bắt bẻ tôi?... Tôi có bạn bè của tôi! Tôi có yêu ai nữa cũng chẳng sao. Khi lấy nhau, tôi với anh đã giao hẹn trước: không ràng buộc gì, không có trách nhiệm gì với nhau cơ mà. Giờ tôi mới hiểu rõ anh: anh thật tầm thường tồi tệ!

Tôi quát to, Yến cũng quát lại, rồi tôi tát cho Yến hai tát và bỏ đi.

Tỉnh rượu rồi, nhớ lại tất cả sự lố bịch và dung tục của những gì xảy ra, tôi vô cùng chán nản, hổ thẹn. Đêm ấy, tôi đến ngủ nhờ nhà một anh cùng cơ quan. Mãi tới trưa hôm sau, quần áo nhàu nát, mặt mũi bơ phờ tôi về nhà. Ngỡ rằng Yến sẽ trút lên tôi hàng núi những lời xỉ vả. Nhưng không. Yến đang ngồi đợi tôi, vẻ dửng dưng, trầm lặng, chỉ có gương mặt hơi xanh và khoé mắt rơm rớm...

Một hồi lâu im lặng nặng nề. Cả hai chúng tôi ngồi yên không nói gì, rồi Yến cất tiếng trước:

- Em không giận anh, em đã làm anh bức...

Nhưng... anh Hân ạ, em đã nghĩ kỹ: chúng ta không sống được với nhau đâu! Chỉ làm phiền, làm khổ nhau, làm cho nhau chán. Tốt hơn hết, nên chia tay nhau sớm... Anh tha lỗi cho Yến. Chúng ta từng có với nhau những ngày tốt đẹp. Yến không muốn sống với anh một cách gượng ép, khổ sở...

Yến khóc. Tôi xót xa nhìn Yến. Con chim nhỏ của tôi, con chim nhỏ xinh đẹp, con chim nhỏ gian dối một cách hồn nhiên, cô chỉ muốn hưởng thụ cùng một lúc quá nhiều thứ trong cuộc đời, nhưng tôi biết, lúc này Yến thành thật, và điều cô ta nói là đúng: sự thể đã không cứu vãn, mối tình của chúng tôi đã sớm tan, trước sau gì sẽ phải có buổi hôm nay...

Đến bây giờ, khi nhớ lại mọi chuyện, tôi vẫn không trách gì Yến cả. Thôi, đành thế, khi đã không thể chịu đựng được nhau, mỗi người đi một ngã là hơn. ..

Thế là - sau một năm rưỡi chung sống - chúng tôi chia tay nhau, chia tay nhau vĩnh viễn.

*

* *

Bác tôi cho gọi tôi lên. Khi tôi đến, bác đang ngồi với một người cao lớn, mặc áo bảo hộ lao động, râu quai nón xanh rì hai bên cằm.

- Vào đây! - Bác tôi vẫy tôi vào. Rất quý tôi nhưng hôm nay trông thấy tôi, bác có vẻ rầu rĩ, bực bội lắm.

- Anh Toàn à, thằng cháu mà tôi nói chuyện với anh đấy! Xin phép anh, ta ngừng làm việc một lát, để tôi hỏi "hắn" đã - Bác tôi nói với người râu quai nón như vậy, rồi quay sang tôi hất hàm:

- Thế nào, bỏ vợ rồi hả, hay bị vợ bỏ? Đẹp mặt chưa? Nhưng khoan bàn chuyện ấy vội, tôi muốn hỏi anh chuyện khác. Tại sao anh bỏ bê công việc cơ quan, người ta giao việc cho không làm, hoặc làm bồi bác, cầu thả, cử đi công tác không chịu đi - thế mà trước anh bảo anh thích bay nhảy - cũng không chịu có mặt ở cơ quan nữa? Người ta phàn nàn với tôi đủ chuyện về anh... Tóm lại, tại sao cơ sự lại như thế?

Buồn bã, thất vọng, ngồi trên chiếc ghế, người tôi rũ xuống như miếng giẻ rách. Tôi thú thật:

- Cháu không có khả năng làm báo, cháu không thích nghề viết báo, cháu chẳng hứng thú gì với những đoạn tin và bài tường thuật...

- Thế đấy: kháng kháng đòi cưới vợ rồi lại dùng dùng bỏ, hăng hái vào tòa báo rồi lại kêu không thích! Tôi biết ăn nói thế nào với bà, với mẹ cậu bây giờ? Cũng một phần tại tôi, tôi không chịu khó để mất nhiều tới cậu, tôi cứ nghĩ: trên hai mươi tuổi, người thanh niên tự chịu trách nhiệm lấy đời mình... Hừ, rồi cuộc lại, bây giờ cậu muốn gì?

- Cháu chẳng muốn gì cả... Vô nghĩa lý hết... Cháu chỉ muốn chết quách đi cho rảnh, không thiết sống nữa...

- Cậu đã biết sống, đã sống thực sự bao giờ đâu mà nói không thiết sống? Muốn chết quách hả? Cái chết của những người như cậu chẳng có chút giá trị gì. Mà những người như cậu cũng có dám chết cơ... Đừng tưởng mình hay ho sâu sắc lắm, như thế là nghĩ dở, là "hâm" đấy cháu ạ... Bây giờ bác biết xử sự ra sao về cháu đây?

- Hay anh để tôi - người đàn ông râu quai nón tên là Toàn đứng dậy - Anh chàng này giống như thằng em tôi, cũng ương ương như vậy. Hay anh để cậu ấy về chỗ tôi, đội xà lan của tôi còn thiếu một tay lái phụ kiêm thợ máy - anh đập tay lên

vai tôi - về chỗ bọn tớ đi, cậu sẽ thấy thích, sống ra sống nhá...

Bác tôi nghi ngại lắc đầu:

- Tính khí như nó, có làm thợ xà lan được không?

- Được chứ! - Toàn quả quyết - Chúng tôi sẽ rèn cho chú ấy cứng cáp. Mười năm làm việc với nhau, anh cứ tin ở tôi... Nay anh bạn trẻ ranh mà đã một đời vợ, nhận lời đi, cậu sẽ hết buồn chán, yếu đuối... Mà ở chỗ tớ, lười thôi là chúng tớ cho uống no nước sông, chứ không bôn đâu... Có nhận lời không nào...?

Cái giọng ồm ồm của anh thoát nghe thì khó chịu, nhưng rồi thấy dễ mến. Đang tức và tự ái về những lời của bác tôi, hơn nữa, nghĩ rằng đối với mình bây giờ thế nào cũng được, tôi nhận lời anh Toàn.

Toàn soạn báo đồng ý cho tôi chuyển xuống công tác ở đội xà lan của anh Toàn thuộc một công ty vận tải của ngành.

Ba ngày sau, Toàn đi xe đạp lên đón tôi về nơi ở của đội ngoài bến sông. Tôi lại đeo balô và xách một cái túi vải bạt như hồi rời thị trấn lên Hà Nội. Thấy tôi đi đôi dép nhựa rách mẻ, đứt tung

cả hai quai, anh Toàn hỏi tôi sao không mua đôi dép khác, lại phải đi đôi dép thảm hại thế? Tôi thú nhận: em hết tiền cả rồi.

- Được! - Toàn nói - để ghé qua đây mình mua cho cậu đôi dép mới! Về đội cậu sẽ được phát thêm một đôi ủng. Phải ăn mặc cho đàng hoàng... Đàn ông đừng để phải lâm vào cảnh nghèo túng rách rưới quá, đến vợ nó cũng khinh cho! Như tớ đấy, cậu biết không: tớ có năm con, nửa tiểu đội chứ ít à, tớ lại phải nuôi hai cô em gái đang học cấp ba và một bà mẹ vợ bị lừa, thế mà các em, các con tớ vẫn được ăn học tử tế. Nhà tớ ở quê, những ngày nghỉ tớ tranh thủ đạp về, xây dựng cho vợ con cơ ngơi đàng hoàng. Tớ đóng gạch xây nhà lấy, trồng đủ thứ cây quả, nuôi bốn, năm con lợn béo hú, một đàn gà đẻ trứng như điên. Tớ rèn cho lũ nhóc nhà tớ biết lao động ra trò, không được buôn gian bán lận gì cả, chỉ lao động chân chính thôi! Chúng nó ở trường là học sinh giỏi, về nhà làm góp công điểm cho hợp tác. Bà xã sướng tit cá mắt! Thế là yên tâm phần hậu phương, tớ tha hồ rảnh tay công tác! Mà không phải công tác lơ mơ đâu! Cậu biết không: đội ta tám năm liền là đội lao động xã hội chủ nghĩa, anh em năm nào cũng được lãnh tiền thưởng và tháng lương thứ

mười ba. Nghe đâu lại đang được Bộ đề nghị thưởng huân chương nữa cơ chứ... - Toàn dừng xe lại - Bà ơi, bán cho tôi đôi dép! Không phải, thứ này là nhựa tái sinh, đi đứt ngay, lấy cho tôi đôi kia kia... Đấy, thanh niên giờ họ thích đi đế cao... Cậu đi thử vào xem nào... Vừa lắm, thế có phải chứng chắc hẳn lên không?... Vứt mẹ nó đôi dép thảm hại của cậu vào gốc cây kia! Được rồi, bây giờ ta về đội...

Trên đường, Toàn tiếp tục giới thiệu về đội xà lan của anh:

- Cả đội đối với nhau như anh em ruột thịt, làm ra trò, chơi nổ trời. Không chỉ vận chuyển đâu, đại tu xà lan, canô, chúng tớ làm lấy tuốt: Chỉ tiêu, năng suất vượt hàng quý, cơm ăn hàng thùng... Rồi cậu sẽ thấy: đi xa đội chỉ dăm, bảy hôm là nhớ diên lên được... Đội ta có dây nhà gỗ trên bến, nhưng có ở mấy đâu, quanh năm chúng tớ sống lang thang trên sông. Cậu sẽ thông thạo luồng lạch của tất cả các con sông, quen thuộc mọi bến bãi. Rồi mùa nước lũ, nước cạn, khi mưa bão, lúc đêm trăng... Tớ không phải nhà báo nhà văn như cậu để tả... Cậu cũng sẽ được chén đủ thứ cháo cá, gỏi cá tuyệt trần... Chỉ phải cái: dân

xàlan trên sông anh nào anh ấy đen bóng như tây đen, quanh năm nắng gió mà!

Về đến nơi, anh Toàn gọi cả đội ra hoan hô anh thợ mới là tôi, rồi anh bắt tay ngay vào việc. Đêm ấy, khi hàng hóa đang được bốc lên xàlan để chuẩn bị cho một chuyến đi mới - chuyến đi đầu tiên trên sông nước của tôi, ngồi cạnh anh Toàn, tôi lặng ngắm con người sống mạnh mẽ, thiết thực này, lòng tôi ngổn ngang nghĩ lại bao chuyện đã qua và sẽ tới. Yếu đang làm gì, đang đi chơi với ai? Lán bây giờ ở đâu? Và bà tôi, mẹ tôi, dương và các em tôi, mọi người có biết tôi đang ở trên buồng lái chiếc tàu nhỏ của đoàn xàlan này và sắp bước vào cuộc đời mới? Tôi sẽ sống ra sao? Trước kia tôi đã sống ra sao - chưa bao giờ tôi nghĩ ngợi về điều ấy... Tôi rụt rè hỏi anh Toàn:

- Anh Toàn này, theo anh người ta sống ở trên đời, điều gì quan trọng nhất, điều gì thiếu nó ta không sống nổi? Có phải là sự tự do của bản thân mình không?

Anh Toàn rít một điếu thuốc to gộc, hàng râu quai nón của anh tua tủa dưới ánh lửa thuốc. Anh nói chậm rãi:

Đời không thạo lắm các thứ lý lẽ... Tự do

hiếu theo nghĩa đối với một dân tộc, một nước, thì lại là chuyện khác, có ý nghĩa khác... Còn tự do hiếu theo nghĩa là lối sống tùy thích, không phụ thuộc vào điều gì của một người, thì mình nghĩ: nó không quan trọng lắm đâu... Nếu anh gắn bó với một điều gì, với một ai hoặc một tập thể nào, thì anh sẽ thấy không thể tự do muốn làm gì thì làm được! Giả dụ như mình: mình không thể tùy hứng chạy theo bất cứ cô gái nào khác, mặc dù ở trên đời còn rất nhiều ả hay ho, hay ho hơn cả vợ mình nữa kia, nhưng mình yêu vợ mình, mình phải có trách nhiệm với gia đình, với các con... Mình cũng không hứng chí lên, bỏ đội xà lan này đi ngao du vui thú, uống rượu hay ngắm cảnh ở một nơi khác được mặc dù có những lúc mình muốn bỏ cha nó công việc đi chơi ít ngày, nhưng vì mình yêu đơn vị, mình là đội trưởng, mình phải có trách nhiệm lo lắng cho anh em... Cậu hiểu chứ?... Mặc thêm áo vào, lạnh đây! Đêm nay có gió mạnh. - Anh thò đầu ra cửa sổ, quát to - Máy tường ơi, xem lại neo chằng cạp thân đi! Hỡi thằng Tùng xem nó lên y tế linh thuốc dự trữ cho đội chưa, sớm mai đi rồi mà giờ này còn lơ khơ, lơ khiêu thế hả?

Hai năm trôi qua kể từ ngày tôi xuống làm thợ

xà lan. Tôi đã đổi thay nhiều trong hai năm ấy. Thoạt đầu, tôi chưa thật yêu thích gì công việc mới này, nhưng nể anh Toàn, tôi cố gắng làm tròn mọi việc anh giao cho. Tôi cũng tự ái không muốn thua kém những bạn thủy thủ khác, chẳng lẽ họ làm được, tôi lại không làm được? Rồi tôi cũng thấy tự hào vì những thành quả của đội tôi. Dần dần, đến tháng thứ bảy, thứ tám của đời thợ xàlan, đúng như anh Toàn nói: cuộc sống sông nước đã hấp dẫn tôi. Tôi đã quen với luồng lạch, kỳ nước lên, nước xuống của các con sông, các kho hàng, bến bãi, mọi công việc sửa chữa, điều khiển con tàu dật nhỏ, các thứ kích, móc, dây xích, dây chằng của đoàn xàlan... Mặc dù không phải mọi việc đều êm đẹp, dễ dàng, không phải không có lúc tôi chán nản, nhưng đội vận tải đường sông đã thực sự trở thành gia đình của tôi. Đội đã phát triển thêm, chia làm mấy tổ vận chuyển, cùng một lúc hoạt động trên mấy bến khác nhau.

Cuối tháng tám ta, qua thời kỳ nước lũ lên cao nhất, tôi nhận được điện của mẹ tôi báo tin bà tôi ốm nặng. Hai năm qua, công việc bận rộn, tôi chỉ về thị trấn được hai lần trong hai kỳ nghỉ phép ngắn. Tôi trình bày với anh Toàn, anh bố trí cho tôi phụ trách một tổ vận chuyển ngược

sông Thao. Trong những địa điểm ghé lại bốc dỡ hàng, có thị trấn nhỏ quê tôi, tôi sẽ được tranh thủ ghé thăm nhà, thăm bà tôi...

Nhưng tôi về tới thị trấn thì đã muộn: bà ngoại tôi đã mất tảng sáng hôm trước. May tôi còn kịp nhìn mặt bà tôi lần cuối cùng trước khi đóng quan. Trông bà tôi bé nhỏ như một cô bé con. Mái tóc bạc đã được chải cẩn thận, cái túi ăn trầu đặt cạnh người... Tôi nhìn mãi hai bàn tay bà tôi đặt trước ngực, hai bàn tay với những ngón gầy nhẵn nhéo. Hai bàn tay từng giặt giũ, bế ẵm, tắm rửa cho bao đứa con và cháu. Cuộc đời bà tôi là một chuỗi dài những nhẵn nại, vất vả hy sinh vì người khác. Bà tôi chẳng giữ gì cho mình cả, vậy mà khi đi vào giấc ngủ vĩnh viễn, gương mặt bà tôi thanh thản làm sao? Giây phút cuối cùng, bà nhớ gì, nghĩ gì về tôi? Bởi trong các đứa cháu, tôi là đứa cháu đã làm bà phải lo lắng nhất...

Từ nơi chôn cất bà tôi về, tôi đi dọc theo dãy phố nhỏ của thị trấn, dãy phố thuở bé tôi thường đi. Gió thổi rào rào. Trời cuối thu đã bắt đầu trở lạnh. Mẹ tôi đi cạnh tôi. Mẹ nói:

- Tuần trước cái Lán vừa ở đây. Hay tin bà mày ốm, nó về thăm mấy ngày, mang theo nào cam, trứng, mật ong bảo rằng của thầy u nó gửi cho

bà. Suốt mấy ngày, nó ở liền cạnh bà, nâng giấc, chăm sóc bà từ hộp nước, thìa cháo. ..

Rồi nó phải về Hạ Hòa để vào năm học, nó dạy ở trường của xã. Lúc sắp ra tàu, nó ngồi cạnh bà hồi lâu, nó khóc. Bà nắm tay nó, dặn nó nói với thầy u rằng bà gửi lời chào. Và cảm ơn những gì hai bác Lán đã làm cho bố mày xưa kia...

Ngồi trên bậc thềm ở chái nhà, tôi nhìn ra những ngọn đèn nhấp nháy ngoài sông. Bóng những con thuyền lơ nhô dưới bến... Chuyến phà tôi vừa cập bờ bên kia. Chắc Lán cũng đã sang sông trên chuyến phà ấy để lên tàu về Hạ Hòa? Tôi mừng tượng thấy Lán ngồi im lặng bên cạnh bà tôi, nước mắt chảy ròng trên má...

Lán đã tìm về đây, đã ở liền mấy ngày bên bà tôi, Lán có còn nhớ gì đến tôi không?

Tối hôm sau, tôi rời thị trấn. Tổ xàlan của chúng tôi tiếp tục đi ngược sông Thao. Tới trưa chúng tôi ghé lại một trạm đỗ ở phía trên ga Ấm Thượng để giao phân đạm cho kho của phòng nông nghiệp huyện. Từ đây tới xã Lán ở chỉ chừng bảy, tám cây. Khoảng nửa đêm, xàlan của chúng tôi mới rời bến, trong khi đợi người ta bốc dỡ hàng xuống, tôi có cả buổi chiều rảnh rỗi. Chẳng kịp

đắn đo, nghi ngại gì, tôi mượn anh thủ kho cái xe đạp đạp về xã Lán.

Gần tới nơi, cảnh vật càng quen thuộc, tôi càng thấy nôn nao, hồi hộp. Tới con đường rẽ dẫn về nhà Lán, tôi dừng lại. Tôi thấy trên sườn đồi tắm bằng kẻ tên ngôi trường cấp hai của xã. Có lẽ Lán dạy ở đây. Sắp tới giờ tan học. Đã thấy học trò ủa ra cửa một, hai lớp học.

Tôi vào một quán nước bên cạnh đường. Bà bán hàng nhanh nhẩu kéo ghế và rót nước cho tôi. Tiếng trống tan buổi đã thông thả vang lên. Tiếng trẻ cười nói, reo hò. Từng đám trẻ nhỏ tíu tít chạy trên con đường dốc từ trường xuống chân đồi. Có hai, ba cô giáo đi xuống, nhưng không phải Lán. Ngực tôi đập thình thịch: có Lán không? Tôi không dám bước ra khỏi quán, chỉ ngồi mà ngóng ra... Kia rồi, không phải tôi trông lầm, đúng là Lán rồi! Lán đi giữa đám học trò, một tay xách chiếc túi vải, một tay ôm chồng vở dày. Tôi không nhìn rõ mặt Lán, nhưng hình như Lán không thay đổi gì, chỉ cứng cáp, chừng chạc hơn trước đôi chút... Thấy vẻ không bình thường của tôi, bà hàng cũng nhìn ra, bà nhanh nhẩu giới thiệu:

- Cô giáo hiệu phó đấy, cô Lán, cũng người xã này. Chú không ở đây, chắc không biết: cô ấy được

học trò lẫn người lớn cả xã ai cũng quý - bà hàng hạ giọng thì thầm: tháng sau cưới đấy, lấy một anh cũng cùng dạy học ở trường, anh ấy ở bộ đội về, thương binh. Cả hai đều đẹp nết, đẹp người... Mà kia, chú xoi nước đi kéo nguội... Chú mới ở huyện về à?

Tôi vâng dạ cầm chén nước lên. Lán đi ngang qua ngã ba ngay trước mặt tôi, cô cười vẫy lữ trẻ rồi rẽ vào con đường về phía xóm. Tôi ngồi lặng một lát rồi chào bà hàng, bước ra đường. Lán đã đi xa, tôi đứng nhìn theo hồi lâu, cho tới lúc màu áo xanh của Lán lẫn sau màu xanh của tre nứa và bờ cọ...

Thôi, chúc Lán hạnh phúc... Tại sao tôi lại quyết định ghé về đây, dù biết chắc rằng tôi sẽ không có can đảm gặp Lán? Những gì đã qua đi, không thể trở lại được nữa. Từ lâu tôi đã hiểu điều đó. Tôi không còn là gã con trai nông nghênh mà yếu đuối, khờ dại ngày trước. Tôi đã biết sống mạnh mẽ, vững chãi, tôi đã có được sự quý trọng của bè bạn, đồng chí, đã tìm thấy ý nghĩa của đời sống, niềm vui trong công việc, nhưng tôi không thể lấy lại được, - dù chỉ là một khoảnh khắc - quãng thời gian đã mất đi, tôi đã không tìm lại được Lán...

Nhưng mai đây, thế nào cũng có lúc tôi sẽ đến gặp Lán, không phải bây giờ mà có thể là nhiều năm nữa, khi tôi có đủ nghị lực và bình tĩnh để kể với Lán rằng: Tôi đã để mất Lán một cách ngu ngốc ra sao, tôi đã sống lầm lẫn và đã phải vượt lên như thế nào để trở thành một con người thực sự. Lúc ấy, có thể Lán sẽ tha thứ cho tôi, và nếu không tha thứ cho tôi đi nữa, Lán cũng sẽ không phải hổ thẹn vì đã từng có lúc yêu tôi và tin cậy ở tôi.

Tôi nhìn lại những đồi cọ, đồi trẩu thân thuộc: vẫn mùi nhựa trám, mùi khói đốt cỏ tranh, những bụi chè búp non xanh mượt... Và những bông hoa xuyên chi. Bây giờ đang cuối thu, hoa xuyên chi nở trắng trên sườn đồi và lưng núi. Những bông hoa khác, hay là vẫn những bông hoa của mùa thu ấy? Hoa xuyên chi, tình yêu đã mất của tôi, tia nắng dịu dàng lấp lánh từng chờ đợi tôi ở nơi xa, từ biệt em...

Trên đường tôi trở về, trời đã tối sẫm. Rừng cọ xào xạc hai bên đường. Sông Thao ào ào phía trước mặt. Các bạn tôi đang chờ tôi. Vàng trắng lười liềm sáng bạc đã hiện lên trên núi Buộm.

Thu 1980.

Đứa con

Nằm cạnh giường tôi, trong gian nhà khách của Ban nông nghiệp tỉnh, là một người đàn ông khoảng 37, 38 tuổi. Anh là kỹ sư nông nghiệp, trưởng phòng nông nghiệp huyện lên Ban nông nghiệp hợp, mai anh sẽ về huyện sớm. Đã khuya, tôi ngồi ghi chép và đọc sách bên ngọn đèn bàn, thấy anh cứ trần trọc trở mình luôn, như cố ngủ mà không ngủ được. Rồi anh ngồi dậy, hắng giọng hỏi tôi:

- Anh có thuốc lảo cho tôi xin một liều...

Tôi đưa thuốc cho anh. Anh nạp vào liều, hút liền mấy hơi rõ dài, thở khói mù mịt... Anh đi ra hiên đứng, rồi lại vào nhà ngồi bần thần. tôi pha một ấm trà, rót nước mời anh:

- Hay tại tôi để đèn sáng, anh không ngủ được?

- Không, tôi mà đã ngủ thì máy nổ để cạnh tai, đèn thấp bốn bên, tôi vẫn ngủ được...

Anh thở dài rồi lại vợ lấy cái điều. Rõ là anh chàng này đang có điều gì phải lo nghĩ, bận khoăn! Hay là nhớ vợ nhớ con, hay là sốt ruột công việc ở nhà? Tôi hỏi anh thế.

- Cũng có sốt ruột, nhưng không phải chỉ vì vậy...

Đó là một con người có gương mặt thành thật, bộc trực, vào loại người trải nhiều vất vả, cần cù chịu khó, hay cả nghĩ nhưng lại cởi mở, xởi lởi, khiến ta mới gặp một lần cũng có thể tin cậy ngay được.

- Anh đang bận à? - anh rụt rè hỏi tôi.

- Không, đọc sách thôi...

- Tôi không ngủ được, anh nhà báo ạ! Tôi đi công tác xa luôn, nhớ con nhưng cũng quen đi rồi, vậy mà lần này... có chuyện phải nghĩ ngợi lung quá! Nghĩ về đứa con anh ạ.

- Cháu nó làm sao? Mà anh được mấy cháu?

- Ba. Đứa bé nhất lên sáu. Nhưng đang phải nghĩ là nghĩ về cháu lớn, cháu gái, năm nay nó 15...

- Anh trông vậy mà đã có con lớn nhỉ?

- Thật ra thì... cháu lớn này không phải là con đẻ, nhưng cũng như con đẻ thôi, còn hơn cả con đẻ ấy chứ! Chuyện là thế này...

Thế là suốt đêm, anh bạn tình cờ ở cùng buồng ấy dốc bầu tâm sự với tôi.

*

* *

- Hồi đó - anh kể - tôi mới ngoài hai mươi, đang còn là sinh viên. Mình là con nhà nông, ra thành phố học không khỏi bỡ ngỡ, thấy cái gì cũng lạ, cũng sợ. Tính mình lại nhát, dù đang tuổi trẻ, nhiều mơ mộng vẫn vợ, nhưng trông thấy con gái là đã đỏ mặt. Không hiểu sao, lần ấy, đi theo mấy người bạn đến chơi khu tập thể nội trú của một trường trung cấp y tế, tôi lại quen một cô gái. Cô ấy tên là Diệp. Xinh, phải nói là rất xinh. Đến nỗi tôi rất bối rối ngại ngùng khi ở bên cô hoặc mới chỉ thoáng nhìn thấy cô. Lại nhớ hồi ở nhà, u tôi thường bảo: Đừng hám con gái đẹp! Mười đứa đẹp thì chín đứa đoảng, thậm chí hư. Đẹp, đàn ông mới bầu lấy, thì nhau chiều chuộng tăng bốc, thế là chỉ làm bộ làm tịch, chải chuốt điệu

đà, có biết làm ăn gì! Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, đừng hám cái mã ngoài con ạ... U tôi cứ nói thế, tôi đâm ra thành kiến, ác cảm với các cô gái đẹp. Thấy cô nào hơi đẹp một tý là tôi đã vội tránh xa rồi... Anh bảo thế có đại không? ... Đối với Diệp, tôi cũng ngại ngùng ở mỗi điểm là cô ấy xinh quá, nhưng các mặt khác, thì Diệp lại rất hay: nết na, hiền hậu, chịu khó, cũng là con nhà lao động, từ đồng ruộng chân lấm tay bùn mà ra đi học như tôi, và lại học giỏi! Đến người khắt khe nhất cũng khó mà chê được Diệp điểm gì, nữa là tôi không phải là người khắt khe... Có lẽ không phải kể lại những ngày đầu chúng tôi quen nhau, yêu nhau ra làm sao, những ngày mà tuy chưa hiểu gì về nhau lắm, nhưng cứ mấy bữa không gặp là đã cảm thấy không thể sống nổi... Diệp ở chung buồng với mấy cô bạn gái nên tôi ít lại chỗ cô, chúng tôi thường hẹn nhau ở cửa trường Diệp, hoặc cô ấy đến chỗ tôi.

Một hôm, một thằng bạn cùng lớp gọi tôi ra, thầm thì:

- Này, hình như cậu đang yêu một con bé bên trường trung cấp y tế tên là Diệp, phải không?

- À... ờ... - tôi ấp úng.

- Thế cậu có biết: cô ấy có con rồi không?
- Có con? - tôi trợn mắt.
- Chứ sao! Một đứa con gái, hai tuổi!
- Thế... thế... cô ấy có chồng rồi à?
- Chưa. Chưa chồng mà có con, "chưa chồng mà
chửa, thế mới ngoan!".
- Cậu bịa! Nói láo!
- Thế danh dự!
- Ai bảo cậu?

- Nguồn tin đặc biệt. Bà chị tớ làm ở thương
nghiệp, cô ấy đã đem giấy chứng nhận mất sữa
đến xin phiếu sữa. Cậu ít lại chỗ cô ấy nên không
biết đấy thôi, cô ấy vẫn thường đưa đứa con đến
đấy. Hàng ngày đi học, cô ấy gửi con ở nhà bà dì
ngoài phố. Mà ngay chiều hôm qua, chính mắt tớ
trông thấy cô ấy bế con đi chơi, mua kem cho nó...
Con bé giống mẹ như đúc, trông kháu ra phết!

Tôi choáng người, cứ lặng đi như Từ Hải chết
đứng. Việc này tôi không thể ngờ! Rồi tôi lắp bắp
hỏi một câu vụng và thô:

- Cô ấy có con với ai?
- Ma biết! Con gái thời nay thế là thường! Chắc

thằng cha ấy đã cao chạy xa bay... để khối tình lại cho cô nàng! Hi hi!

- Không thể như thế được! - Tôi bàng hoàng ngồi phịch xuống bãi cỏ.

- Thì ai mà ngờ được, con bé trẻ măng xinh xắn như thế! Mặt ấy ai ngờ lại là mặt chứa hoang!

Anh chàng thóc mách làm ra bộ ngậm ngùi thương xót tôi. Tôi chỉ muốn tống cho anh ta mấy quả. Nhưng lúc ấy, mắt tôi đã hoa lên, cổ nghẹn lại, tay chân lẩy bẩy. Tôi bỏ về phòng, nằm vật ra, đầu óc hoang mang, lòng dạ tê tái. Tôi cố sắp xếp lại các ý nghĩ trong đầu, ngẫm lại tất cả mọi việc... Cái tin bất ngờ, đối với đầu óc một thanh niên ngoài hai mươi tuổi, đang vô cùng say đắm ngưỡng mộ cô gái mình yêu, quả là một cú "sét đánh". Nhưng lạ nhất là tôi không thấy giận ghét Diệp, tôi chỉ hờn tức một nỗi là Diệp tỉnh không hề cho tôi biết gì, một sự thật như thế mà Diệp giấu tôi... Xem nào: Diệp đã có con riêng, một đứa bé hai tuổi. Diệp đã từng lầm lỡ để đến nông nỗi ấy! A! ra các cô gái đẹp là như thế đấy! Nhưng tôi có thể tha thứ cho Diệp được không? Có thể tha thứ được không? Ừ, mà sao lại không nhỉ? Dù thế nào cũng vẫn là chuyện cũ, chuyện

đã qua, hồi đó Diệp đâu đã gặp tôi, yêu tôi! Tôi có thể coi đứa con của Diệp là con tôi được không? Có thể được lắm chứ! Cái chính là tại sao tới giờ Diệp vẫn không nói cho tôi biết? Hay sợ tôi sẽ khinh thường, ghét bỏ Diệp?... Nghĩ vậy, nhưng trong lòng tôi vẫn ăm ức, buồn bã. Suốt một tuần, tôi không đến chỗ Diệp. Tôi cũng không hé răng giải bày nông nổi của tôi cho một ai. Chiều thứ bảy, Diệp đến tìm tôi. Vừa gặp, cô ta đã toét miệng cười, rồi mới làm bộ hờn dỗi, bậm môi, cau mày:

- Anh tệ thật đấy, cả tuần không đến Diệp! Bạn gì mà chẳng nhắn cho Diệp biết, hả?

Tôi cung cúc đi cạnh Diệp, không nói năng gì, mà cũng chẳng biết sẽ bắt đầu câu chuyện ra sao. Diệp thì vẫn vui vẻ, hồn nhiên. Tới gốc cây bàng ở cửa trường, tôi dừng lại. Không nhìn Diệp, tôi nói độc luận:

- Diệp! Tôi đã biết hết! Diệp đã có một đứa con, phải không?

Diệp lặng đi một lát, rồi gật đầu:

- Vâng!

Cô thú nhận một cách hết sức tự nhiên, khiến tôi hơi ngỡ ra.

- Sao Diệp giấu tôi?

- Không giấu, nhưng em định thư thư hãy nói với anh. Em còn phải xem anh có yêu trẻ không có thông cảm với em về chuyện này không. Bởi vì em đã là mẹ đứa trẻ, em không thể nông nổi, em không được chỉ nghĩ cho riêng em... Nếu anh yêu em, anh phải yêu cả đứa trẻ ấy, anh sẽ là bố của nó...

Giọng Diệp vẫn nhỏ nhẹ, dịu dàng, nhưng nét mặt cô nghiêm trang hẳn, đầy vẻ suy nghĩ, già dặn.

- Nếu anh không hỏi trước thì chính em, em cũng đã quyết định hôm nay sẽ nói với anh. Anh ngồi xuống đây. Em sẽ kể đầu đuôi mọi chuyện...

Chúng tôi ngồi xuống gốc cây bàng, nhìn ra một cánh đồng ngoại thành xanh mướt lúa non. Trời đã tối sẫm. Đèn trong thành phố đã bật sáng. Tiếng ì ầm vọng tới từ khu nhà máy bên kia cánh đồng...

- Đứa trẻ ấy không có bố mẹ, hay, nói đúng hơn là không ai biết bố mẹ nó là ai. Bây giờ, nó mang họ của em. Chính em mới là mẹ của nó. Thật ra, không ai định sinh nó ra cả... Anh ngạc nhiên à? Nghe em kể đã... Dạo đó, cách đây hai năm, em mới học xong năm thứ nhất và về thực tập ở một

bệnh viện huyện. Chúng em có ba đứa, đều là con gái cả. Công việc thực tập của bọn em mới chỉ là làm nhiệm vụ của người hộ lý: giúp việc các bác sĩ, săn sóc bệnh nhân, tiêm, phát thuốc, lấy nhiệt độ và cả quét dọn, đổ bô... Riêng em được ở khoa sản, nơi các sản phụ nhăn nhó rên la khi vào viện và sung sướng tươi cười ôm đứa con nhỏ xiu trên tay ngày ra viện, nơi luôn vang lên tiếng khóc oe oe của trẻ lọt lòng, những đứa bé - những công chúa và hoàng tử - đỏ hỏn, được quấn trong tả lót trắng xoá. Công việc vất vả nhưng thật là vui...

Khoa sản không phải chỉ có sản phụ, một số lượng khá đông bệnh nhân là những phụ nữ đến nạo thai. Ở huyện này, cũng như ở nhiều huyện nông thôn khác, gia đình nào cũng thường rất đông con. Các tổ chức phụ nữ, y tế phải vận động, giáo dục nhiều các bà các chị và các ông chồng mới hiểu được sự cần thiết của việc kế hoạch hoá gia đình, và khi cần thiết thì nạo thai là một biện pháp y tế bình thường, hoàn toàn không có gì phải sợ hãi hoặc xấu hổ cả. Vì vậy, các bà các chị đến bệnh viện một cách tự nguyện, tin cậy vào sự thành thạo của các y, bác sĩ. Nói chung, mọi sự ở khoa sản, nơi em thực tập, đều ổn thoả, êm thắm, trừ một vài ca hóc búa phải gửi lên bệnh

viện tỉnh... Thế rồi, đến một hôm, em trực ca đêm, coi sóc một em bé sơ sinh, phải nuôi trong hòm kính. Mẹ nó - một chị mậ dịch viên - mới có mang chưa được bảy tháng thì bị ngã xe đạp và thế là đẻ non. Đứa bé rất yếu. Tất cả các bác sĩ, y tá của khoa đã hết sức chăm sóc, nhưng cũng khó sống được, nước da tái nhợt và hơi thở mong manh của đứa trẻ như một ngọn lửa leo lắt chỉ chực tắt ngấm... Có một lúc, em ra cuối hành lang đóng lại cánh cửa sổ cho đỡ gió lùa - hôm ấy trời rất lạnh - bỗng nghe thấy từ căn phòng xép cạnh đó có tiếng động gì o o như tiếng trẻ khóc... Em ngạc nhiên đến gần căn phòng tối om - căn phòng vẫn để những giường, bàn, cang thương cũ hỏng và đủ thứ vỏ chai, lọ thuốc bỏ đi... Tiếng oe oe vẫn cất lên trong bóng tối, như tiếng một con vật nhỏ, yếu ớt, chưa có một chút tình cảm nào, nhưng nghe thật khẩn thiết, tội nghiệp... Em vào phòng, quờ quạng tìm chỗ bật đèn, rồi đi đến góc có tiếng khóc. Em xuýt kêu lên vì kinh ngạc và sợ trên chiếc bàn gỗ bừa bãi các thứ vỏ ống tiêm và bông băng bẩn, một đứa trẻ sơ sinh đang ngo nguậy trong một mảnh tã quần sơ sài. Trời! ai lại để trẻ ở chỗ này? Em hốt hoảng chạy đi tìm bà hộ lý cùng trực ca đêm ấy:

- Bác ơi, sao... sao lại có... đứa bé ở trong kia?

Bà hộ lý tròn xoe mắt, lật đật cùng em chạy đến căn phòng xép. Bà ngấm nghĩa đứa trẻ, rồi kêu lên:

- Thôi, đúng rồi, của cái nhà chị ra viện ban chiều! Chị ta bỏ con lại đây mà!

- Sao? Bỏ đứa con mới sinh lại?

- Thi chị ta đến viện có phải để sinh nó ra đâu, mà là... đến để xin nạo thai. Nhưng thấy cái thai đã hơn bảy tháng rồi, các bác sĩ không chịu nạo. Chị ta van vãn, nói rằng chị ta đã lỡ uống nhiều thứ thuốc rồi, không để được. Các bác sĩ tin lời chị ta, dùng máy hút cái thai ra. Ai ngờ nó lại có sức khỏe, vẫn sống. Các bác sĩ bảo: đứa trẻ kháu mà khỏe lắm, chị cứ yên tâm nuôi nấng cháu. Ở lại viện mấy ngày, chiều nay các bác sĩ cho chị ta ra viện... Thế là chị ta lén vớt con ở đây, chẳng ai hay biết gì... Mà cũng có biết địa chỉ chị ta ở đâu đâu! Chị ta giấu mà.

- Nhưng sao chị ấy lại vớt con lại?

Bà hộ lý chép miệng:

- Cô còn trẻ, chưa biết những chuyện này đâu... Chắc chị chàng trót nhẹ dạ lắm lỡ với ai đấy, sợ hoặc xấu hổ, phải giấu biệt mọi người đi làm việc

này... Rồi lại không dám ôm con về, đang tâm bỏ đứa bé đổ hỏn ở đây... Đại đột sẩy chân, cơ sự ra thế đấy!... Thôi, bây giờ bác cháu ta bế đứa bé về phòng. Khổ, nó đói rồi! Ừ, mà nó khoẻ thật! Thói thường vẫn vậy đấy: những đứa trẻ vụng trộm lại thường rất khoẻ! Mai, bác sĩ trưởng khoa đến, ta báo cáo. Có lẽ phải để nó ở viện ít hôm nữa cho cứng cáp, rồi xem có nhà ai hiếm hoi thì ta cho vậy...

Em bế đứa bé về phòng, mình nó ấm nóng. Nó vẫn khóc dữ, cái đầu nhỏ xiu ngo nguây, hai bàn tay nắm chặt, hai chân đạp đạp một cách hấp tấp vụng về. Em quán thêm cho nó cái tã to rồi pha sữa cho nó ăn - em đã biết cho trẻ sơ sinh ăn một cách khéo léo, thành thạo. Đó là một đứa bé gái, nó rất phàm ăn. Một lúc sau, nó thôi khóc và bắt đầu ngủ.

Sáng hôm sau, hai đứa bạn em đến trực, em kể lại sự việc đêm qua, chúng nó chạy ngay lại xem đứa trẻ. Ba chúng em đều thấy thương đứa trẻ quá! Cũng là sinh thiếu tháng, mà đứa trẻ nuôi trong hòm kính đằng kia thì được mẹ nó thương là thế, rồi bố nó, ông, bà, cả các chú các dì nó suốt ngày đứng ở cửa lo lắng hồi hộp nhìn vào, còn đứa này thì... Sao lại có người đàn bà

tàn nhẫn đến thế? Giận chị ta, ghét cái gã đàn ông bạc bẽo nào đó, bọn em lại càng thương đứa bé, tranh nhau săn sóc nó. Đi đâu, làm gì, chốc chốc bọn em lại chạy vào xem đứa trẻ. Nó rất chóng lớn, chỉ mấy ngày mà trông đã đổi khác hẳn. Nó ăn khoẻ, ngủ khoẻ và rất ngoan. Cả ba chúng em đều gọi nó là con, và xưng là mẹ. Thấy chúng em tranh nhau bế đứa bé, mọi người ở khoa cười, gọi chúng em là "các mẹ trẻ". Có người bảo: Chuyện, các cô ấy còn đang ở tuổi thích chơi búp bê mà!

Riêng em, em có cảm giác như đứa trẻ cũng mang máng hiểu tình cảnh của nó, hình như nó đã chớm có một cảm tình đặc biệt với em, mỗi khi em bế nó lên, nét mặt nó có vẻ rạng rỡ hẳn... Nhưng mọi người bảo đó là do em tưởng tượng ra, chứ đứa trẻ mới được ít ngày, chưa thể biết gì được...

Khoa sản đã cho người bán tin đi mấy nơi và cũng đã có mấy gia đình đánh tiếng muốn xin đứa bé về nuôi. Tất nhiên bệnh viện không hề nói xuất xứ tung tích của đứa trẻ. Đến xin khẩn khoản nhất là vợ chồng một ông làm nghề mổ lợn trên chợ thị xã. Bà vợ người gầy đét, tai đeo đôi hoa vàng. Ông chồng đầu húi cua, lông mày chổi xể,

cái mũi đỏ sần sùi rõ ra một người nghiện rượu...
Thấy họ sầm sẩn, bệnh viện đã định ưng thuận.
Hai vợ chồng hẹn hôm sau sẽ trở lại đón đứa bé...

Lúc hai vợ chồng ông mở lợn thả thuận với các bác sĩ, ba đứa em đứng ở buồng trong, bên cạnh đứa bé. Chúng em quan sát hai người xa lạ ấy, thấy ác cảm, nghi ngại quá! Còn em, em vội bế đứa bé lên, ôm nó vào lòng, không hiểu sao nước mắt em ứa ra. Em cảm thấy con người bé bỏng đáng thương này cũng đang muốn bầu vú vào em, trở nên gần gũi thân thuộc với em, hình như chính nó, nó cũng chẳng muốn xa em...

Ngay tối ấy, em đến gặp bà bác sĩ trưởng khoa, nài nỉ đề nghị bác đừng cho ai đứa bé cả, em xin được đứng ra nhận nuôi nó! Phải, em xin nhận đứa bé là con!

Bác sĩ trưởng khoa - một phụ nữ đứng tuổi và nghiêm khắc - nhú mày, hỏi em:

- Cô bao nhiêu tuổi?

- Cháu hai mươi ạ!

- Hai mươi! - bác sĩ lắc đầu - Cô chẳng biết gì cả! Đây không phải là chuyện đùa! Cô nuôi đứa trẻ sao được hả cô bé con! Cô còn ít tuổi như thế, cô còn đang đi học... Không được đâu cô bé ạ!

- Nhưng đứa bé ấy... là của cháu, nếu đêm ấy cháu không tìm thấy nó trong căn buồng, thì nó đã... không, cháu không thể để ai mang nó đi được, cháu sẽ nuôi nó... Cháu sẽ...

- Kìa, sao lại khóc thế? Bình tĩnh lại đi nào... Phải biết nghĩ ngợi cho chín chắn! Bố mẹ cô còn cả chứ?

- Còn cả, thầy u em ở quê.

- Thầy u cô nghĩ thế nào về quyết định của cô? Mọi người chung quanh sẽ nghĩ thế nào? Cô sẽ lấy gì để nuôi đứa bé?

- Cháu sẽ nuôi được Thầy u, cháu sẽ đồng ý. Các bạn cháu sẽ giúp cháu... Mà con bé nó quẩn cháu lắm cơ! Thế bác nhé, cháu đã quyết rồi mà!...

Bác sĩ trưởng khoa vẫn lắc đầu quây quây, nhưng hôm sau, khi hai vợ chồng ông mỗ lợn đến, bác sĩ nói với họ: đã có người nhận nuôi đứa bé trước họ mất rồi. Còn em, em viết thư ngay cho thầy u em. Hai cụ hoảng lắm, cả các anh chị em cũng nhao cả lên. Thầy u em lên tận bệnh viện. Em kể hết sự tình, thuyết phục hai cụ suốt mấy ngày liền. Phải nói thầy u em rất thương em, xưa nay em chưa làm điều gì để hai cụ phải phiền lòng cả, hai cụ cũng là người rất tốt, tốt lắm. Thấy

đứa bé kháu khỉnh, hai cựa cũng thích, cũng thương. U em rân rấn nước mắt nói: "Thôi, thì giờ cũng xui khiến thế nào mà con Diệp là người đầu tiên thấy đứa bé, nghe thấy tiếng khóc của nó, tức là số giờ cũng muốn nó được vào cửa nhà ta. Nhà ta bỗng dưng có thêm con thêm cháu thế cũng là thêm phúc đức... Chỉ hiềm một nỗi, con Diệp còn đang đi học, mai đây còn phải lấy chồng... Hay là để u đưa con bé về quê u nuôi..."

Em cũng đã định thế, nhưng nghĩ đi nghĩ lại em chẳng muốn xa đứa trẻ. Hai đứa bạn em cũng không muốn cho đứa trẻ về quê em. Chúng nó bảo: Đứa bé không chỉ là con em mà còn là con của chúng nó. Ba đứa cộng lại làm sao không nuôi được đứa bé? Sau này, anh chàng nào có định "đặt vấn đề" với chúng mình thì cũng phải là người quý đứa bé, làm bố của đứa bé, nếu không ấy à, chúng mình - một, hai, ba, cho tạnh luôn! Chúng nó nói vậy đấy! Và thế là - sau kỳ thực tập - bọn em bế đứa bé về trường.

Việc đầu tiên là phải đặt tên cho nó để làm giấy khai sinh. Cả mấy đứa tranh nhau nghĩ ra đủ các tên, toàn những tên thật kêu, thật đẹp: Bích Ngọc, Ánh Tuyết, Thu Hằng... Sau em quyết định đặt tên cho nó là Vân, Hà Vân - tên làng

em. Còn họ? Nó cũng phải có một cái họ chứ? Cả bọn quyết định cũng sẽ lấy họ của em làm họ của đứa trẻ. Nguyễn Thị Hà Vân, cái tên hay đấy chứ?

Hai năm nay, Hà Vân sống với chúng em. Cũng vất vả nhưng tụi em lo được tất. Thầy u em, các anh chị em, khi thì gửi gạo, khi thì gửi quà gửi tiền lên giúp thêm. Hà Vân càng lớn lại càng ngoan càng khôn... Nó đang tập nói. Ôi, anh phải nghe nó gọi em: Mẹ Iệp, Mẹ Iệp!" yêu lắm cơ...

Nghe xong câu chuyện, tôi vội vào lấy xe, bắt Diệp đưa tôi đến ngay chỗ đưa bé. Chủ nhật ấy, tôi và Diệp đèo nó đi công viên, xem bách thú, đi chụp ảnh..., và chỉ một tuần sau, nó bắt đầu bập bẹ gọi tôi: "Bố! bố!".

Cuối năm, sau khi tôi và Diệp ra trường, chúng tôi làm lễ cưới. Hai cô bạn gái của Diệp làm phù dâu và bé Hà Vân thì chạy lon ton sau chúng tôi, hai túi nịch đầy bánh kẹo... Chúng tôi đã quyết định: như mọi đứa trẻ khác, Hà Vân phải mang họ bố, họ của tôi, hiển nhiên rồi!

Tôi được phân về công tác ở một Ty nông nghiệp. Diệp cũng xin về đó làm việc ở bệnh viện. Bé Vân được năm tuổi thì cũng là năm Diệp sinh một cháu trai, bốn năm sau, chúng tôi có thêm

một cháu gái nữa. Ba chị em nó quấn quít thương nhau vô kể. Cả Hà Vân lẫn hai đứa bé đều không hề biết Vân không phải là con đẻ của chúng tôi. Nơi chúng tôi làm việc, cũng không ai biết điều đó. Ngay tôi và Diệp, chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng con bé lớn không phải do chúng tôi sinh ra. Chúng tôi muốn mãi mãi, suốt đời Hà Vân cháu không phải biết tí gì về gốc tích của cháu, về cái bàn đầy bông băng, vỏ thuốc ở góc hành lang tối lạnh ấy...

Năm nay Hà Vân 15 tuổi, học lớp tám. Cháu học giỏi, hết giờ học lại về giúp mẹ, săn sóc bảo ban hai đứa em học hành. Từ khi tôi được cử về trực tiếp làm trưởng phòng nông nghiệp huyện thì nhà tôi cũng được chuyển về phụ trách Nhà hộ sinh ở ngay huyện đó. Chúng tôi có một gian nhà có vườn rộng, mấy chị em cái Vân và mẹ nó tha hồ trồng rau, trồng cây thuốc... Còn hai cô bạn gái của Diệp, tới giờ vẫn là hai mẹ nuôi của cháu Vân. Cả hai cô đều đã có gia đình. Tuy ở xa nhưng họ vẫn gửi quà cáp, may sắm quần áo cho Hà Vân luôn. Vào dịp nghỉ phép, hai cô lại đưa cả chồng về chỗ chúng tôi chơi... Đó là những ngày nhộn nhịp nhất của gia đình chúng tôi... À, mà tôi phải cho anh xem mặt nhà tôi và ba cháu...

Anh mở ví đưa tôi tám ảnh hai vợ chồng anh với ba đứa con. Chị vợ bế trên tay đứa nhỏ nhất, hơi ngả đầu vào vai chồng. Trông chị không còn là cô thiếu nữ trẻ trung, tươi tắn như tôi mừng tượng, nhưng nét mặt hiền hậu vẫn rất xinh đẹp, và hiển nhiên đó là một người phụ nữ đảm đang. Hà Vân ôm vai đứa em trai, trông cô bé đã bắt đầu có vẻ một thiếu nữ, chín chắn, thông minh và cũng rất xinh. Gia đình trông thật ấm cúng, hạnh phúc.

- Mọi sự đều êm ấm, ổn thoả như vậy, sao anh lại bảo có chuyện phải lo nghĩ? - Tôi đưa trả anh tám ảnh và hỏi. Anh thở dài:

- Thế đấy, mọi sự bắt đầu không ổn thoả cách đây nửa năm... - Anh cầm cái điếu lên, nạp thuốc nhưng rồi lại chẳng buồn hút, bỏ điếu xuống, nét mặt không giấu được vẻ bức rứt, xáo động - Mọi sự xảy đến thật không ngờ! Số là: cách đây nửa năm, Hà Vân được nhà trường cho đi dự một lớp bồi dưỡng học sinh giỏi văn của tỉnh, có cô giáo ở Bộ hay ở trường đại học gì đó về dạy. Cô giáo rất quý Vân, khen cháu chăm chỉ, viết văn thông minh, giàu tình cảm. Lớp ở thị xã, sau giờ học, cô giáo thường rủ Vân đi chơi, đến thư viện, hỏi

thăm về gia đình cháu và hẹn thế nào cũng sẽ về chơi nhà cháu...

Cũng thời gian đó, bỗng xuất hiện một người là đầu mối báo hiệu những sự rắc rối xảy đến với chúng tôi. Anh ta tên là Háp. Đó là một con người hơi khác thường: anh ta hay gây gổ, thích lý sự, cãi cò, chuyện gì cũng xông vào được. Ở đâu có việc lôi thôi y như rằng có Háp rây vào, nếu không nói anh là nguyên do chính. Anh ta luôn tự nhận mình là con người "đấu tranh cho chân lý". "Tôi chỉ phụng sự chân lý, tất cả vì sự thật, sự thật trên hết. Phải nói dối một nửa câu, tôi cũng không nói!" - anh thường vỗ ngực tự khoe thế. Tai hại một nỗi - điều này trước đó tôi không hề biết - trong thời gian bé Hà Vân ra đời ở cái bệnh viện Diệp về thực tập, thì anh Háp cũng nằm ở đó để chữa răng. Trong những ngày ấy, mặc dù mồm miệng sưng vù, anh Háp vẫn thường la cà ở khắp các khoa, anh lân la ở chỗ phát thuốc, chỗ thử máu, ngồi chơi ở nhà bếp, trò chuyện với các chị cấp dưỡng và biết việc đưa trẻ ra đời một cách bất đắc dĩ, được cô Diệp nhận nuôi...

Anh được chuyển về tỉnh này hồi nào tôi không biết. Tôi cũng không biết ma xui quỷ khiến thế nào anh lại gặp cô giáo dạy lớp bồi dưỡng Văn

của Hà Vân, và khi cô giáo nhắc đến Vân, anh liền phun ra tất cả những chuyện anh biết về Vân, về cái hồi anh nằm bệnh viện. Nào là cha mẹ hiện nay không phải là cha mẹ đẻ của con bé, nào là thật ra nó là con của một mẹ đàn bà chữa hoang và một gã đàn ông Sở Khanh v.v... Tóm lại là anh kể vung lên những chuyện mà bao lâu nay chúng tôi giấu kín, không muốn cháu Vân hoặc bất cứ người chung quanh nào biết cả.

Không chỉ kể với cô giáo, Háp còn bô bô đi nói với nhiều người, trong đó có những bạn bè quen biết của gia đình tôi. Tôi liền đi tìm con người bẻm mép đó. Cố nén giận, tôi nói với anh ta.

- Tại sao anh làm toáng lên những chuyện đáng lẽ không nên nói? Chuyện đó có liên quan gì tới anh? Nếu anh là người biết nghĩ, anh nên chấm dứt hoàn toàn những lời lẽ vô ý thức ấy!

Anh ta vẫn dương dương, mặt lại còn vênh lên một cách ngạo mạn:

- Tôi chỉ nói ra sự thật! Sự thật thế nào, tôi phát ngôn thế nấy! Anh giấu giếm mặc anh, nhưng tôi, tôi không thể nói dối, tôi phải nói cái gì tôi biết!

Mặt tôi nóng bừng, không kim được nữa, tôi quát lên:

- Anh là thằng ngu, là đứa tàn nhẫn, là đồ phá hoại! Anh mà yêu sự thật à? Người ta không thể cứ biết gì là be be ra như con lừa! Phải có cân nhắc, có trách nhiệm, hiểu chưa? Tôi nói cho anh biết: cái Vân là con của chúng tôi, có giấy tờ pháp lý đảng hoàng, nếu anh còn tiếp tục ăn nói bố láo, tôi sẽ...

Tôi giờ quả đấm lên, xấn tới anh ta. Anh ta chạy vọt ra cửa, tru tréo lên...

Quả thật, tôi rất ít ghét giận ai, nhưng lúc ấy, tôi cảm thấy không có kẻ nào trên đời làm tôi căm ghét bằng cái con người loắt choắt, mặt tái mét ấy...

Sự việc chỉ đến thế, thì cũng đành cho qua, nếu như cô giáo dạy Văn không phải là người phụ nữ có quan hệ dính líu tới chuyện này. Cuộc đời sao có những sự tình cờ oái oăm! Tôi không hiểu cô giáo hỏi han điều tra những gì và ở những đâu về cháu Vân, chỉ biết khoảng nửa tháng sau, vào một buổi trưa, cô giáo đi cùng với một người đàn ông la mặt tìm đến nhà tôi. Cô giới thiệu đây là chồng cô, phó tiên sĩ của một cơ quan ở tận Hà

Nội. Lúc đó, cháu Vân và vợ tôi đi vắng, tôi ân cần mời hai người khách ngồi chơi, rồi pha trà, rót nước... Người đàn ông ăn vận lịch sự, vẻ mặt hơi phờ phạc, căng thẳng nhưng lạnh lện, đĩnh đạc. Đăm chiêu, e ngại một lúc, rồi anh ta nói một câu khiến tôi sững sờ:

- Thưa anh, tôi... tôi là... bố của cháu Vân.

- Ông nói sao? - Tôi không tin ở tai mình.

- Vâng, tôi đã phải kiểm tra, đối chứng thật kỹ lưỡng, tôi đã phải về tận cái bệnh viện ấy, về tận trường chị Diệp học trước kia, rồi mới dám tới đây... Suốt bao năm nay, tôi đi tìm cháu. Lương tâm tôi cứ dằn vặt không yên, mặc dù nay tôi đã có gia đình, vợ con yên ổn. Hồi đó, khi mẹ của cháu giấu mọi người đến cái bệnh viện ấy, tôi ngỡ cô ta đã cho ra thai và mọi việc thế là xong. Hoàn cảnh lúc đó khiến tôi và cô ta không thể lấy nhau được. Cả hai gia đình hai bên đều không đồng ý cuộc hôn nhân, tôi đang chuẩn bị làm luận án tốt nghiệp, còn cô ta... Thực ra cô ta cũng chẳng yêu gì tôi lắm và lúc đó gia đình cô ta đang nhắm cho cô một đám khác. Ít năm sau, khi tôi đi thực tập sinh ở nước ngoài về, có một lần tình cờ tôi nghe phong phanh: đứa con mà cô ấy đến bệnh viện

để... hình như vẫn được ra đời, đã được ai đó đem về nuôi. Tôi bỏ đi tìm cô ấy. Nhưng lúc đó cô ấy sắp đi lấy chồng, muốn đào sâu chôn chặt những gì đã qua, cô ấy tránh mặt tôi, và khi tôi tìm gặp kỳ được thì cô ấy khẳng khẳng nói rằng không hề có chuyện như tôi nghe thấy. Tôi cũng đã dò tìm đến được cái bệnh viện đó, nhưng mọi người không ai chịu nói hử gì cho tôi biết về đứa bé. Mà tôi cũng chẳng thể lấy danh nghĩa nào, chẳng có bằng cứ gì để buộc bệnh viện phải trả lời tôi cả... Lòng tôi vẫn áy náy không yên. Ít lâu sau, tôi lấy vợ, người vợ đi cùng tôi hôm nay đây. Vì lương tâm bị dằn vặt cắn rứt ghê quá, tôi đã nói hết với vợ tôi về những gì đã xảy ra, về nỗi khổ tâm, nghi ngờ luôn đeo đẳng trong tôi. Vợ tôi đây, một con người thật đáng quý, thật độ lượng, chính cô ấy đã cùng tôi bỏ nhiều ngày đi dò hỏi thực hư về đứa trẻ, nhưng vẫn chẳng có tăm hơi gì... Ngờ đâu vừa rồi, khi về tỉnh này công tác, vợ tôi được nghe câu chuyện về gốc tích của Hà Vân, lại là một học sinh vợ tôi rất quý... Vợ tôi đã về kể lại với tôi, bắt tôi phải tìm cách xác minh xem có đúng đấy là đứa con của tôi không? Chúng tôi nửa tin nửa ngờ, nhưng vì lần này đã biết tên anh và chị Diệp, nên sau khi mấy mò mẫm, chúng tôi đã lần ra

được... Lần này thì đúng rồi... - người đàn ông rút mùi xoa lau mồ hôi, giọng anh ta nghẹn đi vì xúc động, hồi hộp - Hôm nay, chúng tôi đến đây... trước tiên, chúng tôi phải vô cùng cảm ơn anh chị, biết ơn tấm lòng trời bể của anh chị, suốt bao năm, tuy không công để nhưng đã có công nuôi, để cháu được khôn lớn như ngày nay... Ông ấy, dù mai này cháu có về ở với chúng tôi, cả cháu cả chúng tôi cũng vẫn phải ghi lòng tạc dạ... Cháu... cháu đâu anh?

Tôi vẫn lặng đi vì bàng hoàng. Người đàn ông nói rất khéo, rất có vẻ nhũn nhặn, thành thực, nhưng sao tôi thấy thật vô lý, vô lý quá! Chưa bao giờ tôi nghĩ Vân không phải là con đẻ của chúng tôi, chúng tôi chưa hề biết tới ý nghĩ ấy! Không! - tôi kêu lên - Không phải! Tôi đứng phắt dậy. Trong tôi một sức mạnh nào đó muốn thét lên rằng những lời ông kia nói là bịa đặt, là phi lý, là điên rồ, trắng trợn. Lúc ấy không kịp suy nghĩ gì nữa, thành thực từ đáy lòng tôi, nổi tức giận như bản năng của người bố trào ra những lời lẽ gay gắt:

- Cái Vân là con của chúng tôi! Ông nói những cái gì vậy? Ai cho phép ông... Ông có cần xem giấy khai sinh...? Mà cần gì phải xem giấy, nó là

con của chúng tôi, còn của ai khác nữa! Ông điên à? Mời ông đi đi cho! Tôi cấm ông... Đi đi!

Tôi xô ghế chồm lên. Người đàn ông lùi lại. Cô giáo run rẩy níu tay chồng. Nét mặt người đàn ông lộ vẻ cuống quýt, vừa như sợ hãi, vừa như van nài. Khoé mắt anh ta rung rung, anh ta nói như sắp khóc:

- Xin anh... xin anh... Tôi cũng đoán là anh sẽ nổi giận... Nhưng đúng như thế đấy... Tôi đâu dám... Tôi đã đánh điện cho mẹ nó... Cô ấy sẽ tới... Chúng tôi sẽ trở lại... Anh hiểu cho... Xin anh...

Người đàn ông cứ lắp bắp như thế, mặt anh ta nhợt nhạt, rồi hai vợ chồng lui thủ đi nhanh về cửa.

Tôi ngồi gục xuống bàn, hai tay ôm đầu, miệng lẩm bẩm những gì chính tôi cũng không hiểu. Cái Vân và hai em nó về. Từ ngoài sân, chúng đã "bò bõ!" riu rít, mặt mũi đứa nào đứa nấy đỏ bừng. Cái Vân dắt em ra giếng kéo nước rửa mặt. Tiếng cười đùa vẫn ran lên ngoài đó. Rồi mẹ chúng nó về. Bốn mẹ con tíu tít vo gạo rửa rau làm cơm.. Tôi tuyệt nhiên không nói với Diệp việc hai người khách vừa đến. Mấy hôm tiếp theo, đời sống của chúng tôi vẫn bình yên, vui vẻ như không hề có

chuyện gì xảy ra. Tôi ngờ như sự việc hôm trước chỉ là một cơn ác mộng, một cơn ác mộng quái gở.

Độ mười hôm sau nữa, lại có hai người khách đến nhà chúng tôi, cũng một người đàn ông, một người đàn bà, nhưng không phải vợ chồng cô giáo với anh phó tiến sĩ bữa trước.

Người đàn ông này cao gầy, tóc hoa râm, mặc quần áo đồng màu, áo có ba túi, như kiểu áo của mấy ông chủ xe hàng từ Sài Gòn ra mà tôi đã thấy mấy lần ở thị xã. Ông ta cũng nói giọng trệ nửa Bắc nửa Sài Gòn, một tay xách chiếc va-li to, một tay xách lẽ mẽ làn, túi ở trong căng đầy bánh kẹo, phong tôm, mè xừng và những quả xoài chín vàng... Người phụ nữ mặc chiếc áo lụa tím có thêu hoa, viền đăng ten, thân hình thon thả nhẹ nhõm, và gương mặt... gương mặt... vừa thoát nhìn tôi đã giật mình: gương mặt với cặp lông mày kẻ chì và đôi môi tô son kia sao giống Hà Vân lạ lùng! Cũng đôi mắt lá râm, cũng sống mũi thẳng ấy cũng cái lúm bèn má như lúm đồng tiền làm cho gương mặt luôn rạng rỡ...

Sau khi hỏi thăm đúng tên tôi và Diệp, người đàn ông vội lễ phép cúi chào tôi, đặt va ly đồ đạc xuống. Lúc ấy, cái Vân cầm tập vở từ buồng trong

ra, nó tò mò nhìn hai người khách rồi chào khách, chào tôi đi đến trường. Hai người khách nhìn theo con bé. Người đàn bà sưng sờ, mặt tái đi. Người đàn ông hỏi khẽ:

- Thưa ông, cháu Vân đấy phải không ạ?

Tôi luống cuống gật đầu. Người đàn bà oà lên khóc. Chị ta ngồi phịch xuống chiếc chông trước hiên nhà, nghen ngào, nức nở, đôi vai rung lên bần bật...

- Con tôi... Con tôi...

Tôi không làm sao ngăn được cơn khóc của chị ta. Vợ tôi từ dưới bếp chạy lên ngơ ngác. Người đàn ông chấp hai tay trước bụng, đầu vẫn cúi xuống kính cẩn:

- Thưa ông bà, chúng tôi nhận được điện tín và thư của... của... có thể gọi là ông chồng cũ của vợ tôi cũng được... chúng tôi định ra ngay nhưng kẹt nổi vé máy bay khó quá xá... xuống phi trường là chúng tôi ra ga xe lửa liền, rồi lại từ thị xã đi xe đò về đây... Cũng may mà thơ của ông ấy có chỉ dẫn tỉ mỉ... - ông ta chép miệng lắc đầu - Chu cha, cuộc trùng phùng thiệt vừa cảm động vừa đau xót! - ông quay sang phía người đàn bà lúc

ấy đã bớt nước nở - Kia, mình đứng đây vái tạ ông bà đây đi...

Rồi ông chụm chân, còng cúi đầu thấp hơn nữa, giọng trầm xuống, như ngâm thơ:

- Không có gì sung sướng cho người mẹ bằng việc tìm thấy đứa con lưu lạc, giọt máu rơi nơi góc bể chân trời...

Diệp ngơ ngác, hết nhìn tôi lại nhìn hai người khách. Tôi đã lờ mờ đoán ra cơ sự, nhưng chưa kịp nói gì thì người đàn ông đã nhanh nhẹn tự kéo ghế ngồi, lôi từ túi từ lần ra để lên bàn một đồng nào là vải vóc, quần áo, kẹo bánh, trái cây...

- Nghe nói quà Sài Gòn, ngoài Bắc ta chuộng nhất món xoài. Đi đường tôi cứ lo hư nên phải ôm khư khư hoài... Cha! vợ chồng lấy nhau từ đầu 76, giờ tôi mới có dịp ra Bắc đây! Tôi cũng gốc người Hà Đông ông à, nhưng vô trông mấy chục năm nay rồi... Nhà tôi thì sau 75 mới vô, mệnh số sao lại gặp nhau, thương nhau, rồi nên duyên cầm sắt...

Ông ta nói một thôi một hồi. Diệp bấm tôi, ý hỏi: "Ai đấy?". Tôi nói khẽ vào tai Diệp: "Em xuống bếp đun hộ ấm nước, cứ ở dưới đó, mặc anh tiếp khách..." Diệp chưa biết chuyện gì, tôi cũng chưa

hề chuẩn bị tinh thần cho cô ấy về những sự việc xảy ra gần đây, tốt nhất là chưa nên cho Diệp biết vội cứ để một mình tôi gặp họ...

- Ông khách vẫn thao thao:

- Chả giấu gì ông, tôi hiện nay cũng được quân tín nhiệm, giao cho phụ trách một tổ hợp sản xuất xà-bông và kem đánh răng. Dạ, món đó xưa nay vẫn là sở trường của tôi ông à! Dạ! Hoạt động trong lãnh vực kinh tế nhưng tôi lại là con người sống bằng tình cảm. Dạ. Khi hay tin nhà tôi có một đứa con lưu lạc ngoài này, thiệt bụng là tôi mừng ông à... Nói về con riêng thì đời chồng trước cô ấy cũng đã có, nhưng sắp nhỏ lại sống với bố chúng nó... Còn tôi, thú thiệt, đời vợ trước tôi có hai đứa, nhưng trời phạt không cho ở, một đứa ngã bệnh chết, một đứa tử nạn ở miền Trung hồi 72... Giờ đi bước nữa mà vẫn chưa được cháu nào. Tuy gia cảnh không thiếu chi tiền bạc, của cải, nhưng chỉ trơ thui lụi hai vợ chồng ngẫm cũng buồn. Nghe được tin về cháu Vân, tôi bàn với bà hay ta ra xin người ta cho rước cháu vô?... Minh đem con bỏ chợ thế chẳng trách giới hồng cho mình sanh con nữa... Công ông bà ngoài đó nuôi dưỡng cháu bao năm, tốn kém bao nhiêu, ta xin được đền bù xứng đáng...

Ông chồng nói đến đây, chị vợ lại ôm mặt khóc nức lên... Tôi nhìn vợ vào trong nhà, xem chừng Diệp, rồi ghé vào hai người khách, tôi nói, lần này thì tôi cố nói từ tốn:

- Ông bà nghỉ ở đâu tôi sẽ tới gặp! Bây giờ ông bà đi đi đã! Tôi cần nói chuyện với vợ tôi. Chỉ cô ấy mới có quyền thật sự về đưa con, nhưng tôi nói thật: cả vợ tôi lẫn tôi, chúng tôi không cho ai đưa cháu Vân đi đâu cả! Xin lỗi bà, nhưng đâu phải bà có ý định sinh ra đứa bé, bà không nhớ hồi ấy bà tới bệnh viện làm gì ư? Chẳng phải chính bà đã vứt bỏ nó? Thôi, ông bà hãy mang chỗ quà cáp này đi!

Người phụ nữ lại khóc nức lên. Ông chồng gõ gõ ngón tay có đeo nhẫn vàng xuống mặt bàn, gật gù:

- Chúng tôi hiểu lắm, nhưng tôi nghĩ ta sẽ thoả thuận với nhau ổn thoả được. Thưa ông, đã biểu tôi là người sống bằng tình cảm. Phải làm sao cho ông bà khỏi thiệt thòi chứ ạ! Chúng tôi biết, việc này khá rắc rối, phải có sự phân xử của chánh quyền. Dạ, cô vợ tôi đã có hỏi ý kiến một chú em làm ở ngành toà án. Dạ, chúng tôi đã có đơn với chánh quyền địa phương ở đây, nhưng chúng tôi

vẫn trông mong vào sự ưng thuận của ông bà ạ. Vâng, bây giờ thì xin phép ông bà, chúng tôi về nhà trọ trên thị xã ạ... Mời ông bà quá bộ lên chơi, ta còn phải nói chuyện nhiều với nhau...

Ông chồng lễ phép cáo lui, còn người vợ thì vẫn cứ khóc sụt sùi. Họ đi ra ngõ rồi, tôi mới nhận thấy có một chiếc xích-lô vẫn đợi sẵn ngoài đó, chở hai người về thị xã...

*

* *

Đến lúc này thì tôi không thể cứ giấu diếm Diệp được. Tôi đã nói hết mọi chuyện với Diệp. Khởi phải kể lại, anh cũng hình dung được vợ tôi đã choáng váng sững sờ đến mức nào. Tiếp đó là nỗi lo sợ thất ruột, nỗi lo sợ như đứng trước một tai hoạ vô lý đang ập xuống đầu gia đình tôi. Tôi và Diệp đã qua những đêm thức trắng, những ngày hầu như không thể ăn uống. Khổ nhất là chúng tôi vẫn phải làm bộ vui vẻ như không trước mặt cháu Vân và hai đứa nhỏ. Ba chị em nó không hề hay biết gì hết.

Di nhiên, vợ chồng tôi đều đã cùng dứt khoát một ý là: dù hai người kia có quan hệ máu mủ với Hà Vân thật chẳng nữa, cháu vẫn là con của

chúng tôi, không thể khác được, cuộc sống của chúng tôi sẽ vẫn không mấy may thay đổi. .. Nghĩ vậy nhưng chúng tôi vẫn thấy hoang mang rối bời. Buổi sáng, bắt đầu một ngày, là lại bắt đầu những nỗi bồn chồn. Chúng tôi nơm nớp lắng nghe mỗi khi có tiếng bước chân ai đến nhà.

Ba, bốn hôm sau, vào lúc xẩm tối, đồng chí phó chủ tịch Ủy ban kiêm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện đến tìm chúng tôi. Thì ra anh phó tiến sĩ, chồng của cô giáo - lấy danh nghĩa là bố của Hà Vân; và cô vợ của ông chủ tổ hợp kerm đánh răng - lấy danh nghĩa là mẹ của Hà Vân đã đến gặp Ủy ban huyện, tha thiết xin được chính quyền công nhận mình là bố đẻ và mẹ đẻ của Hà Vân, cả hai đều tỏ ý muốn được đón cô con gái về ở với mình...

Đồng chí phó chủ tịch là một người bạn lớn tuổi của gia đình chúng tôi, người đã quý mến và giúp đỡ tôi rất nhiều trong công tác ở huyện, hỏi vợ chồng tôi:

- Anh chị nghĩ thế nào?

Tôi và Diệp liền kể lại tất cả, kể hết, bắt đầu từ chuyện đứa trẻ bị bỏ trên cái bàn ở buồng xép bệnh viện tới chuyện chúng tôi đã nuôi dưỡng Hà Vân ra sao suốt 15 năm qua, và cho tới giờ, cả

cái Vân lẫn các em cháu đều nghĩ rằng cháu là con đẻ của chúng tôi, là chị ruột của hai em. Chúng tôi quả quyết phân tích với đồng chí phó chủ tịch: Về pháp lý, cũng như về tình cảm, hai người kia hoàn toàn không có quyền nhận Hà Vân là con!

Phó chủ tịch chăm chú lắng nghe, mái đầu bạc gật gù, những nếp nhăn trên trán nhú lại. Rồi ông nói:

- Sáng mai tôi đã hẹn gặp họ ở văn phòng Ủy ban... Thế này, anh chị ạ: nếu thẳng thừng mà nói chuyện pháp lý ra, hai người kia khó lòng có thể có được một văn bản hoặc một bằng cứ nào để đòi quyền làm cha mẹ. Công sức, tình cảm, sự gắn bó của anh chị với cháu Vân là không gì có thể so sánh được. Nhưng cơ sự đã diễn ra như thế này, anh chị cũng sẽ không thể giấu mãi Hà Vân sự thật về nguồn gốc của nó! Ta cũng khó mà ngăn cản hai người kia tìm gặp hoặc nhắn tin tới cháu Vân. Dù sự thực là xưa kia, họ đã không có ý định để đứa con ra đời và đã tàn tệ vứt bỏ nó. Nhưng bây giờ, trên phương diện con người với nhau, nguyện vọng của họ ta cũng nên xét tới. Ta có thể dựa vào những ưu thế về pháp lý, về tình cảm mà anh chị chiếm phần tuyệt đối... Nhưng tôi nghĩ: ta cứ thử nghe những người kia

bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của họ... Như vậy thoả đáng hơn. Trong mọi việc, đôi nhân xử thế vẫn là việc khó nhất. Chúng ta hãy tỏ ra là những người đại lượng, nhân ái như ta vẫn thường nói! Sáng mai, anh chị cứ nên đến, ta sẽ gặp và nghe họ nói. Tất cả cũng là vì Hà Vân, vì tương lai lâu dài của nó... Dĩ nhiên sáng mai, tôi cũng sẽ thay mặt chính quyền nói ý kiến của chúng tôi...

Sáng hôm sau, tôi và Diệp đến uỷ ban huyện thì hai cặp vợ chồng kia đã đến từ trước. Cô giáo đang nói chuyện với đồng chí phó chủ tịch về tình hình dạy văn và học văn của học sinh các trường phổ thông ở tỉnh ta... Ông chủ tổ hợp kem đánh răng đang đi lại quanh phòng, nhìn ngắm các cờ thưởng, giấy khen, ảnh về các phong trào thi đua của huyện. Anh phó tiến sĩ và người phụ nữ xưa từng là người yêu của anh thì ngồi im, mỗi người một đầu chiếc ghế băng dài.

Cả anh phó tiến sĩ, cả ông chủ tổ hợp kem đánh răng đều tỏ ra ân cần, vốn vã khi vợ chồng tôi bước vào, tuy anh phó tiến sĩ có phần lúng túng hơn.

Diệp ngồi nép vào cạnh tôi. Gương mặt nhợt nhạt vì mất ngủ của cô bừng lên một thứ ánh sáng gì rất lạ. Sống với nhau gần ấy năm, chưa

bao giờ tôi thấy Diệp ở trong một tâm trạng căng thẳng đến như vậy.

Sau mấy lời của đồng chí phó chủ tịch, chị vợ ông chủ tổ hợp nói trước giọng nói nghẹn ngào pha lẫn nước mắt. Chị nói rằng chị là một người đàn bà có tội, trời đã trừng phạt chị. Hồi đó chị sợ, sợ dư luận, sợ đủ thứ... Bây giờ thì chị ân hận và đau khổ vô cùng. Chị muốn được chuộc tội, dù biết mình không xứng đáng là mẹ đứa trẻ, chị vẫn mong sắp tới, chị sẽ được làm tất cả để bù đắp cho đứa con bị bỏ rơi... Nếu cần phải quỳ xuống để van lạy vợ chồng tôi, van lạy bất cứ ai, chị cũng sẽ làm... Rồi chị nức nở không nói tiếp được nữa, nước mắt ràn rụa. Những vết chì kẻ mày và son môi chảy hoen ra trên gương mặt xinh đẹp...

Cô giáo đứng dậy, giọng cô nhỏ nhẹ nghiêm trang nhưng rành rọt và không kém xúc động:

- Thưa bác phó chủ tịch, thưa các anh các chị... Ở đây, có thể coi tôi là người khách quan hơn: tôi không phải là mẹ đẻ, cũng không phải là mẹ nuôi của cháu Hà Vân. Vừa qua, tôi lại là cô giáo của cháu, được gần gũi cháu một thời gian. Tôi rất quý cháu, yêu cháu. Còn về những gì đã xảy ra trong quá khứ của chồng tôi... Tôi quan niệm: khi chúng tôi đã chung sống với nhau, quá khứ của

người này, những đúng sai, vui buồn của người này cũng là của người kia. Và tôi cũng nghĩ: con người ta không ai sinh ra đã hoàn thiện, có thể hôm qua người ta có những yếu đuối, bạc nhược, vô trách nhiệm, hôm nay muốn được sửa chữa lại, hôm qua chưa là mình, hôm nay mới là mình hoàn chỉnh, đúng đắn hơn... Tại sao lại không thể làm điều đó? Tại sao đã sai một lần là cứ phải sai mãi, suốt đời không được cứu vãn, sửa chữa lại?... Còn riêng tôi, tôi thấy cháu Vân là một cháu rất thông minh, rất có năng khiếu về môn văn, tôi có thể yêu thương gần gũi cháu như con đẻ, đem hết sức lực và kiến thức mình giúp cháu học tập...

Anh phó tiến sĩ đứng dậy:

- Vâng, đúng như vợ tôi vừa nói, với hoàn cảnh và nghề nghiệp của chúng tôi, chúng tôi có thể tạo được cho cháu Vân một cuộc sống thuận lợi cho tương lai của cháu hơn. Bởi tôi nghĩ: đây không phải là việc phân giải để tranh giành một đứa trẻ. Công lao của anh chị đây thật là lớn, tội lỗi của chúng tôi thật là nặng, nhưng điều chủ yếu vẫn không phải là những gì đã qua mà phải là vì Hà Vân, vì bước đường sắp tới của cháu... Xin các bác, các anh chị hãy hiểu cho tôi...

Tiếp đó, ông chủ tổ hợp kinh cần xin được nói:

- Thưa ông đại diện chánh quyền, cùng hai vị ân nhân của cháu Vân, cũng là ân nhân của vợ tôi, của chúng tôi, thưa quý anh, quý chị! Giờ phút này thật là cảm động... Thật là thiêng liêng... Dạ... Tôi đã được thấy những tấm lòng đại độ hải hà, vàng bạc không sánh nổi. Dạ, tôi cũng xin được thành thiết bày tỏ. Chẳng nói giấu gì, mấy ngày vừa qua tôi đã được xem phong cảnh ngoạn mục của quê hương ta đây; cũng là tìm hiểu đời sống của bà con cô bác ngoài này... Xiết bao cảm kích, xiết bao tự hào! Nhưng cũng phải nói rằng: trong mấy chúng ta ngồi đây, so với các anh các chị, thì đời sống của vợ chồng chúng tôi, do lãnh vực hoạt động kinh tế của mình có phần sung túc hơn, khá đi có thể lo cho cháu Vân được nhiều hơn... Dạ. Thiết nghĩ: nếu như vạn hạnh mà chúng tôi được đón cháu về, cháu sẽ có đầy đủ mọi thứ, từ nhà cửa đến tài sản, vốn liếng... Dĩ nhiên cháu sẽ vẫn được học hành, đỗ đạt đầy đủ. Dạ. Chúng tôi hiện thời không có con cái gì, tôi là người sống bằng tành cảm... Dạ... Bà con xóm giềng cũng như các vị lãnh đạo ở phường quận đều đã biết, dạ, rằng thì là...

Ông ta cứ hể hà kể lể một hồi như vậy, không ngớt điểm vào những tiếng "Dạ" hết sức nhũn

nhận. Đồng chí phó chủ tịch mỉm cười, dụi điếu thuốc đang hút dở:

- Bây giờ đến lượt tôi nhé!... Từ nãy tới giờ, tôi thấy các vị nói nhiều về mình, về sự hối hận, về hoàn cảnh hiện thời, về nguyện vọng của mình. Sao các vị ít nghĩ đến những người khác, đến hai người đã là bố mẹ của cháu Vân suốt 15 năm nay. Lúc này, anh chị ấy không biết nói gì cả! Các vị hãy nhìn chị Diệp và hãy thử hình dung: một cô gái với hai bàn tay trắng, đã ôm vào lòng mình một đứa trẻ sơ sinh, đã quyết định nhận về phần mình trách nhiệm vô cùng nặng nề, vất vả là nuôi dưỡng đứa trẻ ấy, làm mẹ của đứa trẻ ấy. Các vị có nghĩ đến những bạn học của chị Diệp, những người đã chia sẻ, nhường nhịn số tiền học bổng ít ỏi để nuôi đứa bé? Các vị có nghĩ đến những năm tháng nhọc nhằn, những nỗi lo toan của vợ chồng chị Diệp, từ khi đứa trẻ hai, ba tuổi đến lúc nó vào lớp một, lớp hai, rồi trở thành cô học sinh lớp 8 hôm nay? Rồi những năm đạn bom, thiếu thốn... Rồi cái vùng quê này, nơi đã đùm bọc cháu, nơi cháu đã lớn lên? ... Lúc nãy nói chuyện với tôi, cô giáo vừa nhắc đến bài văn của cháu Vân được nhiều cô giáo thầy giáo khen: bài "Quê hương em"... Các vị cũng chưa tính đến một điều: là cháu Vân, cháu Vân có thể xa được bố mẹ và các em

mà mình đã gắn bó suốt từ nhỏ tới giờ không? Cháu Vân có... có... thừa nhận các vị là bố mẹ cháu không? Chúng tôi, chính quyền địa phương, chúng tôi có thể phân xử việc này, nhưng tôi nghĩ, có lẽ... chúng ta hãy dành quyền quyết định cho cháu Vân. Cháu đã lớn, cháu phải có quyền chọn lựa và quyết định. Việc nuôi dưỡng một đứa trẻ, nuôi dạy cháu Vân suốt thời thơ ấu, anh chị Diệp đây đã làm. Sắp tới sẽ là sự chọn lựa của một con người bước vào cuộc sống, có thái độ với tất cả những gì xảy ra trong cuộc sống. Từ nãy tới giờ, các vị đã phác ra một tương lai cho cháu Vân theo cách nghĩ của mình, nhưng phải là chính Vân, chính Vân chọn lựa và quyết định theo cách của nó... Các vị hiểu chứ?

*

* *

- Mọi việc sau đó ra sao? - Tôi sốt ruột giục anh bạn cùng buông.

- Mọi việc sau đó... Sau đó, tôi và nhà tôi đã kể với Vân, kể hết. Nó ngồi nghe im lặng, không nói một lời nào. Tính nó xưa nay vẫn gan và kín đáo. Sau khi tôi kể xong, nó lặng đi một lúc, rồi bỗng ôm choàng lấy vợ tôi gục mặt vào lòng vợ

tôi, đến lúc ấy nó mới oà lên khóc. Cả tôi và vợ tôi cũng khóc. Cái Vân ôm lấy cổ tôi: "Không! Bố ơi, mẹ ơi, con là con của bố mẹ, chỉ là của bố mẹ, con không biết ai nữa cả...". Tôi nói thêm cho Vân rõ sự tình hiện nay, nguyện vọng của hai cặp vợ chồng kia và bảo Vân cứ suy nghĩ: "Con sắp thành người lớn, cư xử mọi việc thế nào, ngày mai của con thế nào, con cứ tự quyết định, chỉ biết lúc nào bố mẹ cũng yêu thương con, cũng coi con là con của bố mẹ...". Cái Vân vẫn khẳng khẳng một mực: "Con chả phải chọn lựa gì cả, con là con của bố mẹ". Nó cũng nhất định không chịu gặp vợ chồng ông chủ tổ hợp và anh phó tiến sĩ...

Những ngày tiếp đó, tôi để ý thấy Vân vẫn học hành, sinh hoạt, chăm sóc các em... không tỏ ra có gì khác thường cả. Nhưng có những lúc, tôi bắt gặp nó ngồi thẩn ra như nghĩ ngợi điều gì. Có một lần nó hỏi tôi về người vợ ông chủ tổ hợp - người mẹ đẻ của nó, nó bảo hôm họ tới đây nó không để ý, rằng bà ấy trông thế nào, gầy hay béo, có vẻ buồn khổ lắm không? Tôi biết không phải là nó không nghĩ ngợi gì...

Anh bạn cùng buồng lập cặp đánh diêm châm thuốc. Rồi anh ngồi im một lúc lâu, như quên mất có tôi bên cạnh. Tôi phải nhắc anh:

- Rồi thế nào nữa?

- Thế thôi... Những người kia đã trở về nhà họ. Còn tôi thì lên đây đi họp. Nhưng tôi biết rằng mọi việc chưa kết thúc...

- Sao lại chưa kết thúc? - Tôi kêu lên - Cái Vân là con của anh chị, mãi mãi, chứ còn sao nữa?

Anh gạt đầu:

- Vẫn biết thế. Nhưng, như lời ông phó chủ tịch của chúng tôi nói đây: bây giờ không chỉ là chuyện phán xét, phân xử những việc đã qua, mà là chuyện chọn lựa của Hà Vân. Ai biết mai này, cái Vân sẽ suy nghĩ và chọn lựa ra sao?

- Nhưng ai đã tạo ra chúng nó, ai đã đem lại đời sống, đã nuôi nấng giáo dục cái Vân? Anh chị chứ ai? Tôi tin rằng nó sẽ không nghĩ, không làm những việc phụ công của anh chị đâu!

Tôi nói vậy để anh yên lòng, và cũng để mình yên lòng, bởi câu chuyện của anh đã làm tôi rất xúc động. Rồi hai chúng tôi đều im lặng. Ngoài cửa sổ, trời bắt đầu rạng. Ánh sáng của một ngày mới hừng dần lên trên những vòm cây ướt đầm sương....

27-5-1982

Người chiếu đèn

Thưa các đồng chí trong Ban phụ trách Nhà hát! Chưa bao giờ tôi có dịp được thổ lộ với các đồng chí, với các anh, các chị ở Nhà hát về mình và công việc của mình... Chuyện thì dài, và thật ra nào có chuyện gì, nhưng tôi vẫn muốn kể, mong các đồng chí bỏ quá cho, nếu như những lời lan man, rông dài này quấy quả thời giờ của các đồng chí...

Tôi yêu văn nghệ từ nhỏ, từ hồi còn ngồi trên ghế nhà trường. Lúc ấy tôi đâu hiểu được thế nào là ý nghĩa thật sự của nghệ thuật, chỉ biết tất cả những gì dính líu đến văn công, văn nghệ đều làm tôi háo hức, say mê đến ngơ ngẩn cả người. Bao nhiêu tiền dành dụm được, tôi dồn cả vào việc mua vé xem kịch, xem phim, xem ca múa. Nếu không có tiền, tôi đi lại quần quanh ngoài cửa rạp suốt buổi diễn. Tôi không bỏ qua một buổi sân

khẩu truyền thanh nào, kể cả những buổi "kể chuyện cảnh giác", trong đó có các nhân vật sôi nổi hoặc khôn khéo đối đáp với nhau. Nhà tôi ở trong một khu lao động ngoại ô thành phố. Tôi tham gia đội văn nghệ của khu phố và nhà trường. Ít khi tôi được lên sân khấu sắm vai, vì theo lời anh chị em trong đội nhận xét, tôi không thích hợp với loại vai nào cả. Để đóng vai chính diện thì tôi có vẻ lẳng xẵng quá, lác cắc quá; để đóng vai phản diện thì tôi lại thật thà, ngây ngô quá. Tôi không có giọng hay nên không thể hát hoặc ngâm thơ được, càng không thể múa vì chân tay, điệu bộ tôi nguẩn ngoào mà cứng quèo quèo. Cần phải nói thêm rằng: ngay từ hồi đó, tôi đã tỏ ra không có tài cán gì xuất sắc nổi bật. Tôi học không đến nỗi tồi nhưng cũng không phải là loại giỏi. Tôi nói năng lại ấp úng, và mỗi khi muốn nói cho mạnh bạo, lưu loát, giọng tôi bỗng trở nên thất thanh. Tính tình tôi vụng về. Còn diện mạo tôi: các đồng chí biết đấy, hoàn toàn không thể gọi được là đẹp trai: Các cô gái không để ý đến tôi. Trước mặt tôi, các cô nói với nhau những câu chuyện mà phụ nữ thường không nói trước mặt đàn ông. Không phải vì quá thân thiết gì với tôi, mà chỉ do các cô coi tôi là một đối tượng "vô hại"

nghĩa là coi tôi gần như không phải là đàn ông nữa. Lúc hóa trang, các cô sai tôi cầm gương để các cô tô môi, vẽ mày, giao quần áo cho tôi giữ, hoặc sai tôi chạy về nhà lấy một mẩu chì than hay một cái băng buộc tóc mà các cô quên... Tôi chẳng hề lấy đó làm phật ý, vẫn hăng hái làm đủ mọi việc phục vụ cho đội văn nghệ. Trong các đợt hội diễn, các tối liên hoan, tôi kê dọn sân khấu, chạy mượn loa, mắc đèn, bê vác phong cảnh. Tôi đứng ở cánh gà nín thở theo dõi hồi hộp từng lớp kịch, bài hát. Lúc diễn xong, tôi cũng chen vào đứng sau các bạn, cùng với họ bàn tán, bình phẩm râm ran. Tôi quay sang nghe người này nói, rồi lại quay sang nghe người kia nói, hề hề cười theo, như chính tôi vừa lên diễn.

Tuy vậy, tôi vẫn mong ước sẽ có ngày được trở thành một diễn viên, một "nghệ sĩ". Không phải vì háo danh, mà vì nghệ thuật biểu diễn đối với tôi như một thế giới kỳ diệu, khác thường, nó luôn ám ảnh, cuốn hút, vẫy gọi tôi. Tuổi mười chín, hai mươi, tôi có bao ước vọng sắc sỡ, ồn ào, những dự định nghiêm túc chen lẫn với những ham thích kỳ quặc, viễn vông. Hồi đó, có một hoạt động phần nào đáp ứng được niềm ham thích của tôi: Tôi năn nỉ xin và được nhận vào đội "múa rồng" của

khu phố. Chắc các đồng chí thường thấy vào các dịp lễ, tết, hội hè, thành phố ta vẫn có những đám múa rồng, múa sư tử biểu diễn quanh Bờ Hồ, ở cửa nhà Ngân hàng, ở các ngã tư, ngã năm hoặc diễu hành qua các phố. Tôi tham gia vào một trong những đội múa ấy. Đó không phải là những đám rước tùy tiện, ngẫu hứng. Đội "múa rồng" của chúng tôi là một tổ chức có quy củ hẳn hoi, do Phòng văn hóa Khu thành lập và chỉ đạo. Chúng tôi được phát đồng phục, mỗi người một chiếc áo "đông xuân" trắng, một chiếc quần đen, một giải lụa đỏ chít quanh bụng, một đôi giấy vải kèm xà cạp quần cổ chân. Ngực áo mỗi người in dòng chữ: "Đội Rồng Hai Bà", áo bác đội trưởng có in thêm hai chữ "Đội trưởng". Tôi không biết múa côn, cũng không đủ tài khéo léo để điều khiển đầu rồng, chỉ ở trong số những người cầm gậy nâng cái thân rồng lên. Con rồng to dài, mình vàng rực với những vảy sáng lấp lánh múa lượn theo nhịp trống. Những ngày 1 tháng 5, 2 tháng 9, Tết dương lịch, Tết trung thu, hoặc mỗi khi có nhà máy, xí nghiệp khu phố nào liên hoan tổng kết, đón huân chương, mời đội rồng đến giúp vui, là chúng tôi có mặt ngay. Chúng tôi tới đâu lập tức mang tới đó không khí hội hè náo nức. Trẻ

con chạy theo chúng tôi đông nghịt hai bên đường. Phố sá đường như tung bùng rộn rã hẳn lên. Những hôm ấy, tôi ăn cơm từ hai, ba giờ chiều, rồi đi giầy, quần xà-cạp, mặc bộ đồ múa rồng vào, vội vã tới nơi tập trung. Hàng xóm láng giềng, bạn bè ở trường học - cả những người vẫn lên sân khấu đóng kịch - nhiều người cười nhạo tôi, coi chuyện tôi đi múa rồng là lố lăng. Có người gọi tôi là Anh Hoàng "hâm". Mẹ tôi mắng tôi xa xả: "Đời thuở nhà ai, lộc ngọc hai mươi tuổi đầu rồi, không lo lập thân lập nghiệp, lại thất khăn thất khổ xanh đỏ như bà đồng, ra nhẩy rồng nhẩy phượng ngoài đường...". Bố tôi - một ông giáo cấp một về hưu - thì gọi tôi đến gần, nói một cách từ tốn và nghiêm trang: "Anh mê mải làm trò múa rồng như vậy, làm tôi lại nhớ chuyện anh chàng học nghề mổ rồng. Anh có biết chuyện ấy không? Ngày xưa, có anh chàng nọ đi tìm thầy học nghề mổ rồng. Nghề ấy rất khó, anh ta phải học mất ba mươi năm. Học xong, ai cũng phục, ai cũng trầm trồ: "Anh ấy tài quá, giỏi quá, biết mổ rồng...". Phục vậy, nhưng chẳng ai thuê anh ta cả! Có ai cần đến người mổ rồng đâu mà thuê! Rốt cục, anh ta chết đói...". Câu chuyện thâm thúy ấy chẳng thuyết phục gì được tôi. Tôi nghĩ: tôi

đâu có theo đuổi nghề mổ rồng, tôi chỉ muốn tham gia vào một việc vui vẻ, hữu ích. Không vui sao được khi tôi nhìn thấy những gương mặt trẻ con sung sướng ngây ngất chạy theo chúng tôi, chúng nó reo hò âm ỉ, có đứa leo đèo theo chúng tôi suốt từ phố nọ sang phố kia...

Chỉ đến cuối lớp mười, bạn học nhiều, tôi mới thôi hoạt động ở đội rồng. Tôi thi đỗ lớp mười, nhưng khi thi vào đại học thì, chẳng nói các đồng chí cũng biết, tôi trượt. Tôi chẳng hề buồn bã, vì tôi đâu có ý định thành kỹ sư, bác sĩ gì, tôi đã sắp sẵn cho tôi một nguyện vọng to tát: trở thành một diễn viên chuyên nghiệp. Nhưng không thể cứ ngồi ôm lấy cái mơ ước ấy mà sống được. Trong khi chờ đợi, tôi phải đi làm. Tôi vào làm thợ ở một xí nghiệp sản xuất giấy da, vải bạt. Tôi lại tham gia đội văn nghệ của xí nghiệp và lần này thì đã được lên sân khấu vài ba bận. Dù mới chỉ được đóng những vai phụ, tôi đã lấy làm phấn khởi và tự tin rằng: nếu cố gắng lên, mình có thể trở thành một diễn viên thực thụ.

Lần ấy, tôi đọc trên báo và được biết: người ta đang tuyển học viên cho lớp diễn viên của trường nghệ thuật thành phố. Sau khi đã đến tận nơi xem xét, ghi chép kỹ càng thể lệ thi tuyển, tôi xin

xí nghiệp cho nghỉ phép một tuần để chuẩn bị. Đến ngày, tôi đến nơi tuyển sinh từ rất sớm. Đứng ngoài cửa đợi Ban giám khảo gọi tên mình, tôi hồi hộp biết chừng nào. Quanh tôi, ngoài sân, trong hành lang, các thí sinh - trai và gái - đứng ngồi tấp nập. Trông ai cũng diện, cũng xinh đẹp, cũng đầy vẻ tài ba. Họ chuẩn bị những tiểu phẩm kịch rất công phu, độc đáo mà sức tôi không thể làm nổi: có anh sẽ diễn đoạn Ô-ten-lô bóp cổ Đét-xê-mô-na, có chị sẽ đóng một nữ điệp viên đang đặt mìn ngay trong sở chỉ huy địch, một anh khác khoe sẽ diễn đoạn Từ Hải từ lúc nghe Kiều, mất cảnh giác, mắc mưu Hồ Tôn Hiến, đến lúc đứng sững mà "về thân". Có anh khẳng khẳng đòi được mang xe đạp vào phòng tuyển: nhân vật trong tiểu phẩm của anh dứt khoát phải có một cái xe đạp làm đạo cụ biểu diễn. Nhiều người trầm trồ chỉ cho nhau một chị có gương mặt rất đẹp, mắt thâm quầng, người cao gầy, mặc quần đen, áo dài đen, chít khăn "voan" đen, trông rất kỳ lạ. Chị này tuy mới là diễn viên nghiệp dư nhưng đã được nhiều người biết tiếng, chị sẽ đóng một tiểu phẩm không lời độc đáo diễn tả tâm trạng một cô gái ngồi bên nấm mộ người yêu...

Đầu óc tôi quay cuồng, choáng váng... Tôi hồi

hộp đến mức muốn ngất xỉu. Ban giám khảo gọi đến tên tôi, tôi đứng lặng một lát để trấn tĩnh, rồi thu hết can đảm bước vào. Gian phòng rộng mênh mông, các vị trong Ban giám khảo ngồi sau những dãy bàn dài. Đó đều là những đạo diễn, diễn viên có tên tuổi... Họ chăm chú nhìn tôi, hỏi tôi vài câu về lý lịch, nguyện vọng, rồi bảo tôi đi một vòng quanh buồng, ý chừng để xem hình vóc, dáng đi của tôi. Họ bảo tôi hát. Tôi ráng sức hát cho đến hết bài *Tình ca du mục*. Tôi thuộc lời và thể hiện được tình cảm nhưng giai điệu thì sai bét. Họ bảo tôi ngâm thơ. Tôi đọc thất thanh một bài thơ tôi đã chuẩn bị sẵn. Họ bảo tôi thử múa một điệu. Không một chút kiến thức gì về múa, tôi múa may một số động tác na ná như những động tác của bác đội trưởng đội rồng của tôi khi bác múa cái đầu rồng... Các vị trong Ban giám khảo kín đáo đưa mắt nhìn nhau. Không đợi xem tiếp tiểu phẩm kịch tự biên của tôi, một ông mang kính trắng - có vẻ là trưởng Ban giám khảo - yêu cầu tôi thực hiện một tiểu phẩm do ông đặt ra: "Anh là một người chồng rất mực yêu vợ. Một buổi chiều anh về nhà, vợ anh chưa về, anh chờ đợi vợ. Trong khi dọn dẹp nhà cửa để vợ về được đẹp

lòng, anh nhìn ngắm một cách âu yếm tất cả những đồ vật của nàng: chiếc áo, cái khăn quàng, cái lược, tấm gương, lọ kem bôi mặt. Anh nâng niu tấm ảnh của vợ trong khung kính đặt trên bàn, mỉm cười với nàng, rồi anh lau bụi trên tấm kính, cắm lại lọ hoa, sắp xếp lại sách vở của vợ. Tình cờ, trong một cuốn sách rơi ra một lá thư. Anh đọc lướt qua vài dòng, ngơ ngác không hiểu gì. Đọc lần nữa, mặt anh bỗng biến sắc: lá thư ấy là một bằng cứ chứng tỏ vợ anh đã yêu một người đàn ông khác. Lúc đầu, anh không tin, nhưng sự thật vẫn là sự thật: anh bàng hoàng, kinh hãi, rồi đau đớn, rồi uất ức, rồi tức giận...". Bao nhiêu tâm trạng phức tạp như vậy, ông trưởng Ban giám khảo yêu cầu tôi phải diễn tả được. Tôi chẳng có một chút kinh nghiệm gì về chuyện này: tôi chưa yêu ai, chưa ai yêu tôi, tôi chưa biết thế nào là bị người yêu lừa dối... Vả lại, đã quen bị phụ nữ hững hờ, tôi thấy việc anh chàng này bị phụ bạc là một việc rất thường, chẳng có gì đáng đau khổ cả. Tôi đóng đoạn kịch một cách vô cùng vụng về, long ngóng. Chắc là đáng điệu và mặt mũi tôi ngây ngô lắm, vì tôi thấy trong Ban giám khảo,

có một chị diễn viên phải cúi xuống, vờ đưa chén nước lên miệng để khỏi phì cười...

Bước ra khỏi phòng, tôi vẫn chưa hết bàng hoàng. Người tôi nóng bừng, mồ hôi mồ kê rùng rùng trên mặt. Tôi cảm thấy như chung quanh đang mưa bão, sấm sét. Tôi ngồi phịch xuống bậc thềm, không thể đứng dậy ra về được. Một hồi lâu, rất lâu, khi buổi tuyển sinh sắp xong, ông trưởng Ban giám khảo đi qua hành lang, nhìn thấy tôi. Chắc là người tốt bụng, và cũng mũi lòng cảm động trước vẻ xúc động của tôi, ông đến bên, đặt tay lên vai tôi, nói:

- Tôi đã gặp anh mấy lần, khi anh đến đây hỏi tỉ mỉ về thể lệ, cách thức thi. Tôi biết anh rất nhiệt tình với sân khấu. Nửa tháng nữa mới có danh sách trúng tuyển. Nhưng để anh khỏi phải đi lại, chờ đợi mất thời giờ, riêng trường hợp anh, chúng tôi có thể cho anh biết kết quả ngay bây giờ. Thế này anh ạ, có nhiệt tình cũng không đủ để trở thành một nghệ sĩ đâu. Anh nên chọn một nghề khác. Thứ nhất: hình thể, giọng nói anh hoàn toàn không thích hợp với nghề diễn viên. Thứ hai: khả năng của anh... Nói tóm lại, chắc

chấn là anh không trúng tuyển. Biết làm thế nào!
Anh đừng buồn, hãy yên tâm đi chọn nghề khác.

Ngồi trên tàu điện trở về nhà, tôi muốn oà lên khóc. Không hiểu cái anh bị vợ phụ bạc đau đớn thế nào, chứ nỗi thất vọng của tôi lúc ấy mới to lớn làm sao! Tôi không thích hợp chút nào với nghề diễn viên ư? Vậy mà nghề đó lại là lẽ sống của tôi, làm sao tôi rời bỏ nó được?...

Tôi sống những ngày trống trải, buồn bã như không còn sinh khí. Thế rồi, hai tháng sau, một người em họ - biết sự ham thích và nỗi thất vọng của tôi - đã giới thiệu tôi cho một người quen để người này xin cho tôi vào làm một chân phụ việc hậu đài ở đoàn xiếc. Xiếc không phải là kịch, nhưng dù sao nó cũng là một ngành nghệ thuật biểu diễn gần gũi với sân khấu!... Tôi được giao nhiệm vụ bê vác, thu dọn các đạo cụ khi biểu diễn. Tôi cũng được mặc một bộ đồ biểu diễn bằng xa-tanh có những nếp vàng. Tôi căng các tấm lưới cho tiết mục đu bay, dựng các thang sắt cho tiết mục đi dây, tôi kiểm tra và móc sợi dây an toàn vào sau thắt lưng các diễn viên trước khi họ lên cao biểu diễn. Ngoài ra, tôi còn phải quét dọn rạp. Ngày ba bữa, tôi mang thịt tới ném vào chuồng

cho sư tử và hổ ăn. Tôi gánh những gánh cơm đầy cho voi, tôi chải lông cho ngựa, còn khi thì tôi có thể dắt chúng đi tắm và đùa nghịch với chúng... Chẳng bao lâu tôi đã quen và yêu dần không khí của rạp xiếc...

Các đồng chí có thường đi xem xiếc không? Nếu không thì thật là đáng tiếc. Nghệ thuật xiếc là một thế giới kỳ diệu. Ở đó, con người làm được những việc tưởng như không thể làm nổi. Xiếc nói dài và mở rộng những khả năng của con người. Khi đèn trong rạp xiếc bật sáng, khi tất cả những cây trồng và những chiếc kèn của dàn nhạc rầm rộ cất tiếng, ngực tôi bỗng đập dồn, cổ tôi như nghẹn lại. Những cô gái trong tiết mục "đu bay" bay lượn trên vòm rạp xiếc như bay lượn trên bầu trời. Và kia, trên sợi dây mỏng manh căng thẳng, trên những chồng ghế xếp chên̄h vên̄h, người biểu diễn phải tìm một vị trí thăng bằng duy nhất, một điểm chính xác duy nhất giữa muôn điểm của không gian và sự vật. Tôi luôn kinh ngạc trước tiết mục của người nữ diễn viên uốn dẻo: cô xoá bỏ những phân chia của tạo hoá, không còn những phần riêng biệt của thân thể, tất cả hòa quyện với nhau, đổi chỗ cho nhau, thay hình dáng của

nhau, tạo thành những cấu trúc khác hẳn... Rồi tiết mục xiếc thú vang tiếng gầm của sư tử và hổ báo... Rồi anh hề vui nhộn bước ra, cả rạp náo nhiệt tiếng cười...

Tôi đã chép vào sổ và thuộc lòng lời một bài hát về xiếc do một anh diễn viên hề ghi cho tôi:

"... Đã đến lúc quên hết

Mọi cãi cọ, mọi hiềm khích nhỏ bé

Mỗi chúng ta đều ngây thơ như con trẻ

Và đều thuận hòa, khi ở trong rạp xiếc

Ôi con voi kia mới thật thông minh

Các trò của nó sao hấp dẫn đến thế

Nghệ thuật xiếc yêu mến các bạn

Mê say các bạn, khi ngồi ở rạp xiếc

Các bạn là những người được mến yêu

Ôi tiết mục tuyệt vời, trò chơi kỳ diệu

Mọi thứ đều hòa lẫn, đều rôi tung

Khó khăn sao, lao động ở đây

Giống như một trò chơi tinh nghịch

Nhào lộn trên vòm mái kia nguy hiểm biết bao

Nhưng đó là nơi chúng tôi trở tài hiển các bạn...

Mọi thứ đều sẽ qua đi

*Chỉ còn lại cái gì sẽ đến
Các bạn sẽ quên đi người nghệ sĩ
Nhưng nghệ sĩ thì chẳng quên khán giả
Trong khi chúng ta ở đây
Chúng ta chờ đón những điều kỳ diệu
Trong khi chúng ta ở đây, chúng ta cùng tham
dự
Hãy ở lại đây, trong khi chúng ta còn trong rạp
Trong rạp xiếc, chúng ta là những người tuyệt
vời.*

Trong thời gian này, tôi có sự chú ý và cảm tình đặc biệt với một nữ diễn viên trong đoàn: cô Ánh Nga, tài tử day hổ, báo. Tôi vốn là kẻ nhút nhát. Hồi còn đi học, ở gần nhà tôi có nhà ông lang Bồng bán thuốc sâu răng có nuôi con chó béc-giê to. Mỗi lần có việc phải sang nhà ông, tôi rất ngại ngùng. Nay nhìn người con gái mảnh dẻ, xinh đẹp điều khiển được cả một bầy hổ, báo hung dữ, tôi vô cùng khâm phục. Niềm khâm phục dẫn tới sự quý mến, rồi yêu thương. Vâng, tôi đã thầm yêu Nga. Tôi thường tới đứng hàng giờ xem Nga luyện thú. Tôi mua cam, chuối và nhiều món quà khác tới biếu cô. Tôi quét vôi và đóng bàn ghế,

xích-đông chặn bắt cho gian buồng của Nga ở khu tập thể đoàn. Dần dần, nhiều người trong đoàn xì xào chế giễu tôi về việc đó. Tiếng xì xào đến tai Nga. Cô tìm gặp tôi, giọng nhã nhặn nhưng không giấu nổi vẻ bức bối. Cô nói rằng cô chỉ coi tôi là một công nhân hậu đài như các công nhân khác trong đoàn. Ngoài ra, giữa cô và tôi không thể có một quan hệ nào khác...

Tôi rất buồn, nhưng tôi không giận cô. Tôi vẫn trầm lặng giữ nguyên vẹn tình cảm của tôi đối với Nga, tôi vẫn tận tụy với mọi công việc ở rạp xiếc.

Tôi muốn ở lại nơi đó mãi, gắn bó suốt đời mình với nghệ thuật xiếc. Nhưng một tai họa bất ngờ đã xảy đến: một lần nọ, trèo lên cây cột sắt ở rạp để buộc lại một đầu dây cáp, tôi bị ngã từ trên cao xuống sàn diễn. Những người phụ việc chúng tôi chuyên buộc dây an toàn cho diễn viên biểu diễn, nhưng lại thường không buộc dây an toàn cho bản thân mình. Tai nạn ác nghiệt khiến tôi giập xương vai và gãy một bên xương ống chân. Sức khỏe bị sa sút trầm trọng, tôi không còn đủ tiêu chuẩn làm việc ở đoàn xiếc được nữa. Sau ba tháng nằm viện, Ban phụ trách đoàn xiếc định

cho tôi về nghỉ mất sức. Điều đó thật khủng khiếp đối với tôi: không được làm việc nữa, tôi sẽ chỉ còn là một kẻ vô dụng không hơn không kém. Không thể cam chịu như vậy, tôi lên gặp các đồng chí phụ trách của đoàn và cả của Bộ để trình bày. Tôi năn nỉ xin được làm bất cứ công việc gì trong ngành sân khấu, nếu không được ở đoàn xiếc nữa, thì ở một đoàn khác cũng được. Cuối cùng, nguyện vọng của tôi cũng được chấp nhận. Và thế là tôi được điều về công tác ở Nhà hát ta, học nghề rồi trở thành người chiếu đèn chuyên nghiệp của Nhà hát sáu năm nay.

Sáu năm nay, tôi đứng ở cái khoang quen thuộc bên cạnh sân khấu, một vị trí rất bình thường không tên tuổi. Khán giả ngồi trong rạp, chẳng chú nhìn lên sân khấu, vỗ tay rầm rộ khi hạ màn, bình luận sôi nổi về vở diễn, về kịch bản, đạo diễn, diễn viên, cảnh trí... Ít ai để ý đến phản ánh sáng sân khấu, càng không mấy may biết đến người chiếu đèn đứng dưới những pha đèn nóng rực, luôn đắm đuối mồ hôi cả những khi ngoài trời giá rét.

Cho đến hôm nay, tôi nhận được một quyết định bất ngờ: tôi được Ban phụ trách Nhà hát cử đi

học đạo diễn. Chao ôi, tôi ngỡ như mình đang nằm mơ! Nghề đạo diễn là nghề tôi từng yêu thích không kém gì nghề diễn viên. Còn hơn thế nữa, người đạo diễn chỉ đạo diễn xuất của diễn viên, là tác giả thứ hai của vở diễn. Cẩm tờ giấy quyết định trên tay, tôi bàng hoàng ngơ ngẩn mãi. Đồng chí trưởng phòng tổ chức gọi tôi lên, ân cần nói:

- Tinh thần công tác tận tụy và lòng say mê nghệ thuật hiếm có của cậu khiến Ban phụ trách rất cảm động, rất quý và thương cậu, muốn tạo điều kiện cho cậu được vươn tới một công việc quan trọng hơn trong nghề sân khấu. Tuy biết để trở thành một đạo diễn thì khả năng cậu còn thiếu, nhưng vẫn cứ muốn cho cậu được đi học. Sau này nếu không làm đạo diễn chính được, thì làm đạo diễn phụ, vừa làm vừa học thêm...

Thấy tôi có vẻ lo lắng ngơ ngàng, đồng chí nói thêm để động viên tôi:

- Người ta chẳng đã nói: chín mươi phần trăm của tài năng là lao động, mà cậu thì đã sẵn có một nhiệt tình lao động vô cùng cần mẫn. Tin rằng cậu sẽ thành đạt...

- Anh em trong tổ hậu đài tám tác:

- Thăng Hoàng "tốt số" quá!

Nhiều anh chị em diễn viên đã vốn vớ nhắc khéo tôi:

- Này, mai thành đạo diễn rồi, khi dựng vở nhớ phân cho bọn mình vai nào kha khá vào nhá!

Tin đồn lan đi rất nhanh. Sáng nay đi trên đường, tôi nghe có người gọi: "Anh Hoàng! Anh Hoàng!". Quay lại, thì ra Ánh Nga. Cô đỡ xe đạp lại, vui vẻ chào tôi:

- Nghe nói anh sắp đi học đạo diễn? Khá thật! Chúc mừng anh đấy! Sao lâu nay không thấy anh về đoàn xiếc chơi?

... Đêm về, tôi không sao ngủ được, thao thức mãi: Thế là tôi sắp được thực hiện những hoài bão nghệ thuật bao lâu nay thường ấp ủ, được đi học, rất có thể tôi sẽ trở thành một con người có tên tuổi trong nghệ thuật như xưa tôi hằng ước? Khán giả sẽ bình luận về tôi, tôi sẽ có tên trên tấm biển quảng cáo của nhà hát, và biết đâu... biết đâu... người con gái tôi mến yêu sẽ không còn lạnh nhạt với tôi... Nghĩ ngợi, vui sướng như thế hồi lâu, tôi vẫn thấy trong lòng có gì canh cánh không yên, thấy có gì như là vô lý: thế là

tôi sắp phải từ giã cái "khoang đèn" quen thuộc của tôi, cái khoang chật hẹp và nóng bức sáu năm nay tôi vẫn đứng.

Trước kia, tôi đâu biết công việc của người điều khiển ánh sáng lại quan trọng đến thế với sân khấu. Đâu chỉ đơn thuần chiếu rọi cho sàn diễn đủ sáng. Các đồng chí biết đấy: ánh sáng của những pha đèn đủ loại làm thành một bộ phận không thiếu được của hình thể và linh hồn vở diễn. Cùng với trang trí, ánh sáng diễn tả không gian, thời gian của màn kịch: một buổi sớm trong mát, một buổi trưa oi bức, một đêm trăng, một buổi chiều sắp tắt nắng... Ánh sáng tạo không khí, diễn tả nội dung, chủ đề màn kịch: tươi mát hay dữ dội, êm ả hay rực rỡ, buồn thảm hay tươi vui. Ánh sáng câm lặng, nhưng nó như biết cất lên tiếng nói. Nó sáng bừng lên với âm nhạc. Nó tạo chiều sâu, khoảng rộng cho sân khấu. Nó giúp vào diễn xuất của diễn viên, lướt theo những bước chân hồi hộp, đặc tả một vầng trán suy nghĩ, một khuôn mặt chờ đợi, làm thành một khoảng sáng cho một nhân vật độc thoại, phân biệt nhân vật nào đang sống, nhân vật nào hiện lên từ hồi ức... Mọi cử động diễn xuất, mọi đồ vật trên sân khấu

đều chỉ nổi rõ lên được nhờ ánh sáng. "Sân khấu là nghệ thuật của ánh sáng"... Tôi từng tự nhủ điều đó bao lần khi điều khiển ánh sáng cho mỗi đêm diễn. Buổi nào còn ngỡ ngàng, nay tôi đã quen thuộc và làm chủ được mọi tính năng, hiệu quả của mỗi loại đèn, từ những hàng đèn biên, đèn diêm, đèn trên cao, đèn dưới thấp đến sự chuyển động của đèn đặc tả, sự hoà hợp sắc độ của những pha đèn màu...

Vậy mà tôi sắp phải từ bỏ những ngọn đèn ấy. Tại sao? Tôi tự hỏi hàng mấy chục lần như vậy. Tại sao tôi cứ nhất thiết phải trở thành một đạo diễn. Vả lại, tôi có thể trở thành một đạo diễn thực sự được không? Tôi đã có chín mươi phần trăm điều kiện của thành công, nhưng mười phần trăm mà tôi thiếu kia, lại là tài năng. Quả thật là tôi không có tài năng và điều đó không phải là một sự gì đáng xấu hổ. Nhà hát đang rất cần thợ chiếu đèn. Vì đâu các đồng chí phụ trách nhà hát tin rằng tôi nên làm một đạo diễn? Vì tôi tích cực công tác, vì tôi là một người chiếu đèn cừ khôi, vì các đồng chí ấy thương tôi...? Tại sao khi một người thợ tiện hay thợ nguội làm tốt công việc, người ta lại thường tỏ lòng ưu ái với anh ta bằng

cách đề bạt lên làm quản đốc, làm trưởng ban thì đưa hay một chức vụ gì đại khái như vậy? Và thế là cái người thợ tiện giỏi kia đâm ra loay hoay trong chức vụ mới của mình, không biết xoay sở ra sao, làm rối tinh mọi việc. Vâng, tại sao tôi lại từ bỏ vị trí của một người chiếu đèn thành thạo để làm một anh đạo diễn chắc chắn là vụng về, bất tài? Sau bao nhiêu gian nan, vất vả, lầm lẫn, tại sao tôi lại từ bỏ cái công việc mà tôi có thể đóng góp được tốt nhất cho nghệ thuật mà tôi yêu quý?

Và thế là, cuối cùng, sau bao suy nghĩ, đắn đo, tôi quyết định trình bày tâm sự của tôi với Ban phụ trách và xin được ở lại tiếp tục làm nhân viên hậu đài, làm người chiếu đèn của sân khấu nhà hát. Mong các đồng chí thông cảm và không hiểu lầm quyết định của tôi, cho tôi được ở lại cái vị trí mà tôi đã tìm thấy niềm vui trong công việc, tìm thấy chỗ đứng của mình trong đời sống... Tôi đã hiểu giới hạn khả năng mình để không mơ mộng hão huyền. Tôi đã được biết thế nào là hạnh phúc mỗi khi màn sân khấu mở ra, tôi đứng ở "khoang đèn" bên cạnh sân khấu, và văng vẳng chiếu rọi khuôn mặt người nữ diễn viên tài năng

kia, chính là từ những cây đèn của tôi... Tôi không trở thành một đạo diễn hay một nghệ sĩ biểu diễn, điều đó có sao đâu: Tiếng vỗ tay rầm rộ khán giả dành cho các nghệ sĩ, tôi coi cũng là dành cả cho tôi, người chiếu đèn không có tên trong bảng quảng cáo của nhà hát

1979

Bạn già

Bốn ông bạn già chơi rất thân với nhau. Cả bốn người đều trên sáu mươi tuổi và ở cùng phố. Ông họa sĩ Nguyễn, ông bác sĩ Mạc và ông Đinh Tường - thợ giấy - thì ở phố này đã lâu, từ thời Pháp thuộc. Họ cùng học lớp nhì, lớp nhất trường sơ học, chơi với nhau từ khi tóc còn để chôm. Ông Châu "sách" mới dọn về phố độ mười năm nay, nhưng đã sớm nhập vào nhóm. Là người lanh lẹn hoạt bát, dáng vẻ tươi tỉnh của ông trông trẻ trung nhất trong tốp bạn già. Ông mê mỹ thuật nên phục và thân với ông Nguyễn, rồi qua ông Nguyễn, ông thân với ông bác sĩ và ông thợ giấy. Ông trở thành người "điều hành" sinh hoạt trong cả nhóm, và vì nhà ông rộng - một ngôi nhà gác hai kiểu cổ, sàn gỗ, có hiên gác trồng cây cảnh, phong lan - nên bốn người thường gặp gỡ, sum họp ở đó. Gọi là ông Châu "sách" vì ông có cái thú

say mê sưu tầm sách, mà sách của ông chỉ là "livre de poche", nghĩa là sách bỏ túi, đủ các loại sách tý hon của nhiều nước nhiều thời. Ông vốn là người sửa mo-rát và trông coi về hình thức ấn loát cho một nhà xuất bản sách. Từ khi về hưu, ông làm thêm nghề thợ đóng sách, vừa là việc làm thêm, vừa là niềm ham thích của ông. Ông chuyên đóng bìa cứng cho sách các thư viện, làm các loại bìa đặc biệt cho những tập tranh, ảnh lưu niệm, những quyển sách quý mà nhà xuất bản hoặc các cơ quan làm quà biếu khách nước ngoài. Cũng có khi một người yêu sách đến nhờ ông đóng bìa. Ông có thể nói suốt ngày về các loại da, loại vải bọc bìa, các thứ giấy dó, giấy xuyến, giấy phấn, giấy điệp... dùng để trình bày sách. Có khi ông ngồi hàng buổi, bàn luận với họa sĩ Nguyễn về một kiểu dáng, màu sắc thứ chữ mà ông định dùng cho gáy một cuốn sách quý ông mới nhận làm. Nhưng trang trọng, thành kính, say mê hơn cả, là khi ông Châu đem bộ sưu tập sách nhỏ ra khoe với khách. Ông lau đi lau lại mặt bàn sơn mài nhẵn bóng, trải lên đó một tấm vải trắng, rồi mới thận trọng lấy từng cuốn sách nhỏ xiu từ trong cái hộp to có đệm nhung ra. Phải nói ông Châu có một bộ sưu tập thật lạ và quý. Mới trông,

tưởng là các huy hiệu, vì chúng rất bé nhỏ, tinh vi, đẹp mắt: một quyển Lê Nin Tuyển tập, một quyển tranh màu của Lêôna Đovanhxi chỉ bằng nửa bao diêm, một tập thơ của Gớt in trên giấy mỏng dính, trông còn bé hơn cái tẩy học trò... Muốn nhìn thấy những dòng chữ trong các "quyển" sách đó, phải đợi ông Châu bật ngọn đèn bàn thật sáng lên và đặt vào tay ta một cái kính lúp dày cộp. Ông bảo rằng: Trên thế giới còn có những quyển sách chỉ bé bằng hạt gạo, muốn đọc được phải soi bằng kính hiển vi... sách của ông mới là loại trung bình, chưa phải là sách nhỏ.

Tuy có ham thích sưu tầm cầu kỳ, tỉ mỉ như vậy, ông Châu "sách" lại là người rất hồn nhiên, phóng túng. Bà vợ ông - một phụ nữ xởi lởi, hay nói, cao hơn chồng đến một cái đầu - thường kêu ông "già rồi mà như trẻ con". Bà còn hay "mách" với khách khứa: "Ông Châu nhà tôi thời trẻ cũng thuộc loại "hoa lá cành" lắm. Đàn ngọt, hát hay, mà tính thì lẳng. Không hiểu sao tôi lại chịu đựng ông ấy được? Đấy, có một đạo phải lòng bà đào Như ở rạp Quảng Lạc, phát rồ phát dại lên, xuýt nữa thì tan cửa nát nhà đấy...". Cái "một đạo" mà bà Châu nói, cũng phải cách đây đến hơn bốn mươi năm. Bây giờ bà đào Như đã là một bà lão

tóc bạc, ăn trầu, vấn khăn nhung đen... Rồi sân khấu về hưu từ lâu, cũng như ông Châu, bà đã có con lớn cháu lớn đầy đàn. Bà Châu "đay" chuyện cũ là "đay" vậy thôi, chứ lâu quá rồi, đều già cả cả rồi, nào còn ghen tức gì. Gặp bà Như ở đường, hoặc có khi bà Như lại chơi - họ cũng ở cùng phố - hai bà lại còn trò chuyện vui vẻ xởi lởi; thân thiết với nhau lắm, thậm chí chả buồn để ý đến ông Châu nữa.

Không hiểu sao bốn ông già tính tình, nghề nghiệp, địa vị xã hội không giống nhau ấy lại thân với nhau? Ông Nguyễn là một họa sĩ có tên tuổi của thành phố, ông Mạc là bác sĩ trưởng khoa của một bệnh viện lớn, mới về hưu cuối năm ngoái, ông Châu - như ta đã biết - là thợ đóng sách còn ông Đình Tường - một chiến sĩ tự vệ cũ của Liên Khu Một - nay chỉ là một bác thợ giấy bình thường. Tường không phải là tên thật của ông. Ông không có cửa hiệu, ngồi đóng giấy, chữa giấy bên đường, mắc giấy vào những cái đinh đóng trên tường, nên gọi là ông Đình Tường, lâu dần thành tên, nghe cũng oai.

Nhìn những người già, người ta khó hình dung được họ từng có tuổi trẻ, từng là những cô gái xinh đẹp, e thẹn, những chàng trai khỏe mạnh

phóng túng. Nhìn ông Đinh Tường - mắt đeo kính, má nhăn nheo chảy sệ, chân đi khập khiễng - ai ngờ thời xưa ông đã từng dự cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương? Tất nhiên ông không phải "cua-rơ" loại nhất, nhưng cũng không phải không được người ta từng biết đến, và theo lời ông kể, thì lần ấy, nếu không bị hỏng xe đạp trên đèo Hải Vân, có lẽ ông đã giữ chức vô địch Đông Dương...

Chuyện của những người già, đám trẻ - kể cả con cháu các ông - thường chẳng buồn nghe, họ bảo: "Các cụ "khốt" lại kể chuyện "cổ lai hy"!" Anh con trai ông Đinh Tường có lần nói: "Tuổi trẻ còn sôi nổi, hoạt động, chơi bời, thì mới còn tụ bạ thân thiết với nhau chứ các ông già... con không hiểu thân với nhau vì cái gì, để làm gì?".

Vậy mà thời trẻ, bốn ông già kia từng được coi là lớp thanh niên tân học ngang tàng, táo tợn. Cha mẹ các ông từng buồn phiền rầy la các ông, lấy làm chướng mắt về những kiểu cách nói năng, ăn mặc của các ông. Bây giờ, các ông vẫn ăn mặc như vậy. Để ý đôm dảng, tư tuốt hơn cả, là ông Châu "sách". Ông hay đội mũ phớt, mặc bộ com-lê màu hạt dẻ có hai hàng khuy. Chủ nhật, ngày lễ ông thắt chiếc cà-vạt đen đã cũ sờn, mùa thu ra đường ông khoác măng-tô, theo đúng kiểu một

người hào hoa phong nhã thời ông. Bác sĩ Mạc người cao lớn, hay cầm ô. Ông thợ giấy thấp lùn đội mũ nồi. Chỉ có ông Nguyễn - một con người rụt rè, ít nói, cả nể - chuyên mặc những bộ quần áo con cái ông bỏ đi không mặc vì cũ hoặc vì cắt may không vừa ý, cho nên có khi ông mặc áo ngắn cùn, có khi quanh túi quần ông có đinh sắt...

Hoạ sĩ Nguyễn thường hay vẽ bạn bè. Mỗi dịp tết, ông vẽ tặng mỗi ông bạn một bức tranh treo tết. Ông vẽ ông Châu với cái kính lúp và bộ sưu tập sách độc đáo, vẽ ông Đình Tường ngồi trên một chiếc giấy khổng lồ như một con thuyền có cánh buồm căng phồng đang rẽ sóng lướt đi. Ông vẽ bác sĩ Mạc tay ôm tập bệnh án có viết con số 10.000. Chả là vừa rồi, khi về hưu, ông Mạc có gởi lại các sổ ghi chép tên bệnh nhân của ông: mới tính sơ sơ trong suốt cuộc đời hơn 40 năm làm nghề y, ông đã mổ cho khoảng một vạn bệnh nhân. Ông Đình Tường bảo ông không có thói quen ghi chép như bác sĩ, chứ tính ra, ông phải đóng và sửa đến hàng chục vạn đôi giấy cho hàng chục vạn đôi chân...

Bốn ông bạn già không ai giàu có gì, tuy con cái đã lớn cả, nhưng không phải đời sống hết eo hẹp, túng bấn. Họ thường đùm bọc, giúp đỡ nhau.

Ông Đinh Tường, ông Châu "sách" ki cốp kiếm được ở đâu tấm vải, mảnh bìa hoặc hộp sơn, hộp màu vẽ đều mang đến cho ông họa sĩ, vật liệu vẽ bây giờ đắt và hiếm. Ông Mạc có anh con trai là sĩ quan quân đội đóng ở biên giới, thỉnh thoảng gửi về cho bố ít trà, ông Mạc lại xẻ ra chia đều cho ba bạn. Ông Mạc còn là bác sĩ riêng chữa bệnh cho cả nhóm, ông đòi tự tay tiêm thuốc cho các bạn già khi họ ốm đau, mặc dù ở bệnh viện, tiêm là việc của hộ lý, y tá, ông Mạc không phải làm. Mùa rét năm ngoái, ông họa sĩ bán được một bức tranh, ông Châu "sách" được giao một lô sách thư viện thuê đóng, ông Đinh Tường cũng nhận được một hợp đồng đóng mấy chục đôi giày cho một đoàn văn công đi biểu diễn nước ngoài. Cả ba liền góp tiền mua cho ông bác sĩ một cái áo len, vì áo rét của ông Mạc đã cũ và sờn rách cả...

Ngồi bên nhau, cao hứng lên, ông Châu "sách" gật gù:

- Bốn chúng mình chỉ thiếu một người nữa, là đủ bộ ngũ hổ!

Bà Châu đang ngồi rửa bát ngoài hiên, cũng phải quay vào ngáy:

- Hở với chả cốp! một ông thì quanh năm tề

thấp, một ông hen khổ hen sở, ông thì chân tập tễnh, ông thì còm nhom còm nhom, hết mỗ dạ dày lại mỗ thận, vậy mà dám nhận là hổ?... Hổ gì? Nhái bén thì có!

Bốn ông cười khà khà.

*

* *

Độ này, ông bác sĩ Mạc rất buồn. Năm nay ông sáu mươi bảy tuổi, đến tuổi về hưu đã lâu, nhưng do ông là một bác sĩ phẫu thuật giỏi, nhiều kinh nghiệm, nên bệnh viện vẫn giữ lại công tác. Cuối năm ngoái, bệnh viện có mở một phong trào "thanh xuân hoá" đội ngũ cán bộ, người ta đề bạt một loạt bác sĩ, y tá trẻ lên cương vị phụ trách. Bệnh viện còn có "quyết tâm": phải phân đấu sao cho sáu mươi phần trăm số cán bộ phụ trách các khoa, phòng, ban, tổ... phải là người dưới bốn mươi năm tuổi. Trong khoa của bác sĩ Mạc, có những ý kiến xì xào, kêu ca về số tuổi quá cao và thời gian ngồi ở chức trưởng khoa quá lâu của ông. Có người nói: "Như vậy là làm cản bước thăng tiến của anh em trẻ!". Thậm chí một anh bác sĩ, trong một cuộc họp còn phát biểu hùng hồn: "Thời đại đang tiến lên! Y học đã hiện đại! Cuộc sống

ngày nay thuộc về tuổi trẻ! Những người già đừng tham quyền cố vị, hãy biết tự rút lui, nhường lại cuộc đời này cho tuổi trẻ!". Chính anh ta đã có lần nói thẳng với ông Mạc: "Thôi bác ơi, bác về hưu tuy có bớt một, hai chục bạc lương, nhưng càng nhàn thân chứ sao! Cái chức trưởng khoa có to gì mà bác ham..."

Tuy không nói lại, nhưng ông Mạc đỏ bừng mặt vì tức và tủi thân. Ông đâu có tham chức trưởng khoa, ông đâu có tiếc một hai chục bạc lương, ông chỉ muốn được ở lại làm việc. Nghề y đã gắn bó với ông như chính bản thân cuộc đời ông vậy. Ông không muốn xa những khu nhà điều trị quen thuộc, hàng muôm um tùm ở sân bệnh viện, mùi thuốc sát trùng, chùm đèn lớn sáng rực và tiếng dao kéo lách cách trong bầu không khí im phắc của phòng mổ, những nét mặt lo lắng hay vui mừng của bệnh nhân... Ông làm sao xa được cuộc sống bận rộn nhưng thân thiết đó? Rời nhà in, ông Châu "sách" còn nghề làm sách của ông. Ông Đinh Tường là thợ giấy cá thể, ông ấy không phải về hưu. Ông Nguyễn thì ở đâu, lúc nào cũng vẫn về được. Nhưng còn ông, bác sĩ phẫu thuật, ông không thể mở phòng mổ ở nhà! mà con dao mổ thì đã gắn liền với ông rồi. Mười năm nay rồi, cả

những năm kháng chiến đánh Pháp, trong những trạm quân y dã chiến giữa rừng, khi sốt rét thiếu ăn hay dưới bom đạn, con dao mổ vẫn chẳng rời ông. Không, ông Mạc đâu phải người ham thích quyền chức! Khi ông vừa nghỉ hưu, một anh cán bộ tiểu khu đến mời ông ra nhận cho một chức vụ phụ trách trong uỷ ban nhân dân khu phố, anh ấy nói: "Bác là cán bộ, Đảng viên có uy tín, bác là người cao tuổi nhất trong phố ta, bác nói, người ta phải nghe, bác đứng ra trông coi việc khu phố là hợp lẽ nhất!" Ông Mạc đã từ chối: "Tại sao cứ cao tuổi là người khác phải nghe? Ai có tài, có đức hơn thì phụ trách, chứ đâu phải cứ ai sống lâu hơn thì có quyền chỉ huy mọi người, như kiểu các "già làng Tây Nguyên"... Ta có còn sống trong thời kỳ bộ lạc nữa đâu. Thực tình, tôi không đảm đương nổi công tác uỷ ban tiểu khu anh ạ! Tôi là bác sĩ, các công việc về y tế, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ các cụ và các cháu thiếu nhi, thì tôi làm được, nếu các anh giao, tôi xin nhận..."

Thế là người ta giao cho ông Mạc phụ trách y tế và vệ sinh phòng bệnh của khu phố. Ông khám bệnh cho các cháu nhà trẻ, nhắc nhở việc giữ vệ sinh ở các hộ. Rồi tổ phụ lão "ép" ông phải nhận

thêm chức tổ trưởng, ông đành nhận. Tất nhiên ông Châu "sách", ông Đinh Tường, và ông Nguyễn nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ ông trong mọi việc...

Tháng trước, ông Mạc với ba ông bạn già đã giải quyết được một chuyện không hay tồn tại đã lâu trong gia đình một vị ở tổ phụ lão. Vị ấy không phải ai xa lạ mà là bà đào Như, người đẹp thuở nào của ông Châu "sách". Câu chuyện lại do chính bà Châu "sách" đề xướng. Bà than thở với bốn ông:

- Khổ thân cho bà Như! Cái ông chồng của bà ấy thực tệ quá! Ai lại con cái đã lớn hết, đã đi đông đi tây cả rồi, nhà chỉ còn hai vợ chồng già, vậy mà ông ấy đối xử với vợ chẳng ra làm sao! Người đâu mà vừa nhẫn tâm vừa keo kiệt. Vợ mượn cái xe đạp cũng không cho, sợ hỏng. Bao nhiêu tiền nong, của nả trong nhà, ông ấy giữ riết. Tháng tháng bà Như lĩnh lương hưu về, phải nộp chồng hết, muốn tiêu gì phải xin, ông ấy tính toán, tra hỏi chán rồi mới đưa nhỏ giọt. Bà Như không có cả tiền mua trâu vò, quần áo cũ rách, ông chồng vẫn mặc kệ. Ông ấy phát tiền chợ hàng ngày, bà Như đi mua về, thiếu một, hai hào ông ấy cũng đòi, mua quá hay mua đắt một chút, ông ấy cau có mặt mũi nhăn nhó đến khổ. Bao năm nay bà

Như đã hết lòng cung phụng, săn sóc chồng, không hiểu ngày trẻ ông ấy có tệ thế không, hay bây giờ già cả lắm lắm mới đâm ra đổ đốn? Hôm qua, tôi lại chơi, thấy bà Như sưng tím một bên mắt, hỏi ra, bà mới sụt sùi kể rằng: Bà đi chợ mua mớ tôm về, ông chồng chê tôm không tươi, bắt vợ mang đi đổi, bà Như không đổi được, thế là ông chồng dùng dùng nổi giận, xỉ vả mắng nhiếc vợ, lời qua tiếng lại thế nào rồi ông ta cầm ngay cái bát ô-tô ném vào mặt vợ... Thật là vũ phu! Cái bà Như tiếng là đào hát tài sắc một thời mà sao hiền lành, rút rút, cứ chịu lép một bề mãi... Các ông ở trong tổ phụ lão, các ông phải có ý kiến hoặc có biện pháp thế nào với chồng bà Như, kéo khổ bà ấy quá...

Mới nghe, ông Châu "sách" đã tức tối tím mặt. Ông bác sĩ Mạc ngẩn ra như không thể tin nổi. Ông Đinh Tường trật cái mũ nổi, gãi gãi cái đầu bạc húi cua: "Chà, cái lão... tệ thật!". Ông họa sĩ xưa nay vẫn có tiếng là rút rè, sợ va chạm vậy mà cũng phải nói:

- Thực không ngờ chồng bà Như lại đến nổi thế, trông bên ngoài thì có vẻ chừng chạc, mô phạm lắm. Hôm nọ lão ta đến tỏ ý muốn nhờ tôi vẽ cho lão một bức chân dung. Tôi hứa ít hôm nữa sẽ vẽ.

Lão hỏi mất bao nhiêu tiền. Tôi bảo chõ hàng phở, tôi sẽ vẽ biểu lão thôi chứ không lấy tiền...

- Thừa màu mà vẽ lão ấy! - ông Châu "sách" tức tôi đứng phắt dậy - Phải cho lão một bài học!

- Ấy đừng - ông Mạc can - Chớ nên nóng nảy! Tôi nghĩ chúng ta nên đến gặp thẳng ông chồng bà Như, lấy điều hơn lẽ thiệt khuyên giải, góp ý cho ông ấy hiểu ra, biết cư xử với vợ cho phải lẽ... Ta nói chân thành, có lý có tình, chắc ông ấy phải nghe...

Ngay sáng hôm sau, bốn ông đến nhà bà Như. Bốn vị khách đến đột ngột khiến ông chồng bà Như hơi sững người vì bị bất ngờ. Mắt ông nhìn gườm gườm, vừa như dè chừng, vừa như hăm dọa. Ông vẫn mời bốn vị khách vào nhà, tuy câu mời có vẻ cộc lốc, không được nhã nhặn lắm... Bốn lão này đến làm gì đây? Ông Đình Tường thì ông chồng bà Như đã khinh thường ra mặt: cái lão thợ giấy ở xó tường thì biết gì? Xưa nay ông cũng chẳng ưa ông Châu "sách", coi ông ta là kẻ ba hoa lối bịch. Ông cũng biết những chuyện "tình tứ" thuở xưa giữa ông thợ đóng sách và bà Như. Nếu như cả ba còn trẻ, có lẽ ông đã coi việc bọn ông Châu "sách" kéo tới đích thị là chuyện "con mụ

Như kéo nhân tình và du côn tới gây sự" với ông, nhưng bây giờ tất cả đều đầu râu tóc bạc cả rồi, sự ấy khó mà xảy ra. Vả lại, ông biết bác sĩ Mạc là người đáng kính, đã từng khám và chữa bệnh viêm đại tràng cho ông, còn ông họa sĩ Nguyễn thì sắp vẽ cho ông một bức chân dung để ông treo... Ông ngồi đảo mắt nhìn khắp lượt bốn ông, nghi hoặc, dò hỏi. Bà Như nghe tiếng khách đến đã lẩn vào trong bếp, ngượng, hoặc giữ ý không ra.

Ông Mạc mở đầu câu chuyện. Sau khi mào đầu một hồi, dẫn ra rằng ở cùng khối phố thì mọi người đều phải có trách nhiệm với nhau, không thể cứ đèn nhà ai nhà nấy rạng như thuở xưa, ông bắt qua chuyện các gia đình trong phố có hòa thuận với nhau, thì cả phố mới vui vẻ, phấn khởi được, vân vân... Ông Châu "sách" đã sốt ruột lắm rồi, e hèm hắng giọng luôn, ông Mạc mới nói cụ thể vào việc:

- Thế này bác ạ: chúng tôi được biết gia đình nhà ta không được ấm êm, vui vẻ, bác đối xử với bác gái hình như có nhiều điểm khắt khe, thô bạo quá. Bác gái khổ tâm tủi phận lắm, mà chúng tôi thấy cũng không đành lòng! Bác ạ chúng tôi thiết nghĩ: tuổi chúng mình đã gần đất xa trời, vợ chồng

đầu gối tay ấp bao năm đấy, mà giờ cũng chẳng còn sống với nhau được bao lâu, phải cư xử với nhau thế nào cho phải lẽ, vẹn tình. Chúng tôi cũng như bác đây, ngày xưa thường nghĩ nhiều tới những cái lý để sống, nhưng giờ đã tới lúc còn phải nghĩ tới cái lý để chết. Nghĩa là phải nghĩ sao, sống sao cho lúc nhắm mắt xuôi tay lòng mình được thanh thản, chớ nên so đo chặt chẽ quá, nó khổ người ra, mà kỳ nhất là đừng có làm điều gì độc địa phũ phàng, nhất là đối với những người thân quanh mình. Nói đại: nhờ chẳng may bất thành linh mình nằm xuống, còn ai muốn khóc mình nữa, mình chết cũng chẳng yên...

- Người ta có linh hồn đấy, phải đền tội đền nợ đấy! - Ông Châu "sách" trợn mắt thì thảo, nhưng nhà y học Mạc gạt ngay câu hăm dọa đầy vẻ "mê tín dị đoan" ấy đi, chậm rãi nói tiếp:

- Tuổi già sống trong cái kinh, cay nghiệt như bác, là vô cùng nguy hại đến sức khỏe. Tôi nói thật: trông khí sắc bác độ rày kém lắm, nhợt nhạt thất thần, xem ra nhiều dấu hiệu gay đấy. Tôi đã chữa bệnh cho bác, tôi biết. Bệnh bác là phải luôn vui vẻ, hoà nhã, cởi mở, không khí gia đình phải thư thái, êm ả... Nếu không... thôi tùy bác, chứ nói ra e lại là gở miệng...

Chồng bà Như là người rất lo lắng coi trọng sức khỏe, chăm uống thuốc bổ, sáng nào cũng ra ban-công tập hít thở và bầu mặt, rút tóc, theo phương pháp "cốc đại phong" của người Trung Hoa... Câu nói của bác sĩ Mạc tác động tới ông rõ rệt, ông ấp úng:

- Tôi... tôi... có làm điều gì quá tác hại đâu! Chắc thiên hạ họ nói quá...

- Vâng, chắc họ nói quá - bác sĩ Mạc gật đầu dễ dãi - Nhưng dù sao tôi cũng khuyên bác: nên đối xử với bác gái tốt hơn. Vả lại, bác biết đấy, chính quyền bây giờ rất nghiêm, với ai đánh đập, hành hạ vợ... Nghe đâu tiểu khu họ định truy tố bác, họ định làm to chuyện...

- Không khéo ra tòa mất thôi... - Ông họa sĩ rầu rĩ thở dài.

- Có lẽ cũng chưa đến nỗi nghiêm trọng lắm đâu - ông bác sĩ an ủi ông chồng bà Như - nhưng mình cũng phải dè chừng, trong phố nhiều người họ phần nộ... Bác còn lạ gì bụng dạ thiên hạ, có ít họ sít ra nhiều...

- Vâng! - ông chồng bà Như nhìn ông Mạc với đôi mắt cầu cứu.

- Ngay ông Đình Tường này, ông ấy cũng phần

nộ lắm, chúng tôi phải can, tính ông ấy nóng, trước ông ấy xuýt là vô địch Đông Dương mà...

Ông chồng bà Như liếc nhìn cái đầu húi cua và hai cánh tay còn khá vạm vỡ của ông thợ giấy, ông cũng chẳng biết ông Tường xuýt vô địch về môn gì, nhưng dấu sao bốn chữ "Vô địch Đông Dương" vẫn làm ông phải nể... Khi bốn vị khách đứng dậy cáo ra về, ông bắt tay từng vị khách khúm núm, miệng cố cười xuề xòa hứa rằng từ nay ông sẽ gắng không nóng nảy, "chín bỏ làm mười" cho gia đình hòa thuận, kéo "hàng phố họ hiểu lắm"... Bác sĩ Mạc nói sẽ qua lại luôn để chăm sóc sức khoẻ ông, còn ông họa sĩ thì hẹn đầu tuần tới có thể sẽ bắt đầu vẽ bức chân dung cho ông được...

Từ hôm ấy, cái tính chi li keo kiệt chưa phải đã rút bỏ ngay được, nhưng ông chồng bà Như tuyệt nhiên không còn mắng nhiếc đánh đập vợ nữa, đối xử với bà xem chừng dịu dàng biết điều hơn, bà Như bèn lên khoe thế. Được vậy cũng là nhờ công của bốn ông. Thắng lợi bé nhỏ ấy làm bốn ông già rất vui sướng. Vừa tiễn bà Như về, ông Châu "sách" lấy ngay một chai "Lúa mới" trong tủ ra, đề nghị uống mừng "một việc làm hữu dụng của bốn lão già ngờ đã vô dụng". Bác sĩ Mạc

vì bị huyết áp nên không uống rượu, ông họa sĩ thì chỉ mới nửa chén mặt đã đỏ lựng chỉ có ông thợ giấy và ông Châu "sách" là ngồi lâu được. Cao hứng lên, ông Châu "sách" lại say sưa bình phẩm về bộ sưu tầm sách nhỏ của ông, còn ông thợ giấy thì ngâm ngùi ôn lại chuyện ông bị hỏng xe đạp trong cuộc đua vòng quanh Đông Dương năm ấy...

*

* *

Ba tuần sau, bà Như lại sang nhà ông Châu "sách" giữa lúc bốn ông đang ngồi bù khú với nhau. Trông nét mặt bà Như, Ông Châu "sách" vội hỏi:

- Có chuyện gì thế? Ông ấy lại đánh chửi bà à?
Bà Như lắc đầu:

- Không, không phải chuyện gia đình em. Ông nhà em từ bữa đó tới giờ thuần tính nhiều rồi. Chuyện là chuyện của cô hàng xóm, cô Thuần, ở đầu ngõ nhà em, cô Thuần công nhân dệt ấy mà... Nhờ các ông xem xét giúp cho...

- Đầu đuôi ra sao, bà ngồi xuống đây đã... Cô Thuần ấy gặp chuyện gì?

- Dạ. Cô Thuần có chồng đi bộ đội, đã hy sinh,

một mình cô ấy phải nuôi ba đứa con. Đứa lớn nhất mười ba, đứa bé nhất mới lên bảy. Cô ấy ở trong ngôi nhà do bố mẹ mất đi để lại. Cô Thuần ở gian trong, sau một cái sân hẹp, cậu em trai cô ấy - tuy chưa có gia đình - ở hai gian rộng bên ngoài. Cậu em trai tên là Vọng, là phó chánh tiến sĩ gì đấy, cũng là người có danh có chữ, đã mấy lần đi nước ngoài, biết cả tiếng Tây tiếng Nhật lúi lo lúi lường, mắt đeo kính trắng, chân dậm xe máy, vậy mà cư xử với chị ruột tàn tệ quá đũa thất phu.

- Cư xử ra sao? - ông Châu "sách" sốt ruột.

- Vâng, bác cứ để em kể ngọn ngành... Trước kia, hồi chồng cô Thuần chưa tái ngũ, anh Thuần đã dự định sẽ dọn vợ con đến khu tập thể cơ quan. Vì vậy, trước lúc nhắm mắt, bà mẹ cô Thuần viết giấy giao lại ngôi nhà cho con cái, đã để anh con trai đứng tên. Các cụ vẫn theo thói xưa xem trọng con trai hơn. Gần đây, ông em lấy cớ đó, cậy có tên trong giấy sở hữu nhà, muốn một mình chiếm lấy cả căn nhà. Anh ta sắp lấy vợ, không thích cho chị ruột với các cháu ở đó nữa, bảo là phiền phức, ồn ào, anh ta không làm việc được. Anh ta liền mua một gian nhà lá có bảy, tám trăm bạc, ở tít dưới ô Chợ Dừa, đòi cô Thuần phải dọn xuống

đó. Cô Thuần không chịu, vì dưới đó quá xa nơi làm việc, lại không gần chỗ gửi các cháu, vả lại cô ở đây đã quen rồi... Thế là ông em quát tháo, xỉ vả chị, ngày nào cũng tìm cách sinh sự, ức hiếp, gây khó dễ với cô Thuần và lũ nhỏ... Khi thì anh ta khoá cửa ngoài để cô Thuần đi làm ca đêm về không vào nhà được, khi thì anh ta cắt công-tơ điện, khi thì anh ta đánh chửi các cháu... Hôm kia, không hiểu đưa con lớn cô Thuần tò mò nghịch ngợm gì vào cái xe máy của anh ta, anh ta hùng hổ tát cháu, xô nó ngã ngửa, đập đầu xuống nền gạch, đau ngất thế nào phải đi bệnh viện... Các ông bảo có dã man không?

- Khốn nạn! - Cả ông Châu "sách" lẫn ông Đình Tường đều rít lên, còn ông họa sĩ thì nghe kể mà hoảng hồn, lắc đầu lia lịa. Ông Mạc nén giận hỏi:

- Thế sao cô Thuần không báo cáo với chính quyền khu phố, với cơ quan anh ta?

- Khổ một nỗi: anh ta có giấy sở hữu nhà. Anh ta bảo đứng về pháp lý mà nói, thì anh ta có quyền...

- Không pháp luật nào dung thứ hành động xấu xa ấy! Đây là vợ và các con của một đồng chí liệt sĩ. Chị Thuần cần kiện tới đâu chúng tôi cũng sẽ

cùng đi với chị ấy... Còn cái thằng khốn kiếp kia, nó ở cơ quan nào?

- Em không rõ... Anh ta bảo anh ta ở một viện nghiên cứu gì đó...

- Nghiên cứu cái cứt chó! - ông Châu "sách" quát - Xé mẹ cái mảnh bằng của nó đi! Tiến sĩ gì nó? Thằng lừa đảo thì đúng hơn!

Ông họa sĩ là người khá lơ mơ với thực tế, rất ngại những sự lôi thôi phức tạp của đời thường, lắc đầu thờ dài:

- Rắc rối quá! Tôi chẳng hiểu ra làm sao! Những việc kiện tụng, tranh chấp về nhà cửa thế này là khó giải quyết lắm!

- Khó giải quyết gì? - ông Châu "sách" trừng mắt - Ông chỉ vui đầu vào màu với bút. Ông say đắm, sống chết với cái đẹp trong tranh, còn cái xấu thật nó ở ngay trước mũi ông, thì ông làm ngơ hử?

Xưa nay ông Châu "sách" chưa bao giờ dám nặng lời với ông họa sĩ mà ông rất phục và việc vẽ tranh mà ông rất tôn thờ, vậy mà bây giờ ông phải quát lên thế, nghĩa là ông nóng giận lắm. Ông họa sĩ im thin thít, không dám hé răng cãi lại ông Châu nửa lời.

Ông bác sĩ gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn:

- Việc này còn nghiêm trọng hơn việc ông chồng bà Như nhiều. Tôi nghĩ: chúng ta vẫn cứ nên tới gặp thẳng anh chàng Vọng ấy. Dầu sao anh ta cũng là người có bằng cấp. Thay mặt tổ Phụ lão phố, chúng ta sẽ tỏ thái độ kiên quyết, buộc anh ta phải chấm dứt việc ngược đãi, chiếm đoạt nhà cửa của chị Thuần... Ngay chiều nay, chúng ta sẽ tới gặp anh ta... Bác Nguyễn có đi với chúng tôi không?

- Đi chứ sao lại không? Các ông đi đâu, tôi đi đó!

*

* *

Căn nhà một tầng có cửa sắt dẫn vào một hành lang hẹp. Buồng của người em trai chị Thuần ở phía ngoài. Cửa buồng đóng kín, một tấm danh thiếp đính trên cửa: *Nguyễn Hoài Vọng, Phó tiến sĩ*. Bên trên là mấy chữ Pháp viết bằng sơn trắng: "SILENCE!". Ông Châu "sách" làu bàu: - "Hãy giữ yên lặng!"... Anh phó tiến sĩ này muốn tỏ ra mình thích được yên tĩnh, nhưng sao mở nhạc to thế?

Quả thật, cơ tiếng nhạc xập xình rất to trong

phòng. Ông Mạc mạnh dạn gõ cửa. Sau hồi gõ thứ ba. Cánh cửa mới mở ra. Một người thanh niên trạc hơn ba mươi tuổi, đeo kính trắng, mặc chiếc sơ-mi lấm chấm hoa xanh rất diện bước ra:

- Các ông hỏi ai?

- Chúng tôi muốn gặp anh Nguyễn Hoài Vọng.

- Tôi đây. Các ông có việc gì?

- Chúng tôi muốn nói chuyện với anh một lát...

Nguyễn Hoài Vọng nhú mào:

- Mời các ông vào nhà... Ấy, các ông bỏ giày dép bên ngoài cho!

Gian phòng khá lịch sự, đóm dánh. Nền trải thảm cói nhiều màu, trần nhà mắc đèn nê-ông xanh dịu. Bộ bàn ghế và cái giường kiểu "mô-đéc". Trên giá sách một cây thông Nô-en bằng nhựa có mắc những quả bóng nhỏ bọc giấy bạc và những chùm đèn quả nhót nhấp nháy. Chiếc xe Môkích bóng loáng dựng ở góc phòng.

Có hai cô gái xinh đẹp đang ngồi nghe nhạc. Một cô mặc quần áo "bò" cô kia mặc chiếc áo chui đầu có ống tay áo rộng thùng thình, "mốt" mà thanh niên đang ưa chuộng.

Hoài Vọng mỉm cười, nghiêng đầu đưa cho hai cô gái mấy quyển họa báo Ba Lan:

- Nhưng và Cúc vào buồng trong xem sách một lát nhé, anh có khách.

Hai cô gái tò mò nhìn bốn vị khách đầu râu tóc bạc, áo quần cũ kỹ, rồi đi vào buồng trong, tuy vậy, thỉnh thoảng các cô vẫn thập thò nhìn ra.

Hoài Vọng lau ngón tay vào vạt áo ấn nút tắt cỗ máy A-kai đang réo rất tiếng nhạc. Anh chìa tay:

- Mời ngồi!

Mấy cái ghế đóng theo kiểu "mô-đéc", cái thì hình tam giác, cái thì hình bầu dục, chỉ có ba chân. Ông Đinh Tường ngồi lên, loạng choạng thế nào xuýt ngã bổ chửng, may ông Châu "sách" nhanh nhẩu đỡ được.

Hoài Vọng vát chân chữ ngũ, rút một điều thuốc lá ngoại để lên môi, đóng hộp thuốc lại, cầm lên một khẩu súng lục nhỏ bóng nhoáng. Anh ta bóp cò đánh "cách" một cái, bốn ông già giật mình. Nhưng không: đó là một cái bật lửa ga; Hoài Vọng ung dung châm thuốc và nhả khói. Khuôn mặt điển trai của anh ta gầy nhỏ, nước da mai mái, miệng mỏng dính, nhưng thân hình trông khá to béo vạm vỡ. Anh ta hỏi:

- Bây giờ các ông trình bày đi: các ông cần gì ạ?

Ông Đinh Tường, ông Châu "sách" và ông Nguyễn đưa mắt nhìn nhau, nhưng ông bác sĩ đã "phát hoả" luôn:

- Chúng tôi ở trong tổ phụ lão khu phố ta. Gần đây, bà con khối phố rất bất bình về việc anh mưu chiếm cứ căn buồng của chị Thuần, chị ruột của anh, vợ của một liệt sĩ quân đội. Việc đó sai về lý, xấu về tình. Anh còn gây nhiều hành động ngược đãi, ức hiếp mẹ con chị Thuần để ép chị phải rời đi. Chiều ngày 23 tháng 11, anh đã hành hung cháu lớn của chị Thuần khiến cháu phải vào bệnh viện. Hành động đó của anh vi phạm sắc lệnh về bảo vệ và chăm sóc thiếu niên nhi đồng mà nhà nước đã ban hành. Thiết nghĩ: Anh vừa là một cán bộ, một người có học thức, lại là em ruột chị Thuần, chúng tôi yêu cầu anh chấm dứt những ý định và việc làm sai trái trên.

Hoài Vọng càng nghe càng sa sầm nét mặt, nhưng nghe xong, anh ta cười, mới đầu còn cười gượng, sau cười rất to. Vỗ vạt chân chữ ngũ, anh ta nói:

- Đáng lẽ trước khi trả lời, tôi có thể đề nghị

các ông cho xem giấy tờ, để biết các ông lấy quyền gì mà chất vấn tôi. Nhưng nể các ông là người cùng phố, lại có tuổi, nên tôi không giữ kẽ gì mà không trả lời như sau để các ông rõ: Trước tiên hãy gạt ra ngoài việc tôi có hành động cứng rắn với cháu tôi, vì đó là cách giáo dục con cháu theo phương pháp riêng của mỗi gia đình. Còn về việc nhà cửa: Thứ nhất, xét về lý, tôi là người chủ có toàn quyền sở hữu ngôi nhà này, như giấy tờ đã ghi rõ. Tôi muốn cho chị tôi ở đây hay không, là quyền của tôi và tôi phải áp dụng những biện pháp để thực hiện quyền đó. Thứ hai, xét về tình: nghề nghiệp và địa vị của tôi cho phép tôi được có một chỗ ở yên tĩnh, thoáng rộng để suy nghĩ, làm việc, không bị trẻ nhỏ quấy phá ồn ào. Theo đúng tiêu chuẩn, đáng lẽ tôi phải được hưởng một chỗ ở đáng hoàng do nhà nước phân cho, nhưng tôi đã tự nguyện ở trong căn nhà cha mẹ tôi để lại. Xin nói cho các ông biết: tôi đã tham khảo ý kiến của những người bạn rất thân của tôi trong các cơ quan có thẩm quyền về nhà cửa, tôi sẵn sàng đón nhận sự kiện tụng của bất cứ ai - Hoài Vọng cười - Tôi cũng không trách gì sự sốt sắng đáng buồn của các ông. Quả là các ông quá sốt sắng nhúng tay vào việc riêng của người khác.

Nhưng các vị cao tuổi ơi, các vị nên nhớ cho: bây giờ là thời buổi của lý lẽ, của những tính toán thiết thực, những sức mạnh thiết thực,... Tôi khuyên các vị một điều: tuổi các vị, hãy ngồi nhà đấm lưng cho khỏe, chớ nên nhọc lòng vì những chuyện không phải của mình - Hoài Vọng đứng dậy - Thế thôi nhỉ? Bây giờ đành xin lỗi các ông, tôi đang bận. Các ông biết đấy: tôi đang có khách... xin chào!

Hoài Vọng lịch thiệp đứng dậy mở cửa. Ngơ ngác vì kinh ngạc và uất giận, bốn ông già bước ra như những cái máy. Hành lang hơi tối, mắt lại kém tìm cái ô của mình dựng ở bên cửa, bác sĩ Mạc cầm nhầm phải cái chổi định giơ lên. Hoài Vọng cười ngất:

- Ấy chết, ô của cụ đây, cụ cầm mất chổi cháu lấy gì quét nhà?

Bước ra đường, cả bốn ông đều ghen thở vì cầm tức và vì thấy mình bị xúc phạm. Mặt ông Nguyễn và ông Tường đỏ rừ, mặt ông Châu và ông Mạc xanh xám. Không ai nói với ai, bốn người lúi lúi bước đi. Sau thắng lợi của lần đến gặp chồng bà Như, sự thất bại của việc đến nhà anh phó tiến sĩ khiến bốn ông bàng hoàng. Người già

dễ tủi thân, nhớ lại vẻ ngạo mạn, tự tin của gã thanh niên đẹp trai và khoẻ mạnh đó, bốn ông già có cảm giác gì như là cay đắng, thấy mình trở trối, yếu ớt, bất lực... Buổi chiều, thành phố loáng thoáng mưa, trời rét buốt, lá vàng rụng rào rào xuống hè đường khắp khểnh. Bốn người bạn từng đi trên những con đường này từ khi họ còn đầy sức lực, đầy mơ tưởng. Khi ấy họ từng mơ rằng họ sẽ thay đổi được cả thế giới, vậy mà bây giờ, chỉ một việc còn con này, họ cũng chẳng thay đổi được hay sao? Họ phải chịu thua gã Hoài Vọng trắng trợn ấy sao?

Ông Châu không muốn về nhà, sợ vợ ông và bà Đào Như đang đợi để hỏi kết quả cuộc đi. Cả bốn ông kéo về nhà ông bác sĩ. Bốn ông ngồi bần thần, rầu rĩ, tránh không nhìn vào mặt nhau. Bà vợ ông Mạc tuy hiền lành, không hay nói như bà vợ ông Châu, nhưng cũng rất thương chồng, quý nể các bạn chồng, bà nói:

- Đợi cơm ông mãi đấy, hay để tôi làm thêm thức ăn, các ông xơi cơm với nhau cho vui...

Ông Mạc xua tay:

- Cơm nước gì, vui vẻ gì... Mặc chúng tôi!

Bốn ông già lại ngồi im, đầu cúi xuống. Thương các bạn quá, ông họa sĩ lên tiếng trước:

- Tôi biết nhà mấy vị trong Hội đồng nhân dân và ủy ban thành phố, ta sẽ lên gặp các đồng chí ấy. Ta cũng sẽ đến gặp thẳng cơ quan thành Vọng. Các ông ơi, còn có chính quyền, có dân phố, chị Thuần của chúng ta không thể bị ức hiếp bất công được!

Câu nói của ông Nguyễn làm không khí bớt nặng nề, ai nấy tươi tỉnh hơn. Bốn ông bắt đầu bàn bạc một kế hoạch mạnh mẽ và rộng khắp bảo vệ mẹ con chị Thuần...

Tuy vậy, trong đầu bốn ông vẫn bị ám ảnh bởi những câu nói ngạo nghễ của Hoài Vọng. Những câu nói khiến bốn ông cảm thấy một cách chua xót: phải chăng mình đã là những ông già hết thời, bị quên lãng, bị khinh thường, những thiện ý nhỏ nhoi của mình bị cuộc sống ô ạt tàn nhẫn cuốn lấp và mình thực yếu ớt, bất lực...

Nỗi buồn phiền day dứt dường như chưa tan hết trên căn gác nhỏ, bỗng có tiếng còi ô tô, tiếng chân chạy vội vã lên cầu thang. Một cô gái mặc áo "blu" trắng bệnh viện mừng rỡ reo lên:

- Bác Mạc! May quá! Bác có nhà...

Ông Mạc ngạc nhiên đứng dậy:

- Cô Tâm! Cô đến có việc gì thế? Lâu quá không gặp cô...

- Thưa bác, giáo sư giám đốc và hội đồng chuyên môn mời bác đến bệnh viện ngay! Phiên bác giúp cho một việc: có một "ca" cực kỳ oái oăm, có những triệu chứng lâm sàng trái ngược hẳn nhau ở vùng ruột. Tất cả các bác sĩ đã khám kỹ, đã cho chụp điện, thử máu mà vẫn không thể đoán ra bệnh gì. Bệnh nhân lại bị áp huyết cao, cơ thể rất yếu và là một nhân vật quan trọng, một vị khách quý của chính phủ. Giáo sư giám đốc nhờ cách đây mấy năm, chính bác Mạc đã khám và giải quyết một ca tương tự như thế này, hình như bác có ghi chép rất kỹ trong sổ tay. Nay chỉ biết trông vào kinh nghiệm của bác! Giáo sư ra lệnh: bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm mời bằng được bác tới bệnh viện ngay, bác sẽ khám, cho quyết định, và nếu cần mổ thì bác sẽ giúp cho... Thưa bác, xe đang đợi, mời bác đi ngay ạ...

Ông Mạc sững người lắp bắp:

- Nhưng... tôi... Thôi được, vâng, tôi sẽ đi ngay!
Bà lấy cho tôi cái áo ngoài, cả cái mũ nữa! Kia!
Mau lên!

Bà Mạc cuống lên. Bà lập cập mở tủ lấy đưa cho ông Mạc mũ, áo và cái cặp bằng vải bạt mà bao năm nay ông vẫn xách đi làm. Ba ông bạn bị bất ngờ, cũng luống cuống đứng lú lút quanh ông Mạc, muốn nói mà không biết nói gì. Cô y tá đã vội vã đỡ lưng ông Mạc đẩy đi:

- Xin phép bà, xin phép các bác... Cháu phải đi ngay!

Tiếng còi xe giục dồn dập dưới nhà. Tới giữa cầu thang, ông Mạc chỉ kịp ngoái lại:

- Thôi tôi đi... Họ đợi...

Bà Mạc và ba ông bạn ra ban-công nhìn theo chiếc xe cứu thương lao vút đi trên đường phố tối lạnh ướt loáng nước mưa. Mắt bà Mạc rần rần:

- Ông ấy chưa kịp cơm nước gì... Chao ôi, thế là hàng năm nay ông ấy mới lại tới bệnh viện...

Bà Mạc không biết nhưng ba người bạn già thì biết rằng: có những ngày ông Mạc đã lặng lẽ đi đến gần cửa bệnh viện. Ông đi qua đi lại, đứng bần thần từ xa nhìn vào những dãy phòng điều trị, phòng phẫu thuật sáng ánh đèn. Ông đứng nhìn, nhìn mãi cho đỡ nhớ, rồi lặng lẽ đi bộ về...

Ông Châu "sách" bỗng bảo hai bạn:

- Đây, hàng năm nay ông bạn già của chúng ta

không cầm dao mổ... Mấy hôm nay ông ấy lại đang mệt... Mà công việc thì gay go đây... Tôi nghĩ... hay là chúng ta tới đó đi, tới bệnh viện ấy.... để cho ông bạn ta thêm vững vàng, thêm yên tâm...

- Đúng đấy! Ta tới ngay đi! - ông Nguyễn và ông Đinh Tường nhất trí.

Ở nhà ông Mạc lúc ấy chỉ có một chiếc xe đạp, ông Châu "sách" đèo ông Nguyễn (ông Nguyễn không biết đi xe đạp), còn ông Đinh Tường thì phải về nhà lấy xe, ông sẽ tới sau.

Tới cửa bệnh viện, ông Châu và ông Nguyễn phải nài nỉ mãi người thường trực mới cho vào, vì đã hết giờ.

Hai ông đứng chỗ bậc thang lên xuống gần hành lang dẫn vào phòng mổ. Thình thoảng, những bác sĩ, y tá mặc áo trắng toát đi qua, nhưng hai ông không dám hỏi. Đợi một hồi lâu, hai ông nghe thấy một bà bác sĩ tất tả gọi mấy cô hộ lý:

- Chuẩn bị phòng, bác sĩ Mạc quyết định mổ cho bệnh nhân giường A1!

Một chiếc xe đẩy bệnh nhân nằm đắp chăn kín mít đi qua hành lang. Một lát sau, bác sĩ Mạc đi qua, đội mũ trắng, đeo khẩu trang trắng che nửa mặt. Bác sĩ Mạc không nhìn thấy hai người bạn,

bước chân vội vã đi những bước dài và quả quyết. Bác sĩ Mạc đi trước, một tốp đông các bác sĩ, y tá, theo sau. Cánh cửa phòng mở đóng lại. Bảng đèn đỏ bật lên. Ông Châu, ông Nguyễn hồi hộp đứng ngồi không yên. Nửa tiếng nữa trôi qua, rồi bà Mạc cùng ông Đình Tường tới. Bà Mạc xách một cái cặp-lồng, bà vừa mua xôi nóng và thức ăn đem vào cho chồng. Ông Đình Tường kể:

- Các bác có biết vì sao tôi tới muộn không? Chuyện là thế này: Tôi vừa về nhà thì có một cô gái đến hỏi. Các bác có biết cô gái ấy là ai không? Chính là một trong hai cô ở nhà gã Hoài Vọng ban chiều, cái cô mặc quần áo "bò" ấy, thì ra cô ta là vợ chưa cưới của anh ta. Các bác có biết cô ta đến để làm gì không? Thì ra cô ta đến để nói: lúc chiều, ngồi trong buồng trong, cô ta đã nghe hết câu chuyện. Liên sau đó, cô ta đã đến gặp chị Thuần để hỏi cặn kẽ sự tình. Cô mới vỡ lẽ ra mọi việc, Thì ra anh chàng Vọng đã giấu cô. Cô vô cùng tức tối và xấu hổ, không ngờ chồng chưa cưới của cô lại tàn nhẫn đến thế. Cô bảo rằng cô sẽ không để anh ta tiếp tục đối xử tồi tệ với chị Thuần như vậy. Không bao giờ cô chịu ở căn nhà chiếm đoạt của mẹ con chị Thuần, nếu cần cô sẽ vĩnh viễn chia tay với anh Vọng. Cô ấy khóc và

nói những gì nữa dài lắm, đại ý là: cô ấy rất đau lòng về những lời hôn xước mà tay Vọng đã nói với chúng ta, những người già cả đáng kính. Cô ấy bảo không được xúc phạm tới tuổi già, tuổi trẻ mà xấu xa, vô dụng thì cũng chẳng hơn gì thanh gổ mục. Ai cũng từng qua tuổi trẻ, ai cũng phải tới tuổi già. Vấn đề không phải trẻ hay già mà là xấu hay tốt, thấp kém hay cao đẹp, có ích hay không có ích... Cô ấy cũng nhờ tôi chuyển lời xin lỗi của cô ấy tới ba ông kia, nhất là cái ông cao cao... Tôi bảo: "Đó là bác sĩ Mạc. Bây giờ bác ấy đang ở bệnh viện, ô tô người ta đến tận nhà đón đi cả bệnh viện người ta nhao lên vì thiếu bác ấy. Bởi bác ấy là một con người rất tài giỏi, rất tận tụy, rất tốt bụng. Bác ấy đi cứu chữa cho một bệnh nhân quan trọng, một vị khách quý của chính phủ. Và bác ấy sẽ cứu khỏi, ít ai ở trên đời này có thể sánh được với bác ấy... Còn cái anh chồng chưa cưới của cô, có lẽ cũng phải đưa anh ta đến cho bác sĩ Mạc mổ. Phải thay máu, thay óc của anh ta đi, may ra anh ta mới thành con người tử tế được...". Đây, tôi nói với cô ấy thế đấy...

Tiêng nói chuyện ồn ào làm một cô hộ lý to béo bước ra, cau có gắt:

- Sao lại đứng ở đây? Người nhà bệnh nhân à?
Mời ra ngoài kia cho!

Mấy ông vội rồi rít: "Vâng chúng tôi ra ngay đây, ra ngay đây ạ!". Họ đi ra sân, ông họa sĩ đi mấy bước bỗng quay lại, rụt rè nói khê với cô hộ lý:

- Nhờ cô... Cô có vào trong ấy - ông chỉ tay vào phía phòng mổ - Nhờ cô nói giùm với bác sĩ Mạc là: có bà vợ ông và các bạn ông đang ở ngoài này, ông hãy vững vàng lên, cố gắng lên... Có chúng tôi ngoài này đây!

Trời lác đác mưa. Hàng muôm ở sân bệnh viện xạc xào vòm lá. Bà Mạc tay vẫn ôm cái cặp-lông, ngồi ở ghế đá, ba ông bạn già đứng đằng sau. Họ cùng nhìn vào khung cửa kính rộng quét sơn trắng sáng rục ánh đèn, thấp thoáng những bóng người đang cúi xuống bàn mổ. Ở đó, bác sĩ Mạc - ông bạn già thân yêu của họ - đang tranh đấu cho cuộc sống.

10-1980

Anh Thành

Sau khi dự buổi chiếu chiều dài một cuốn phim mới, mấy chúng tôi cùng với anh Quang, đạo diễn của cuốn phim đó đi chơi với nhau ngoài phố. Rồi anh Quang rủ chúng tôi về nhà anh. Anh là một đạo diễn điện ảnh trẻ say mê nghề nghiệp, chưa có gia đình, lại giao thiệp rộng. Chúng tôi ngồi chơi đến khuya, nói đủ thứ chuyện, bàn về bộ phim của Quang mà chúng tôi vừa xem, rồi bàn rộng hơn về điện ảnh, về sức hấp dẫn và tính hiện đại của ngành nghệ thuật trẻ này... Đến một lúc, đột nhiên chúng tôi thấy Quang đắm chiều lặng lẽ hẳn... Anh có vẻ đang nghĩ lại lan man những chuyện gì, rồi Quang nói:

- Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn nhớ lần đầu tiên tôi được xem phim, nhớ tới cái xóm núi tôi ở hồi đó, và nhớ tới anh Thành...

- Anh Thành nào? - Chúng tôi hỏi Quang.

- Anh Thành, người đầu tiên giới thiệu với tôi về "chiếu bóng", cho tôi hình dung thế nào là "chiếu bóng", mặc dù về sau tôi mới biết "chiếu bóng" thực ra hoàn toàn không phải như vậy...

Tỉnh Quang thường không để lâu trong bụng được chuyện gì, nhất là với các bạn thân. Và anh kể:

*
* *
*

Hồi đó, cách đây đã ba mươi năm, tôi còn là một đứa bé sống trong cái xóm nhỏ ở tận thượng nguồn con sông Thao, ba bốn mặt đều là đồi núi và những rừng giang nứa, lau sậy rậm rạp, từ đó lội suối, leo dốc đi ra ngã ba huyện lỵ cũng phải cả ngày trời...

Cái xóm nhỏ tên là xóm Vực lúa thừa có độ ba bốn chục nóc nhà, non nửa là gia đình từ dưới xuôi tản cư lên, hoặc từ Vũ Bản, Thanh Cù, Ấm Thượng... sợ bom Pháp chạy vào tận chỗ góc núi cửa rừng này dựng nhà ở tạm... Còn lại là dân xóm đã ở sẵn từ nhiều năm trước. Hầu hết cũng là những người dân dưới xuôi, vì nghèo đói, vì trốn nợ, trốn thuế hoặc bị vạ, bị tội gì phải bỏ đất

bỏ làng bồng bế nhau tìm lên đây chặt tre làm nhà, vỡ đồi trồng sắn, lập nên cái xóm Vực heo hắt này...

Gọi là xóm Vực vì hẻm núi kề gần đó có một vực sâu, miệng đá lởm chởm, nhìn xuống chỉ thấy tối om, suốt đêm ngày âm âm tiếng nước réo và gió hút. Đã có đủ thứ giai thoại về giải vực sâu này, khiến người ở đây lâu năm cũng quen đi, coi cái tiếng mõ trâu thả trên đồi, tiếng nai tác tộ hàng đêm mà thôi... Dân xóm đều là những người chịu khó, lẫm lẫm, gần như suốt ngày chẳng nói một câu. Suốt ngày, người ta cặm cụi làm lụng trên nương, bên bìa rừng. Chiều xuống, sương lạnh mù mịt từ các khe núi đổ ra, mặt trời vừa lặn là ai nấy lên giường đi ngủ. Chỉ mấy gia đình tản cư là còn thấp ngọn đèn dầu dọc lên làm việc nọ việc kia một lúc. Những lúc ấy, bà tôi, mẹ tôi thường kể chuyện dưới xuôi, chuyện Hà Nội... Mấy anh em chúng tôi, đứa nhỏ thì sinh ở đây, đứa lớn hơn thì lúc theo mẹ theo bà đi tản cư cũng mới còn bé tí nên chẳng nhớ, chẳng biết gì về phố phường dưới xuôi cả. Nghe kể về những nhà gạch hai, ba tầng, về tàu điện, ô tô, về những ngọn đèn điện, chúng tôi đều lấy làm lạ lắm! Còn dân xóm Vực

thì lại càng ít bước chân ra khỏi vùng núi này. Có người cả đời chưa hề ra tới đường cái. Chuyện đồng đất dưới xuôi, chỉ có những người già trong xóm là còn nhớ lơ mờ, mà họ cũng chẳng thích nhắc lại: quá khứ cực quá, buồn khổ quá, đâu bằng cuộc sống dựa vào đất núi cây rừng trù phú nơi đây!

Ít năm về trước, trong xóm còn có một người đã từng bốn ba nhiều nơi, thường hay kể chuyện về những ngày bốn ba của mình. Đó là ông quản Ngoạt. Thời trẻ, ông đã từng đi lính khổ xanh. Cái chức quản là do ông bịa ra, thật sự ông chỉ là một anh lính gác trại, cắt cỏ ngựa, nấu bếp... lưu lạc thế nào mà ông lại lên ở xóm Vực? Ông kể cho đám trẻ trong xóm chuyện về những nơi ông từng ở: Hải Phòng, Nam Định. Thái Bình... những nơi đô hội có sông biển, tàu bè và một đời sống náo nhiệt khác lạ... Thế rồi ông quản Ngoạt phải lòng cô con gái của một bà góa trong xóm. Hai người rủ nhau trốn đi. Nghe nói họ đã xuống tận Việt Trì, ông chồng làm thợ cúp tóc, còn cô vợ bán củi ngoài chợ... Họ đi, đời sống xóm Vực lại trở lại bình lặng, hiu hắt như cũ.

Nếu không có kháng chiến, với những người tản

cư, những đoàn bộ đội, cán bộ công tác qua ghé lại, thì chắc xóm Vực cứ vắng vẻ, lặng lẽ thế mãi, gần như tách khỏi thế giới bên ngoài, chìm khuất giữa ba bề tranh nữa, lau sậy. ..

Bây giờ, đầu xóm đã có một cửa hàng thợ may của một gia đình ở Hà Đông lên, đặt một chiếc máy khâu cũ, nhận may vá sửa chữa quần áo cho các gia đình trong xóm. Gần đó là "cửa hiệu" bà Phú, vắn vện chỉ có một cái mẹt bán những thứ lặt vặt: kẹo bột, đá lửa, kim chỉ, kẹp tóc... Nhưng làm cho xóm náo nhiệt hẳn lên, là cái chòi thông tin trên cây săng ở chân dốc. Người dựng chòi này là anh Thịnh. Chiều chiều, anh Thịnh cầm cái loa sắt ngồi trên chòi đọc tin chiến sự: tin bộ đội ta thắng trận ở Bông Lau, Đoan Hùng, tin đồng bào vùng địch hậu chống càn, giữ lúa, phá tề, trừ gian... Rồi anh Thịnh còn ngâm vè, hò "vui sản xuất", hát "trống quân", "bồng mạc"... Giọng anh lạnh lót, véo von, như giọng con gái - các bà các chị trong xóm nhận xét thế!

Ba ngày một lần, anh Thịnh đi nhận tin trên thông tin xã, cách xóm mười hai cây số. Anh đi đường tắt qua núi, sáng đi, trưa về. Những lúc đó, tôi và Gành, em trai anh Thịnh - lớn hơn tôi

độ dầm tuổi - lại ra tận chân dốc đợi anh. Nhà anh Thịnh chỉ có hai anh em, bố mẹ anh mất từ lâu. Anh em anh ở trong một gian nhà cọ, gọi là gian lều thì đúng hơn, phía sau đôi, dưới gốc mấy cây trám trắng. Trong xóm Vực, anh Thịnh là người tội quý nhất. Anh dạy tôi cách bẫy gà rừng, cách đắp đá ngăn vũng ven suối để tát cá, cách nướng khoai trong ống nứa, anh còn dạy chúng tôi hát và khoét sáo bằng ống sậy, ống trúc...

Đã mấy lần anh Thịnh lên xã xin đi bộ đội, nhưng vì anh có tật ở chân, phải đi tập tễnh, mắt lại rất kém - do những trận ốm nặng ngày bé - nên trên xã người ta không nhận. Anh Thịnh rất buồn. Anh thường tâm sự: nếu không bị đau chân, anh cũng sẽ xin đi làm văn công, hoặc đi học kéo đàn, giống như mấy anh ở đội văn nghệ trường thiếu sinh quân hôm nọ ghé qua xóm. "Tỉnh mình thích bay nhảy, mong được đi đây đi đó, trông thấy những cảnh mới lạ... Sống thế mới vui, mới là người của thời nay...". Anh thường nói thế.

*

* *

Một hôm, anh Thịnh hơn hờ khoe với chúng tôi:

- Minh sắp đi dân công. Người ta nhận rồi. Minh phải nói mãi xă mới nhận!

- Anh đi những đâu?

- Chưa biết. Nhưng chắc là nhiều nơi. Nghe nói có thể lên tới mãi Bắc Cạn, Cao Bằng. Ở đâu có bộ đội, là có dân công... ít ra cũng phải ba bốn tháng mới về...

Tôi nghe mà ngơ ngẩn cả người! Bắc Cạn, Cao Bằng... những tên nghe xa quá, lạ lùng, hấp dẫn quá! Anh Thành sẽ được tới đó! Và tôi sẽ phải xa anh ba, bốn tháng dài...

Hôm anh Thành đi, chúng tôi tiễn anh qua suối, qua cầu Cau, đồi Lem, mãi tận tới đường rẽ lên xă mới dừng lại. Anh Thành đội chiếc mũ lá, mặc bộ quần áo nâu, chân đi dép cao su trắng, vai đeo chiếc túi dệt, trông thật hoạt bát, hồ hởi.

Tôi và thằng Gành đứng nhìn theo cái bóng dáng tập tễnh của anh, cho đến khi anh quay lại, khoát khoát cái mũ lá ra hiệu bảo chúng tôi về, hai đứa mới ngậm ngùi trở lại xóm Vực.

Mùa đông ấy dài và lạnh. Suốt ngày, chúng tôi phải ngồi sưởi bên đống củi cháy rừng rực. Xóm

càng buồn hơn vì vắng tiếng loa, tiếng anh Thịnh "hò lơ lơ lơ" và tiếng hát trống quân...

Mãi sau Tết, anh Thịnh mới về. Anh gầy và đen hần đi, nhưng rất vui vẻ phấn khởi. Anh vẫn mặc bộ quần áo nâu, đi đôi dép cao su trắng, trên cổ có thêm một tấm vải dù chiến lợi phẩm. Anh cho quà khắp lượt: cho mẹ tôi một gói kim khâu, bà tôi một lọ cao "con hổ", cho tôi một cuộn dây dù. Anh kể đủ chuyện: chuyện ta giải phóng Cao Bằng, chuyện tù binh Pháp xin thuốc lá của dân công, chuyện bộ đội cho đi nhờ ô tô... Anh cũng có thêm nhiều bài hát mới: "Dân Liên Xô vui hát trên đồng hoa...". "Đường ta ta cứ đi, nhà ta ta cứ xây, ruộng ta ta cứ cày...", anh thích nhất bài "Đây gió đây trong rừng đây cánh đồng"... giọng anh lạnh lót, tay anh đập đập vào ống bương cột nhà điểm nhịp, đôi con mắt hiếng và đục lòng đen của anh cũng như sáng hơn, lấp lánh ánh sáng của những nẻo đất phương trời mới lạ...

Nhưng anh Thịnh kể say mê hơn cả, và chúng tôi nghe chăm chú náo nức hơn cả là chuyện về "chiều bóng".

- Tôi đã được xem chiều bóng! Lần đầu được

xem chiếu bóng! Bộ đội cho xem! Chà! Thần tình vô cùng!

- Nhưng mà "chiếu bóng" là gì ạ?

Không phải chỉ chúng tôi - lũ trẻ con - mới không biết chiếu bóng là gì" Khấp lượt dân xóm Vực cũng chưa hề ai nghe kể về "chiếu bóng", chứ chưa nói là xem.

Anh Thành liền giảng giải:

- Một tấm vải, bằng cái chiếu ấy, màu trắng, căng lên giữa trời thế này này... một cái hộp to, có lỗ tròn, có ống kính. Người ta bật đèn, thế là trên tấm vải trắng hiện ra những hình người, phong cảnh, chim bay, ngựa chạy...

- Như ảnh ấy ạ? - Chúng tôi cố hình dung.

- Không phải! Người ở đây biết cử động, đi lại, hát múa... Có cô Liên Xô lái ô tô, hát tiếng Liên Xô... Rồi đông người đi mít tinh, vẫy cờ hoa, cu như thật ấy... Tất cả chỉ trên tấm màn trắng ấy thôi!

- Thế là thế nào nhỉ? - Chúng tôi không hiểu - Làm sao người lại đứng trên tấm vải trắng ấy được! À, chắc giống như diễn kịch (có lần chúng tôi đã được xem bộ đội diễn kịch).

- Không, không phải diễn kịch! Bởi không phải người thật! Có ông đã chạy lên tận nơi sờ vào, thì cũng chỉ là tấm màn dệt thôi! Chiều bóng là thế mà!

Anh Thành giảng giải cũng đã kỹ, mà chúng tôi vẫn không tưởng tượng rõ ràng ra được. Chiều bóng, đối với chúng tôi ngày ấy, là một cái gì thần kỳ gần ngang với phép màu của ông bụt hay chiếc đũa của bà tiên vậy. Lúc đó, nếu có ai hỏi tôi "ao ước điều gì nhất?" thì tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời: "Ước được xem chiều bóng!".

Bởi vậy, tôi đã bàng hoàng biết bao khi một buổi chiều, anh Thành đến tìm chúng tôi, thì thắm:

- Tối nay, sẽ có chiều bóng!
- Ở đâu? - Chúng tôi trợn mắt.
- Ở ngay xóm ta. Tôi chiều.
- Chiều bóng thật?
- À... cũng... gần như thế... Để các em với bà con ta hình dung thế nào là chiều bóng.
- Cũng có tấm màn, có người cử động?
- Chứ sao!

Chúng tôi nóng ruột như điên, chỉ mong đến buổi tối. Trời vừa xẩm, hầu khắp dân xóm đã kéo đến bãi đất trước đình - xóm Vực cũng có một cái đình nhỏ, thờ thành hoàng, lâu nay được coi như trụ sở của xóm. Trẻ con đến trước, rồi các bà, các bủ bồm bẻm nhai trầu, đám thanh niên gọi nhau í ới...

Hai cây tre được chôn xuống đất từ chiều. Một tấm vải trắng được căng rộng, không phải vải thường, mà là vải nhựa trắng đục. Anh Thịnh cùng mấy anh chị ở tổ thanh niên ngăn không cho ai bước qua cái dây thừng căng ở trước và hai bên "màn ảnh".

Buổi "chiếu bóng" bắt đầu! Anh Thịnh đề nghị tắt hết đèn, đuốc ở phía người ngồi xem. Sau mấy bài hát, hai ngọn đèn bão và ba cây đuốc nhựa trám được đốt lên ở phía sau tấm vải nhựa trắng! Lửa hắt lên bập bùng, mặt vải nhựa trắng như mặt đèn kéo quân. Người xem xôn xao cả lên. Rồi trên mặt vải nhựa hiện lên những hình người: người đội nón, người cầm liềm, người cầm bó hoa, tất cả cúi chào rồi nhảy múa, làm điệu bộ cuộc đất, gặt lúa, bắn súng, theo tiếng hát rộn rã: "Đây gió đây trong rừng đây cánh đồng...".

Một cụ già trong đám người xem kêu lên:

- A! Thăng Thịnh!

Cụ chỉ một hình người đen đen "cử động" say sưa trên "màn ảnh"! Mọi người nhận ra bước chân tập tễnh, cái đầu nghẹo nghẹo đúng là anh Thịnh. Cạnh anh là cô Tó con bà Phú, rồi anh Quý, cô Thám chú Đạt... tất cả làm động tác theo sự điều khiển của anh Thịnh. Người xem càng thích quá, cười, reo, gọi đấm vào nhau... Chúng tôi chạy luôn ra phía sau "màn ảnh" để xem cho rõ. Dưới ánh lửa, mặt anh Thịnh đỏ bừng, mồ hôi vã ra ướt đầm cả trán, mắt anh long lanh, miệng anh hát mê mải: "Đây gió đây trong rừng..."

Lúc ấy trong rừng gió cũng đang thổi mạnh, những ngọn đuốc càng cháy to, tàn lửa và nhựa trám sèo sèo, bay lả tả trên mặt cỏ. Phía sau vực sâu, tiếng nước réo ầm ầm. Cái xóm Vực dễ chưa bao giờ có một đêm nào nhiệt đến thế!

*

* *

Đó là lần đầu tiên tôi xem "chiếu bóng", lần đầu làm quen với nghệ thuật điện ảnh mà sau này suốt đời tôi say mê, tuy rằng - như các anh

thấy đây - trò múa hát sau tấm vải nhựa mà anh Thịnh cho chúng tôi xem không thể gọi là chiếu bóng. Nhưng lúc ấy, bọn trẻ chúng tôi vẫn thích thú vô cùng, thán phục anh Thịnh vô cùng.

Rồi Hòa bình lập lại, những gia đình tản cư lục tục rời xóm Vực trở về xuôi. Cái xóm đã vắng lại càng vắng đi mấy lần. Bà tôi, mẹ tôi và mấy anh em chúng tôi là gia đình tản cư cuối cùng rời xóm. Mấy anh em chúng tôi sẽ thấy những dãy nhà cao, ô tô, tàu điện và cả được xem chiếu bóng... Hôm chúng tôi đi, anh Thịnh đến khuân dọn đồ đạc giúp. Anh nói với bà tôi:

- Có lẽ ít lâu nữa, cháu cũng sẽ về dưới ấy. Phải đi đây đi đó một phen. Giá cháu được vào văn công nhỉ? Nếu không, cháu sẽ kiếm việc gì làm ở Hà Nội. Nhất định cháu phải ra Hà Nội! Phải mở rộng tầm mắt, học hỏi, hiểu biết...

Anh nói và làm thực. Gia đình tôi về Hà Nội được độ một năm thì anh Thịnh cũng về. Anh tìm đến thăm chúng tôi. Lúc này, tôi đã đi học và có đông bạn bè mới ở Hà Nội. Tâm trí trẻ nhỏ dễ quên, gặp anh Thịnh chúng tôi vẫn mừng, nhưng ở giữa hoàn cảnh mới này, tôi thấy anh có vẻ rụt

rè, ngỡ ngàng, không hoạt bát vui vẻ như trước... Anh cho biết anh đã về ở hẳn Hà Nội.

Bà tôi hỏi:

- Cậu về đây thì ở đâu, định làm nghề gì?

- Cháu ở trọ một nhà người quen. Cháu đã xin vào làm ở một tổ làm mũ lá... Cũng là làm tạm thôi, buổi tối cháu vẫn đi học thêm... Cháu cũng đã mua được một cái đàn măng-đô-lin... phải cái,... mất cháu ngày càng kém, buổi tối là chẳng nhìn thấy gì cả...

Bấy giờ tôi mới để ý: mắt anh đeo kính, khi đứng lên ngồi xuống, anh phải đưa tay rờ rờ cái ghế...

Khi anh Thành đã về, bà tôi chép miệng lắc đầu:

- Cái cậu Thành này, bà con xóm giềng khuyên can thế nào cũng chẳng nghe, cứ khăng khăng đòi về Hà Nội ở. Trên đó giờ người ta đã chia ruộng cho anh em cậu ấy. Ở quê mà làm ăn có phải hơn không? Người thì tốt nhưng chẳng biết nghĩ ngợi tính toán! Hôm nọ bà Phú đến chơi cũng kêu: trên xóm Vực, họ bảo cậu Thành cậu ấy hăm hăm hay sao ấy, đi đâu cũng khoe là sẽ về Hà Nội ở, nào là sẽ học hát, học đàn, sẽ lấy một cô vợ phi-dê...

Trong lòng tôi vẫn còn mến phục anh Thịnh, nghe bà tôi nói vậy, tôi không bằng lòng. Không bằng lòng lúc ấy, rồi tôi vẫn chẳng mấy để tâm đến anh Thịnh, chỉ biết anh vẫn ở đâu đó trong Hà Nội mà tôi không gặp. Một hôm, đi học về, tôi nghe bà tôi kể với mẹ tôi:

- Hôm nay cậu Thịnh có lại chơi. Khổ, gần ra mùa hắt rồi! Đi phải chống gậy. Mà xem chừng túng thiếu lắm. Mùa lòa, ốm đau thế, lại một mình ở nhờ ở trọ, làm lụng không biết có đủ ăn không? Tôi khuyên cậu ấy về quê mà ở... Cậu ấy chẳng nói gì...

Dạo đó, thỉnh thoảng anh Thịnh lại chống gậy đến nhà tôi. Có hôm bà tôi dúi cho anh ít tiền, anh từ chối không chịu cầm, bà tôi nói mãi anh mới nhận. Có hôm bà tôi lục đưa anh bộ quần áo của bố tôi, vì thấy quần áo anh đã cũ rách... Có hôm, nhà đi vắng cả, chỉ có mình tôi. Anh Thịnh đến, gọi tôi lại ngồi chơi với anh. Anh hỏi tôi chuyện học hành, nắm vai nắm tay tôi, khen tôi chóng lớn. Rồi ôm tôi trong tay, anh hát khẽ cho tôi nghe: "Đây gió đây trong rừng...". Ngẩng lên, tôi thấy đôi mắt anh đã mờ đục hắt, nụ cười lặng lẽ trên môi có vẻ buồn buồn... Anh ngồi im một lát, xoa đầu tôi rồi về...

Từ hôm ấy, không thấy anh Thành lại. Bằng đi phải đến mấy năm, được tin cậu Gành, em trai anh Thành, đã nhờ người đón anh về quê. Gành bây giờ đã lớn, nhà cửa ruộng nương đã khang trang hơn trước. Vùng núi xóm Vực bắt đầu tổ chức hợp tác xã. Người ta xây dựng một nhà máy chè. Đường ô tô chạy qua gần xóm. Anh Thành sống với vợ chồng Gành, ngày ngày bế cháu và nhận việc đan quang đan xot cho hợp tác...

Mùa hè năm đầu tiên học trường điện ảnh, tôi theo một đoàn làm phim tài liệu lên nhà máy chè và có ghé về xóm Vực. Chỉ ghé lại được có một buổi, tôi chạy đi tìm thăm nhà anh em anh Thành. Người ta chỉ cho tôi một ngôi nhà hai gian sau một vườn um tùm bưởi mít. Gành đi vắng. Trên hiên nhà, một người đàn ông đang ngồi bế một đứa trẻ trên tay. Phải một lúc lâu tôi mới nhận ra đó là anh Thành. Tóc anh đã lốm chớm bạc, mặt anh nhăn nheo nhiều nếp nhăn, và đôi mắt chỉ còn là hai hốc sâu mờ mờ chút màng trắng...

Cũng phải lâu lắm anh mới nhớ được ra tôi, anh lập cập vừa bế cháu vừa chạy ra chum múc nước, định nấu nước mời tôi. Tôi nói chỉ ghé thăm anh một lát rồi phải đi ngay, kéo anh em đang

đợi. Tôi cũng khoe anh hiện tôi đang học điện ảnh, học làm đạo diễn phim. Anh cười, nhe hàm răng khắp khểnh đen xỉn. Anh ép tôi phải cầm theo một bó sắn tươi mới nhổ ở vườn. Dẫn tôi có dịp thì nhớ ghé về chơi. Tôi đi, anh tiễn ra tận đầu vườn, đứng mãi đó, cái đầu nghiêng nghiêng ngóng theo những bước chân của tôi...

Vào khoảng dăm năm sau, tôi về xóm Vực thì hay tin anh Thành đã chết cách đây hai năm, sau một trận cảm nhẹ.

Lần ấy, chúng tôi đang quay một bộ phim về những người chở bè dọc sông Thao, tôi và mấy anh bạn định ghé lại xóm Vực ở chơi mấy hôm, vậy mà - tôi không ngờ - anh Thành đã không còn nữa... Ở nhà Gành ra, tôi đi lang thang mãi ven những bìa rừng, lưng núi ngày xưa. Hình ảnh anh Thành cứ ám ảnh trong tôi mãi, hình ảnh một con người khao khát vươn tới một cái gì cao hơn, đẹp hơn chính bản thân mình nhưng không được hoàn cảnh và sức lực cho phép. Sau này tôi mới hiểu: trong cuộc đời, còn biết bao người không có điều kiện và khả năng thực hiện những ao ước của mình, nhưng ai bảo ngọn lửa thắm lặng từng được

nhên lên và tắt đi trong lòng họ không đáng được quý trọng và ghi nhớ?

Xóm Vực ngày nay không còn là một xóm nhỏ heo hút. Rất đông bà con dưới xuôi lên xây dựng quê hương mới: những giải đồi rậm đã được phát quang, trồng chè, trồng sơn, trầu, và các thứ cây công nghiệp. Trường học, trạm xá đã được dựng lên. Cuộc sống đã đổi khác nhiều. Bây giờ, ở xóm Vực này cũng như ở khắp các xã trong vùng, tháng nào cũng có đội chiếu phim về chiếu, ngay đứa trẻ lên năm lên bảy cũng đã được biết thế nào là chiếu bóng... Có ai nhớ lại buổi "chiếu bóng" năm xưa của anh Thịnh không?

Chiều đó, tôi đứng lặng hồi lâu trước bãi đất um tùm bụi lạc tiên và dây bìm dại. Ngôi đình cũ từ lâu đã không còn dấu vết. Nắng lổ chỗ trên thảm cỏ xanh và những bông mua đất màu tím nhạt. Nước vẫn reo như thác ào ào từ phía vực sâu. Những con cào cào chấp chới bay trong nắng. Có phải kia là chỗ anh Thịnh căng tấm vải nhựa làm "màn ảnh"? Nếu có thể, tôi muốn dựng ở đó một tấm biển ghi rằng: Nơi đây, ngày.... tháng... năm... anh Thịnh đã tổ chức buổi chiếu phim đầu tiên của xóm Vực và của cả vùng...

*

* *

Quang ngừng kể, đánh diêm châm lại điếu thuốc đã tắt từ lâu... Mùi hoa dạ hương ngoài thêm phảng phất bay vào nhà. Anh mời chúng tôi uống một tuần trà nữa. Khi chúng tôi rời nhà Quang ra về thì trời đã khuya, một trận mưa nhỏ vừa tạnh, tiếng nước rơi tí tách trên những vòm lá cao...

Đêm 21-5-1982.

Mùa hè đang đến

Cả lớp văn I Sư phạm xì xào về chuyện Mai yêu anh Hiến, kiến trúc sư ở một cơ quan xây dựng của thành phố! Việc một sinh viên còn học trong trường mà đã có quan hệ "luyến ái" quá sớm, có thể ảnh hưởng đến học tập, là việc mà nhà trường và chi đoàn thanh niên không tán thành, nếu không nói là nghiêm cấm. Hơn nữa, theo người ta đồn đại, anh chàng Hiến này không phải là một thanh niên đứng đắn. Anh ta có lối sống bừa bãi, lập dị, ăn mặc thì luộm thuộm, cẩu thả, tóc để dài, mặt mũi luôn có vẻ ngạo mạn, khinh khỉnh. Mà Mai thì lại là một cô gái rất hiền, rất xinh. Mai có gương mặt thủy mị, trong sáng, mái tóc dày xoã ngang vai. Cô học khá, tính tình vui vẻ, nhẹ nhõm, được bè bạn quý mến. Nhà Mai chỉ có hai mẹ con, cha đã mất ở chiến trường. Mai được mẹ hết sức cưng chiều, dồn hết tình cảm

săn sóc, đùm bọc. Khi biết việc tẩy đình: "Con Mai ăn phải bùa của gã kiến trúc sư trời đánh!", bà mẹ bàng hoàng kinh hãi. Bà đến gặp các giáo viên và ban chấp hành chi đoàn lớp, vừa khóc sùi sụt vừa kêu rên: "Các anh các chị cứu vớt nó với, phải nghiêm khắc với nó... Ai lại tí tuổi đầu... Mà cái thằng kia có phải đưa tử tế gì cho cam...".

Chi đoàn quyết định đem việc yêu đương của Mai ra thảo luận ở cuộc họp. Nhiều người lên án Mai gay gắt, cho rằng anh chàng Hiến kia sẽ làm hại cuộc đời Mai. Nhưng cũng có nhiều ý kiến bênh vực Mai một cách nhiệt thành:

- Tại sao chúng ta có thể "tiên đoán" trước được cuộc đời người khác? Sau này Mai sướng hay khổ, hãy để cậu ấy chịu trách nhiệm lấy cuộc đời mình. Còn chúng ta, các bạn hãy nhớ lại, những bộ phim, những cuốn sách mình đọc: trong đó người ta đều ca ngợi những mối tình chung thủy, những đôi lứa can đảm vượt qua mọi trở ngại để bảo vệ tình yêu. Có bộ phim, cuốn sách nào khuyên chúng ta bài bác ngăn cản tình yêu của người khác đâu?

*

* *

Mai kể lại những chuyện xảy ra ở lớp cô với Hiến. Anh nghe một cách lơ đãng, nụ cười khinh thị nhếch trên môi. Hiến là người coi thường dư luận, anh thường nói: Anh chỉ sống theo "mệnh lệnh trái tim". Hiến hơn Mai gần mười tuổi. Cô khâm phục đức tính tự tin, thẳng thắn và những suy nghĩ táo bạo khác thường của anh. Anh luôn luôn có những nhận định, những ước muốn mà Mai thấy không giống với mọi người - ít ra cũng là không giống với những người ở quanh cô. Vì Mai vừa lớn lên, cuộc sống mà cô tiếp xúc mới chỉ là mẹ cô, mấy người hàng xóm, các bạn cô ở trường học và những nhân vật cô xem trong phim trong sách. Anh Hiến giống một nhân vật người ta thường tả trong truyện: một con người rất thành thực, có những khát vọng cao cả, có tài năng, nhưng "cô đơn vì không được người đời hiểu". Nhưng Mai thì hiểu anh và yêu anh đến mức có thể hi sinh cuộc đời mình cho anh. Mai càng thương anh hơn khi thấy vì yêu Mai mà anh Hiến bị người ta "lên án". Chính mẹ của Mai cũng làm anh ấy khổ thêm. Bà đến tận cơ quan anh Hiến, làm ầm ĩ lên, đòi cơ quan phải "cấm tiệt cái gã lừa đảo kia để hấn không được quyền rũ, dụ dỗ con gái tôi". Nhưng ở cơ quan ai cũng biết Hiến

đâu phải một người dễ để người khác can thiệp vào việc của anh. Hiến cũng hoàn toàn không phải là một "gã lừa đảo". Anh là một kiến trúc sư đã đỗ điểm cao ở trường đại học kiến trúc, tuy lâu nay, Hiến thường xa lánh các cán bộ nhân viên trong phòng thiết kế. Anh cũng tỏ ra chán nản, không thích làm những công việc cơ quan giao, coi đó là những việc quá tầm thường, thiếu cần so với những việc lớn anh đang làm, những hoài bão lớn anh đang ấp ủ.

Cách đây một tuần, Hiến nói với đồng chí trưởng phòng:

- Chịu thôi! Tôi đã bảo anh tôi không thể nhận vẽ theo "đơn đặt hàng" của xí nghiệp gốm này được. Ai lại thiết kế một gian nhà vừa làm nhà ăn, vừa làm hội trường họp, lại vừa là nơi xem biểu diễn văn công, văn nghệ...

- Thì xí nghiệp họ đề nghị mình vậy. Cậu cũng biết: Xí nghiệp họ nghèo, đất của họ hẹp, nguyên vật liệu thiếu, phải làm vậy cho giản tiện, vì có phải lúc nào họ cũng hội họp hoặc xem văn nghệ đâu!

- Anh giao cho người khác làm! Nói thật với anh: năng lực của tôi không phải để vẽ kiểu cho

các loại nhà ăn, hội trường xí nghiệp hoặc những dãy nhà tập thể một tầng... Kiến trúc sư là nhà nghệ sĩ, sự nghiệp của tôi là sáng tạo, chứ không phải là phục vụ các thứ đơn đặt hàng lật vạt của các công ty xây dựng...

· Đã mấy năm nay, Hiến bỏ thời giờ, phác ra một bản thiết kế mà anh coi là một công trình lớn, một "thành tựu kiến trúc vĩ đại". Anh đã gởi nhiều tài liệu, tranh ảnh, sách báo kiến trúc nước ngoài để tham khảo và tạo cho mình một cảm hứng thật táo bạo, thật "mô-đéc".

Công trình của anh là một toà lâu đài mười bốn tầng, với vòm mái khổng lồ bằng thuỷ tinh, những hàng hiên có thể tự động xoè ra, cụp vào, những đường cầu thang xoáy ốc đâm thẳng ra giữa khoảng không rồi mới rẽ vào các tầng nhà. Các mặt tường, lan can đều bằng đuyra và các loại hợp kim không gỉ. "Phải tạo cho những người ở trong ngôi nhà cảm giác công nghiệp, một cảm giác choáng ngợp của tốc độ, một ý hướng vươn lên những tầm cao vũ trụ". Hiến nói với Mai như vậy. Cô sinh viên Văn không hiểu gì hết về kiến trúc cũng như về toà nhà chọc trời mà Hiến vẽ ra. Cô chỉ thấy hết sức cảm phục anh, thầm tự

hào về một con người tài ba như thế lại yêu cô, một con bé hết sức bình thường.

Trước đây, phòng thiết kế đã giao cho Hiến nghiên cứu vẽ mẫu cho Nhà văn hoá của một huyện ngoại thành. Tới nay, Hiến vẫn chưa nộp bản vẽ, anh trưởng phòng giục Hiến nhiều lần, Hiến mới quyết định cho anh ta chiêm ngưỡng công trình đặc biệt của Hiến.

Anh trưởng phòng - Một kỹ sư kiến trúc hiền lành, cần mẫn - đứng ngẩn ra trước bản vẽ trải rộng trên bàn. Không phải là một đồ án chi tiết, chính xác - Hiến chưa vội nhọc công vẽ việc đó - Mới chỉ là bản vẽ phối cảnh bên ngoài toà nhà mười bốn tầng. Hiến khoanh tay đứng bên cạnh nhìn anh trưởng phòng với vẻ chiếu cố, không tin đầu óc cổ hủ của anh ta có thể lĩnh hội được tác phẩm của Hiến.

Quả thật, nhìn ngấm hồi lâu, từ ngơ ngác đến kinh ngạc, anh trưởng phòng thốt lên:

- Cái gì thế này? Cậu chép ở đâu ra thế?

- Còn ở đâu được nữa: đó là công trình của tôi, là bức chân dung phản ánh tinh thần tôi - Hiến nói điềm nhiên.

- Nhưng để làm gì? Cậu không đùa mình đấy

chứ? Cậu định dựng ngôi nhà này ở đâu? Những vòm mái kia làm sao che được nắng, tại sao các cầu thang lại phải chìa ra ngoài trời, mà cậu lấy đâu ra những khối sắt thép khổng lồ ấy?

- Đây không phải là việc của tôi!

- Sao lại không phải việc của cậu? Cậu là kỹ sư kiến trúc cơ mà! Ngôi nhà kia không ai ở được, và cũng không thể xây nó lên được...

- Ba mươi năm, năm mươi năm hoặc có thể lâu hơn, người ra sẽ hiểu công trình của tôi, sẽ xây được ngôi nhà kia.

- Cậu lạ quá: những việc cần làm thì cậu không làm...

- Tôi làm theo sự thôi thúc của nội tâm. Anh không hiểu được điều đó đâu! Các anh chỉ biết lo những việc thiển cận trước mắt...

Là người hiền lành, nhưng vẻ khinh thị của Hiến làm anh trưởng phòng không giấu nổi bức dọc:

- Không lo sao được? Nhiệm vụ của chúng ta là vẽ ra những ngôi nhà cho người ta có thể xây lên được, có thể ở trong đó được, cho hôm nay, chứ không phải cho năm mươi năm nữa. Bây giờ,

bao người còn chưa có nhà, đợi cái lâu đài của cậu thì họ chết nắng, chết rét à?

Hiền không trả lời, anh cuộn bản vẽ lên, ngao ngễ bước ra. Tối hôm ấy, Hiền nói với Mai:

- Chung quanh rất những kẻ tầm thường, không ai hiểu mình cả, thật là buồn! Nhưng biết làm thế nào: Cô đơn luôn luôn là số phận của những thiên tài. Nếu anh là con sư tử, anh phải đi một mình trong sa mạc, không kẻ nào tới gần anh được. Nếu anh là con chim ưng, anh phải ở một mình trên núi cao, nơi không một bóng người...

Mai muốn an ủi người yêu, nhưng cô không biết nói gì. Chính cô cũng đang rất buồn khổ... Hôm nay, như nhiều hôm, mẹ cô lại day nghiền cô: "Trời đất ơi, cái thằng vô tích sự ấy nó là cái gì mà mày phải mê muội vì nó? Người ta bảo thằng ấy nó yêu đương lãng nhăng nhiều rồi! Con giai đâu có thứ con giai vừa vênh váo, vừa theo thọt như thằng đồng cô! Chân thì bẩn, răng thì đen sì, trông đã biết đồ du thủ du thực!". Mai đỏ bừng mặt: "Mẹ nói gì con thì nói, mẹ không nên xúc phạm tới anh Hiền!". Bà mẹ càng giận sôi lên: "A, ra cô coi anh Hiền của cô hơn mẹ phải không?

Thế thì cô theo nó đi, tôi không mẹ con gì với cô nữa! Từ hôm nay, nếu cô không từ bỏ thằng ấy, cô đừng trông thấy mặt tôi nữa, đừng bước chân về cái nhà này nữa!". Bà mẹ giận con gái quá thì nói vậy, chứ bao giờ bà bỏ được Mai. Nhưng tuổi 18, nhiều tự ái, Mai cảm thấy mình bị sỉ nhục "Đến mức thế nữa ư? Mẹ nỡ đuổi mình sao?" Mai cầm cái cặp sách và vợ vôi mấy bộ quần áo trên mắc dùng dùng bỏ đi. Cô đi lang thang ngoài phố hồi lâu, nước mắt giàn giụa, rồi không biết đi đâu, cô lại đến nhà Hiến, một gian phòng nhỏ gần chợ Bắc Qua, nhìn ra phía bờ sông...

Nghe Mai sụt sùi kể, Hiến ngồi im, anh cảm thấy bức dọc, chán ghét tất cả mọi người. Anh hỏi Mai:

- Bây giờ cô nghĩ thế nào? Cô tính sao?
- Em không biết nữa... Em chỉ còn có anh...

Cô gái lại khóc nức nở. Hiến đặt tay lên vai Mai, anh nghĩ: Người con gái này yêu anh biết bao! "Mình đã trải qua vài mối tình, nhưng các cô gái ấy đều tầm thường, không ai có một tình yêu bão táp đến như Mai...". Hiến quyết định mà không nghĩ ngợi.

- Em đến đây ở với anh!

- Anh nói sao? - Mai sợ hãi - Ở sao được?...
- Chúng mình sẽ đi đăng ký, em sẽ làm vợ anh.
- Vợ anh?... Chưa được anh Hiến ơi, em chưa có nghề nghiệp gì, em còn đang đi học, người ta cười chết!

- Nếu là tình yêu thật sự thì không sợ gì dư luận, chỉ làm theo mệnh lệnh của trái tim, cũng không tính toán thiệt hơn... Chúng ta sẽ lấy nhau!

- Không... không được đâu anh!

- Nếu vậy thì chúng ta nên chia tay, những sự phiền phức khổ sở này đã làm anh chán ngấy rồi. Em hãy quay về với mẹ em, với cuộc đời yên ấm của em - Hiến quay mặt đi - Còn anh, anh đã quen với nỗi cô đơn...

Nhìn nét mặt buồn bã của Hiến, Mai thương anh qua, anh đau khổ biết bao, đáng thương biết bao... Mai gục đầu vào vai anh nức nở. Không! Mai không thể sống thiếu anh được! Mai sẽ làm theo quyết định của anh, Mai tin tưởng ở anh, tự hào về anh...

Họ buồn khổ đấy rồi lại vui ngay đấy. Cái quyết định đột ngột làm Mai như choáng ngợp. Còn Hiến thì cao hứng lên, anh tuyên bố:

- Có em anh sẽ làm việc được nhiều! Mai đây,

người ta sẽ ghi tên em bên cạnh tên anh, tên em sẽ được khắc vào đá hoa cương trong các công trình kiến trúc vĩnh cửu của Mạnh Hiến!

Cảm động trước nỗi phấn chấn của Hiến, Mai cũng thấy lòng rộn ràng vui sướng. Họ cùng đi ra phố. Mai có một ít tiền để dành định rét này mua áo len, cô biết anh Hiến đã hết nhẫn tiền, và cả hai chiều nay đều chưa ăn uống gì, họ vào hiệu ăn. Hiến gọi những món sang. Rồi hai người lại vào quán cà phê, mua thêm cam chuối và một lô kẹo lạc, ô mai... Hiến bảo phải ăn mừng ngày hôm nay! Hai người tiếp tục đi chơi ngoài phố, ghé qua nhà một người bạn Hiến nghe nhạc, đến khuya lắm mới về nhà. Và đêm ấy, họ đã sống với nhau...

Việc đầu tiên của Mai trong mấy ngày đầu chung sống của hai người: cô phải quét tước dọn dẹp lại gian phòng của Hiến, gian phòng với một mặt tường là gỗ dán, ba mặt kia vôi gạch đã long lở. Trước đây, Hiến có một gian phòng đang hoang ở khu tập thể lắp ghép do cơ quan cho, Hiến đã nhượng lại để trả nợ (hồi ấy anh còn đang nợ nần nhiều, còn lại một ít tiền, Hiến thuê gian phòng chật chội lụp xụp này. Anh cho rằng chỗ ở không quan trọng, thế nào cũng được. Hiến lại ở bẩn và lười dọn dẹp. Mai lôi từ trong gầm giường ra nào

sách vở, quần áo bẩn, bát tất hôi hám rách rưới, những mẩu bánh mì khô và rác rưởi, vỏ chuối, xương cá, cốc tách vỡ... Khắp nền nhà ẩm thấp đầy các đầu mẩu thuốc lá, que diêm gãy, tàn đóm, bã chè, giấy vụn... Một cái bếp dầu đã cẩu gỉ - Lâu nay Hiến khi ăn cơm hàng, khi ăn bánh mì, hết tiền lại đi ăn nhờ ở nhà bạn bè quen. Cái giường của anh cũng không ra giường: chân giường bị long ra từ lâu anh không buồn chữa, chỉ kê gạch lên nằm tạm. Chăn màn của Hiến để đến mấy năm rồi không giặt ghệt cẩu lên không còn ra màu gì nữa. Cửa đáng tội, Hiến cũng có mấy bộ quần áo rất diện, rất "mốt" anh mặc bản thay ra vứt đó, mấy hôm sau lại mặc lại... Mai phải mất mấy ngày mới dọn dẹp giặt giũ được cả cái đồng luộm thuộm, nhếch nhác đó! Cô vốn sạch sẽ, ở nhà với mẹ đã quen nếp gọn gàng, ngăn nắp. Trước cô không ngờ anh Hiến lại ở bẩn và bừa bãi đến vậy!

Trong lúc Mai dọn dẹp, Hiến ngồi co chân trên ghế đọc sách... Rồi Mai đi mua sắm các thứ đồ dùng cần thiết trong nhà: cái bếp dầu mới, mấy cái bát, đôi đũa cho tử tế, ấm đun nước, xoong nôi, một cái chiếu mới... Tất nhiên, để mua những thứ đó, Mai đã bán đi mấy cái áo len của cô. Mẹ

cô chiều con gái nên trước đây đã sắm cho cô khá nhiều quần áo... Nhưng những thứ cô bán đi cũng không tiêu được là bao vì anh đã trả nợ những quán nước chè, cà phê, hàng thuốc lá hoặc đã tiêu pha linh tinh ở đâu với bạn bè. Mai không bao giờ dám hỏi anh, cô cũng không dám nhắc với anh là: từ trước tới nay cô chỉ sống với mẹ, do mẹ nuôi, cô chưa hề làm gì ra tiền, và bây giờ cả hai vợ chồng sẽ chỉ sống bằng một suất lương của Hiến thôi.

Có những hôm ngồi trong lớp học, Mai lo lắng không hiểu trưa nay hai người sẽ sống bằng gì, biết vay đâu ra tiền để đi chợ mua thức ăn cho anh Hiến? Đã bao giờ Mai phải lo lắng đến những chuyện ấy đâu! Mà Hiến hình như cũng chẳng bao giờ để tâm tới, những chuyện cơm áo gạo tiền thật quá tầm thường so với những hoài bão của Hiến, so với tình yêu sôi nổi, đẹp đẽ, không tính toán của hai người. Hai người yêu nhau nhưng chưa hề dự tính sẽ sống với nhau như thế nào? Hiến ít khi ở nhà. Tính anh vốn như vậy: không ngồi yên một chỗ được lâu, anh phải la cà nhà bạn bè, nói chuyện nọ chuyện kia. Tuy hay chê bạn bè là nông cạn, tầm thường, nhưng anh vẫn cần có những người nghe anh nói về những dự

định lớn lao của anh. Mai vẫn chăm chú lắng nghe anh, nhưng nghe đi nghe lại vẫn ngán ăy chuyện, nào là công trình kiến trúc hiện đại này gây cho người ta cảm giác về tốc độ, ý hướng vươn lên vũ trụ, nào là xung quanh không hiểu nổi những sáng tạo đi trước thời đại của anh, nhưng năm mươi năm nữa người ta sẽ hiểu v.v... Mai nghe có phần không được say sưa như lúc đầu. Nói mãi cho một thính giả Hiến cũng chán. Bạn bè Hiến ở các ngành, các giới khác dù sao vẫn còn một số người coi Hiến là một nhà phát minh táo bạo, một tài năng đầy hứa hẹn, hoặc nếu không thì những điều Hiến nói họ cũng thấy thú thú, lạ lạ... Họ sẵn sàng trầm trồ, gật gù nghe Hiến. Nghe xong, khi Hiến về, họ lại quay về với cuộc đời thường nhật của họ, những công việc, những lo toan bình thường: việc cơ quan, việc nhà cửa, con cái, lau xe máy hoặc đóng cái chuồng thỏ... Còn Hiến thì lại trở về với căn buồng ảm thấp chật hẹp của anh, để nghe Mai nhắc anh rằng người ta đang giục nộp tiền điện hoặc đã đến kỳ đóng gạo mà chưa có tiền... Hiến quá chán nản, sốt ruột về những lo lắng mà anh thấy quá vặt vãnh ăy. Đã có lúc anh nghĩ: "Tự nhiên sao mình lại đi ôm thêm những sự phiền luy rắc rối vào người? Sao

mình lại phải lo lắng thêm về một người khác? Nói cho cùng, Mai chỉ là một cô gái như mọi cô gái khác, cô ta không thể hiểu nổi mình..."

Tính Hiền có những điểm làm nhiều người khó chịu, nhưng đồng chí phụ trách và anh em trong cơ quan vẫn rất thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của Hiền. Ở cơ quan, ngoài những công việc nằm trong nhiệm vụ đã được định mức, có một số việc ngoài giờ do các cơ sở đặt làm: thiết kế một phòng ươm tằm, một dãy nhà phụ để xe, một khu nhà tắm, nhà ăn... cơ quan thường phân cho những anh chị em có khó khăn về gia đình, để họ làm thêm cải thiện đời sống. Cơ quan ưu tiên giao cho Hiền đều từ chối, vẫn với câu trả lời dễ làm phật lòng cả những người thành thật muốn giúp đỡ anh: "Tôi không làm những thứ việc ấy, tôi không muốn đem ngọn bút vẽ của mình ra để kiếm tiền!". Và thế là cơ quan đành chịu, chẳng biết còn cách nào giúp vợ chồng Hiền được! Không lẽ mọi người phải chung tiền vào giúp Hiền hàng tháng, mà có làm thế. Hiền cũng chẳng chịu!

Từ khi Mai sống với Hiền, đêm nào mẹ cô cũng khóc. Bà nhờ người dò hỏi, xem xét, xem Mai sống ra sao, có đến nỗi chật vật thiếu thốn lắm không? Bà thương con gái nhưng vì giận Mai và vì tự ái,

bà nhất quyết không bước chân tới chỗ ở của Mai và Hiến. Có lần bà đưa tiền nhờ một người hàng xóm gửi cho Mai, nhưng là người tự ái giống mẹ, Mai không chịu cầm. Cô nói với mọi người: cô và Hiến sống rất ổn thoả, hạnh phúc... Chỉ những lúc Hiến đi vắng hoặc những lúc Hiến tỏ ra không quan tâm tới Mai, cảm thấy trơ trọi, buồn khổ, tủi thân quá, Mai rấm rứt khóc một mình... Mai lo sợ thấy mình học sút dần, thường xuyên bị điểm kém và cứ đà này không khéo cô sẽ thi trượt.

Hồi ấy, đến chơi nhà một anh hoạ sĩ, Hiến quen một cô diễn viên một đoàn kịch nọ - cô Lệ Hà. Họ gặp nhau, Hiến thường đến chỗ Hà tập kịch hoặc rủ cô ta vào quán cà phê. Không! Phải nói Hiến chẳng có cảm tình gì đặc biệt với Lệ Hà, và quan hệ giữa hai người cũng không vượt quá quan hệ tình bạn, chẳng qua là tính Hiến hay la cà, thích tụ bạ, và vì Lệ Hà rất say sưa nghe chuyện Hiến. Là một cô gái hồn nhiên, xinh đẹp, phóng túng, Hà sẵn lòng tỏ ra khâm phục những hoài bão táo bạo của anh kiến trúc sư trẻ.

Buổi chiều ấy, Hà rủ Hiến tới trụ sở đoàn kịch dự buổi sơ duyệt một vở kịch mới. Hà đóng vai một cô sinh viên Sài-gòn bị tiêm nhiễm nhiều quan niệm của lối sống "hiện sinh" thời chưa giải

phóng. Buổi diễn xong, Hà đang rất vui vì cô được người xem - trong đó có Hiến - hoan nghênh nhiệt liệt. Hiến nói với cô: "Hà đóng rất dữ dội, rất hiện đại, vừa tự nhiên, vừa sâu sắc!". Hiến rủ Hà về nhà anh chơi. Mai đang đắp chăn nằm ở giường. Cô ốm và sốt đã mấy hôm nay, nhưng Hiến vẫn đi suốt. Từ sáng tới giờ, Mai chưa ăn uống gì. Cô vừa bán đi chiếc áo rét cuối cùng: bà hàng đầu phố đòi cô tiền rượu và thuốc lá Hiến nợ...

Mai nghe tiếng cười trong trẻo của Hà vang lên từ ngoài cửa. Tiếng Hiến: "Lúc Hà ném vỡ tan cốc rượu rồi quay lại khán giả cười một cách điên dại, mình xúc động đến ứa nước mắt...". Mai vội vã đắp chăn trùm kín đầu. Hiến và Hà bước vào nhà. Hiến đi tới bên cạnh Mai, hỏi: "Mai đỡ sốt chưa?". Mai không trả lời. Hiến lại quay ra vui vẻ mời Hà ngồi chơi cạnh chiếc bàn ở góc phòng. Hai người nói chuyện thật sôi nổi, những câu chuyện gần như chẳng ăn nhập gì với nhau và nhất là chẳng liên quan gì tới Mai, cô gái bé nhỏ, trơ trọi, yếu ớt, đang run lên vì sốt ruột, vì đói, vì buồn khổ... Hiến say sưa nói với Lê Hà về âm nhạc, về hội họa, về quyển Bông hồng vàng của Pauptôpki, rồi như nhiều lần khác anh lại nói tới những dự định lớn lao của anh. Anh mang bản vẽ ngôi nhà

mười bốn tầng có cầu thang chia ra ngoài trời cho Hà xem, anh chê bai các đồng nghiệp của anh và tuyên bố anh vẽ ngôi nhà này cho ba mươi năm, năm mươi năm nữa, cao hứng lên, anh lại nói với Hà: "Nếu trên vòm cửa công trình này có một dòng chữ, tôi sẽ đề nghị ghi tên nghệ sĩ Lê Hà, người đã góp phần gợi cảm hứng cho tư tưởng sáng tạo của tôi!". Hà cười vui vẻ, cô bảo thế thì vinh dự cho cô quá... Hai người truyện trò mê mải quên cả trời bắt đầu tối. Hà nói đã đến giờ cô phải đi dự một cuộc họp mặt mừng sinh nhật một cô bạn làm ở đài truyền hình, cô định mời Hiến đi cùng. "Nhưng chắc anh không đi được, vì Mai ốm?". Hiến nói: không sao, Mai chỉ mệt xoàng, và bỗng dưng tối nay Hiến không muốn ở nhà...". Thế là Hiến lại đi cùng với Lê Hà, coi như Mai đang ngủ, anh chẳng nói với Mai một lời nào...

"Họ đi rồi, họ đều rất vui vẻ, anh ấy không ngó ngang gì tới mình nữa - Mai nghĩ, cô phải cần môi cho khỏi bật khóc - Bây giờ mình chết chắc anh ấy thành thoi lắm nhỉ? Mình chỉ là một con bé tầm thường, mình không phải diễn viên hay kiến trúc sư... Mình chỉ biết yêu anh ấy thôi, anh ấy đâu cần đến mình, mình không hiểu được anh ấy... Phải, có lẽ mình chết đi thì hơn...". Nghĩ đến

chuyện nhờ mình chết, Mai bỗng nghĩ tới mẹ, cô thấy thương mẹ quá, liền oà lên khóc nức nở... Đời sống nghèo túng đơn điệu bên cạnh Hiến thời gian qua đã làm cô gái mệt mỏi, căng thẳng, giờ lại thêm cách cư xử vô tâm đến tàn nhẫn của Hiến. Mai hoang mang và thất vọng, thấy mình cực nhục quá, đáng thương quá, cô chẳng biết rồi đây sẽ sống ra sao? Mai run rẩy ngồi dậy. Trên bàn, bản đồ án ngôi nhà của Hiến vẫn để đấy, những khung cửa sổ nhìn cô như mai mịa. Cô vẫn nghe văng vẳng tiếng cười của Hiến và Lê Hà...

Dự cuộc liên hoan sinh nhật ở nhà cô bạn của Hà, gần một giờ sáng Hiến mới về tới nhà. Anh không thấy Mai đâu cả! Trên bàn, một mảnh giấy vền vền mấy dòng chữ Mai viết lại: "Em không xứng đáng với anh, em tự thấy không hiểu nổi anh... Em đi để khỏi làm phiền anh! Đừng tìm em! Mai!". Phía dưới là dòng tái bút: "Em đã đóng tiền điện và trả nợ hàng bà Mão cho anh rồi". Ngất ngư vì uống rượu nhiều, Hiến buồn ngủ díp mắt, anh vút tờ giấy xuống bàn, miệng lầu bàu gì đó rồi nằm vật xuống giường, để nguyên cả quần áo và giấy, cứ thế ngủ thiếp đi. Sáng bạch, Hiến mới thức dậy, đầu óc nặng chình chịch, phải một lúc lâu anh mới nhớ ra: "À, Mai đã bỏ đi...

lại thế nữa, lại cái trò trẻ con ấy nữa, Mai vẫn không trở lại. Cô ta đi đâu? Từ chỗ bực bội, Hiến bắt đầu lo lắng. Anh đi đến nhà mẹ Mai nhưng mấy người hàng xóm cho anh biết Mai không hề về nhà mẹ... Hôm nay là thứ bảy, suốt tối, Hiến đến mấy nhà bạn quen của Mai hỏi, đều không thấy Mai ở đấy. Các bạn Mai nói mấy hôm nay không thấy Mai đi học, lớp ngữ Mai ốm...

Hiến thần thờ quay về nhà. Lạ quá: đèn sáng và cửa buồng mở toang! Chắc Mai về! Nhưng không: một người đàn ông lạ mặt, miệng ngậm thuốc lá ngồi lù lù cạnh bàn làm Hiến giật mình. Ông ta khoảng bốn mươi năm tuổi, mặt vuông, mái đầu cắt ngắn đã điểm bạc, đôi vai to rộng, lực lưỡng dưới lần áo sơ mi bộ đội đã sờn cũ.

- Chào anh! Anh là anh Hiến đấy hả? - Người lạ mặt cất tiếng trước - Nếu tôi là kẻ trộm thì hôm nay anh đã mất sạch rồi: anh đi quên không khoá cửa! Nhưng mà nhà anh cũng chẳng có quái gì mà lấy cơ!

- Ông là ai? Ông hỏi gì? - Hiến nghiến giọng.

- Tôi đến gặp anh, tôi đợi ở đây hơn một tiếng rồi.

Người lạ mặt vẫn chậm rãi, ung dung. Ông ta

vừa rít thuốc, vừa nhìn Hiến như đang thẩm đánh giá về anh, Hiến sẵn:

- Xin lỗi! Tôi chưa quen ông, trước tiên, xin ông cho biết ông là ai, ở đâu tới?

- Ngồi xuống đây đã, cậu em! Rất tiếc bây giờ tôi mới được gặp cậu nhỉ! Chả là vừa rồi tôi đi vắng! - Người đàn ông đổi sang gọi Hiến là "cậu"

Chuyện là thế này: tôi là bác của cô Mai. Cũng ông hân là bác: tôi là bạn thân của bố cô Mai, ông tôi cùng ở đơn vị với nhau, thuở ông ấy còn sống. Hiện giờ tôi là giám đốc xí nghiệp gôm "27 tháng 7", nghĩa là một xí nghiệp của thương binh...

Bấy giờ Hiến mới nhận thấy bàn tay cầm điều thuốc của ông khách lạ chỉ có bốn ngón, một vết sẹo trên mu bàn tay dài lên đến cổ tay...

- Ông đến tìm Mai à? Mai đi vắng...

- Tôi biết rồi! Từ mấy hôm nay vợ cậu ở chỗ chúng tôi. Bỏ đây đi, cô ấy chẳng biết đi đâu và thế là cô ấy nhớ ra mấy ông bạn của bố cô ấy, thế mà tôi ngờ cô bé đã quên chúng tôi rồi cơ đấy...

Hiến cau mày:

- Cô ấy ở đấy? Ra thế! Vây... vậy thì... ông còn đến đây làm gì? Có việc gì?

- Chẳng có việc gì cả!... Thoạt đầu, khi cô bé đến, chúng tôi khuyên cô ấy hãy trở về nhà cậu, nhưng cô ấy không chịu về... Rồi cô ấy khóc... Chúng tôi gắng hỏi mãi cô ấy mới kể hết mọi sự, kể về cậu, về mối tình của cô ta với cậu, về cuộc sống của hai người... Xưa nay cô ta không giấu chúng tôi một điều gì... Chà! Mới có ít tháng sống với cậu, mà con bé trông lo lắng, tiêu tụy hẳn đi, trước đó vui tươi, hồn nhiên là thế! Hừm, tại sao cậu lại nỡ để con bé khổ sở đến thế?

Hiền bắt đầu thấy nóng mặt, anh dần giọng:

- Xin lỗi... Tôi thiết tưởng chuyện riêng của chúng tôi không can hệ gì đến người ngoài cả!

- Can hệ chứ! Khi ông bố của Mai hi sinh, ông có gửi gắm đứa con gái độc nhất của ông cho chúng tôi. Chúng tôi đã chăm sóc Mai từ khi cô ấy mới tám, chín tuổi. Cô ấy như con đẻ của anh em chúng tôi, nhất là tôi, cậu hiểu chứ? Thật đáng tiếc là trong thời gian tôi đi công tác vắng, thì xảy ra chuyện cô ta lấy cậu! Tôi đâu có ngờ! Nếu tôi ở nhà...

- Chúng tôi lấy nhau không phải xin phép ai

cả! Tôi không ép buộc Mai, đấy là do cô ta tự nguyện... Chắc ông cũng biết chính mẹ đẻ của Mai cũng không đồng ý, nhưng cũng không ngăn được chúng tôi - Hiến cười nhạt - Chắc bà ấy nói với ông rằng bà ấy xót cô con gái rệu lắm hả?

- Xót quá đi chứ! Cậu ngầm xem: người ta chỉ có một cô con gái, người ta hết lòng thương yêu, chăm sóc từ khi nó còn là một đứa bé nằm trên tay, rồi lăm chằm tập đi, rồi vào vỡ lòng, lên lớp một... Bao nhiêu là công sức, đứa bé mọc răng hay lên sởi là người mẹ đã cuống quýt cả lên, mất ăn mất ngủ, phải đổi mạng sống cho con cũng đổi ngay. Thế rồi, dùng một cái, khi đứa con gái đúng mười tám, mười chín tuổi, xinh đẹp, đáng yêu như thế, nó bỗng phải thành vợ một gã thanh niên như cậu, phải gửi gắm cuộc đời vào một kẻ, nói xin lỗi, không có gì đáng tin cậy cả! Phải ăn ở trong cái hang hốc luộm thuộm này, phải hầu hạ cơm nước giặt giũ, phải ngủ trên cái giường chả ra giường - ông nhìn mặt chỉ cái giường gãy chân của Hiến - với các thứ chăn màn rách rưới góm ghiecs này! Đã thế lại bị cậu coi thường, chẳng quan tâm gì đến, tiền nong thì không có, ăn uống thì khổ sở... Chao ôi! Thật là ngọc để¹ ngâu vấy, người ta không xót con gái người ta sao được!

Hiền hăm hăm:

- Đủ rồi! Tóm lại, ông đến đây để làm gì?

- Bình tĩnh đã, anh bạn trẻ, người đáng nổi nóng là tôi chứ không phải cậu... Tôi đến để làm gì à? Để nói với cậu rằng: cậu cứ việc vợ vắn, cứ việc chịu khổ sở, nhếch nhác, cứ việc làm hỏng cuộc đời mình, nhưng không được làm hỏng cuộc đời một cô gái còn trong sạch và rất đáng được hưởng hạnh phúc! Cậu cứ việc làm một kẻ vô tích sự nhưng không có quyền làm tan hoang việc học tập, phấn đấu của Mai, hiểu chưa?

- Ông... ông dựa vào đâu mà dám nói tôi là kẻ vô tích sự, ông đã biết quái gì về tôi?

- À cũng biết sơ sơ - ông bố nuôi của Mai cười - Chắc cậu không nhớ? Có lần một xí nghiệp gồm nhờ cậu vẽ kiểu cho cái nhà vừa là nhà ăn, vừa là hội trường ấy mà, chính tôi là giám đốc xí nghiệp đó! Cậu đã từ chối, nhưng cái nhà thì chúng tôi vẫn xây được, một anh kiến trúc sư khác đã giúp chúng tôi, ngôi nhà đẹp ra phết! Còn tại sao tôi lại bảo cậu là một kẻ vô tích sự phải không? Một người chẳng làm được điều gì hữu ích cho chính những người thân ở cạnh mình, cụ thể là vợ mình, thì cũng chẳng mong gì anh ta làm

được điều hữu ích cho những người khác! "Tôi sẽ có ích cho năm mươi năm sau!", cậu hay nói thế chứ gì? Cậu cho rằng những người sống năm mươi năm sau người ta ngơ ngọng cả hay sao mà không lo được đời người ta, phải nhờ tới cậu? Không! Nếu chẳng có ích cho bây giờ thì cũng chẳng có ích cho mai sau, chẳng có ích cho bao giờ hết! Nếu cậu không nghĩ khác, sống khác đi, thì cậu chỉ là một con số không, một kẻ thất bại muôn thuở...

- Những người như ông làm sao hiểu được có những sự thất bại cao quý gấp trăm lần thành công! Ông, ông chỉ biết quý sự thành công!

- Đúng! Tôi rất ghét sự thất bại. Giả dụ khi ra trận, chúng tôi chỉ cho phép chúng tôi đánh thắng! Cũng như bây giờ, tôi không thích thấy xí nghiệp chúng tôi làm ăn lụn bại, tôi không thích đội bóng tôi yêu bị thủng lưới tới bởi, tôi càng không thích cô con gái của chúng tôi phải sống khổ sở, thi trượt, học hành dở dang... Không! Tôi rất chán những người anh hùng thất bại, khi người ta chỉ có một cuộc đời thì người ta không nên thất bại chú em ạ...

- Đây là lý lẽ của những kẻ xu thời, những kẻ thường tình...

- Á, ra thế cơ đấy! Tôi quên rằng cậu không phải là kẻ thường tình! Cái Mai nó bảo cậu có thiên tài, cậu hay nói với nó rằng cậu là một thiên tài phải không? Ừ, thì cứ cho rằng cậu là một thiên tài đi, một thiên tài không được công nhận. Nhưng chỗ anh em, nói thật nhá: Tôi hơi nghi ngờ những thiên tài không được công nhận! Tôi thích những thiên tài được công nhận hơn? Hình như làm một "thiên tài không được công nhận" dễ hơn làm một thiên tài được công nhận, phải có một số điều kiện, nghĩa là phải đưa ra được những bằng cứ về thiên tài của mình. Còn làm một "thiên tài không được công nhận"... đơn giản quá: Bất cứ gã dở người nào cũng tự nhận mình là một thiên tài được! Cậu chỉ tự đắc một cách hão huyền, thực ra, cậu chẳng có ích gì cho ai cả, còn bản thân cậu thì... quần thùng lòi cả mông đít ra, mà hình như chiều nay cậu cũng chưa có gì vào bụng?

- Đã bảo đủ rồi mà lại! Bây giờ, nếu không có gì để nói nữa, xin mời ông ra khỏi nhà tôi cho tôi nhờ! Mời ông ra ngay cho!

- Tôi không ra! - Ông ta vẫn điềm nhiên - Cậu không đẩy được tôi ra đâu, dù cậu có dùng đến vũ lực cũng vậy. Vì tôi rất khỏe! Trước tôi làm lính trình sát. Nói thực với cậu: Tôi chỉ hất tay

một cái là ba ông "thiên tài" loại như cậu bắn ngay vào góc tường ngay! Tốt nhất là cậu cứ ngồi xuống ghế đã!

Ông khách xòe bật lửa châm một điếu thuốc nữa, neho mắt thở khói, đầu gật gật... Như không còn cách nào khác, Hiến đành hậm hực ngồi xuống, anh lục túi tìm bao thuốc, nhưng bao của anh không còn điếu nào. Hiến cau có vò nát cái bao rỗng. Ông khách đẩy hộp thuốc lá của ông về phía Hiến...

- Hút đi!

Hiến định không thèm cầm, nhưng nghĩ thế nào, anh lại rút một điếu hút vậy. Và không nhìn ông khách, Hiến nói lạnh lùng:

- Lúc này ông bảo tôi không có quyền làm khổ cháu gái ông, vậy có nghĩa là ông muốn tôi phải rời bỏ cô ấy, ông sẽ giữ cô ấy không cho trở về đây phải không?

- Không, đó là việc của hai người, do cậu và Mai quyết định. Cô ấy có về đây hay không là quyền của cô ấy... Nhưng cùng cánh đàn ông với nhau, tôi khuyên chú mày: nếu chú mày cứ tiếp tục sống như thế này, nhất định chú mày sẽ mất cô ấy, chính tôi sẽ khuyên cô ấy từ bỏ chú mày, mà thế thì chú mày thiệt vì đó là một cô gái thật

tuyệt vời, thật trong trắng, tốt bụng... Khôn ngoan hơn cả là sớm mai chú mày hãy xuống chỗ chúng tôi, chú mày hãy gặp Mai, hãy xin lỗi cô ta, đồ dành, khuyên giải, hứa hẹn... Nói chung, là hãy làm tất cả những gì để cô ấy nguôi giận, cái đó thì chú mày khéo mồm khéo miệng lắm... Hãy đón được cô ta về, nhưng sau đó, điều này mới là chủ yếu: chú mày phải thay đổi tâm tính đi, phải sống thiết thực, mạnh mẽ, cho ra con người đàng hoàng... Không được làm khổ con bé! Nó lấy chồng sớm quá, nhưng bây giờ, đã lấy nhau rồi, phải sống với nhau cho tốt đẹp, giúp đỡ nhau, làm cho nhau tốt hơn, làm cho nhau hạnh phúc... Nghe cái Mai nói, tôi biết nó vẫn yêu chú mày - cái con dở hơi ấy, không hiểu nó yêu chú mày vì cái nổi gì? Thôi được, tôi đã đến tận nơi để gặp chú, có lẽ chú cũng không phải thằng xấu! Nhưng chú mày sống sai rồi, đầu óc chú mày dờ dẩn lắm! Tôi nói thật đấy: hãy sống cho ra một thằng đàn ông, không làm kẻ ba hoa, vô trách nhiệm, bất đắc chí, so súi khổ sở, hãy làm người thành đạt, sung sướng, khỏe mạnh, có ích cho mọi người và có ích cho chính mình... Tôi đứng trên cương vị một người cha, một người lính cũ, một người thợ, một ông giám đốc và một người cộng sản mà nói với

cậu như vậy đấy... Còn nếu cậu không biết nghe ra, cứ tiếp tục làm khổ mình và làm khổ cái Mai, thì lúc ấy cậu hãy liệu hồn, đừng có trách tôi không báo trước...

Hiến ngời thần người, trông anh mất hẳn cái vẻ khinh khỉnh, ngạo mạn thường ngày... Nét mặt cứng rắn của ông bố nuôi của Mai bỗng mềm dịu, giọng ông trầm hẳn xuống:

- Nếu cậu chứng kiến cái chết của ông bố cái Mai nhỉ? Chúng ta thường quen nói: những người hi sinh còn sống mãi!... Đó chỉ là một cách nói. Trên thực tế ông bố của Mai không còn sống nữa, không còn được sống như tôi với cậu, ông ấy không còn được làm, dù một việc nhỏ gì cho con gái ông ấy nữa... Chúng ta có trách nhiệm với ông ấy, với những người đã chết... "Ngày mai"! Từ bao giờ, chúng ta có thói quen nói quá nhiều về ngày mai? Hay vì tôi có tuổi rồi, tôi không còn nhiều thời gian nữa, tôi muốn ngày hôm nay, ngay trong cuộc sống này, những người ở quanh tôi được sống tử tế hơn, đàng hoàng hơn... Nếu không, chúng ta có tội với những người đã chết... Cậu là thanh niên, cậu phải hiểu điều đó!

Ông bố nuôi của Mai đứng dậy:

- Thôi, bây giờ đã đến lúc tôi về. Cậu cứ suy nghĩ về những lời tôi nói. Mà này - ông cho tay vào túi - để mà nằm suy nghĩ được, cậu cũng phải đi chén cái gì đi chứ, đi ăn phở chẳng hạn - ông để lên bàn dăm tờ hai chục - Không! Cậu đừng có từ chối! Cậu không thích lấy thì coi như tôi cho cậu vay vậy! Mà cũng chẳng phải để cho cậu đâu: Cháu Mai con gái tôi về đây, cậu phải làm cái gì cho tử tế để đón cô ấy chứ! Phải mổ gà ăn mừng, hiểu chưa, đồ ngốc! Còn từ rày muốn làm cái gì ra tiền, thì xuống chỗ xí nghiệp chúng tôi, chúng tôi có ới việc cần đến một kỹ sư như cậu... Thôi tôi về, còn đây là địa chỉ xí nghiệp để mai cậu tìm xuống, tôi đã vẽ kỹ đường đi rồi đấy...

Ông giám đốc xí nghiệp "27 tháng 7" chụp cái mũ bộ đội lên đầu, bước ra, dắt cái xe máy cũ kỹ to kèn dưng ở gốc cây trước nhà Hiến. Ông nổ máy, cái xe phun khói mù mịt rồi lao vút đi. Hiến thần thờ nhìn theo người bố nuôi của Mai. Đường phố đang đông người. Bốn bề xao động bao âm thanh náo nhiệt của buổi tối thứ bảy: tiếng còi xe, tiếng chuông tàu điện, tiếng người cười nói, tiếng hát trên loa truyền thanh... Mai đang làm gì lúc này? Một đoàn tàu hoả vừa từ Long Biên sang, tiếng bánh sắt âm âm trên những vòm cầu

đá chạy ngang qua cửa sổ các ngôi nhà... Mai thường nói: "Nghe tiếng còi tàu, em lại muốn đi đâu xa, thật xa, đi với anh, ở bên anh, chúng mình sẽ được thấy núi non, đồng ruộng, sông biển, sẽ gặp lại bao nhiêu con người, bao nhiêu câu chuyện, sẽ yêu quý mọi người và được mọi người yêu quý... Phải không anh? . Buổi tối Mai đến nhà Hiền, rồi cùng đi với nhau khắp thành phố, là tháng chín. Bây giờ đã tháng tư, trời đang ấm dần. Những cơn giông đầu tiên đã ì ầm tiếng sấm ở phía xa. Tiếng sấm còn như ngập ngừng, rụt rè, nhưng đã đủ báo cho người ta biết mùa hạ đang tới, mùa hạ nồng nhiệt, mạnh mẽ, nghiêm khắc và không nhân nhượng...

Tiếng hát

Đã tới giờ làm việc, nữ bác sĩ Oanh vẫn ngồi lặng trong căn buồng nhỏ phía sau phòng khám. Ai trông thấy chị lúc này, chắc phải phát sợ: căn buồng không bật đèn, Oanh ngồi im phăng phắc. Thân hình nét mặt cứng đờ như hoá đá, mắt nhìn trân trân vào khoảng tường trống không. Tóc chị bơ phờ, đôi môi nhợt nhạt, nước da tái xanh. Giá khóc được thì còn đỡ khổ, không tủi nhục, thất vọng, uất ức đến như vậy. Là một bác sĩ chuyên về phẫu thuật thanh quản của khoa Tai Mũi Họng, rất giỏi chuyên môn, tính Oanh nhanh nhẹn cởi mở, chưa bao giờ chị ở trong tình trạng như thế này... Suốt đêm qua, chị không ngủ. Thoạt đầu, chị không tin điều đó lại là sự thật. Nhưng đúng là thế, không phải những lời đồn đại mà là chị đã chứng kiến tận mắt: anh Ván, chồng chị đã lừa dối chị. Ít lâu nay, chị đã ngờ ngợ, nhưng

cứ ngỡ sự khang khác trong thái độ của anh là bởi gần đây anh bận rộn quá, anh không được khỏe... Vả lại, anh cư xử với chị vẫn ân cần, hoà nhã, đôi khi còn tỏ ra quá sốt sắng chăm sóc chị... Lấy nhau đã chín năm, lúc nào chị cũng yêu thương anh, kính phục anh, tự hào về tính thông minh, quả quyết của anh... Ngoài công việc ở bệnh viện ra, anh đã là tất cả đối với chị: như nhịp thở, như khí trời, như lẽ sống... chị chưa bao giờ tưởng tượng rằng chị sẽ sống thiếu anh, thiếu tình yêu của anh. Hai vợ chồng - chị là bác sĩ, anh là kỹ sư của một Viện nghiên cứu khoa học - có một đời sống phải nói là hạnh phúc. Tất nhiên, cũng có lúc bực bội, hiểu lầm nhau, nhưng chị chưa thấy một sự rạn vỡ nhỏ nào. Hay bởi chị quá yêu anh, kính phục anh, giá chỉ làm một người nấu bếp, giúp việc cho anh thôi, chị cũng vui lòng...

Chị chưa biết tên người phụ nữ ấy - cái "con" ấy như chị thầm gọi - nhưng sự việc đã thật hiển nhiên. Một sự việc đã có đến mức phát nhảm trong các tiểu thuyết tình yêu tay ba: "người chồng lơ đãng để lộ thư từ hoặc nhật ký...". Tính anh vốn cẩn thận, không hiểu đăng trí thế nào anh lại để quên lá thư những lời lẽ yêu đương ấy trong túi áo sơ-mi đưa chị giặt. Theo lời "họ" hò hẹn nhau

trong thư, chị tìm đến tận nơi. Chị phải xấu hổ biết bao vì sự rình rập thấp kém của mình, nhưng chị đã biết sự thực. Chị đã thấy chồng chị và cô ta: vui vẻ, đầm thắm, tươi tắn. Hai người ngồi trong hiệu ăn. Anh ân cần đi bưng bánh cuốn, rót nước mắm, vắt chanh, rút mùi-soa lau lau những ngón tay cho cô ta. Mặt anh tươi như hoa, anh nói chuyện gì dí dỏm mà cô ta cười rũ rượi... Chị đứng như chết lạng bên kia đường, rồi bỗng đứng như hốt hoảng, sợ hãi, chị vội vã đạp xe đi, xuýt đâm cả vào ô tô. Chị đi lang thang mãi, không biết là đi đâu. Đến chiều, chị về nhà. Rồi anh cũng đi làm về. Chị tưởng anh sẽ phải lúng túng ngượng ngập trước chị, nhưng anh vẫn tươi tắn, vui vẻ như thường ngày. Anh hỏi hôm nay chị làm sao thế? Chị bảo chị mệt, rồi vội vào buồng trùm chăn kín, gục mặt xuống gối, người run bắn lên. Anh đi tắm, vừa dội nước vừa huýt sáo vui vẻ, điệu nhạc mà anh thích: "Đa-nuýp-blo". Chị choàng dậy xách chiếc túi, lúng búng nói với anh đêm nay chị phải trực trong bệnh viện. Anh thò cái mặt đầy bọt xà phòng ra khỏi cửa buồng tắm, mắt hấp háy, đầu gật gật... Suốt đêm, chị ngồi trong căn buồng nhỏ ở bệnh viện, bàng hoàng, kinh hãi, cũng không phải vì anh lừa dối chị, điều làm chị

sùng sờ, kinh hãi nhất, ấy là sự tầm thường, dung tục của sự việc. Anh mà chị vẫn tôn thờ, tình yêu mà chị vẫn tự hào - tất cả bỗng trở nên vô lý, thậm hại biết bao. Với lá thư ấy, với cái cử chỉ lảng xảng của anh khi bung đĩa bánh cuốn, vắt chanh, chấm dưa thè lưỡi nếm thử, rồi đưa bát nước chấm cho cô kia, còn chị thì đứng rình rập ở bên ngoài như một con ăn trộm...

Nếu như rồi đây chị có thể tha thứ cho anh, chị cũng không thể nào quên được những gì đã xảy ra. Làm sao chị có thể sống với anh như cũ? Chị cảm thấy quanh mình tất cả bỗng đổ sụp, từ mai, chị sẽ sống ra sao?

Người bác sĩ trưởng khoa đẩy cửa bước vào:

- Chị Oanh, chị ở trong này mà tôi đi tìm mãi! Sao chị còn ngồi đấy, có bệnh nhân đang đợi chị. Kia... Chị làm sao thế?

- Tôi... tôi... tôi không thể... anh nhờ bác sĩ nào thay tôi được không?

Anh trưởng khoa lo lắng đến bên Oanh:

- Có chuyện gì vậy? Chị không ốm chứ? ... Có người thay được chị thôi, nhưng nghiệt một nỗi, có một "ca" ngoài chị ra không ai làm nổi. Đây thuộc chuyên môn của chị, chị đã quen phẫu thuật

thanh quản. Chị sẽ giải quyết nỗi trường hợp này... Một diễn viên ca kịch nổi tiếng - cô Phương Nga. Chị đã nghe Phương Nga hát bao giờ chưa? Thế mà khổ chưa, chị ấy bị mất giọng... Viêm hạt thanh đới, rất nặng... - anh trưởng khoa đặt tay lên trán Oanh - Chị không sốt, may quá!...

Tôi cũng là một người sùng mộ giọng Phương Nga, bà vợ tôi cũng thế... Một giọng hát tuyệt vời... Hay chị gắng giúp cho một trường hợp này thôi, rồi chị nghỉ... Chỉ biết trông cậy vào chị...

Anh trưởng khoa vừa như dỗ dành, vừa như nài nỉ, hai tay anh ân cần đẩy chị ra phòng khám... Một cô gái xinh đẹp mặc bộ đồ rất diện ngôi trước Oanh, mặt lo lắng, mắt đỏ hoe. Cô ta bắt đầu kể lể, cái giọng khàn khàn mỗi lúc một thêm nghẹn lại vì sắp khóc:

- Em không hiểu sao em lại bị như vậy. Đột nhiên em ốm, ho. Thế rồi mất giọng, nói cũng lao phào, nửa la hét... Nếu phải bỏ nghề, em chết mất... Em đã uống đủ thứ thuốc, em đã hỏi nhiều người... Người ta bảo chỉ có bệnh viện này, chỉ có chị, chị rất giỏi về thanh quản và đã chữa khỏi cho nhiều người... Không hiểu em có khỏi được

không, em sợ lắm... Em mới 26 tuổi, chẳng lẽ đã phải bỏ nghề...

Oanh nghe mà không hiểu cô gái nói gì... Những lời kể lể than vãn của cô gái giờ đây thật xa lạ với Oanh... "Chỉ có thể mà cô ta cũng đau khổ ư? - Oanh thầm nghĩ - không hát được, thế mà là tai hoạ ư? Ghê gớm nhỉ? Cô ta lại còn khóc nữa kìa! Trời, các người muốn gì ở tôi?...". Những người đang quá đau khổ thường ích kỷ. Oanh lạnh lùng nhìn cô diễn viên, rồi mệt mỏi, chị tựa đầu vào thành ghế... Phương Nga hốt hoảng đứng dậy:

- Không thể được hả chị? Không còn cách nào giúp được em sao? - Nước mắt cô trào ra, ràn rụa trên gò má. Cô níu lấy cánh tay Oanh, lắc lắc. Oanh thở dài:

- Cô ngồi xuống đây!

Theo thói quen, Oanh bấm nút ngọn đèn, cầm lấy dụng cụ, bắt đầu khám cho cô gái. Ánh sáng chói chang của ngọn đèn, tiếng lách cách của các dụng cụ, mùi cồn sát trùng... tất cả gọi cho Oanh một cái gì rất quen thuộc mà chị vừa mới quên đi...

- Đúng là viêm hạt thanh đới. Trường hợp này khó, phải phẫu thuật.

- Liệu có khỏi được không ạ?

- Hạt thanh đới chỉ nhỏ xíu, nó bị viêm, nếu cắt quá một chút, sẽ mất giọng, còn nếu để xót, giọng sẽ bị rè... Nhưng không phẫu thuật không thể khỏi được.

- Vậy chị phẫu thuật cho em nhé, ngay hôm nay nhé!

Oanh hờ hững gật đầu. Mấy cô ý tá vội vào chuẩn bị phòng mổ. Lúc đầu, Oanh mới giật mình: "Không mình không thể làm phẫu thuật hôm nay được. Tay mình vẫn đang run lên..." Oanh chạy vội vào buồng trong, nói với anh trưởng khoa:

- Tôi không thể làm phẫu thuật hôm nay được...

- Sao thế chị Oanh? - anh trưởng khoa vẫn ân cần - có ai xúc phạm đến chị phải không? Bình tĩnh lại nào...

Có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông béo lùn, đội mũ cát két kẻ ca-rô lễ phép cúi chào. Sau lưng ông ta lố nhố một số người cả nam lẫn nữ.

- Chị là bác sĩ Oanh ạ? Xin tự giới thiệu: tôi là trưởng đoàn của cô Phương Nga. Đây là mấy diễn viên nhạc công trong đoàn, đây là mấy cô bạn của Phương Nga, đều là những khán giả quý yêu cô ấy. Nghe nói chị sắp mổ thanh quản cho Phương

Nga? Cô ấy là của quý của đoàn chúng tôi... Phương Nga sắp đóng vai chính trong một vở sắp công diễn... Không thể thiếu cô ấy được, ngày diễn sắp tới rồi... Vâng, trăm sự xin nhờ chị...

Cô y tá sang báo đã chuẩn bị xong phòng mổ. Anh trưởng khoa thì thăm: "Chị Oanh, chị cố gắng...". Oanh đứng dậy: "Đành vậy. Biết làm thế nào. Hãy cố trấn tĩnh...".

Khi xoa xà-phòng, vắn vỏi nước rửa tay, đeo khẩu trang lên che nửa mặt, Oanh nhìn mình trong tấm gương. Mọi việc vẫn tiếp diễn ư, vẫn phải sống mà không có anh ư?

Vuốt những làn tóc bờ phờ cho gọn ghề lại, đội chiếc mũ vải trắng lên, Oanh đi vào phòng phẫu thuật

*

* *

Oanh đã nói thẳng với chồng những gì chị biết. Thoạt đầu, anh hốt hoảng ra mặt. Rồi anh nói quanh co tìm cách giấu giếm. Sau cùng, anh thú nhận: anh cũng có cảm tình với cô ấy, tại cô ấy theo đuổi anh, anh nể và thương nên cũng có những quan hệ nhất định, chỉ do anh yếu đuối,

chỉ là chuyện lãng nhăng vớ vẩn, chứ trước sau, anh chỉ biết có chị, không ai có thể sánh với chị được... Tất nhiên chị coi đó chỉ là những lời dối trá, đến bây giờ mà anh ấy vẫn dối trá! Nhìn vẻ mặt anh, chị biết anh sợ, chị nổi xung lên, gây ra những sự rắc rối, chứ anh có ân hận gì đâu! Anh không còn yêu chị nữa, anh không còn là anh Vấn ngày xưa của chị... Từ trước tới nay chị vẫn lầm tưởng về anh, hay là con người anh mới thay đổi tâm tính mà chị không biết? Bây giờ như có một cơn gió phũ phàng giạt tung tấm màn êm ấm kéo dài lâu nay. Oanh giật mình nhận ra những khoảng cách, những chỗ mập mờ, sự buồn tẻ, cái vẻ gượng gạo của anh thời gian gần đây... Rồi chị nhớ lại những ngày mới yêu nhau. Thuở ấy, chị còn là sinh viên trường Y, anh là kỹ sư vừa tốt nghiệp, đang công tác ở một khu công nghiệp. Mùa hạ, những bông hoa bằng lăng nở tím trên đường Thanh Niên. Gió từ mặt hồ mát rượi. Ánh trăng và mùi hương dịu dàng của những bông sen. Họ đi bên nhau, nói với nhau đủ thứ chuyện, nhưng nhiều nhất vẫn là những dự định về tương lai, hai người sẽ mãi mãi có nhau, trong nỗi vui buồn, trong mỗi công việc... Từ thầy dạy đến tất cả bạn bè, ai cũng khen anh là một kỹ sư giỏi, một nhà

phát minh đầy triển vọng trong tương lai. Chị thì lại càng đặc biệt khâm phục và tự hào về anh: anh thật thông minh, suy nghĩ sâu sắc, nhạy bén, những công trình mà anh ấp ủ, hoài bão của anh rất lớn, anh có đầy đủ nhiệt tình và sức lực để thực hiện... Không nề hà gì hết, chị sẽ ở bên anh, giúp sức anh, làm người phụ việc cho anh - giống như các bà vợ của Anh-xtanh hay Lan-đao. Người ta bảo: "Các thiên tài đều từ bếp đi lên". Ấy là người ta muốn nói đến vai trò của những người vợ trong đời các danh nhân. Tình yêu của chị sẽ giúp anh thành đạt trong sự nghiệp khoa học đầy khó khăn. Tuổi 21, 22 và lại đang yêu, người ta có những ý nghĩ đẹp đẽ cao vời như vậy, Thế rồi họ lấy nhau. Những ngày tháng thật hạnh phúc. Để được ở gần chị, anh xin chuyển công tác từ khu công nghiệp về Hà Nội. Anh được cơ quan phân cho một căn hộ hai buồng xinh xắn và yên tĩnh. Buổi tối, chị ngồi học ở cái bàn nhỏ - lúc ấy chị đang thi tốt nghiệp, dành cái bàn to để anh làm việc. Chốc chốc chị lại âu yếm ngẩng lên nhìn anh, anh cặm cúi xuống những trang giấy, ánh đèn hắt lên vầng trán thông minh nghiêm nghị. Anh dịch các tài liệu cho cơ quan, ghi chép các con số, viết các bản báo cáo, nhưng chị vẫn thấy

như anh đang làm những công việc khoa học rất quan trọng, rất khó khăn. Vả lại, bắt đầu từ những việc ấy, anh sẽ tiến tới những công trình to tát như anh dự định. Đêm nào anh cũng thức rất khuya. Chị thức theo anh, đun nước pha trà, pha sữa cho anh. Chị đi lại rón rén trong nhà, sợ làm ảnh hưởng tới công việc của anh. Cảm thấy mình cần xứng đáng với anh, chị đã cố gắng học thật tốt. Ra trường, về bệnh viện công tác, cần cù học hỏi và có đôi bàn tay khéo léo, tinh nhạy, chị cũng đã trở thành một bác sĩ phẫu thuật giỏi. Ngày tháng trôi qua, anh vẫn chưa làm được một công trình nghiên cứu quan trọng và hữu ích nào như anh từng mong. Chị không nôn nóng: ai chẳng biết khoa học là một sự nghiệp không chút dễ dàng! Anh ít nói hơn về những dự định, và hay phàn nàn với chị về những khó khăn, về điều kiện làm việc thiếu thốn, về quá nhiều công việc sự vụ của cơ quan, về cả những điều khó chịu mà người nọ người kia gây ra cho anh, anh phải cố gắng đến thế nào để có một uy tín nhất định trong Viện. Tính anh vốn dễ nản, nhưng cũng đủ sự khéo léo thông minh để thích nghi với hoàn cảnh. Chỉ có đôi lúc, khi ở nhà, anh mới tỏ ra bực bội sốt ruột. Dần dà, anh cũng chẳng bực bội hoặc sốt

ruột nữa. Anh bảo cần có thời gian, cần phải thức thời, và nếu cứ tự đặt cho mình những mục đích to tát quá, là không tưởng. Chị chẳng hiểu lắm về công việc của anh, nhưng chị tin rằng: nếu anh đã nghĩ như vậy thì có nghĩa như vậy là đúng. Chị không muốn anh phải bận khoăn, vất vả, khiến có thể ảnh hưởng đến cuộc sống êm ấm của hai người. Quả thật, cuộc sống của vợ chồng chị thật đầy đủ, chị còn đòi hỏi gì hơn? Bây giờ, ít khi anh thức khuya. Những tối chị ở nhà, nếu anh có ngồi bên bàn đọc sách hay ghi chép gì đó cũng là thói quen, vì nề chị, vì trước kia chị đã trông vọng một cách thích thú việc ngồi thức của anh. Những hôm chị đi trực đêm ở bệnh viện, anh ngủ từ rất sớm, như có vẻ mừng vì không phải thức khuya nữa. Rồi cả những hôm chị ở nhà, anh cũng đi ngủ từ tám giờ tối. Ngọn đèn trên bàn anh chẳng mấy khi phải tắt khuya. Chị không bận khoăn gì, thậm chí còn vui vì thấy anh có nhiều thời giờ ở cạnh chị hơn. Một ngày nọ, anh vui vẻ báo với chị: anh vừa được đề bạt phụ trách phòng quản lý tư liệu ở Viện. Tất nhiên, chức vị hành chính ấy thật chẳng thấm vào đâu so với những hoài bão khoa học mà trước kia anh ấp ủ. Nhưng dầu sao, đó cũng là một chức vụ đáng kể,

và phải nói uy tín của anh ở cơ quan ngày càng được củng cố. Anh đã được khá nhiều người vì nể, cả những người trước kia chê anh là kiêu ngạo, là viễn vông. Anh béo ra, đi đứng bệ vệ, ăn nói đĩnh đạc hơn. Trong thâm tâm, chị mừng cho anh và khi kể về chồng mình với các bạn gái, không phải là chị không kín đáo tự hào về anh. Một lần, có một người bạn cũ của anh bảo rằng: anh rời khu công nghiệp là sai lầm, những kiến thức của anh bây giờ đã trở thành lạc hậu, nếu cứ tiếp tục ngồi lì ở văn phòng, anh sẽ chẳng bao giờ hoàn thành được những dự định của mình... Nhưng chị không tin. Chị chỉ hơi buồn là càng về sau anh càng ít chuyện trò, tâm tình với chị ngoài những chuyện sinh hoạt vụn vặt, khô khan. Cũng chẳng trách anh được, vợ chồng sống với nhau lâu, có chuyện gì mà nói? Nhưng chỉ với chị anh ít nói. Có những lần chị đi làm về, thấy anh đang ngồi tiếp bạn bè, anh nói chuyện nở như ngô rang. Anh cười giễu người nọ, anh chê bai người kia, bình phẩm, luận bàn đủ thứ. Thấy chị vào, anh im không nói nữa... Nhiều lần chị kể với anh các chuyện xảy ra ở bệnh viện, những công việc bận rộn mà chị và bạn bè hào hứng, say mê. Anh làm ra vẻ chăm chú nghe, nhưng nét mặt anh thì nghĩ

đâu đâu... Bây giờ ngẫm lại, chị hiểu rằng lúc ấy anh đang chán ngán, anh chán chị, chán cuộc sống gia đình mà anh coi là phải xem đi xem lại nhiều lần. Chị vẫn hết lòng vì anh. Ngày ngày, đi làm về, chị lo cơm nước, giặt giũ, quét dọn, lo lắng chu tất cho anh mọi điều... Có phải vì vậy mà anh coi thường chị? Và là một người giàu tự mãn, luôn thích được biểu lộ mình, anh đã tìm đến những nơi chốn mới mẻ hơn, vui thú hơn?

Mấy tháng gần đây, anh thường đi sớm về muộn anh ăn mặc diện hơn, chải chuốt hơn, chị vẫn không để ý gì. Chị đâu biết anh đã lừa dối chị một cách tầm thường như vậy. Chị sợ nhất, khinh bỉ nhất sự dối trá, ngờ đâu sự dối trá ghê gớm ở liền bên chị lại là từ anh!

Bây giờ, anh ngồi kia, với vẻ mặt chịu đựng của một người phạm tội, sau khi đã thử tính toán xem có cách nào thoát được không, kết luận rằng đã vô phương chối cãi, đành nhẫn nhục cam chịu, hy vọng có một phép lạ nào khiến cơn sóng gió sẽ qua...

Chị khóc lóc, rồi day nghiêng, trút lên đầu anh những lời xỉ vả. Anh vẫn ngồi im, mặt thẫn ra. Chị càng giận người run bần.

- Tôi thật không ngờ... Nếu không muốn sống với nhau anh cứ nói một lời, đằng này anh lại lừa dối tôi...

- Em... - anh rụt rè phân giải, giọng cố tỏ ra thành thật - Em tha thứ cho anh, anh biết mình rất có lỗi, với em, nhưng em đừng nên nghĩ quá đáng như vậy... Em phải quan niệm rộng rãi hơn: vợ là vợ, còn những mối quan hệ khác chỉ là chuyện vớ vẩn không đáng kể...

Chị như không tin vào tai mình:

- À ra anh nghĩ như vậy, ra anh là một kẻ thô tục như vậy?...

- Kia, để anh nói đã... Anh vẫn yêu em, còn thì... nếu như anh có bạn gái... Thật ra nếu quan niệm mô-đéc một chút... như ở các nước...

- Anh đừng đem chuyện mô-đéc, mô-đéc ra đây, tôi tởm lắm... Sao anh không sang các nước mà ở. Anh lấy tôi làm gì? ... Thật là nhục nhã, xấu xa, thấp kém... Sao anh không nói rằng anh đã mê muội con ấy... Anh thật là tồi tệ... tồi tệ!

Anh đứng dậy đi lại quanh phòng. Anh bắt đầu sốt ruột, bức bối. Anh cảm thấy mình không đáng phải chịu đựng sự xỉ vả và quá quắt như vậy, anh càng muốn êm chuyện, chị lại càng muốn làm âm

ĩ, chị xúc phạm anh quá thế... Không chịu được nữa, anh cắt lời chị:

- Thôi thôi, tôi xin cô... Đây, thì sự việc như thế đấy, tôi đã nói cặn kẽ cho cô hiểu, cô muốn xử trí thế nào nào?...

Chị cười gằn, định trả lời ngay, nhưng anh bỗng xiu mặt ngồi phịch xuống ghế, hai tay ôm đầu, rên lên:

- Trời ơi, cô tưởng tôi sung sướng lắm đấy à? ... tôi khổ lắm, tôi chán nản lắm rồi...

Không còn có vẻ hồi hận vờ vĩnh, nét mặt anh bỗng già nua hốc hác hẳn đi, tràn đầy sự buồn bã chua xót, thất vọng mà chị chưa bao giờ thấy ở anh. Chị lùi lại, choáng váng... Nhưng rồi về khổ sở bất ngờ của anh, không hiểu sao, lại làm bùng dậy trong chị một cơn tức giận mới. Chị nói mà không hiểu mình nói gì, chỉ biết đó là những lời tàn tệ độc ác lắm, những lời mà chị chưa hề nghĩ tới. Chưa bao giờ dám nói với ai... Anh đứng phắt dậy, nắm tay xuống bàn và cũng nói lại những lời nặng nề không kém. Cứ thế, cả hai đều tự biết mình đã quá lời, nhưng cả hai đều cho rằng chính vì người kia mà mình phải quá lời như vậy, nên lại càng cău. Sự việc mỗi lúc một trở nên

khó cứu vãn, câu sau nặng hơn, tàn nhẫn và vô lý hơn câu trước. Đôi vợ chồng có học thức, tính tình ôn hoà, tế nhị và đã sống gần chục năm yêu thương nể trọng nhau ấy trút lên nhau những lời ngớ ngẩn chỉ những kẻ ngu xuẩn, thô lỗ mới mở miệng nói ra. Sau cùng, mặt tái xanh, anh điên cuồng vớ cái ấm tích trên bàn nện "choang" xuống nền gạch, thét lên:

- Cô câm đi!

Rồi anh đóng cánh cửa đánh "xầm" một cái, hăm hăm bỏ ra ngoài. Chị gục mặt xuống giường, khóc nức nở.

Ngoài cửa sổ, bóng tối sẫm dần. Gian buồng không bật đèn, các đồ vật ẩm cùng, quen thuộc thường ngày sao lúc này bỗng trở nên lạnh lẽo, buồn thảm. Anh chồng đi lại ngoài hiên, chăm hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Oanh ngồi đây, lôi cái túi du lịch trên nóc tủ xuống, vợ vội ít áo quần đồ dùng cho vào đó, xách túi đi. Chị đến ở với mấy cô bạn ở khu tập thể bệnh viện. Chị đã quyết định: Chị không thể sống với con người tệ bạc ấy được nữa, chị sẽ viết đơn ly dị!

*

* *

Các bạn gái của Oanh ở bệnh viện đều rất thương chị và lên án anh gay gắt.

Bà Sửu - hộ lý, lắc đầu, chép miệng: "Cái thói của ông là thế, nên danh nên giá, có bát sừ tình mà bát sành...". Chị Tâm phó giám đốc bệnh viện thì kinh ngạc kêu lên: "Cái tay Vấn sao ngốc đại, có người vợ tốt đến thế không biết quý...". Phần lớn nhất là cô Hợi ở phòng dược, cô nói với Oanh: "Chỉ không việc gì phải tiếc hẩm ta... Em trông mặt hẩm em đã biết là quân bạc. Cái tướng đàn ông môi mỏng quệt như thế là điều gian lắm... Bỏ đi anh hẩm đi cho nhẹ nợ. Đồ Sở Khanh! Chỉ đi lừa đảo phụ nữ là giỏi!..." Oanh biết cô Hợi nói về anh Vấn như thế kể cũng quá, nhưng Oanh lại càng tức, càng giận anh hơn. Suốt mấy ngày ở trong khu tập thể ở bệnh viện, Oanh vẫn đi làm, nhưng chị hầu như chẳng ăn, chẳng ngủ. Ngày thứ tư, anh đến tìm chị. Chị không tiếp, chị nhờ cô Hợi ra bảo anh về. Ngày thứ bảy, anh lại đến. Anh ngồi đợi chị suốt buổi chiều trên chiếc ghế đá ở sân bệnh viện. Anh trưởng khoa phải khuyên giải mãi, Oanh mới ra gặp chồng. Chị đứng im, không nói gì. Mới mấy hôm mà trông anh phờ phạc tiêu tụy hẩm đi. Tóc anh bơ phờ, quần áo anh nhàu nhè bẩn thỉu vì không ai giặt. Không

có chị nấu cơm, chắc anh ăn nông cũng thất thường. Rầu rĩ khổ sở, anh ngước nhìn chị áp ứng:

- Oanh... Mai anh đi công tác mấy ngày. Anh phải thay mặt Viện đọc lời chào mừng một cuộc hội nghị... Trước khi anh đi, anh muốn gặp em... Anh ân hận lắm... Anh đã nghĩ kỹ... chúng ta đã quá nóng nảy... Thật không ổn Oanh à... Chúng ta đang sống êm ấm là thế... Vâng, chỉ tại anh... nhưng anh đã nói: quan hệ giữa anh và cô ta chỉ là một sự yếu đuối... Anh buồn lắm... Thôi, chúng ta hãy quên chuyện đó đi... Rõ tung một gia đình ra đâu phải dễ! Em tha thứ cho anh, và chúng ta lại sống ổn thoả như cũ...

- Như cũ? - Oanh lắc đầu. Cô ghim cho nước mắt khỏi trào ra, chị bảo anh hãy về đi, cứ đi công tác đi, lúc này chị chưa thể nói gì cùng anh được. Anh đứng bần thần rồi lùi thúi dất xe ra về.

Chỉ một mình đi dọc con đường dài chạy ngang cửa bệnh viện. Đã tới giờ tan tầm, người xe đi nườm nượp. Một chiếc xe chở cam của mậu dịch bán bên đường người mua xúm lại rất đông. Tiếng nhạc vang vang từ chiếc loa đầu ngà ba. Trời chiều mát mẻ, hiền dịu... Oanh cứ cúi đầu đi, những ý

nghe rồi ren miên man trong đầu. Bây giờ cơn tức giận, uất ức đến ngạt thở như đã lắng dịu bớt, chị cố sắp đặt để lý giải mọi sự và nghĩ xem mình còn phải làm gì. Nhìn nét mặt Vần, chị biết anh đang khổ tâm thực sự. "Chúng ta lại sống bên nhau ổn thoả như cũ...". Cả anh, anh cũng sợ sự ổn vỡ, có lẽ còn sợ hơn chị. Chị biết tính anh: Nếu như anh có ham mê một người đàn bà khác thật thì anh cũng sẵn lòng rút bỏ sự ham mê ấy để đổi lấy một cuộc sống gia đình ổn thoả. Và lại, lẽ nào anh không còn chút tình cảm gì với chị? Nhưng chị, chị cần phải thành thật nhìn thẳng vào sự việc hơn anh. Gác sự ghen tuông sang một bên, hoặc hãy cứ nói chuyện dạn dít của anh là một lần lần nhất thời thì điều chủ yếu hơn mà chị mới nhận ra: ấy là việc chị không còn là tất cả của anh nữa, anh không thấy thỏa mãn, vui sướng khi ở bên chị nữa. Cuộc sống gia đình đối với anh là buồn tẻ, nhàm chán chứ không tràn đầy hạnh phúc như chị tưởng. Nếu như chị tha thứ cho anh câu chuyện vừa qua, mọi sự cũng không nhờ thế mà tốt đẹp hơn! Quay về hay vĩnh viễn rời bỏ anh, cách giải quyết nào đối với chị càng tuyệt vọng cả. Tình yêu đã chết. Đời chị thế

là hết. Nhưng nguyên nhân do đâu? Tại sao lại ra nông nổi này? Chị không giải thích nổi...

- Chị Oanh! Chị Oanh!

Có tiếng gọi rồi rít, Oanh quay lại. Một cô gái dừng xe sát vệ đường. Một gương mặt xinh đẹp có đôi mắt tô chút quầng xanh. Oanh đã nhớ ra: Phương Nga, cô diễn viên nổi tiếng, cô bệnh nhân Oanh đã chữa cách đây mười hôm.

- May quá! - Phương Nga mừng rỡ - Em đến tìm chị, các chị ấy bảo chị vừa đi. Em đem ngay mời đến mời chị đi xem buổi công diễn vở mới của chúng em tối nay. Em đóng vai chính... Em đã tưởng đời em thế là tàn, em phải bỏ nghề diễn viên mất... Chị đã cứu sống em. Chỉ sau ít ngày em đã lại hát được, diễn được. Thật không biết lấy gì đền ơn chị... Tối nay thế nào chị cũng đến nhé...

Nắm chặt hai bàn tay Oanh, Phương Nga cứ dặn đi dặn lại, gương mặt cô bừng sáng khoe mắt long lanh rớm lệ. Oanh gượng mỉm cười, gật đầu. Chị cất chiếc giấy mời vào túi, nói cho Phương Nga vui lòng: "Vâng, nếu không bận gì... thu xếp được... tôi sẽ đi..."

- Nhất định chị phải đi! Các anh phụ trách đoàn

bảo phải mời chị bằng được. Tối nay chị là khách quý của chúng em. Giờ xin phép chị em phải về để kịp hoá trang... Lát nữa chị đến nhé!

Lên xe rồi, Nga còn ngoái lại dặn. Sương chiều hơi lạnh lạnh. Thành phố đã lên đèn. Có lẽ lâu lắm Oanh mới lại đi bộ một mình lâu trong buổi chiều như thế này, như hồi Oanh còn là một cô nữ sinh hay buồn vui, mừng giận vô duyên cớ... chị ghé vào một quán nước ở gần hồ, gọi một cốc nước cam rồi ngồi đó rất lâu. Một tốp thanh niên ồn ào gọi nhau bên kia đường, chắc là sắp đi dự một đám cưới, tay họ ôm những gói đồ mừng bọc giấy hồng. Khi Oanh ra khỏi cơ quan, trời đã tối mịt. Oanh không muốn trở về gian buồng trong khu tập thể bệnh viện, không muốn lại phải nghe những lời an ủi, ái ngại của các bạn. Chị nhớ tới tấm vé và lời mời tha thiết của Phương Nga. "Hay ta đến ngồi ở rạp cho qua buổi tối nay?"...

Cũng đã lâu, Oanh không vào nhà hát. Phải rồi ngày Oanh và anh Văn mới yêu nhau, lần đầu tiên họ đi xem với nhau là ở nhà hát này. Đạo đó đang tháng hạ, ở công viên cạnh nhà hát có một cây hoa gì cao lắm nở đầy hoa trắng xoá. Trẻ con gọi là cây "đầu bạc"... Mới đó mà đã gần mười năm...

Ông trưởng đoàn béo lùn bữa nọ đón Oanh từ cửa nhà hát, ân cần đưa Oanh vào tận chỗ ngồi. Phòng khán giả đã đông chật. Chiếc ghế cạnh Oanh bỏ trống: cô Phương Nga đã đưa Oanh cái giấy mời hai chỗ. Oanh đưa mắt tìm: có phải quang ghế kia, hôm ấy Oanh và anh Ván đã ngồi, chốc chốc họ lại âu yếm nhìn nhau, tay anh rờ rờ tìm nắm tay chị... Bây giờ quanh chị cũng có nhiều đôi trai gái đi xem với nhau. Họ còn trẻ quá, cũng như Oanh ngày đó. Chắc họ chỉ nghĩ những điều đẹp đẽ về tình yêu, họ chưa biết những sự tầm thường đáng buồn, họ chưa biết rằng đường dài sẽ thử thách họ và không phải là cứ yêu nhau rồi là nhất định sẽ yêu nhau mãi.

Tiếng nhạc tung bừng vang dậy. Ánh sáng bừng lên. Màn mở. Một dòng sông, một con đường từ tấp phía xa. Phương Nga bước ra, lên sân khấu trông cô còn đẹp hơn lúc ở ngoài. Tiếng hát của cô ta mới tuyệt diệu làm sao: trong ấm và tươi đầy cảm xúc. Oanh đã chửa cho nhiều ca sĩ, diễn viên, nhưng ít khi có dịp đi xem và nghe lại giọng hát của họ... Mặc dù đang rất buồn, chị vẫn bị cuốn hút bởi tiếng hát. Chuyện kịch kể về những người con trai con gái xây một cây cầu trong mùa bão, những con người cao thượng, quả cảm, chiến

thắng bom đạn và cái chết, những con người sống mãnh liệt, say mê...

Âm nhạc và tiếng hát gợi cho Oanh những liên tưởng vô hình và mạnh mẽ. Có lẽ không phải tiếng hát mà là những gì ẩn náu ở sau tiếng hát: thời thơ ấu, tuổi thanh niên, những ý nghĩ tốt đẹp, ước mơ, tình yêu, niềm say mê. Tiếng hát ngân lên, cao vút mãi như ánh nắng đang tan ra, chợt tối sầm, chợt bừng sáng, hiện lên những khu rừng, những miền quê xa lạ, một dòng sông xanh mát cứ dâng lên, hòa lẫn với bầu trời, một bờ biển chói chang trắng xóa phía xa, con đường tí tắp đi mãi, đi mãi không cùng... Oanh thấy mình đang đi trên con đường ấy... Đi một mình, không có anh... Và Oanh chợt nghĩ: lúc này, anh đang ở đâu? Anh đã ngủ chưa, hay anh cũng đang một mình, anh có nhớ gì Oanh không? Cũng có thể như nhiều lần, anh đang phát biểu trong hội nghị, những lời phát biểu mà chính anh cũng cảm thấy chung chung, sáo rỗng, vô tích sự. Anh đứng trên bục, mắt hấp háy sau cặp kính - gần đây mắt anh đã bắt đầu phải đeo kính - ... Anh đấy, anh mà chị đã coi là tất cả cuộc đời chị, như cô Phương Nga coi tiếng hát của cô hơn cả mạng sống của cô. Oanh đã trả lại cho cô ta tiếng hát, và tiếng hát ấy đã đến với

mọi người. Oanh đã có ích cho người khác - lúc này ông trưởng đoàn bảo: cho người khác -lúc này ông trưởng đoàn bảo: "Chị là cứu tinh của chúng tôi" - nhưng tại sao Oanh không có ích được cho anh? Dẫu sao, ngoài tình yêu của chị và anh ra, cuộc đời này còn có bao điều khác, như những nhịp cầu, những dòng sông, những con đường trong bài hát kia...

Màn một, màn hai, rồi màn ba... Khán giả im phăng phắc. Khi màn cuối vừa kết thúc, tiếng vỗ tay bùng lên, nồng nhiệt kéo dài. Các diễn viên ra chào khán giả. Oanh thấy Phương Nga đang nhìn về phía chị, mỉm cười và gật đầu với chị. Má cô ta rần rụa nước mắt...

Ở nhà hát ra, trời đã khuya, Oanh đi bộ qua những dãy phố vắng vẻ. Những ý nghĩ không nói được thành lời xáo động trong lòng chị. Oanh bỗng dừng lại: kia là khu nhà có gian buồng của vợ chồng Oanh. Cánh cửa sổ khép kín, không một ánh đèn. Anh đã đi xa, hôm nay gian nhà trống vắng. Oanh mở cửa vào nhà. Chị bấm ngọn đèn bàn và đứng lặng hồi lâu. Gian buồng của chị đêm nay lạnh lẽo quá, tro trọi quá, như chị đã đi đâu rất lâu, rất xa, nay mới trở về. Chiếc áo của anh treo trên tường, chiếc áo rách khuỷu tay mà chị

chưa kịp vá. Đôi dép của anh nằm ở góc sàn, im lìm và cô quanh. Ngọn đèn hắt xuống mặt bàn lấm bụi, những chồng sách vở, tài liệu cũng phủ một lượt bụi mỏng. Chị biết trong ngăn bàn kia, có những bản đồ án đang dở mà từ lâu anh không mở ra nữa... Chị nhìn lọ mực, cái tẩy cũ, một chiếc bút chì đã gãy... Và tự nhiên, không hiểu sao chị thấy thương anh, thương những ngày tháng anh sống bên chị, thương những dự định mà anh chưa làm và có lẽ anh không có ý định làm tiếp nữa... Chị ngồi xuống ghế, lặng lẽ khóc... Chị yêu anh như giờ đây chị đã hiểu: chỉ yêu nhau thôi không đủ. Người ta không thể chỉ đi tới nhau - bởi nếu như vậy, khi tới được nhau rồi, sẽ là chấm hết - Người ta phải cùng đi tới một cái gì khác, một cái gì đẹp, một cái gì lạ, một cái gì hữu ích... Người ta chỉ có thể yêu nhau, có ích cho nhau khi người ta cùng có ích cho người khác. Vậy mà chị không nhận ra được rằng từ lâu anh đã trở thành một con người an phận, lười biếng. Chính chị có lỗi. Chị đã không tìm để thấu hiểu vì sao anh bỏ cuộc. Anh không hề đếm xỉa đến công việc của chị, niềm vui của chị, còn chị thì lại yên tâm, thậm chí còn hài lòng nhìn anh khoanh tay rồi bỏ niềm say mê của anh, mục đích của anh. Chị đã mãn nguyện

trong sự mẫn nguyện buồn tẻ của anh. Mà thật ra chính anh, anh có thoả mãn không? Anh luôn chán nản, bực bội, anh vẫn thấy đơn độc ngay cả khi ở bên chị!

Oanh mở cửa sổ: hơi lạnh ủa vào buồng, mùi xạ hương phảng phất dưới vườn... Những ngày tới, chị sẽ phải cư xử ra sao, sẽ quyết định mọi chuyện như thế nào? Chị muốn được nói chuyện với anh lúc này, nói thật, nói hết, không giấu giếm điều gì, như ngày xưa hai người luôn thành thật với nhau. Chị tha thứ hay không tha thứ cho anh không phải là điều chủ yếu. Điều chủ yếu là anh phải sống khác đi, sống như anh và chị từng mong muốn... Và chị nghĩ: liệu mình đã có đủ sức lực chưa - để làm anh đổi khác, để làm cuộc đời hai người đổi khác?

1980

Người kép đóng hồ

Tích Võ Tòng phải ngừng diễn đã hai tháng nay. Anh kép đóng hồ tự dưng bỏ gánh bỏ rạp đi đâu mất. Có người bảo anh đã bỏ Hà Nội vào Sài Gòn, làm kép võ cho một gánh hát trong đó. Có người lại bảo anh ta mê con gái một ông đốc tờ ở phố Cầu Gỗ. Cha mẹ cô này ngăn cấm, nói không gả con cho phường kép hát. Hai người liền rủ nhau trốn xuống Phòng, rồi ra tận Hòn Gai, Cẩm Phả gì đó... Vai hồ của anh không phải vai chính, vậy mà khó, chẳng tìm người thay. Ông bầu cũng đã cho một vài kép khác diễn thử, nhưng không ra làm sao cả, hồ không ra hồ, chó không ra chó, cứ ục ịch lóng ngóng, hoặc lại chồm chồm nhảy nhót, rõ ra hồ giả, mặc dù cái đầu và bộ da hồ đều là đầu thật, da thật, ông bầu đã phải mua lại của một người Nùng ở Lạng Sơn xuống.

Không có hồ, Võ Tòng cũng thành thất nghiệp.

Anh kếp đóng Vô Tòng - xưa nay vẫn được khán giả hâm mộ nhất trong vai này - giờ chuyển sang chỉ đóng Triệu Tử Long phò Lưu Bị, Mã Siêu báo phục thù, hoặc các vai Tống Dịch Thanh, Ngũ Tử Tư... cũng hay nhưng không thể so được với vai Vô Tòng của anh. Hôm nào khán giả cũng hỏi người bán vé:

- Hôm nào có diễn Vô Tòng không? Chà, chán thật! Diễn Vô Tòng đi chứ, gánh này có tích ấy là hay nhất.

Nhưng nếu diễn, với mấy vai hổ mới thay, thì cứ đến đoạn hổ ra, vừa múa được vài đường, là khán giả đã ồ lên la ó, có người kêu to:

- Hổ làm sao thế, Hổ cũ đi đâu rồi?

Nhiều người đứng dậy bỏ về, có ông khó tính còn đòi lấy lại tiền.

Ông bầu đang bí, chưa biết tính sao. Bỗng một hôm có một người đàn ông bước vào gian buồng trên gác rạp hát, nơi ở của ông bầu. Người ấy không khó đoán tuổi, gầy gò, xanh xao. Hình dáng mảnh dẻ, nhưng rắn rỏi. Mắt trũng sâu, lăm lăm, sáng lạnh. Miệng mím chặt. Thái dương anh ta có một vết sẹo lớn, trông như móng sắt cào, Người lạ mặc quần nâu, áo đen, đi đôi giày vải, kiểu

giấy của những người khách bán thuốc và múa võ.

- Anh cần gì? - Ông bầu hỏi.

- Có phải rạp đang cần một người đóng hồ?

- Đúng thế.

- Tôi đóng được.

- Anh???

- Vâng, tôi.

- Anh là kép hát?

- Không. Nhưng tôi đóng được vai hồ?

- Anh hay xem hát?

- Ít thôi, nhưng tôi thích.

- Anh biết đóng hồ thế nào không?

- Biết. Tôi đã từng bị hồ vỗ.

- Thật ư?

- Không tin, ông cứ nhìn vết sẹo trên trán tôi đây, cả tay, cả lưng nữa.

- Anh làm sao mà thoát được?

- Tôi đánh lại nó. Chính con hồ cũng bị thương. Sau tôi leo lên một cái cây gần đó! Con hồ ngồi dưới đợi. Suốt ba ngày đêm, con hồ găm gờ gào thét ở dưới, còn tôi thì ôm chặt lấy cành cây. Nó

liếm máu tôi chảy xuống ướt đầm vạt cổ, nhưng rồi vẫn đói quá, cuối cùng nó phải bỏ đi. Suốt ba ngày đêm, tôi đã nhìn trừng trừng mọi động tác đáng vẻ của hổ. Bây giờ tôi vẫn nhớ như in. Ông xem, tóc tôi lốm đốm bạc là vì ba ngày đêm đó.

- Lạ thật - ông bầu nhìn kỹ người khách lạ - anh không có vẻ gì là bịa đặt cả. Nhưng này, anh đi đâu mà gặp hổ, anh làm nghề gì? Quê quán ở đâu?

- Tôi gặp hổ và bị nó vồ ở một thung lũng gần biên giới Lào. Tôi làm nhiều nghề, đi nhiều nơi. Đời tôi vất vả. Ông cho phép tôi khỏi kể lại. Hiện giờ tôi mới về Hà Nội và đang thất nghiệp. Tôi không có nhà cửa, vợ con gì cả. Đã hai ngày nay tôi nhịn đói. Tôi ngồi trú mưa ở cửa rạp, nghe người ta nói với nhau rằng gánh hát đang khuyết một vai đóng hổ.

- Nhưng anh có biết rằng: đóng vai hổ trên sân khấu, không phải là bắt chước y như con hổ thật mà được.

- Tôi biết.

- Phải diễn bằng múa, diễn với nhạc, với trống. Sao cho giống thật mà lại hay, lại đẹp. Khán giả

khó tính lắm. Không phải kếp nào cũng đóng vai này được đâu.

- Tôi hiểu. Tôi đã cân nhắc. Tôi sẽ tập dượt thêm nhưng chắc chắn sẽ làm được.

- Tam thời, tôi cứ tin anh. Sáng mai anh sẽ diễn thử cho tôi xem. Bây giờ anh sẽ ăn cơm. Rồi anh kếp đóng Võ Tòng sẽ đưa cho anh cái lót hồ và sẽ tập với anh. Nếu quả thật anh diễn được, tôi sẽ nhận vào gánh.

*

* *

Suốt ngày và cho đến tận nửa đêm hôm ấy, người khách lạ tập với anh kếp Võ Tòng trên căn gác sau rạp hát. Anh tập lăm lỳ, không nghỉ, không nói năng, chỉ im lặng nhìn và nghe Võ Tòng chỉ dẫn. Đã nhiều lần Võ Tòng gắng hỏi về tông tích anh ta, thử bắt chuyện, nhưng anh ta không hé răng. Anh học thuộc mọi động tác của những vai hồ cũ, nhưng lại diễn theo lối của anh, với những động tác rất mới lạ, nhưng rất hay. Võ Tòng chưa từng thấy ai đóng hồ như vậy cả. Một con hồ dữ tợn, hung ác, có sức mạnh khủng khiếp, cái sức mạnh âm u, hoang sơ của rừng sâu, cái

sức mạnh bản năng điên dại của những bắp thịt, những móng vuốt và răng nhọn. Cái sức mạnh ấy đã bị Vô Tòng quật ngã. Con hổ thêm khát máu tươi, từng ăn thịt bao người, gần như đã thành tính, phải gục xuống trước Vô Tòng. Những cái thu mình rồi lao vút ra như tên bắn. Những bước chân chồm vồm, chắc khỏe. Thân hình ngàn cân của hổ vừa nặng nề vừa thoăn thoắt giảo hoạt. Đầu lắc lư, mình run lên bắn bật vì giận dữ, con hổ gầm lên những tiếng gầm man rợ, quái đản, như có mùi máu tanh rừng rợn bốc lên. Người khách lạ diễn theo nhịp trống đồ dôn vừa như thực, vừa như múa. Động tác nào cũng đẹp, cũng ghê gớm, người xem phải nín thở hồi hộp, lo sợ, để rồi càng thấy sự tài giỏi, can đảm của Vô Tòng.

Dường như nổi căng thẳng của ba ngày đêm ôm chặt trên cây, đối diện với hổ, dường như kinh nghiệm của cả cuộc đời phiêu bạt, đói khổ, phải đối chọi, giành giật với nhiều kẻ ác, người khách lạ đã dồn cả vào lớp diễn này.

Ông bầu gánh từ kinh ngạc chuyển sang mừng rỡ, vừa xem xong, ông vội cho người dán quảng cáo, gõ chiêng trống vang cửa rạp, bán vé diễn tích *Vô Tòng đả hổ* ngay tối đó.

Khán giả kéo đến chật rạp, tích Võ Tòng chưa bao giờ thành công rầm rộ như vậy.

Người khách lạ trở thành kếp chính thức của đoàn mặc dù ngoài vai hổ, anh không đóng vai nào khác. Không ai biết tên thật của anh là gì, chỉ gọi là anh Hổ. Anh Hổ suốt ngày lầm lì, không mấy khi chuyện trò với ai. Anh vẫn mặc cái quần nâu, áo đen và đi đôi giày vải như hôm đến rạp. Người ta đồn đại nhiều quanh tung tích của anh, có người bảo anh bị mẹ mình bắt đưa sang Lào từ nhỏ, những phường săn bên đó đem nhốt anh vào lồng sắt, đặt ở rừng làm mồi nhử cọp. Có người bảo anh bị đẩy lên mạn ngược vì đã chém chết một viên đội xếp Tây, anh trốn tù, sống nay đây mai đó, bây giờ vẫn phải giấu mặt... Không hiểu có đúng vậy không, chỉ biết anh không có vợ con, không quê quán, tên tuổi cũng chẳng rõ, suốt ngày ngồi im một chỗ. Anh diễn khá như vậy, ông bầu chỉ giả một số lương vô cùng ít ỏi, anh cũng chẳng hề phàn nàn.

Tỏ ra gần gũi quý mến anh Hổ hơn cả, là anh kếp đóng vai Võ Tòng. Võ Tòng thường hay mua thuốc lá cho anh Hổ, anh ta nghiện thuốc nặng. Hai người ngồi cạnh nhau hàng buổi, tuy chẳng nói gì. Những lúc đó, mắt anh Hổ dịu hẳn lại,

mặt anh hiền hậu, những nếp răn quanh vết sẹo như mờ đi, khoé miệng mím chặt thoáng mỉm cười. Lên sân khấu, họ lại lẫn xả vào nhau, giao đấu dữ dội liên mấy hiệp. Ít người kếp hát nào gắn với vai diễn của mình như anh Hồ. Có lần, anh nói với Võ Tòng:

- Tôi đóng hổ, không phải tại tôi thích hổ, mà tại tôi thích Võ Tòng. Tôi thích con người áo vải tay không mà dám đập chết loài beo cọp. Đời tôi nhiều uất ức cay cực lắm. Vợ con tôi, chúng nó giết chết cả, cái lũ người ấy còn ác hơn cả hùm beo...

Nói đến đây, anh lại nín bặt, không kể tiếp nữa. Đạo ấy trời rét như cắt. Ngoài phố mưa phùn nhớp nháp, lạnh buốt. Những mái nhà tối đen, nhấp nhô dưới ánh đèn vàng quạch. Đó là mùa đông năm 1944. Đêm đêm, hiến binh Nhật đi tuần rầm rập trên đường. Tiếng gươm sùng va lách cách, tiếng hò hét rợn người.

Anh Hồ không có chăn màn giường đệm gì cả. Diễn xong, anh Võ Tòng kéo cái phong hậu xuống đắp, nằm ngủ ngay ở cánh gà sân khấu, và anh Hồ thì ngồi vào cái ghế sơn đỏ, vẫn thường dùng làm ngai vua. Anh để nguyên cả lót hổ, đầu vẫn

ở trong cái đầu hổ, ngồi ngủ. Áo anh phong phanh, cái lót hổ dây giúp anh chịu được rét buốt của đêm dài.

Một đêm vào khoảng 2,3 giờ sáng, có tiếng quát tháo ồn ào. Một tốp hiến binh Nhật xộc vào rạp hát. Đạo đó chúng hay đi lòng sục khám xét. Anh Võ Tòng choàng dậy, đã thấy bốn năm tên Nhật xông lên sân sân khấu. Chúng đều đi ủng, đội mũ dạ, đeo kiếm dài. Một thằng quát:

- Những ai ở đây, ra mau!

Bỗng tên Nhật hốt hoảng lùi lại, ú ớ kêu: dưới ánh sáng mờ mờ, một con hổ, không, một con quái vật đi hai chân như người loạng choạng bước ra. Tên Nhật kinh hãi rút kiếm ra. Võ Tòng chưa kịp xông lại ngăn thì tên Nhật đã vung kiếm chém mạnh vào cổ con hổ. Lưỡi kiếm sắc như nước, chỉ nghe phập một tiếng, cái đầu hổ đã rơi phịch xuống sân sân khấu. Mấy cái đèn pin chiếu vào. Máu phun ra từ cái đầu hổ. Võ Tòng rú lên, lao tới, ôm chầm lấy bạn. Đầu anh Hổ đã bị chém rời ra cùng cái đầu hổ. Cái thân còn quờ quạng vài giây rồi bất động.

Anh Hổ đã bị giết chết trong vai diễn của mình.

*

* *

Hôm sau, ngày đưa đám anh Hồ, trời vẫn mưa phùn mù mịt.

Người ta nhắc đầu anh ra khỏi đầu hồ thật, máu anh đầm đìa cả da hồ. Chân tay anh co quắp lại, không thể nào cởi bộ lột da hồ ra khỏi mình anh, trừ khi cắt nát lột da hồ ra. Gánh hát đành phải đặt anh vào quan tài nguyên như vậy. Lốt hồ của vai diễn trở thành vải liệm của anh.

*

* *

Câu chuyện này do một chiến sĩ của trung đoàn Thủ đô kể lại cho tôi. Anh đã nghe chính anh kép đóng vai Võ Tòng kể cho anh và trung đội của anh, trong một chiến lũy đầu phố Hàng Gai. Năm 1946, Võ Tòng đã trở thành một chiến sĩ quyết tử của Trung đoàn Thủ đô. Anh chiến đấu can đảm đến liêu lĩnh. Anh bạn tôi kể: trong một trận đánh ở cổng sau chợ Bắc Qua, Võ Tòng đã dùng mã tấu quần nhau với bốn thằng lê dương cao lớn và đã chém gục chúng.

Mối tình đầu

Gió thổi trên những vòm lá non. Trên hè phố người ta bán những quả bóng bay đủ màu sắc, bóng bay phấp phới trên tay lũ trẻ con, trên tay những tốp thanh niên áo quần đủ kiểu, đủ "mốt". An và Lan Hương đi bên nhau. An là sinh viên năm thứ hai trường y còn Hương đang học lớp 12, Hương rất đẹp. Mái tóc dài xõa vai, chiếc quần "gin" và cái áo len cao cổ ôm lấy thân hình trẻ trung duyên dáng. Đôi mắt sáng, cái miệng tươi vô cùng. Hương mỉm cười, tuy chẳng biết mình cười vì duyên cớ gì. Cần phải có duyên cớ! Không sướng vui sao được khi người ta mới mười chín tuổi, biết mình xinh đẹp, đi bên mình lại có chàng trai rất yêu và tôn thờ mình. Họ gặp nhau tình cờ trong một buổi liên hoan sinh nhật người bạn cùng lớp, biết tên nhau, làm quen với nhau, biết địa chỉ, hẹn sẽ gặp nhau y như người ta tả

trong truyện: tình yêu đến bất ngờ, mãnh liệt như tiếng sét, như cơn mưa đầu mùa hạ... giờ đây họ đang đi trên đường.

Hai người đã dự định chiều nay lên Hồ Tây chơi, từ nhà Hương lên tới đó không thể cứ lèo đèo cuộc bộ. Biết làm thế nào? Xe đạp của Hương vừa bị hỏng còn xe An thì không thể đèo, chiếc lớp sau bị nứt mấy đường dài, chỉ hơi bơm căng là sẽ nổ... Sự đời là như vậy - An ngẫm nghĩ - những niềm vui vô tư, những tình cảm say đắm rất có thể bị cản trở bởi những phiền phức rất tầm thường.

Hai người trở về nhà Hương. An chăm chú ngắm nhìn chiếc xe của Hương: nó bị đứt xích, vành trước cong vênh vì sáng nay cô gái vô tâm mãi ngắm trời ngắm đất đâm phải một chiếc xe bò. "Anh sẽ chữa cho Hương!". An tuyên bố như vậy và hăm hở bắt tay vào việc. Hương muốn đứng xem An chữa xe, nhưng An không cho, bảo cô cứ vào buồng đọc sách, mặc anh, Hương rất cảm động. "Anh ấy thật tận tình với mình anh ấy đâu thạo việc chữa xe, thế mà vì mình, anh ấy có thể làm tất cả, và dĩ nhiên anh ấy sẽ làm được".

Đúng là An không thạo việc chữa xe thật, mặc

dù anh quen nghĩ không việc gì là mình không thể làm được, là một chàng trai luôn có những dự định to tát. An cho rằng mình đã sai lầm khi chọn nghề y, đáng lẽ An phải làm một nghề nghiệp gì khác thường hơn, thích hợp với mình hơn, nhưng cái nghề khác thường đó là nghề gì thì An cũng chưa biết.

An đánh vật với chiếc xe đạp hơn một tiếng đồng hồ, hai tay lấm lem dầu mỡ, mồ hôi lấm tấm trên trán, kết quả chiếc vành cong vênh thêm, năm, sáu cái nan hoa bị gãy, còn chiếc xích thì sau khi chặt đi mấy mắt, lúc nối lại nó trở nên quá ngắn không thể nào mắc được vào đĩa và líp... An bực bội, cúi nhìn chiếc xe nằm chổng chơ trên nền gạch. Nếu trong túi anh có đủ tiền thì việc đã giản đơn, anh chỉ cần dắt cái xe ra hiệu chữa, nhưng trong túi anh chỉ có mấy chục đồng, anh dự định sẽ đi uống nước rồi đi xem phim với Hương khi ở Hồ Tây về... Số tiền học bổng của An chỉ còn chừng đó. Không lẽ lại thú nhận với Hương điều ấy?

Anh đang loay hoay với chiếc xe, Hương sốt ruột đã ra ngoài ngồi cạnh An, bỗng có tiếng nói vui vẻ cất lên sau lưng:

- Không ổn rồi, sao cậu lại làm thế?

Một chàng trai khoảng 28,29 tuổi, mặc áo da, đi giày da, khuôn mặt sáng sủa, vừa hóm hỉnh vừa cương nghị, phúc hậu. Hương đã biết anh ta: đó là anh Quang Tuấn mới dọn tới ở tầng hai của khu tập thể này. Anh là một nhà quay phim vô tuyến truyền hình, vừa đi thực tập ở Tiếp Khắc về.

- Xe của cô Hương hả? Chà, trông cũng biết anh bạn không phải tay thạo rồi. Để tôi giúp cho vậy!

Quang Tuấn bỏ chiếc kính dâm vào túi áo, nhanh nhẹn ngồi xuống bên chiếc xe, hai bàn tay khá to khỏe của anh cầm cờ lê, tìm một cách rất thành thạo.

- Xin giới thiệu: tớ là tay chữa xe máy cực kỳ, lại còn chữa được cả ô-tô. ..

Chỉ hơn nửa tiếng, Quang Tuấn đã làm xong: chiếc xe đạp đã lành lặn đầu vào đáy, vành tròn vành vạnh, xích líp quay ro ro. Quang Tuấn xoa tay, châm cho mình một điếu thuốc lá thơm:

- Hai bạn định đi du xuân à? Hay lắm! Nhưng trời bắt đầu mưa rồi kìa!

Quả là trời đã mưa, vả lại cũng đã tối. An hi

học chữa xe lâu quá, lúc này anh đã mệt nhoài.
Tuấn nói:

- Hôm nọ Hương hỏi tôi có băng nhạc hay cho mượn, tôi mang sang mấy lần không gặp Hương. Hay bây giờ thế này: hai bạn lên mình chơi đi, nhân tiện Hương lấy mấy băng nhạc...

An ngần ngại nhìn Hương, Hương gật đầu:

- Được đấy, anh Tuấn có nhiều băng nhạc hay lắm, bọn trẻ chúng em ở khu này hay mượn - Hương nói thêm: anh Tuấn mới về đây mà được mọi người quý lắm, ba mẹ em cũng rất quý, ta lên thăm anh ấy một lúc, anh ấy vừa chữa xe giúp mình mà...

Thế là chiều tối ấy An và Hương ngồi chơi ở buồng anh bạn hơn tuổi mới quen... Tuấn ra cửa mua bánh mì, anh cắm bếp điện làm trứng "ốp lép", pha càphê đãi hai bạn trẻ, cả những việc này anh cũng rất khéo léo thành thạo. Tuấn ở có một mình một căn buồng xinh xắn, gọn ghẽ. Trên tường: ảnh nhà bác học Anh xtanh, ảnh các nhà điện ảnh và các diễn viên danh tiếng. Rất nhiều cuốn sách, tiếng Việt, tiếng nước ngoài. Trên bàn: chiếc máy quay phim, dụng cụ làm việc của Tuấn, máy ảnh, máy phóng ảnh và rất nhiều những tấm

ảnh đẹp anh mới chụp. Cạnh giá sách có một chiếc ghita. An cầm lên, gảy nhẹ vài nốt. Anh định chơi tiếp, nhưng không hiểu sao bỗng rụt rè, không còn chút hứng thú gì để chơi đàn.

- Anh Tuấn chắc chơi ghita khá lắm? - Hương hỏi - Anh đánh cho chúng em nghe đi! Anh An của chúng em cũng là cây ghita cực kỳ đấy!

Tuấn cầm lấy cây đàn. Mới nghe một, hai bài, An đã hiểu Tuấn là một tay đàn được học hành và tập luyện kỹ lưỡng. Tuấn đánh rất hay, từ những bài cổ điển khó nhất đến những bản hiện đại thuộc loại "phá phách", "bụi rậm". Ngoài trời vẫn mưa, mùa xuân mà lại có những trận mưa như tháng bảy, những làn nước chảy dài ngoài cửa kính, sáng lên lấp lánh dưới ánh điện...

Hương nhìn Tuấn, nhìn gian phòng, tiếng đàn làm cô xúc động, cô hỏi:

- Sao anh Tuấn chỉ có ở một mình? Ba mẹ anh ở đâu?

- Mất cả rồi. Tôi sống tự lập từ bé. Vừa đi làm vừa đi học. Cái gì cũng phải tự mình cả. Cô đơn, nhưng cũng quen đi rồi, lấy công việc làm vui, nghề của chúng tôi là nghề lang thang. Người

quay phim đi săn cái đẹp, ghi lại cái đẹp của cuộc đời còn bản thân mình thì lại chẳng có gì...

Hương chớp mắt, cô bỗng thấy ái ngại và thậm cảm phục con người tốt bụng này. Anh ấy quả là cô đơn thật. Hương thường thấy Tuấn vác máy đi công tác xa luôn, khi về lại lui húi nấu nướng một mình, đêm thường thức làm việc hoặc đọc sách rất khuya, vậy mà đối với ai trong khu nhà cũng vui vẻ, xởi lởi, sẵn sàng làm giúp mọi người bất cứ việc gì, chữa điện công cộng chụp ảnh cho đám cưới con trai ông bà Huấn ở gác một, chữa giúp một cái tivi, xông vào can một đám cãi nhau sắp xô xát hoặc đêm lấy xe máy đèo một người ốm đi cấp cứu, không nề hà việc gì. Một con người như vậy mà phải cô đơn, thật tội nghiệp...

Tuấn không để hai người khách của mình phải buồn: anh kể chuyện nọ sọ chuyện kia, chuyện nào cũng rất có duyên, rất ý vị. Hương không ngớt hết mở to mắt vì ngạc nhiên, lại bịt miệng ôm bụng để khỏi cười sặc sụa. Tuấn có được cái khả năng mà không phải ai cũng có: tài nói chuyện, tài đối xử với mọi người, không thể không nhận anh chàng này là một người thông minh.

- Trí nhớ, nó giống như cô hầu, để phục vụ

minh - Tuấn nói - trí thông minh, đó là người vợ, không thể thiếu được, mình cần đến nó suốt đời, còn trí tưởng tượng, đó là người yêu, thật đẹp, thật kỳ diệu, thật mãnh liệt, nhưng không phải lúc nào cũng cần thiết, không phải lúc nào cũng có, nó thoát đến thoát đi.

Anh lại triết lý tiếp:

- Có ba thứ quý giá: lòng tốt, trí thông minh và thêm nữa: tiền bạc, phải có tiền để không cần đến nó, không phụ thuộc vào nó, để có phương tiện mà làm điều tốt.

Buổi tối ấy, chia tay Hương rồi, lững thững đạp xe về, không hiểu sao An thấy buồn. Có lẽ vì anh nhận thấy vẻ cảm tình quá rõ rệt Hương dành cho anh chàng quay phim. Những ngày tiếp đó, đến nhà Hương, An thường gặp Tuấn. Anh ta sang chơi hoặc có khi đèo xe máy đưa Hương đi một công việc nào đó mà Hương nhờ. Hiển nhiên là giữa họ đã có một quan hệ thân thiết. Với vẻ không vui An nói nhận xét đó với Hương. Hương có vẻ bực:

- Chẳng lẽ anh lại không bằng lòng? Anh Tuấn tốt thế, một con người rất đáng quý, rất có bản

linh... dĩ nhiên không giống anh, anh đáng yêu đáng quý của Hương ạ, nhưng anh Tuấn...

Cô ta làm như Tuấn là một con người ghê gớm lắm! Hừ, "Nhà quay phim truyền hình" nào có phải là Đốp Ghen-cô hay Bôn-đa-súc, chỉ là một anh Quang Tuấn rất xoàng, thường đứng tên ở cuối bảng giới thiệu tổ quay phim trong vài bộ phim tài liệu An đã xem ở vô tuyến.

Mối thân tình giữa Hương và Tuấn dường như ngày một khăng khít. Cô đôi với An vẫn vui vẻ nhưng có phần lơ đãng, nhạt nhẽo hơn trước, ít gặp anh và cũng chẳng rầm rứt khóc khi anh không tới... An buồn bã, đau khổ, trách móc, nhưng nghĩ mình là người tự trọng, anh cố không tỏ ra ghen tuông, quý lụy. Chẳng lẽ mối tình đầu say đắm, mãnh liệt của họ lại chóng phai tàn đến thế sao? Chẳng lẽ nàng Juyliet của An lại chóng thay đổi đến thế và điều gì, điều gì đã làm cho cô thay đổi?

Tuy nhiên, Hương không phải là một cô gái bội bạc. Sự tan vỡ của mối tình giữa cô và An tuy đã diễn ra dần dần, nhưng đã có một sự kiện khiến hai người cãi nhau một trận ra trò, tiếp đó là việc chia tay, sự kiện này chẳng liên quan đến Tuấn,

nó do ở phía An, nhưng thật ra, cũng không phải lỗi ở An. Sự kiện xảy ra do mấy con lợn. Phải, chỉ do mấy con lợn. Số là: ở trường An có một chuồng chăn nuôi lợn của nhà bếp tập thể. Vì ở tiếp giáp cánh đồng, cửa vách sơ sài, sợ trộm bắt mất lợn, nên các lớp phải nhận nhiệm vụ giao cho sinh viên thay nhau canh gác.

Đêm đó đến lượt An và năm anh bạn nữa. Sáng hôm sau lại là một buổi sáng rất hệ trọng đối với An: Sau một thời gian giữa An và Hương xảy ra nhiều sự giận dỗi, xa cách, để chứng tỏ tình yêu của mình với An, Hương quyết định có một cuộc gặp gỡ giữa An với bố mẹ và các anh Hương. Hương đã đề nghị bố mẹ, các anh Hương sáng chủ nhật đó sẽ ở nhà để tiếp An. Vậy mà đêm trước An phải đến phiên canh lợn. Anh không ngờ một tai biến xảy ra, đêm đó, hai tên trộm lợn ra tay. Chúng tạt hơi ê-te, hoặc một thứ hơi gì đó khiến người gác lợn lăn ra ngủ, chúng dễ bề vào bê lợn đi mà không một tiếng động, không hề ai biết. Hai tay trộm lợn không gặp may, hơi thuốc mê dùng quá liều lại bị gió tạt đã khiến không chỉ người gác và lợn lăn ra ngủ mà cả hai tên trộm cũng díu mắt nằm vật ra bãi cỏ. Tảng sáng, người kiểm tra xuống thấy An và năm anh gác đang

ngủ mê man, cửa chuồng lợn mở toang, cách đó không xa, nằm cạnh hai con lợn đờ đẫn trong bao tải, là hai tên trộm đang ngáy khò khò.

Hai gã trộm lợn bị giải ngay lên công an. An và năm anh gác bị phê bình một trận ra trò. Tai hại hơn nữa là cả sáu anh mắt cứ díp lại, cơn buồn ngủ khiến người tiếp tục rû ra. Không thể lỡ cuộc gặp quan trọng với gia đình Hương, cố cưỡng lại cơn buồn ngủ, An vẫn quyết định đến nhà Hương. Anh không nhớ mình đã lê đến nhà Hương như thế nào. Bố mẹ Hương ngạc nhiên ngắm nhìn bộ mặt phờ phạc của An. An ngồi trên ghế, ông bố Hương giảng giải cho anh nghe về đạo đức cần có của một người thanh niên trong tình yêu, tình bạn, rằng nếu quý mến nhau thì phải giúp nhau rèn luyện phấn đấu ra sao... An cố mở mắt nhìn, anh nghe mà không hiểu gì hết. Hình ảnh bố mẹ Hương cùng với những đồ đạc trong phòng cứ chập chờn khi gần khi xa. Rồi An gục mặt xuống bàn lúc nào không biết, anh ngủ rất ngon lành. Anh nghe loáng thoáng như có tiếng Hương lay gọi, nhưng anh vẫn không sao tỉnh lại được. Khi anh mở mắt thì mọi người đã đi đâu hết, chỉ còn Hương ngồi trước mặt anh, mặt đỏ lên vì tức giận.

- Thật không thể tưởng tượng nổi...

An cố thanh minh, nhưng Hương không nghe. Ngượng quá hóa cáu, An cũng quát lên với Hương:

- Phải, thì tôi vô giáo dục! Chính cô... chính cô đã thay lòng đổi dạ, cô yêu quý gì tôi nào? Ừ tôi thích ngủ thì tôi ngủ đã sao.

Hương bỏ ra, đóng sầm cửa. An ngồi ngơ ngẩn một lát rồi lủi thủi dắt xe về.

Từ hôm đó, họ không gặp nhau nữa.

Hai năm sau, An nghe tin Hương đi lấy chồng, lấy anh chàng quay phim Quang Tuấn. Nghe nói vợ chồng cô sống đầm ấm hạnh phúc.

Lại mấy năm nữa trôi qua, An đã tốt nghiệp trường y và về làm bác sĩ bệnh viện huyện X. Tuy mới ra trường, An đã nhanh chóng trở thành một bác sĩ giỏi. Anh đã không còn là An năm hai mươi tuổi. Anh cũng không trách giận gì Hương nhiều. Cô ta từng nói rằng nếu anh chết, cô ta sẽ chết theo. Nhưng An không chết, anh vẫn sống và cô đã thôi yêu anh. Chỉ có điều An biết từ ngày đó, như phần nhiều những người ở tuổi 19, 20, anh chưa biết sống cho thật đúng. Nhiều dự định to tát nhưng chưa thực hiện được, thậm chí cả việc nhỏ cụ thể, tưởng mình rất có sức mạnh nhưng

thật ra lại rất yếu đuối. Ngày đó, anh chàng quay phim đã biết sống hơn An đã là người có sức mạnh, bản lĩnh hơn An, hoặc như anh ta nói: có đủ trí thông minh và phương tiện để làm điều tốt hơn... Thời gian đã khiến An hiểu mình không phải nhà thơ, không phải cây đàn ghita tuyệt vời và Hương mà An yêu không phải là nàng Juyliet chung thủy nhất đời. An chỉ thành bác sĩ ở một bệnh viện huyện, không phải nhà y học đại tài, nhưng anh yêu công việc của mình. Ở đó anh đã hữu ích và được mọi người quý trọng...

Bây giờ lại mùa xuân. Những bông hoa trong vườn thuốc của bệnh viện nở rộ. Trong phòng làm việc của An, anh vẫn giữ tập lịch có ảnh Hương. Gương mặt Hương thật xinh đẹp với nụ cười bừng sáng của mùa xuân ấy... Bây giờ cô đang làm gì và còn nhớ anh không? Đang mãi mơ với những kỷ niệm đã qua, bỗng tiếng chuông ở phòng cấp cứu bệnh viện đổ hồi. Người ta chở đến bệnh viện một bệnh nhân đang nguy kịch anh ta bị viêm ruột thừa nhưng không biết để vỡ, nhiễm trùng cả một vùng ruột, đang mê man bất tỉnh. Dưới ngọn đèn khám chói chang, An nhận ra người bệnh chính là anh chàng quay phim Quang Tuấn, chồng Lan Hương. Anh đi quay bộ phim tài liệu

về thành tích sản xuất của huyện. Đối với một bác sĩ trẻ như An đây không phải là ca phẫu thuật dễ dàng. Song anh vẫn quyết định mổ gấp để cứu Tuấn.

Ca mổ kéo dài gần ba tiếng và An đã thành công: An thở phào nhẹ nhõm trở về buồng nghỉ thì trời vừa rạng sáng. Những bông hoa dâm sương rung rinh trên chậu hoa bên cửa sổ. Một chiếc xe dip xích đỗ ở sân bệnh viện, xe của cơ quan lên thăm Tuấn. Từ trong xe có một cô gái vẻ mặt lo lắng, hoảng hốt bước xuống An đứng dậy, anh đã nhận ra Hương. Trông Hương không còn như ngày xưa nhưng vẫn đẹp. An định bước ra nhưng nghĩ sao lại dừng lại. Qua ô cửa kính An lặng nhìn gương mặt rất đổi thân thương của Hương, mối tình đầu của An. Anh tự nhủ: tất cả đã qua đi nhưng chẳng có gì vô ích cả, chúng ta đều lớn lên và nhất là đã có ích cho nhau, có ích cho mọi người.

Nhà thơ

Cả hai vợ chồng anh Tuyến đều rất yêu văn học. Điều đó khiến tôi cảm tình, nể trọng vợ chồng anh. Đồ vật nổi bật nhất trong nhà anh chị không phải là tủ lạnh, ti vi, không phải máy dẹt len hay máy khâu, mà là một giá sách lớn. Tôi thường qua lại nhà họ chơi luôn, được coi gần như người thân trong gia đình...

Phải nói là ít năm gần đây, anh chị Tuyến mới yêu văn học. Trước kia, anh chị ấy yêu âm nhạc hơn, yêu đến nỗi có hai đứa con, một trai và một gái, họ đã đặt tên một đứa là Dương Cẩm, một đứa là Vỹ Cẩm.

Trong hai đứa con, anh chị Tuyến dồn sự chăm lo cho thằng Dương. Chẳng phải vì nó là con lớn hơn mà bởi nó là con gái, nó lại tỏ ra thông minh, sáng dạ, hoạt bát hơn cái Vỹ em nó nhiều. Anh chị Tuyến có cả một kế hoạch bồi dưỡng xây đắp

kiến thức cho nó rất công phu, cụ thể là việc tạo cho thằng bé thói quen đọc sách. Anh chị Tuyến chọn lựa các loại sách anh chị thấy bổ ích cho việc phát triển kiến thức văn học của thằng Dương, bắt nó đọc. Đọc xong, đích thân anh Tuyến lại hỏi cặn kẽ, xem đúng thằng bé có đọc cẩn thận không. Thằng bé đọc rất chăm, rất cẩn thận, đọc đâu nhớ đấy, thuộc vanh vách cả những điều ngữ tâm trí nó chưa thể lĩnh hội nổi. Có lần nó ví tôi với nhân vật Manilốp trong tác phẩm *Những linh hồn chết* của nhà văn Gôgôn. Lần khác, khi tôi vừa đi dự đám cưới một người bạn về, nó nhận xét rằng tôi có một bộ mặt "mày râu nhẵn nhụi" một cách khả nghi giống nhân vật Mã Giám Sinh trong Truyện Kiều mà nhà phê bình văn học Trần Thanh Mại đã phân tích. Tôi phải trợn mắt ngạc nhiên vì đó mới chỉ là một thằng bé lên tám, người bé loắt choắt, mặt cũng bé, chỉ có đôi mắt sáng, cái trán dô, rộng và quả quyết, chứng tỏ một đứa trẻ thông minh, đỉnh ngộ...

Tôi còn nhớ rất rõ buổi tối ấy, anh Tuyến nhấc tôi sang chơi. Thoạt bước vào nhà, tôi đã nhận ngay ra một không khí sang trọng khác thường. Thằng Dương đang ngồi ngầy ngấn cạnh bàn. Chị Tuyến ngồi cạnh nó, ánh mắt long lanh nổi hồi

hộp phấp phỏng. Con bé Vỹ Cẩm len lén ngồi ở góc giường, tay ôm con búp bê, không dám ho he lấy một tiếng. Anh Tuyến đứng giữa nhà đón tôi. Anh mời tôi ngồi, pha một ấm trà, húng hắng ho rồi mới ghé sát vào mặt tôi, thì thầm:

- Hôm nay, mời chú sang đây nghe cháu Dương đọc... một số bài thơ cháu vừa sáng tác...

- Thơ? Cháu Dương làm?

- Phải. Cháu bắt đầu làm thơ một tháng nay. Đây là những chùm thơ đầu tay của cháu, chú nghe thử - Rồi quay sang thằng Dương - Con cứ đọc, bắt đầu từ bài "Ông Trăng" ấy...

Thằng bé liếc nhìn tôi. Tôi gật đầu khuyến khích nó: "Đọc đi cháu!" Thằng bé liền đứng thẳng người, uốn ngực hít một hơi dài như lấy đà, rồi cất giọng dong dạc:

- Bài thứ nhất: "Bầu trời và ông trăng"

Trời như chiếc lồng xanh

Ông trăng như quả chín

Toả mùi hương ngọt lịm

Ngàn sao nhấp nháy cười

Trăng tròn như giếng khơi

Suốt đêm rằm thao thức...

Hình như bài thơ đại loại như vậy, tôi không nhớ hết, chỉ biết ý tứ khá rành rọt, câu chữ có hình ảnh, vần điệu đâu ra đấy! Sau bài "Bầu trời và ông trăng" là bài "Hoa phượng bên trời" phải đến mười mấy bài thơ liền, bài nào nghe cũng được. Tôi không am hiểu nhiều về thơ, nhưng phải nhận là thằng bé khiến tôi sửng sốt và thán phục thực sự.

Từ hôm đó, tuần nào anh Tuyển cũng gọi tôi sang nghe con anh đọc thơ. Thằng bé viết rất đều, rất khoẻ. Mỗi tuần nó viết mười, mười lăm bài, chép kín hết quyển vở nọ đến quyển vở kia. Tài thơ của nó phát lộ một cách vô cùng dồi dào. Gì nó cũng đặt thành vần điệu, hình ảnh được. Dần dà không riêng tôi, cả khu tập thể đều đã được nghe thơ của con anh Tuyển! Khách khứa đến nhà anh đều được chứng kiến một tiết mục không thể thiếu là thằng Dương đọc những bài thơ nó vừa sáng tác. Có khi nó ứng khẩu thành thơ ngay tại chỗ, theo những đề tài mà bố mẹ nó hoặc khách khứa yêu cầu. Ai cũng phải trầm trồ khen ngợi. Tài năng văn học của đứa bé tám tuổi được lan truyền rộng rãi. Các cô giáo thầy giáo ở trường tự hào vì nó. Nó thường xuyên lên đọc thơ ở trường, trước mặt các khách tham quan, chép thơ

vào sổ của khách với chữ ký và lời đề tặng như một thi sĩ thực thụ. Rồi có vài tờ báo đã đăng thơ của Dương, nó đã được giải thưởng trong một cuộc thi sáng tác của thiếu nhi. Báo đã đăng ảnh Dương đang ngồi bên bàn viết. Hiển nhiên tôi cũng được cái vinh dự là người hàng xóm của Dương, được tận mắt chứng kiến những bước đi đầu tiên của một nhà thơ nhỏ tuổi.

Công việc sáng tác vất vả, hoặc cũng có thể là sự thành công đã làm cho Dương biến đổi nhiều. Thoạt nhìn đã nhận thấy chú không giống những đứa trẻ khác. Chú đi đứng chậm rãi, vẻ mặt luôn trầm lặng, căng thẳng, đôi mắt đắm chiều đến mức như đờ đẫn, có lúc trông đại hản đi. Dương không chơi với lũ trẻ cùng tuổi trong khu tập thể. Không bao giờ thấy chú chạy nhảy la hét, chơi các trò chơi "trẻ con" như "ú tim", "bắn păng" hoặc đá bóng, đánh khăng... Dương thường xuyên ở trong nhà. Đi qua chỉ thấy chú ngồi bên bàn, chính bố mẹ Dương bắt chú phải cầm cung như vậy. Anh chị Tuyền ra lệnh cho cái Vỹ tuyệt đối không được làm ồn, không được cười to nói to khi anh nó đang ngồi viết. Rất chăm bẵm, cương chiều thẳng con tài năng, anh chị Tuyền cũng áp dụng một kỷ luật học tập và làm việc rất gắt gao với

Dương, nhằm gìn giữ và phát triển năng lực văn học quý báu của nó. Tôi cũng ít khi sang nhà họ như trước, sợ mình quấy rầy sự tĩnh lặng cần thiết cho việc suy ngẫm sáng tác của Dương.

Bẵng đi một thời gian, một hôm, tôi gặp anh Tuyến ở sân khu tập thể. Anh gọi tôi lại, níu lấy tôi, tỏ ý có chuyện muốn nói. Dẫn đo hồi lâu anh mới thổ lộ, giọng rất lo lắng:

- Cậu à, thằng Dương nhà mình độ này làm sao ấy. Nó "sáng tác" ít hẳn đi. Lâu lắm không làm được bài thơ nào...

- Hay nó ốm? - Tôi hỏi.

- Không, nó vẫn khỏe như thường. Đáng lo nhất là nó không mải mê làm thơ như trước. Không hiểu vì sao?

Tôi an ủi anh:

- Anh đừng nên lo lắng, biết đâu thằng Dương nhà anh chẳng đang thai nghén cho những sáng tác mới?...

- Không - Anh Tuyến ngắt lời tôi - Rõ ra là nó lười. Tôi đã lời lỏng, thiếu nghiêm khắc với nó...

Và từ hôm ấy anh Tuyến tỏ ra nghiêm khắc với Dương hơn. Anh sử dụng cả roi vọt. Có lần đi

ngang qua cửa nhà anh tôi thấy anh cầm cặp dất xe đạp ra sân, khoá chặt cửa rồi còn quay lại quát:

- Ngồi đấy! Cấm không được đi đâu! Tao nói cho mày biết: ngày hôm nay mà mày không làm xong hai bài thơ về mùa xuân, một bài về "em yêu trường em" thì chết với tao!

Anh Tuyến đi rồi, tò mò, tôi lên đến gần cửa nhìn vào thấy thằng Dương đang ngồi bên bàn, mặt rầu rĩ, miệng mếu máo, hai tay ôm đầu. Trông cái vóc người nhỏ bé của nó cúi xuống trang vở như một kẻ chịu tội, tôi không khỏi thầm thương hại... Ngoài sân, cái Vỹ Cầm đang tung tăng chơi rải gianh với lũ trẻ, toét miệng cười khoe với tôi:

- Anh cháu bị nhốt trong nhà, làm thơ...

Nhưng đúng là nguồn thơ của Dương đã vơi cạn. Những biện pháp nghiêm khắc đến nghiệt ngã của anh Tuyến không mấy kết quả hoặc nói đúng hơn, lại là một kết quả rất khó hiểu, bất ngờ.

Đó là một buổi thứ bảy. Như thường lệ trước kia, đây là buổi anh Tuyến giới thiệu những sáng tác mới trong tuần của con mình. Tuy không được mời, nhưng nôn nóng quan tâm tới tình hình phát

triển tài năng của Dương, nên tôi cũng sang. Tôi bước vào đúng lúc trong nhà vừa xảy ra một sự gì rất trầm trọng. Chị Tuyền nét mặt như hoảng hốt. Anh Tuyền hăm hăm đứng giữa nhà, hai tay chống nạnh, giận dữ quát:

- Có đúng thế không? Có đúng thế không?

Dương đứng trước mặt bố, mặt tỉnh bơ, không trả lời. Anh Tuyền lại quay sang con bé Vỹ Cẩm:

- Có đúng thế không, Vỹ? Có đúng anh Dương dấy mây những câu thơ như thế không?

- Đúng ạ. Anh ấy bảo đó là bài thơ tao mới làm...

- Đọc lại tao nghe lần nữa! - Anh Tuyền lại ra lệnh. Cái Vỹ thỏ thẻ đọc:

- "Ông Thà" (ông Thà là tên ông hàng xóm của tôi và vợ chồng anh Tuyền).

Cái Vỹ đọc tiếp:

- "Ông Thà":

Ông Thà ông Thiếc

Ăn cua ăn diếc

Vợ mắng vợ nhiếc

Vợ đá vào dít

Ông bắn ra xa

Ông giống con gà

Vừa gáy vừa chạy...

- Thôi! - anh Tuyền quát, mặt anh tái xanh vì tức - Dương, có phải mày đã nghĩ ra những câu đó?

Dương điềm nhiên gật đầu, mặt vẫn tỉnh bơ.

- Nhưng mà tại sao... tại sao mày lại... - giọng anh Tuyền lắp bắp - ... mày... những lời lăng nhăng... mất dạy!

Thấy anh quá xúc động, tôi tiến đến định đỡ anh, nhưng anh gạt phát tôi ra, tiếp tục xấn đến trước thằng bé:

- Tao bảo mày ở nhà... suy nghĩ... viết tử tế, rồi chép ra vở, sao mày lại...

- Thì con có chép đấy ạ... ở trong này này...

Thằng Dương trở quyển vở trên bàn. Anh Tuyền cầm lên đọc. Càng đọc, mặt anh càng trở ngược mặt anh sắt lại. Tôi cũng ghé vào đọc: bằng một thứ chữ nguệch ngoạc nguên ngoào trên các trang vở: thằng Dương viết một loạt kiểu bài như bài... "Ông Thà ông Thiếc", rất những câu lăng nhăng xí xố, bạ đâu nói đấy, chỉ cốt cho có vắn, vừa vô nghĩa lý vừa ngỗ ngược, không khác gì những bài trẻ hát nhăng ngoài đường: "Ông già

Khóttabit. Mua báo không biết xem. Mua kem không biết mút"... Sau cùng, ở trang cuối vở, là bài "Chú Lưu". Chú Lưu tức là tôi. Anh Tuyến quát:

- Nó viết gì về Chú Lưu? Chú đọc đi!

Như cái máy tuân lệnh anh, tôi đọc to:

Chú Lưu mắt lơn

Mồm như cái túi

Lưng thì lom khom

Gặp ai cũng nhòm

Phen này chết đói

Vợ trói vào cây

Ỉa rây ra quần...

Đến đây thì giọng tôi ấp úng: tôi nhận thấy cái Vỹ, thằng Dương đang cố nén để khỏi phá nên cười. Anh Tuyến đập tay xuống bàn đánh rầm một cái, diên cuồng xông tới, vung tay định tát thằng Dương. Tôi níu tay anh lại, anh vẫn chồm lên, tôi phải ấn anh ngồi phịch xuống ghế tựa. Chị Tuyến nước mắt lưng tròng. Thừa lúc ấy, thằng Dương cái Vỹ lẫn lộn ra sân. Anh Tuyến rên rĩ:

- Thế đấy... Thằng mất dạy! Bây giờ nó đổ đốn như thế đấy! Tôi đã tốn bao công phu vì nó...

Anh như nức nở. Nỗi đau khổ của người bố thật đáng ái ngại. Để cho anh dịu lại, tôi rủ anh ra quán ngồi uống nước, lựa lời khuyên giải mong anh khuây khoả phần nào. Anh vẫn nghẹn ngào dấm dứt.

- Trước kia, nó thông minh giỏi giang là thế... Ai cũng khen... Nó giàu cảm xúc, suy nghĩ, vậy mà bây giờ... Tại sao? Tôi không thể hiểu nổi?

Đúng là không thể hiểu nổi! Những vần thơ êm ái, sáng sủa của thằng Dương trước kia, so với những lời lăng nhăng nhảm nhí vừa rồi thật là một trời một vực. Nhưng tại sao một tài năng đầy triển vọng lại sa sút bất ngờ đến như thế. Tại sao? Tôi cố an ủi anh Tuyền nói với anh rằng có thể sự "đổ đốn" của thằng Dương chỉ là nhất thời, rồi sẽ qua đi, con anh sẽ lại tiếp tục tiến bước trên con đường văn học... Những lời an ủi của tôi rốt cuộc chỉ là những lời an ủi. Từ sau buổi tối đáng buồn đó, bất chấp những hăm dọa, đánh mắng dụ dỗ, van vãn của vợ chồng anh Tuyền, thằng Dương vẫn khư khư chứng nào tật nấy, nó vẫn không làm tiếp một bài thơ nào nữa. Có những lúc, bị ép buộc ghe gớm, thần mặt ra, nhưng rồi lại đứng dậy với tờ giấy trắng... Ra nó hỏng thật rồi! Tài năng của Dương đã chết yếu,

đôi cánh thi ca của nó đã sớm cụt lủn. Nó đã tịt hần! Bài thơ nó viết về tôi - bài "ia ra quần!" - đã là tiếng hát cuối cùng của một con chim thiên nga...

Nhà anh chị Tuyền những ngày tiếp đó như nhà có tang. Tôi ái ngại không dám sang chơi. Cho đến một ngày, khoảng một tháng sau, thỉnh linh, anh Tuyền sang nhà tôi. Vẫn giọng trầm thì, anh nói với tôi một câu thật bất ngờ:

- Trưa nay, cậu sang mình... nghe mấy bài thơ cháu nó vừa làm...

- Thơ? Thăng Dương đã lại làm thơ?

- Không - anh Tuyền lắc đầu - thăng ấy hỏng rồi, vứt đi rồi, tôi đã hoàn toàn không còn hy vọng gì về nó. Hôm nay mời cậu sang là... nghe thơ của cái Vỹ... cháu nó mới làm... rất khá!

Tất nhiên là tôi không thể thoái thác lời mời của anh, dù trong bụng rất ngỡ ngàng. Mọi việc diễn ra tương tự như lần trước, cái lần đầu tôi được nghe thơ của thăng Dương.

Từ nhà anh chị Tuyền bước ra, khi anh Tuyền đang dặn dò cái Vỹ và chị Tuyền đang âu yếm vuốt tóc nó, tôi không khỏi ngậm ngùi nhớ đến nhà thơ đi trước: anh của Vỹ Cẩm - nhà thơ

Dương Cẩm bây giờ đang ở đâu, sống ra sao? Tài năng ngán ngủi "huy hoàng rồi chợt tắt" ấy vẫn làm tôi rất băn khoăn.. Những tiếng reo hò âm ỉ bỗng rộ lên cạnh tôi. Một đám trẻ đang say sưa quần nhau trong một trận bóng dử dội. Tôi nhận ra thằng Dương. Nó mặc quần soóc, áo may ô trắng, mặt nhễ nhại mồ hôi, tranh cướp bóng với một thằng bé béo tròn béo trọc. Lạ quá! Tôi trông Dương hồng hào khoẻ khoắn, linh lợi khác hẳn trước kia. Nó cười ngật nghêo, nhảy cẫng lên vì vừa sút thắng được một bàn... Tôi gọi và vẫy nó. Nhận ra tôi, nó chạy lại. Hai con mắt sáng lay lay trên khuôn mặt vui vẻ đỏ bừng bừng. Tôi chăm chú quan sát Dương. Nó hỏi tôi:

- Chú vừa ở nhà cháu ra phải không? Chú vừa nghe cái Vỹ em cháu đọc thơ?

Tôi gật đầu. Nó toét miệng cười, rồi cũng gật gù:

- Thế là từ nay cái Vỹ khổ rồi...

Mặt nó ánh lên vẻ tinh quái. Tôi vội túm lấy tay nó:

- Dương, thế còn cháu, cháu đã... Chú hỏi thật: chú vẫn không hiểu tại sao bỗng dưng cháu lại... Cháu đặt những câu nhăng nhit ấy để làm gì?

Nó ngán ngừ, rồi nói:

- Về những câu hôn với chú, cháu xin lỗi chú. Cháu làm vậy là để... bố cháu đừng bắt làm thơ nữa. Cháu chán lắm rồi! Cháu không thích làm thơ, bố cháu cứ bắt... cháu không được đi chơi. Không chịu được nữa, cháu phải liêu...

Tôi ngán người. Tôi hiểu ra rồi. À! Thằng láu cá! Nó cần sống như mọi đứa trẻ khác, bố nó muốn nó như cái cây bị uốn bẻ trái với tự nhiên, nó đã tìm cách vùng ra, nó là đứa trẻ khôn ngoan...

Nhìn theo thằng Dương hớn hở chạy nhảy giữa đám trẻ, bất giác tôi hình dung ra cảnh tượng trong nhà anh Tuyến lúc này: cái Vỹ đang cầm bút ngồi trước bàn, chị Tuyến chăm chăm nhìn con, cạnh đó, anh Tuyến đi đi lại lại, nét mặt đầy nghiêm nghị, quyết tâm canh giữ và rèn đúc kỳ được một tài năng cho văn học nước nhà.

Mục lục

- *Lời giới thiệu*
- **LIU QUANG VŨ nhà thơ**

I Thơ

	Trang
• Thôn Chu Hưng	15
• Gửi tới các anh	18
• Qua sông Thương	21
• Phố Huyện	24
• Chuyện nhỏ bên sông	27
• Chiều	30
• Gửi mẹ	33
• Gửi em và con	35
• Phố ta	37
• Viết cho em từ cửa biển	40
• Những bạn khuân vác	48
• Những vườn dâu đánh mất	53
• Bầy ong trong đêm sâu	56
• Những ngày chưa có em	59
• Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa	62
• Những tuổi thơ	64
• Hoa tím xuân	66

• Những chữ..	68
• Đất nước đàn bầu	70
• Quán cà phê ngoại ô	82
• Lá thu	85
• Không đề	88
• Gửi một người bạn gái	91
• Từ biệt	93
• Nói với con cuối năm	96
• Có những lúc	100
• Tôi chẳng muốn kỷ niệm về tôi...	103
• Hải Phòng mùa đông	104
• Ghi vội một đêm 1972	107
• Viết lại một bài thơ Hà Nội	109
• Việt Nam ơi	114
• Gửi...	117
• Mưa dừ dội trên đường phố trên mái nhà	119
• Thơ tình viết về một người đàn bà không có tên (I)	122
• Thơ tình... (II)	124
• Thơ tình... (III)	127
• Trung Hoa	130
• ... Và anh tồn tại	134

• Tiếng Việt	136
• Mùa thu ấy vẫn còn nguyên ở đó	140
• ... Mất của trời xanh	142
• Bài hát ấy vẫn còn là dang dở	144
• Mây trắng của đời tôi	146
• Buổi chiều ấy	148
• Hoa vàng ở lại	152
• Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi	155
• Thư viết cho Quỳnh trên máy bay	159
• Những ngày hè cuối*	162
• Hai bài thơ xuân*	165
• Tháng 5*	170
• Không đề*	172
• Đáng lẽ*	174
• Lời cuối*	176

II Truyện ngắn 179

• Thị trấn ven sông	181
• Hoa xuyên chi	208
• Đứa con	250
• Người chiếu đèn	292
• Bạn già	314
• Anh Thịnh	349

• Mùa hè đang đến	368
• Tiếng hát	399
• Người kếp đóng hồ	426
• Mối tình đầu	436
• Nhà thơ	450

LUU QUANG VŨ

Thơ và Truyện ngắn

Lưu Khánh Thơ biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGÔ VĂN PHÚ

Biên tập: **LÊ MINH KHUÊ**

Sửa bản in: **HOÀNG KHÁNH LY**

Vẽ bìa: **VĂN SÁNG**

In: 600 cuốn, khổ 13x19cm, tại Xưởng in NXB Nông Nghiệp
Giấy phép đăng ký chấp nhận kế hoạch xuất bản số 488/CXB
In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 1998.

Lưu Quang Vũ

THƠ VÀ TRUYỆN NGẮN

53071311

Giá : 35.000 đ